SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 02 năm 1993

Đăng ký thay đổi lần thứ: 33, ngày 01 tháng 06 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI TRADE JOINT STOCK CORPORATION

Tên công ty viết tắt: HAPRO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0243.826.7984* Fax: *0243.826.7983*

Email: *hapro@haprogroup.vn* Website: *www.haprogroup.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 220.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VŨ THANH SƠN Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *20/04/1964* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030064005263*

Ngày cấp: *10/11/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 7A ngõ 164/38 phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ 204, Tòa nhà L3 - The Link, Khu Đô thị mới Nam Thăng Long, CIPUTRA, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN THÁI DŨNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *10/12/1975* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001075033969*

Ngày cấp: *29/12/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *294 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1710 Tòa nhà 25T1 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Tình

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 3486 / QĐ-UB	

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1096
Ngày: 24/6/03

Hà nội, ngày 20 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

V/v phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà nội

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 / 12 / 1993 ;
- Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường ;
- Căn cứ Quyết định số 3008/QĐ-UB ngày 13/09/1996 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định Bảo vệ môi trường Thành phố Hà Nội;
- Xét đơn xin thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Giám đốc Công ty sản xuất - Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội (HAPROSIMEX Sài Gòn) ngày 14/05/2003;
- Xét Biên bản thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, ngày 27/5/2002;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Hà Nội tại công văn số 805 /KHCNMT-QLMT ngày 13 / 6 /2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê chuẩn nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, đã được Hội đồng thẩm định Thành phố thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2003 và những nội dung đã được bổ sung theo yêu cầu.

Điều 2: Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

2.1. Chủ dự án phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng các công trình và vận hành dự án, đảm bảo đạt các Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

2.2. Chủ dự án chỉ được phép đầu tư những cơ sở chế biến thực phẩm quy mô vừa và nhỏ, đảm bảo tiêu chí đã đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sau này nếu đầu tư bổ sung ngành khác phải có tờ trình xin phép và được sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.3. Từng cơ sở sản xuất trong Cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Nước thải phải được xử lý sơ bộ đạt yêu cầu của Ban quản lý cụm công nghiệp trước khi thải vào Trạm xử lý nước thải trung tâm của Cụm công nghiệp.
- Bụi và Khí thải phải được xử lý, đạt tiêu chuẩn TCVN 5939-1995 và 5940-1995; không được dùng chiều cao ống khói để phát tán khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Tiếng ồn phải được xử lý, đạt TCVN 5949-1998
- Chất thải rắn phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định của Nhà nước.

2.4. Cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO phải có Trạm xử lý nước thải trung tâm, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn nước thải công nghiệp TCVN 6984:2001 (Cột F2, Q <50m^3/s) và TCVN 5945-1995 (Loại B), trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2.5. Cụm Công nghiệp phải quy hoạch hợp lý các cơ sở sản xuất theo từng ngành nghề, bố trí khoảng cách cách ly khu dân cư và diện tích cây xanh theo quy định của Thành phố.

2.6. Quá trình thi công xây dựng công trình phải thực hiện đúng Quy định tạm thời về đảm bảo trật tự an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội ban hành theo Quyết định số 25/2002/QĐ-UB ngày 27/2/2002 của Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

2.7. Sau khi hoàn thành việc xây dựng dự án, Chủ dự án phải gửi văn bản báo cáo Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường để tiến hành kiểm tra các chỉ tiêu về môi trường. Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường chỉ cho phép Cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội hoạt động chính thức khi các chỉ tiêu môi trường đạt Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

2.8. Cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội phải thực hiện chương trình giám sát môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả chương trình giám sát môi trường phải gửi Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường để theo dõi và tổng hợp.

Điều 3: Quyết định phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường chỉ có giá trị cho giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật như mô tả trong báo cáo. Yêu cầu từng cơ sở sản xuất đầu tư trong Cụm công nghiệp phải lập Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường riêng và được chấp thuận của Sở Khoa học Công nghệ Môi trường mới được triển khai thi công.

Điều 4: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc trên là những cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 5: Uỷ nhiệm Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Hà Nội, Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm theo dõi, giám sát việc thực hiện Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Thương mại, Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm, Giám đốc Công ty sản xuất - Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội (HAPROSIMEX Sài Gòn), Thủ trưởng các Sở, Ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 769 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 07 tháng 09 năm 2018

Nguyễn Quốc Triệu

Nơi nhận :
- *Như điều 7*
- *Chủ tịch Hoàng Văn Nghiên (để báo cáo)*
- *Bộ TN&MT*
- *V1,V2,TH,VX*
- *Lưu VP*

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Như Hiến

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 409 /GXN-STNMT-CCBVMT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2018

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 8744
Ngày 25/6/2018

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án: "Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội"
Chủ dự án: Tổng Công ty thương mại Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI XÁC NHẬN

I. Thông tin chung về dự án:

Tên chủ dự án: Tổng Công ty thương mại Hà Nội

Địa chỉ văn phòng: số 38-40 phố Lý Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa điểm thực hiện dự án: xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38367984 Fax: 024.38267983

Tài khoản số: 0021000001600 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số: 0100101273

Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Đăng ký lần đầu: ngày 08/02/1993 Đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 09/10/2014

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3486/QĐ-UB ngày 20/6/2003 của UBND Thành phố Hà Nội đối với dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành Dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội" của Tổng Công ty thương mại Hà Nội (tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 và 4 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:
- Tổng Công ty thương mại Hà Nội (để thực hiện);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCBVMT(02).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Tuấn Định

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 409 /GXN-STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 3486/QĐ-UB ngày 20/6/2003 của UBND Thành phố Hà Nội đối với dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, dự kiến xây dựng Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội trên khu đất có diện tích 7,822 ha bao gồm 12 xưởng sản xuất thực phẩm. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại 12 xưởng sản xuất thuộc Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm không được triển khai do không phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của thị trường. Do vậy, các biện pháp xử lý khí thải, chất thải thông thường không thực hiện theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

1. Công trình xử lý nước thải (XLNT):

Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp thực phẩm Hapro được xây dựng theo Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp thực phẩm Hapro" tại cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Quy chuẩn thải đối với nước thải sau hệ thống xử lý của cụm công nghiệp thực phẩm Hapro (lưu lượng thải tối đa 300 m^3/ ngày đêm) áp dụng QCTĐHN 02:2014/BTNMT cột B với hệ số K_q = 0,9 và K_f = 1,1 theo văn bản số 2419/UBND-ĐT ngày 31/5/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về việc áp dụng quy chuẩn xả nước thải đối với cụm công nghiệp thực phẩm Hapro. Tổng Công ty thương mại Hà Nội đã được UBND Thành phố Hà Nội cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 127/GP-UBND ngày 17/7/2015.

Cụm công nghiệp có 28 cơ sở đầu tư, trong đó: 03 cơ sở chưa xây dựng; 14 cơ sở phát sinh nước thải đã đấu nối và kí hợp đồng thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung; 04 cơ sở chưa phát sinh nước thải đã đấu nối và kí hợp đồng thu gom nước thải về hệ thống XLNT tập trung; 01 cơ sở đã đấu nối nhưng chưa kí hợp đồng thu gom nước thải về XLNT tập trung; 01 Cơ sở chưa đấu nối chưa kí hợp đồng; 02 cơ sở làm kho không phát sinh nước thải trong quá trình hoạt động; 02 cơ sở dừng hoạt động; 01 cơ sở có trạm XLNT riêng (Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh Gia súc gia cầm) tự thu gom, xử lý nước thải và không xả thải vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp (theo văn bản số 299/TCT-BĐT ngày 19/5/2018 của Tổng Công ty thương mại Hà Nội).

1.1. Công trình thu gom nước thải

Nước thải từ các cơ sở sau khi xử lý sơ bộ được thu gom bằng các đường ống cống bê tông kích thước D300, D400, D500 và các hố ga về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp. Nước thải sau khi xử lý được xả ra kênh Bắc Như Quỳnh, nước được tiêu về kênh chung, qua cống tiêu Ngọc Quỳnh, xuống sông Đình Dù thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải (theo văn bản số 154/NĐ-QLN ngày 24/4/2018 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống).

1.2. Công trình xử lý nước thải

Theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2428/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công suất hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro là 600 m^3/ngày đêm. Tổng Công ty

thương mại Hà Nội đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, công suất xử lý giai đoạn 1 là 300 m^3/ngày đêm. Công suất hoạt động thực tế hiện nay của hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp khoảng 102 m^3/ngày đêm.

Quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp thực phẩm Hapro (công suất xử lý 300 m^3/ngày đêm)

Nước thải → Tách rác → Bể thu nước thải → Bể điều hòa (sục khí) → Bể lắng 1 → Bể trung gian → Bể sinh học kỵ khí (AHR) (bùn được đưa về bể chứa bùn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lí) → Bể sinh học sục khí (sục khí) → Bể lắng 2 (bùn được đưa về bể chứa bùn, ký Hợp đồng với đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấp phép xử lý CTNH) → Hố ga (bổ sung hóa chất khử trùng) → Ao sinh học → thải ra ngoài môi trường.

2. Công trình xử lý khí thải, tiếng ồn, độ rung

Khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các cơ sở sản xuất đầu tư trong cụm công nghiệp. Các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý khí thải, tiếng ồn, độ rung theo quy định hiện hành.

3. Công trình lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

Tổng Công ty thương mại Hà Nội đã xây dựng khu lưu giữ chất thải rắn tập trung của cụm công nghiệp thực phẩm Hapro để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ sở và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Tổng Công ty. Tổng công ty Thương mại Hà Nội giao cho Công ty Cổ phần nội thất sinh thái Hapro là đơn vị quản lý toàn bộ cụm công nghiệp thực phẩm Hapro có trách nhiệm quản lý khu lưu giữ chất thải rắn.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Diện tích khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường tập trung khoảng 35 m^2, được xây dựng kín bằng gạch, nền đổ bê tông, mái lợp tôn tránh mưa, nắng. Trong khu vực lưu giữ bố trí các xe chứa chất thải chuyên dụng (khoảng 10 xe) để thu gom các chất thải rắn phát sinh.

+ Công ty Cổ phần Nội thất sinh thái Hapro đã ký Hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn huyện Gia Lâm số 005LC/2017/HĐVSMT-BQLDAĐTXD ngày 05/6/2017 với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm, trong đó Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Đối với chất thải nguy hại (CTNH):

+ Diện tích khu vực lưu giữ chất thải nguy hại khoảng 25 m^2, được xây dựng kín bằng gạch, nền đổ bê tông, mái lợp tôn tránh mưa, nắng. Trong khu vực lưu giữ bố trí các thùng nhựa và các thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy, gắn tên, mã và biển cảnh báo theo TCVN 6707:2009.

+ Tổng Công ty thương mại Hà Nội đã ký Hợp đồng số 003056/HĐXL/MTV-HAPRO ngày 02/01/2018 với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển công nghiệp và môi trường Việt Nam (là đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý CTNH) về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

+ Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 01.001560.T (cấp lần 1) ngày 17/8/2015.

4. Công trình bảo vệ môi trường khác:

- Trồng cây xanh trong khuôn viên cụm công nghiệp.

5. Chương trình giám sát môi trường:

5.1. Giám sát chất lượng nước thải

- Tần suất giám sát: 01 lần/03 tháng.

- Vị trí giám sát: Điểm xả cuối cùng sau hệ thống xử lý nước thải.

- Thông số giám sát: Các thông số quan trắc theo QCTĐHN 02:2014/BTNMT.

- Tiêu chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT cột B ($K_q = 0,9$ và $K_f = 1,1$).

5.2. Giám sát chất lượng không khí

- Tần suất giám sát: 01 lần/ 06 tháng

- Vị trí giám sát và thông số giám sát:

+ 03 vị trí trong khu vực cụm công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm không khí (khu vực có lò hơi, lò sấy, nướng....): Quan trắc thông số Bụi, SO_2, CO, THC, H_2S, NH_3.

+ 03 vị trí ngoài tường rào cụm công nghiệp với cự li tương ứng 300 m, 500 m cuối hướng và 100 m đầu hướng gió chỉ đạo: Quan trắc thông số Bụi, SO_2, CO, THC, H_2S, NH_3.

+ 05 vị trí giữa cụm công nghiệp và các phía của cụm công nghiệp: Quan trắc thông số tiếng ồn, nhiệt độ, độ ồn, tốc độ gió.

+ Tại khu vực bể gom nước thải, khu vực ao sinh học, tại cổng trạm xử lý nước thải: Quan trắc thông số TSP, CO, NO, độ ồn, SO_2.

- Quy chuẩn so sánh:

+ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2013/BTNMT.

+ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh QCVN 06:2009/BTNMT.

+ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.

5.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Giám sát khối lượng chất thải rắn thông thường và CTNH tại khu lưu giữ chất thải tạm thời chất thải rắn thông thường, CTNH.

- Nội dung giám sát: Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Hồ sơ theo giấy xác nhận:

Bộ hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu giáp lai và là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này.

7. Yêu cầu khác:

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2428 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp thực phẩm Hapro" Địa điểm thực hiện Dự án: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại Tờ trình số 2536 /TTr-STNMT-CCMT ngày 18 tháng 5 năm 2015; kèm theo bản xác nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp thực phẩm Hapro" đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến, nhận xét tại biên bản của Hội đồng thẩm định họp ngày 03/02/2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp thực phẩm Hapro" của Tổng công ty Thương mại Hà Nội (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Tổng diện tích đất của cụm công nghiệp thực phẩm là 64 ha. Diện tích thực hiện dự án là 3.946 m^2 nằm trong cụm công nghiệp.

- Quy mô xây dựng các hạng mục công trình của Dự án:

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải từ các doanh nghiệp dẫn về trạm xử lý nước thải trong cụm công nghiệp bằng cống BTCT.

+ Xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung với công suất 600 m^3/ngày đêm, trong đó công suất giai đoạn 1 là 300 m^3/ngày đêm, giai đoạn 2 là 300 m^3/ngày đêm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án: Chủ dự án và đơn vị tiếp nhận quản lý vận hành dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

2.1. Chủ dự án phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường trong suốt quá trình đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động của dự án, đặc biệt lưu ý các vấn đề sau đây:

- Quá trình thi công xây dựng công trình phải thực hiện đúng quy định về đảm bảo trật tự an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 55/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 và các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND Thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp làm giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Tiếng ồn và độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT (khu vực thông thường) về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT (bảng 2 - khu vực thông thường) về độ rung.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và trong quá trình vận hành khai thác dự án phải có các biện pháp giảm thiểu đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 05:2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 06:2009/BTNMT về chất lượng một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09/04/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành khai thác dự án phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Đăng ký sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo hướng dẫn tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng dự án đều phải được thu gom và xử lý, đảm bảo đạt quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải của cụm công nghiệp, nước thải sau xử lý phải đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT (cột A, Kq = 0,9, K_f = 1,1) trước khi thải ra mương thoát nước của khu vực. Bùn thải của hệ thống xử lý nước thải phải được thu gom xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011.

- Lập hồ sơ xin cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên nước và Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

2.2. Chủ Dự án và đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành Dự án phải thực hiện chương trình giám sát môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Kết quả giám sát môi trường định kỳ phải gửi đến Chi cục Bảo vệ Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội để kiểm tra và giám sát.

2.3. Chủ đầu tư và đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành Dự án phải thiết kế lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với lưu lượng nước thải, các thông số: pH, COD, TSS và một số thông số đặc trưng trong nước thải của cụm công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Các trạm quan trắc tự động phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về cơ quan quản lý nhà nước về môi trường khi có yêu cầu.

2.4. Chủ dự án và đơn vị tiếp nhận quản lý vận hành dự án chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra trong quá trình thi công xây dựng dự án, đồng thời sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định 179/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ Môi trường.

2.5. Chủ Dự án và đơn vị tiếp nhận, quản lý vận hành Dự án phải đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành, hoạt động của các công trình xử lý môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng Dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2, Điều 1 của Quyết định này, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 5. Uỷ nhiệm Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận vào trang phụ bìa của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; thực hiện việc

kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và xác nhận việc đã thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án; kiểm tra, xác nhận các nội dung thay đổi về các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường và các nội dung khác trong quá trình thi công và hoạt động của dự án.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm và Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Hà Nội và các đơn vị thi công, đơn vị tiếp nhận quản lý vận hành Dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBNDTP (để b/c);
- Phó Chủ tịch TT Vũ Hồng Khanh;
- VPUB: CVP, PCVP Phạm Chí Công;
- Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội;
- TH, TNMT (b,th);
- Lưu: VT.

MSHS: 7/1943.CCMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Khanh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.
Số chứng thực 3263 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 26-06-2015
PHÓ CHỦ TỊCH
Dương Quyết Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3931 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2017.*

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 851
Ngày 30/6/2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của Liên Bộ: Công Thương - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực; Thông tư số 17/2016/TT-BCT ngày 30/8/2016 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT;

Căn cứ Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND;

Căn cứ văn bản số 9036/BCT-CNĐP ngày 16/9/2014 của Bộ Công Thương về thỏa thuận quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 16/12/2015 của UBND huyện Gia Lâm và đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 2223/TTr-SCT ngày 11/5/2017 về việc thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, huyện Gia Lâm hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với các nội dung sau:

1. Tên Cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro.

2. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Địa chỉ: Số 38 - 40 phố Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 11B phố Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Địa điểm: Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

4. Quy mô: 32,66 ha.

5. Phạm vi ranh giới:

+ Phía Đông: giáp ranh giới xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

+ Phía Tây: giáp khu nhà ở và khu phụ trợ cụm công nghiệp và mương Bắc Hải;

+ Phía Nam: giáp đường 181;

+ Phía Bắc: giáp đất canh tác xã Lệ Chi.

6. Mục tiêu thành lập

a) Cụ thể hoá công tác phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Gia Lâm.

b) Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng các công trình trên phạm vi đất quy hoạch.

c) Góp phần thực hiện phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động tại địa phương.

7. Tính chất, chức năng của cụm công nghiệp: Phát triển công nghiệp (Chế biến, đóng gói thực phẩm và công nghiệp phụ trợ chế biến đóng gói thực phẩm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Tổng Công ty Thương mại Hà Nội có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý cụm công nghiệp;

2. Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp Hapro theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý cụm công nghiệp;

3. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Nguyễn Doãn Toàn;
- VPUB: PCVP T.V.Dũng; KT, ĐT, TKBT.
- Lưu: VT, KTv.

47929 (20)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Toàn

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3449/QĐ-TCT-BĐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án ĐTXD hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 125/2004/QĐ-UB ngày 11/08/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Thương mại Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 13/7/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty thương mại Hà nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 9/8/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty thương mại Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11ban hành ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ xây dựng về việc quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình;

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-UB ngày 19/5/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm CNTP Hapro;

Căn cứ Quyết định số 75/2007/QĐ-UB ngày 04/7/2007 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cụm CNTP Hapro tỉ lệ 1/500 tại xã Lệ Chi – huyện Gia Lâm – Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UB ngày 05/3/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Cụm CNTP Hapro và xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi – huyện Gia Lâm – Hà Nội;

Căn cứ văn bản số 1456/QĐND-TNMT ngày 05/3/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc áp dụng tiêu chuẩn nước thải loại B theo tiêu QCVN 24:2009/BTNMT để triển khai xây dựng trạm xử lý nước thải cho Cụm CNTP Hapro;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-TCT-DA ngày 05/11/2012 của Tổng công ty thương mại Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Cụm CNTP Hapro" tại xã Lệ Chi – huyện Gia Lâm – Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án ĐTXD hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 24/3/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội thực hiện Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2014;

Căn cứ Văn bản số 4235/UBND-KH&ĐT ngày 16/6/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước thải tập trung tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015;

Căn cứ văn bản số 5197/STNMT-QMT ngày 17/9/2014 của Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội về việc triển khai hỗ trợ tài chính từ Quỹ bảo vệ môi trường Hà Nội cho việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015;

Căn cứ các Văn bản số 4663/STC-ĐT ngày 30/7/2014 của Sở Tài chính; Văn bản số 3028/QHKT-P7 ngày 01/8/2014 của Sở QHKT; Văn bản số 3281/SCT-BQLCN ngày 25/7/2014 của Sở công thương; Văn bản số 2735/KH&ĐT-CN ngày 31/7/2014 của Sở KH&ĐT; Văn bản số 5844/SXD-TĐ ngày 11/8/2014 của Sở xây dựng; Văn bản số 4116/STNMT-CCMT ngày 31/7/2014 của Sở TN&MT; Văn bản số 486/TB-SKHCN ngày 19/8/2014 của Sở KH&CN; Văn bản số 3972/KH&ĐT-CN ngày 17/10/2014 của Sở Kế hoạch và đầu tư; Văn bản số 4536/QHKT-P7 ngày 24/10/2014 của Sở quy hoạch kiến trúc; Văn bản số 6301/STC-ĐT ngày 29/10/2014 của Sở tài chính; Văn bản số 6433/STNMT-CCMT ngày 05/11/2014 của Sở TN&MT; Văn bản số 732/KHCN-CN ngày 18/11/2014 của Sở KHCN về ý kiến thỏa thuận của các ngành đối với dự án Hệ thống xử lý nước thải Cụm CNTP Hapro theo quy định của UBND Thành phố tại văn bản số 4235/UBND-KH&ĐT ngày 16/6/2014;

Căn cứ dự án đầu tư điều chỉnh do Công ty TNHH đầu tư Hoàng Kỳ lập sau khi tiếp thu ý kiến thỏa thuận của các ngành tại các văn bản nêu trên;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Chủ tịch HĐTV Tổng công ty về việc điều chỉnh dự án và triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải Cụm CNTP Hapro tại Tờ trình số 228/TTr-BĐH ngày 20/11/2014;

Xét Tờ trình số .../TTr-BĐT-QLDA ngày 20/11/2014 của Ban đầu tư về việc xin phê duyệt điều chỉnh Dự án ĐTXD hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án đầu tư "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro" tại xã Lệ Chi huyện Gia Lâm, Hà Nội với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro
2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Thương mại Hà Nội
3. Đơn vị lập điều chỉnh dự án đầu tư: Công ty TNHH đầu tư Hoàng Kỳ
4. Đơn vị có ý kiến: Sở kế hoạch và đầu tư, Sở công thương, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở khoa học và công nghệ, Sở xây dựng Hà Nội, Sở quy hoạch và kiến trúc, Sở tài chính.
5. Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Văn Nam
6. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng mới hoàn chỉnh, đồng bộ và vận hành một hệ thống xử lý nước thải Cụm CNTP Hapro, nước thải sau xử lý đạt loại B theo QCVN 24:2009/BTNMT về nước thải công nghiệp: đảm bảo thu gom và xử lý nước thải của các đơn vị hoạt động trong Cụm CNTP Hapro và tạo cơ hội thu hút các nhà đầu tư khác tiếp tục vào Cụm CNTP
7. Nội dung và quy mô đầu tư: Xây dựng hệ thống xử lý nước thải có tổng công suất là: 600 m3/ngày, đêm. Phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn, mỗi giai đoạn có công suất là: 300 m3/ngày, đêm.
8. Địa điểm xây dựng: xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm – Thành phố Hà Nội
9. Diện tích sử dụng đất: 3.927 m2.
10. Phương án xây dựng:
    - Xây dựng mạng thu gom, Trạm bơm, bể điều hòa, bể hiếu khí, bể kỵ khí, bể lắng 1, bể lắng 2, bể phân hủy bùn, Ao sinh học… được thiết kế theo yêu cầu của công nghệ về hình dáng, kích thước, cao độ mặt bể, kết cấu các bể là BTCT chống thấm.
    - Nhà điều hành: bố trí các phòng điều khiển, phòng pha hóa chất, kết cấu móng xây gạch có giằng BTCT, tường gạch chịu lửa, mái đổ bê tông, bên trên xây tường thu hồi lợp tôn
    - Khu vực đường giao thông được bố trí xung quanh khu vực xử lý nước thải đường cấp phối đá dăm.
11. Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật
12. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **15.412.941.000 đồng.**
    (Bằng chữ: mười lăm tỷ, bốn trăm mười hai triệu, chín trăm bốn mốt nghìn đồng)

Đơn vị: đồng

TT	Các khoản mục	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	TMĐT điều chỉnh	TMĐT phê duyệt tại QĐ số 542/QĐ-TCT
1	Chi phí xây dựng	4.758.738.622	1.079.100.000	5.837.838.622	11.218.984.000
2	Chi phí thiết bị	3.261.720.000	3.118.720.000	6.380.440.000	3.854.992.000
3	Chi phí đền bù GPMB	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý dự án	170.434.746	84.805.095	255.239.840	274.483.000
5	Chi phí tư vấn đầu tư	719.624.620	42.207.293	904.831.912	874.423.000

6	Chi phí khác	378.158.660	86.081.160	464.239.820	174.375.000
7	Lãi vay	125.576.663	60.515.100	186.091.763	573.308.000
8	Dự phòng phí	464.433.832	1.066.116.000	1.384.259.019	1.550.827.000
	Tổng cộng	**9.878.687.000**	**5.537.545.000**	**15.412.941.000**	**18.521.392.000**

13. Nguồn vốn đầu tư:

+ Ngân sách Thành phố Hà Nội hỗ trợ (NSHT): 3.420.000.000 đồng

+ Vay quỹ bảo vệ môi trường Hà Nội: 70% (TMĐT – NSHT)

+ Vốn tự có của Chủ đầu tư: phần còn lại

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

15. Phương án đầu tư: đầu tư hai giai đoạn

- Giai đoạn 1: Hoàn thành mạng thu gom nước thải, modul 1 trạm xử lý nước thải và thiết bị xử lý công suất 300m3/ngày, đêm
- Giai đoạn 2: Modul 2 trạm xử lý nước thải và thiết bị xử lý công suất 300m3/ngày, đêm sau khi 100% doanh nghiệp trong Cụm CNTP Hapro hoạt động có xả ra nước thải cần xử lý.

16. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2014 dự kiến đến năm 2020, trong đó:

+ Giai đoạn 1: Khởi công xây dựng tháng 12/2014, hoàn thành năm 2015

+ Giai đoạn 2: năm 2018÷2020 hoặc khi 100% các doanh nghiệp trong Cụm CNTP

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

Ban đầu tư, Ban tài chính kế toán & kiểm toán Tổng công ty phối hợp triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Ban đầu tư, Giám đốc Ban tài chính kế toán & kiểm toán, Trưởng các phòng, ban chức năng có liên quan của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐTV TCT; (để b/cáo)
- Thành viên HĐTV TCT;
- Kiểm soát viên TCT;
- Ban PL&HĐ TCT;
- Lưu VP, BĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Vũ Thanh Sơn

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC THỦY LỢI

Số: 543 /GP-TCTL-QLCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(Gia hạn)

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY LỢI

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 24/2019/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 sửa đổi Điều 3 Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Giấy phép xả nước thải số 349/GP-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội cấp cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần;

Xét Đơn ngày 27/12/2021 đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần và Hồ sơ kèm theo; Văn bản thỏa thuận số 545/NĐ-QLN ngày 20/12/2021 Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống về việc thỏa thuận đấu nối điểm xả nước thải sau xử lý vào công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công trình thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần (địa chỉ: số 38-40, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, điện thoại 0243.8267984; Fax: 0243.9288407) được xả nước thải đã qua xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp thực phẩm Hapro vào công trình thủy lợi,

nội dung chính như sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh Bắc Như Quỳnh, nước được tiêu về kênh Chung, qua cống tiêu Ngọc Quỳnh, xuống sông Đình Dù thuộc hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống quản lý.

Vị trí tiếp nhận nước thải: Tại vị trí đấu nối đường cống bê tông cốt thép D400 thuộc Cụm công nghiệp Hapro với kênh Bắc Như Quỳnh thuộc xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí xả nước thải sau xử lý: xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000): X = 2.326.419; Y = 604.656.

3. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý được xả ra kênh Bắc Như Quỳnh theo phương thức xả mặt và xả ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm, thời gian xả liên tục trong năm.

5. Lưu lượng xả nước thải: 194 m^3/ngày đêm;

6. Chất lượng nước thải sau xử lý: Bảo đảm các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật về nước nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT với hệ số K_q=0,9 và K_f=1,1; chất lượng nước thải sau xử lý đạt cột B từ khi Giấy phép có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2022 và đạt cột A từ ngày 01/4/2022 đến thời điểm Giấy phép hết hiệu lực. Cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép C_{max}	
			Cột B (từ khi giấy phép có hiệu lực đến hết ngày 31/3/2022)	**Cột A** (từ ngày 01/4/2022)
1	Nhiệt độ	^0C	40	40
2	Màu	Pt/Co	150	50
3	pH	-	5,5 đến 9	6 đến 9
4	BOD_5 (20°C)	mg/l	49,5	29,7
5	COD	mg/l	148,5	74,25
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	99	49,5
7	Asen (As)	mg/l	0,099	0,0495
8	Thuỷ ngân (Hg)	mg/l	0,0099	0,00495
9	Chì (Pb)	mg/l	0,495	0,099
10	Cadimi (Cd)	mg/l	0,099	0,0495
11	Crom VI (Cr^{6+})	mg/l	0,099	0,0495
12	Crom III (Cr^{3+})	mg/l	0,99	0,198

13	Đồng (Cu)	mg/l	1,98	1,98
14	Kẽm (Zn)	mg/l	2,97	2,97
15	Niken (Ni)	mg/l	0,495	0,198
16	Mangan (Mn)	mg/l	0,99	0,495
17	Sắt (Fe)	mg/l	4,95	0,99
18	Tổng xianua	mg/l	0,099	0,0693
19	Tổng phenol	mg/l	0,495	0,099
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	9,9	4,95
21	Sunfua	mg/l	0,495	0,198
22	Florua	mg/l	9,9	4,95
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	9,9	4,95
24	Tổng nitơ	mg/l	39,6	19,8
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	5,94	3,96
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	990	495
27	Clo dư	mg/l	1,98	0,99
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,099	0,0495
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	0,99	0,297
30	Tổng PCB	mg/l	0,0099	0,00297
31	Coliform	vi khuẩn/100ml	5000	3000
32	Tổng hoạt động phóng xạ	Bq/l	0,1	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ	Bq/l	1,0	1,0

7. Thời hạn của Giấy phép: 03 năm (ba năm), kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực.

Điều 2. Trách nhiệm của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần

1. Thực hiện các nội dung tại Điều 1 của Giấy phép này; mọi thay đổi nội dung tại Điều 1 phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức được cấp Giấy phép quy định tại Điều 32, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận:

a) Vị trí quan trắc:

- Quan trắc lưu lượng nước thải: Tại hố ga, cửa ra của trạm xử lý nước thải;

- Quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý: Tại hố ga, cửa ra của trạm xử lý nước thải (X = 2.326.419; Y = 604.656);

- Quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận tại hai vị trí, cụ thể:

+ *Vị trí 1:* Trên kênh Kênh Bắc Như Quỳnh, cách cửa xả thải về thượng lưu 100m;

+ *Vị trí 2:* Trên kênh Kênh Bắc Như Quỳnh, cách cửa xả thải về hạ lưu 100m.

b) Thông số quan trắc:

- Lưu lượng xả nước thải đảm bảo không vượt quá lưu lượng xả thải lớn nhất quy định tại Khoản 5 Điều 1 của Giấy phép này;

- Chất lượng nước thải tại cửa xả bảo đảm các thông số theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này;

- Chất lượng nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

c) Tần suất quan trắc: 4 lần/năm (ba tháng một lần).

d) Định kỳ lấy mẫu phân tích chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận phải có sự giám sát của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống.

đ) Quan trắc đột xuất: Trường hợp đột xuất phải tiến hành lấy mẫu phân tích chất lượng nước thải để kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Chế độ báo cáo:

a) Báo cáo định kỳ: Báo cáo quan trắc theo quý (ba tháng một lần), Báo cáo tổng hợp năm (thay Báo cáo quý IV) gửi về Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà nội và Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống (trước ngày 25 của tháng thứ 3). Nội dung báo cáo về tình hình thu gom, xử lý nước thải, các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý, kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nước nguồn tiếp nhận tại khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này;

b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Khi có sự cố ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nước tiếp nhận và môi trường do việc xả nước thải gây ra, phải báo cáo kịp thời về Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống.

5. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý theo đúng quy trình vận hành, thực hiện các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; Hoàn thành việc cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý đạt cột A của Quy chuẩn QCTĐHN:2014/BTNMT trước 31/3/2022 theo đúng cam kết tại văn bản số 649/TCT-BĐT ngày 27/12/2021 của Tổng công ty và gửi báo cáo hoàn thành về Tổng cục Thủy lợi.

6. Ký kết và thực hiện Hợp đồng với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống về việc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo quy định của pháp luật.

7. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Giấy phép xả nước thải của Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống, cơ quan quản lý môi trường ở Trung ương và địa phương theo quy định.

8. Trước thời điểm Giấy phép hết hiệu lực 45 ngày, Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 3. Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần được hưởng các quyền theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 349/GP-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 5. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Giấy phép. Cục Quản lý công trình thủy lợi - Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- UBND TP Hà Nội (để c/đ);
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (để p/h);
- Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP (để th/h);
- Vụ PCTTr;
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép, QLCT (05).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tỉnh

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2015

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: **01.001560.T**

(Cấp lần 1)

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên: **Tổng Công ty Thương mại Hà Nội**

Địa chỉ văn phòng: Số 38-40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 04. 38267984 Fax: 04. 39288407

Tài khoản số: 0106000347 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số: 0100101273

ngày cấp 08/02/1993 (thay đổi lần thứ 29)

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải CTNH đã đăng ký cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH và danh sách chất thải thông thường theo Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

. 1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 7 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

3. Các trách nhiệm khác:

Đăng ký cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại khi có sự thay đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phạm Văn Khánh

Nơi nhận:
- Như phần I;
- Lưu: CCMT.

PHỤ LỤC

*(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải mã số QLCTNH: **01.001560.T***
do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 8 năm 2015)

1. Cơ sở phát sinh CTNH:

Tên: **Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro**

Địa chỉ: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

2. Danh sách CTNH đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	*Tên chất thải*	*Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)*	*Số lượng (kg/năm)*	*Mã CTNH*
1	Giẻ lau, găng tay dính chất thải nguy hại	Rắn	170	18 02 01
2	Chất thải có lẫn dầu	Rắn	68	19 07 01
3	Dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	1.500	17 02 03
4	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	85	08 02 04
5	Vỏ thùng mực in	Rắn	1.500	18 01 03
6	Bao bì mềm thải	Rắn	102	18 01 01
7	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	140	16 01 06
8	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	Rắn	75	18 01 02
9	Pin, ắc quy thải	Rắn	200	19 06 01
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	Bùn	750	12 07 05
11	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ	Rắn	300	19 12 02
	Tổng số lượng		**4890**	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	*Tên chất thải*	*Trạng thái tồn tại (Rắn/lỏng/bùn)*	*Số lượng trung bình (kg/năm)*
1	Chất thải sinh hoạt	Rắn	16.796
	Tổng số lượng		**16.796**

4. Danh sách CTNH đã đăng ký tự xử lý CTNH tại cơ sở: không có

5. Bộ hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

Bộ hồ sơ đăng ký được Sở Tài nguyên và Môi trường đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này./.

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số : 2748 /QĐ-UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N.TĐ15b

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000, Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu thầu;
- Căn cứ quyết định số 5048/QĐ-UB ngày 23/7/2002 của UBND Thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí chuẩn bị đầu tư đầu tư dự án xây dựng cụm công nghiệp thực phẩm tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội;
- Xét tờ trình số 90 /TTr-ĐT ngày 05/4/2003 của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội về việc xin phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (HTKT) cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO;
- Xét công văn số 286/CV-ĐT ngày 23/8/2002, công văn số 128/CV ngày 17/3/2003 của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội về việc chỉ định Công ty xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc Phòng thực hiện dò gỡ bom mìn vật nổ và Công ty Tư vấn thiết kế và Dịch vụ đầu tư - Bộ Công nghiệp thực hiện khoan khảo sát địa chất và thiết kế kỹ thuật thi công, lập tổng dự toán công trình;
- Xét thông báo kết luận cuộc họp tư vấn thẩm định dự án đầu tư Thành phố Hà Nội số 16/TB-KH &ĐT ngày 28/01/2003;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 470/TTr-KH &ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê duyệt dự án đầu tư : Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO, theo những nội dung chủ yếu sau :

1. Tên dự án : Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO.

2. Chủ đầu tư : Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội thuộc Sở Thương mại Hà Nội.
3. Hình thức đầu tư : Xây dựng mới.
4. Hình thức tổ chức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.
5. Mục tiêu đầu tư : Xây dựng HTKT cụm công nghiệp thực phẩm hoàn chỉnh, đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp, thu hút các doanh nghiệp có nhu cầu đến thuê đất để đầu tư phát triển sản xuất.
6. Địa điểm công trình : Tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.
7. Phạm vi chiếm đất 31,184 ha (311.840 m^2) chủ yếu là đất ruộng canh tác.
8. Giải pháp công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng chủ yếu : Xây dựng đồng bộ HTKT cụm công nghiệp theo đúng tiêu chuẩn qui định hiện hành, phù hợp với quy hoạch - kiến trúc đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận; đảm bảo cung cấp các dịch vụ chủ yếu cho hoạt động của các xí nghiệp công nghiệp. Việc sắp xếp các xí nghiệp công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy hoạch và bố trí gọn từng khu vực. Mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng, chiều cao công trình sẽ được xem xét cụ thể cho từng dự án của doanh nghiệp đầu tư vào Cụm công nghiệp trên cơ sở thoả thuận của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội.
9. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất :

Cơ cấu sử dụng đất được quy hoạch như sau :

- Đất xây dựng nhà máy xí nghiệp : 18,112 ha
- Đất xây dựng khu văn phòng Ban quản lý cụm công nghiệp : 0,475 ha
- Đất kỹ thuật : 1,173 ha.
- Đất cây xanh : 4,794 ha
- Đất giao thông : 6,630 ha

10. Các hạng mục đầu tư chủ yếu :

- San nền : Cao độ san nền theo cao độ khống chế của Viện Quy hoạch Xây dựng Hà nội.

  + San nền ngoài hàng rào : 69.547 m^3 (đường giao thông ngoài hàng rào).

  + San nền trong hàng rào : 419.850 m^3 .

- Hệ thống đường giao thông :

  + Đường ngoài hàng rào cụm công nghiệp :

  Đường mặt cắt : 37 m (lòng đường 7,5mx2; vỉa hè 8mx2; dải cây xanh 6m), chiều dài 571,59 m (đường trục chính xuyên qua cụm công nghiệp đi xã Lệ Chi).

  Đường mặt cắt : 22,25 m (lòng đường 11,25; vỉa hè 5,5mx2), chiều dài 946,26m.

  + Đường trong hàng rào cụm công nghiệp :

  Đường mặt cắt : 22,25 m (lòng đường 11,25; vỉa hè 5,5mx2), chiều dài 673,1 m.

  Đường mặt cắt : 19,50 m (lòng đường 7,5; vỉa hè 6mx2), chiều dài 573,48 m.

  Đường mặt cắt : 16,50 m (lòng đường 7,5; vỉa hè 3+6 m), chiều dài 1044,5 m.

- Hệ thống cấp nước : Chủ đầu tư tự khai thác, kinh doanh hoặc Doanh nghiệp vào đầu tư khai thác, kinh doanh theo hình thức BOT. Trong trường hợp tại khu vực không thể khai thác, xử lý nước, Chủ đầu tư báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định phương án cấp nước cho cụm công nghiệp.

  + Ống cấp nước thép hàn: D250 :160m
  D200 : 960m

  + Ống cấp nước thép hàn : D150 : 2090m
  D100 : 30m
  D50 : 25m

  + Bể chứa : 200 m^3 .

  + Trạm cấp nước 2 x 1200 m^3/ngày.

- Hệ thống thoát nước mưa :

  + Cống BTCT D600 - D1500 dài 2899 m.

  + Rãnh xây nắp đan BTCT, B = 0,4m; H = 0,8 m dài 481 m.

  + Giếng thăm : 86 cái.

  + Giếng thu : 152 cái.

- Thoát nước thải : xây dựng trạm xử lí nước thải công suất 2x1200m^3/ngày; cống BTCT D300 – 600: 2685 m; giếng thăm 121 cái.

- Hệ thống cấp điện : ngành điện tổ chức bán điện trực tiếp cho Doanh nghiệp đầu tư trong cụm công nghiệp.

  + Chiếu sáng trong cụm công nghiệp : dọc theo tuyến đường dài 2291,13m.

  + Chiếu sáng ngoài hàng rào cụm công nghiệp : dọc theo tuyến đường dài 1517,85 m.

- Các công trình phụ trợ khác : Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, trồng cây xanh, thảm cỏ.

- Đền bù giải phóng mặt bằng (GPMB): 9000 m^2 (việc tái định cư di chuyển khu tập thể sẽ thực hiện bằng dự án riêng).

- Xây dựng văn phòng Ban Quản lý cụm công nghiệp 2 tầng, diện tích sàn xây dựng 500 m^2.

11. Tổng mức đầu tư : 55.944 triệu đồng.
  - Xây lắp : 42.547 triệu đồng.
  - Thiết bị : 1.627 triệu đồng.
  - KTCB khác : 5.709 triệu đồng.

  (đền bù GPMB là 2810 triệu đồng, dò phá bom mìn là 810 triệu đồng)
  - Lãi vay ngân hàng : 995 triệu đồng (trong quá trình xây dựng).
  - Dự phòng : 5.066 triệu đồng.

12. Nguồn vốn :

- Vốn ngân sách Thành phố cấp và hỗ trợ (14.803 triệu đồng): Xây dựng HTKT đường giao thông và hè ngoài hàng rào (9.791 triệu đồng), 30% kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng (843 triệu đồng), dò phá bom mìn (810 triệu đồng), kiến thiết cơ bản khác (2.089 triệu đồng) và dự phòng phí (1.270 triệu đồng).
- Vốn huy động và vốn vay ngân hàng : 41.141 triệu đồng.

13.Thời gian khởi công - hoàn thành : Năm 2003 – 2004.

14.Phân kỳ đầu tư :

- Giai đoạn 1 (năm 2003) : Tổ chức đền bù, GPMB để thu hồi 9000 m^2 đất, san nền 302.840 m^2 cụm công nghiệp và đường trong, ngoài hàng rào. Xây dựng đồng bộ HTKT cụm công nghiệp; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và xây dựng tuyến đường trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp (đường mặt cắt 37 m dài 471,59m xuyên qua cụm công nghiệp).
- Giai đoạn 2 (năm 2004) : Xây dựng hoàn thiện hệ thống HTKT cụm công nghiệp, xây dựng tuyến đường phía Tây trên hành lang bảo vệ mương Bắc Như Quỳnh, trồng cây xanh, thảm cỏ, trạm xử lý nước thải, san nền, xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường ngoài hàng rào, bãi đỗ xe) trên 9.000m^2 đất đền bù, GPMB.

15.Phương thức tổ chức thực hiện dự án :

- Chấp thuận đề nghị của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội tại công văn số 286/CV-ĐT ngày 23/8/2002 về việc chỉ định Công ty xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc Phòng thực hiện dò gỡ bom mìn vật nổ trên toàn bộ diện tích khu đất.
- Chấp thuận đề nghị của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội tại công văn số 128/CV ngày 17/3/2003 về việc giao Công ty Tư vấn thiết kế và dịch vụ đầu tư - Bộ công nghiệp thực hiện khảo sát địa chất giai đoạn thiết kế kỹ thuật; lập thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình theo đúng quy định hiện hành.
- Tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thực hiện xây dựng các hạng mục công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp.

16.Trách nhiệm của chủ đầu tư, các cơ quan liên quan và Doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp :

a. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý đất đai và quy hoạch xây dựng. Tổ chức tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng.
- Liên hệ với sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Địa chính - Nhà đất để hoàn thiện thủ tục giao đất bao gồm cả đất tạm giao, đảm bảo việc xây dựng hệ thống kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.
- Lập và trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu theo qui định.
- Việc xây dựng công trình phải đảm bảo không ảnh hưởng đến công tác tưới, tiêu của khu vực.
- Triển khai đồng bộ các dự án, đảm bảo thực hiện di dời, tái định cư các hộ dân để thực hiện dự án xây dựng HTKT cụm công nghiệp thực phẩm theo đúng tiến độ được phê duyệt.
- Liên hệ với Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội để được hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục: thu hồi vốn đầu tư xây dựng HTKT và giao đất có HTKT cho các doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp; quản lý

việc xây dựng của các doanh nghiệp theo đúng quy hoạch; xây dựng, trình phê duyệt qui chế quản lý cụm công nghiệp, phương án xây dựng, quản lý văn phòng Ban quản lý cụm công nghiệp.

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi theo hồ sơ dự án

b. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

- Sở Thương mại có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra Chủ đầu tư thực hiện đúng quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và các nội dung được phê duyệt theo quyết định này.
- Sở Giao thông Công chính thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các hạng mục đầu tư bảo đảm đầu tư đồng bộ, hiệu quả và không trùng lặp giữa các dự án trong khu vực.
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Địa chính - Nhà đất xem xét, giải quyết thủ tục giao đất bao gồm cả đất tạm giao, đảm bảo xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

c. Trách nhiệm của Doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp :

- Được chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đã san nền theo quy hoạch.
- Khi nhận bàn giao mặt bằng, Doanh nghiệp phải đóng góp tiền đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiền đền bù GPMB theo tiến độ huy động vốn của Chủ đầu tư.
- Xây dựng các công trình trên diện tích đất thuê đúng quy hoạch và giấy phép xây dựng.
- Chấp hành quy chế quản lý của cụm công nghiệp.

Điều 2 :Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thương mại, Tài chính vật giá, Giao thông Công chính, Địa chính - Nhà đất, Quy hoạch - Kiến trúc, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc kho bạc nhà nước Thành phố Hà Nội, Giám đốc Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Quang

Nơi nhận:
- Như điều 2.
- Chủ tịch UBNDTP (để b/c).
- Lưu VP.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 856 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 23 tháng 3 năm 2015

PHÓ CHỦ TỊCH
Dương Chí Đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI SINH HOẠT

Số: 219 ...../2024/HĐ - MTĐTGL

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;

- Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất thải và phế liệu được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019

- Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 03/6/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn thành phố Hà Nội, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018.

- Căn cứ vào Quyết định 1368/QĐ-QLDAĐTXD ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 01: Dịch vụ công ích duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2021 – 2025.

- Căn cứ vào nhu cầu và thỏa thuận giữa các Bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2024 tại Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm, chúng tôi gồm:

BÊN A. Tổng công ty Thương mại Hà Nội - CTCP

- Đại diện: **Bà Đỗ Tuệ Tâm** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 53/2023/UQ-TCT-QTNS ngày 30/12/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần)

- Địa chỉ: Số 38-40 phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Địa điểm sản xuất, kinh doanh: KCN thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243.8267984 Email:.....
- Mã số thuế: 0100101273

- Tài khoản:

- Mở tại:

BÊN B. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM:

- Đại diện : **Ông Nguyễn Ghi Nhớ** Chức vụ: Phó giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-MTDT ngày 22/05/2020 của Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm)

- Địa chỉ : 211 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm – Quận Long Biên – TP. Hà Nội

- Điện thoại : 0243.8770. 110

- Mã số thuế : 0107490477

- Tài khoản: 1591.000.011.2707

- Mở tại: Ngân hàng BIDV chi nhánh Gia Lâm

Hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG.

1.1. Nội dung công việc

- Bên A và Bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt do Bên A là chủ nguồn thải.

- Rác thải thu gom là rác thải sinh hoạt thông thường (chất thải phát sinh trong sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình), không bao gồm chất thải rắn xây dựng (chất thải rắn phát thải trong quá trình cải tạo, xây dựng, phá dỡ công trình, các phế liệu trong xây dựng và các loại phế thải gián tiếp phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng), chất thải rắn công nghiệp (chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bao gồm chất thải rắn nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường) và chất thải y tế

- Nội dung hợp đồng không bao gồm công tác quét, lau, dọn dẹp trong khuôn viên trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.

1.2. Phương thức thực hiện:

- Bên A trang bị đầy đủ dụng cụ lưu chứa rác hợp vệ sinh và phù hợp với phương tiện thu gom, vận chuyển rác hàng ngày của đơn vị duy trì.

- Bên A phân loại rác thải sinh hoạt đảm bảo không lẫn các loại như: chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, đất thải, phế thải xây dựng,.....

- Bên B sử dụng phương tiện thu gom rác tiếp nhận rác từ các dụng cụ lưu chứa của Bên A để vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định của Thành phố.

- Tần suất thực hiện: theo lịch thỏa thuận giữa 2 bên.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

(Từ ngày: 01/01/2024 đến hết ngày: 31/12/2024)

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

3.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng khối lượng, đơn giá theo đơn giá điều chỉnh được Nhà nước ban hành.

3.2 Giá trị hợp đồng tạm tính: Theo đơn giá tại Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội

Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m^3)	Thành tiền (đồng)
1. Giá trị hợp đồng 01 tháng:	m^3	31	189.090,91	5.861.818
2. Giá trị hợp đồng 12 tháng	m^3	372	189.090,91	70.341.816

Bằng chữ: Bảy mươi triệu, ba trăm bốn mươi mốt nghìn, tám trăm mười sáu đồng.

**** Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Thuế GTGT sẽ được tính theo quy định.***

** Quy đổi: 1 xe 500l = 0,5 m^3 ; 1 xe 400 l = 0,4 m^3; 1 thùng Dongfeng = 5 m^3*

** Khối lượng thanh toán sẽ theo thực tế phát sinh và có sự xác nhận của 2 bên;*

** Giá trị hợp đồng thay đổi khi:*

- Đơn giá thu gom, vận chuyển rác trong Hợp đồng này được xác định theo đơn giá quy định tại "Phụ lục giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội" ban hành kèm theo Quyết định 54/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 31/12/2016. Đơn giá này sẽ được điều chỉnh tương ứng tại từng thời điểm theo Đơn giá thu gom, vận chuyển rác được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

3.3 Phương thức thanh toán:

- Kỳ thanh toán: Căn cứ theo khối lượng thực tế phát sinh được hai bên xác nhận và nghiệm thu, Bên A thanh toán cho bên B theo quý.
- Thời gian thanh toán: Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ kinh phí thực hiện cho Bên B trong vòng 15 ngày sau khi nhận đủ chứng từ yêu cầu thanh toán hợp lệ .
- Chứng từ thanh toán: Hóa đơn GTGT, Biên bản nghiệm thu và các chứng từ liên quan khác (nếu có).
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Quyền và trách nhiệm của Bên A

- Trang bị đầy đủ dụng cụ lưu chứa rác hợp vệ sinh và phù hợp với phương tiện thu gom, vận chuyển rác hàng ngày của đơn vị duy trì.
- Bố trí lao động đổ rác thải sinh hoạt lên phương tiện thu gom của đơn vị duy trì; tự bảo quản và vệ sinh dụng cụ lưu chứa rác.
- Cử cán bộ theo dõi, xác nhận và nghiệm thu khối lượng khi công việc hoàn thành.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí và đúng thời gian cho Bên B như đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng này.

- Bên A cử Ông Nguyễn Văn Đính -SĐT: 0948148837 - Email: ttdv.haprofurniture@gmail.com là người liên hệ, giao dịch trực tiếp trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Phối hợp với Bên B giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

4.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B

- Bố trí lao động, phương tiện thực hiện thu gom đúng địa điểm, thời gian như đã thỏa thuận và vận chuyển về bãi xử lý.

- Tạm dừng thu gom rác và báo cáo Bên B nếu phát hiện rác thải sinh hoạt lẫn các loại: chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, đất thải, phế thải xây dựng,…..

- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trong quá trình vận chuyển rác thải sinh hoạt về bãi xử lý.

- Từ chối không thu gom, vận chuyển nếu phát hiện rác thải sinh hoạt lẫn các loại: chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, đất thải, phế thải xây dựng….

- Cử cán bộ theo dõi, xác nhận và nghiệm thu khối lượng khi công việc hoàn thành.

- Ngừng cung cấp dịch vụ nếu bên A không nộp tiền (vượt quá 10 ngày theo thỏa thuận tại điều 3) hoặc không thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng.

- Bên A cử đại diện là Bà Phạm Thị Thu Ba – ĐT: 0915.648424, Email: phamthithuba82@gmail.com là người liên hệ, giao dịch trực tiếp trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Phối hợp với bên A giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

ĐIỀU 5: BẤT KHẢ KHÁNG

- Các bên nhất trí thỏa thuận rằng các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép sẽ được coi là sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như: chiến tranh, bạo loạn, biểu tình, bệnh dịch, hỏa hoạn. lũ lụt, động đất, bão tố, các thảm họa tự nhiên khác, tình trạng khẩn cấp quốc gia, đình công; thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc do phải thực hiện qui tắc, qui định, quyết định, lệnh hay chỉ thị của cơ quan chính quyền hay cơ quan chức năng hoặc lệnh của bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào không do lỗi của Cá (c bên hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.

- Khi xuất hiện sự kiện bất khả kháng thì Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết trong thời gian sớm nhất, kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng cùng giấy tờ chứng minh hợp lý, hợp lệ. Việc bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng không thực hiện được nghĩa vụ của mình sẽ không bị

coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng và cũng không phải là cơ sở để Bên còn lại có quyền chấm dứt Hợp đồng.

- Việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ được kéo dài thêm một khoảng thời gian tương ứng với thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng và thời gian hợp lý để khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Khi phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng thương lượng. Nếu không thương lượng được thì các bên có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc khởi kiện tại tòa án theo quy định của pháp luật.

- Bất kỳ sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của hai bên.

- Trong trường hợp một trong hai bên muốn kết thúc hợp đồng trước thời hạn, bên muốn kết thúc hợp đồng phải gửi thông báo cho bên kia trước 20 ngày bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng.

- Nếu một trong hai bên vi phạm hợp đồng thì bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Khi hợp đồng hết hiệu lực và bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

- Hợp đồng này có hiệu từ 01/01/2024, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Tuệ Tâm	Nguyễn Ghi Nh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

———o0o———

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI – CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG

Số:....003056./HĐXL/MTV-HAPRO

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Chủ tịch nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

- Căn cứ Quyết định số 155/1999/ QĐ-TTg ngày 16/07/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý chất thải công nghiệp;

- Căn cứ Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường về quy định quản lý chất thải nguy hại;

- Căn cứ giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5.087.VX của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp & môi trường Việt Nam do Tổng cục Môi trường cấp phép ngày 07 tháng 12 năm 2015.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của hai bên

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2018, Tại trụ sở Công Ty Cổ Phần Đầu tư phát triển Công nghiệp & Môi trường Việt Nam, chúng tôi gồm có:

<u>CHỦ NGUỒN THẢI</u> : TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (Bên A)

Địa chỉ : 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện Thoại : 04.3 826 7984

Tài khoản : 0021000001600 Mở tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Hà Nội.

Mã số Thuế : 0100101273

Đại diện : **Ông NGUYỄN TIẾN VƯỢNG** Chức vụ : **Phó Tổng giám đốc**

<u>CHỦ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI</u> : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (Bên B)

Địa chỉ : Phố Dầu, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : (0321) 3.786018 Fax: (0321) 3.786019

Tài khoản : 2405201005517 Tại ngân hàng NN&PTNT - CN Văn Lâm

Mã số thuế : 0900847536

Đại diện : **Ông PHAN QUANG ĐIỆN** Chức vụ : **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, chất thải thông thường với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

(1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B. Tại các địa điểm của Bên A gồm: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Kho hàng Dị Sử, Trung tâm kinh doanh Chợ đầu mối phía nam, Trung tâm kinh doanh Chợ đầu mối Bắc, Trung tâm kinh doanh chợ Thượng Đình, Chi nhánh TCT – Trung tâm chế biến hàng xuất khẩu tại Đông Anh, Tòa nhà 11B Cát Linh …

(2) Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2018

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

(1) Đặc tính chất thải: Chất thải nguy hại và chất thải thông thường tồn tại ở dạng rắn/lỏng/bùn.

(2) Địa điểm giao nhận chất thải: Tại nơi lưu chứa chất thải của Bên A

Địa chỉ: : Khu công nghiệp vừa và nhỏ xã Phú Thị, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội.
Thời gian giao nhận: hai Bên thỏa thuận sao cho Bên B có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Bên A.
Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: (0321) 786018 (Phòng Kinh doanh) hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết hợp đồng (Ms. Yến: 0986423109).

(3) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

(4) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải và chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp & môi trường Việt Nam –CCN Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

(1) Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tính bằng tiền Việt Nam đồng *(chưa bao gồm thuế VAT 10%)* được áp dụng như sau:

STT	*Loại chất thải*	*ĐVT*	*Mã CTNH*	*Đơn giá (VNĐ)*
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ hóa chất	kg	18 02 01	**4.500**
2	Chất thải lẫn dầu	kg	19 07 01	**3.500**
3	Dầu động cơ hộp số bôi trơi tông hợp thải	kg	17 02 03	**3.000**
4	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	kg	08 02 04	**3.000**
5	Vỏ thùng mực in	kg	18 01 03	**2.000**
6	Bao bì mềm thải	kg	18 01 01	**3.000**
7	Bóng đèn huỳnh quang thải, và các loại thủy tinh hoạt tính thải	kg	16 01 06	**7.000**

8	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp xuất đảm bảo rỗng	kg	18 01 02	**3.000**
9	Pin, ắc quy thải	kg	19 06 01	**6.500**
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ hệ thống xử lý nước thải	kg	12 07 05	**8.000**
11	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ	kg	19 12 02	**5.500**

(2) Vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và chất thải thông thường được tính như sau:
- Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của Bên A theo danh mục trên.
- Ghi chú: Khối lượng tối thiểu cho 01 chuyến thu gom, vận chuyển và xử lý là 03m^3 hoặc 03 tấn. Nếu khối lượng thực tế khi thu gom, vận chuyển và xử lý không đủ 03m^3 hoặc 03 tấn thì bên A chịu thêm chi phí vận chuyển là 1.000.000 VNĐ.

(3) Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp Bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết thêm hợp đồng tiếp theo.

(4) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

(1) Bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền bằng tiền mặt, bằng séc hoặc chuyển khoản vào tài khoản Bên B chậm nhất trong khoảng thời gian mười lăm (15) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải và nhận được chứng từ chất thải nguy hại kèm hóa đơn tài chính hợp lệ.

(2) Bên A thanh toán phí phát sinh theo ĐIỀU 3 (2) bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau mười (10) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

(1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 4 của Hợp đồng.

(2) Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về thu gom và quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt)

(3) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải nguy hại, chất thải thông thường tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.

(4) Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc thu gom và vận chuyển chất thải trong phạm vi của Bên A.

(5) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

(6) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.

(7) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

(1) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.

(2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp, thu gom chất thải lên phương tiện vận chuyển.

(3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

(4) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.

(5) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho Bên A đúng thời hạn.

(6) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.

(7) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của Bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm như không giới hạn ở Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ban hành ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

(8) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

(1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.

(2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kì thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

(1) Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

(2) Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

(a) Hợp đồng hết hạn;

(b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

(1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.

(2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

(1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

(2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

(a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

(b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

(3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(1) Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Sau khi hết hạn hợp đồng mà hai bên không có vướng mắc gì thì Hợp đồng được tự động gia hạn cho những năm tiếp.

(2) Trong khi thực hiện, nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 60 ngày.

(3) Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP & MỎ VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Vượng	Phan Quang Điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---------★★★---------

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số:.....01...../HĐDV-MTHN-HAPRO

- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.*
- *Căn cứ vào Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 17/11/2020.*
- *Căn cứ vào các văn bản pháp luật khác có liên quan;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên tham gia.*

Hôm nay, ngày 22 tháng 2 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Đại Diện : Bà **Đỗ Tuệ Tâm** Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

Địa chỉ : 38-40 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 0243.8267984 Fax: 0243.9288407

Mã số thuế : 0100101273

(Theo giấy ủy quyền số 53/2023/UQ-TCT-QTNS ngày 30/12/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần)

BÊN B: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

Đại Diện : Bà **Phùng Thị My** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : Số 14 ngõ 3 Phố Lương Văn Can, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại : 0243.3820389

Mã số thuế : 0102563068

Tài khoản số : 000000706364 - Ngân hàng SeABank – Chi nhánh Hà Đông, Hà Nội

Hai bên cùng thoả thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các nội dung sau:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các báo cáo theo đúng quy định hiện hành:

Đối với Cụm công nghiệp:

+ Quan trắc môi trường 06 tháng đầu năm 2024 cho Cụm công nghiệp.

+ Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường 6 tháng đầu năm 2024 cho Cụm công nghiệp trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

Đối với Trạm xử lý nước thải:

+ Quan trắc môi trường Quý 1 và 2 năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải.

+ Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường Quý 1 và 2 năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

+ Lập báo cáo tình hình xả thải Quý 1 và 2 năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định trước ngày 25 của tháng thứ 3 trong quý.

Nội dung chi tiết công việc theo **Phụ lục 1, Phụ lục 1A, Phụ lục 1B** đính kèm Hợp đồng này.

- Thời gian thực hiện: không quá 30 ngày đối với 01 đợt quan trắc.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Tổng giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 8%: **92.307.600 VNĐ** *(Chín mươi hai triệu ba trăm linh bảy nghìn sáu trăm đồng).*

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- Đợt 1: Bên A thanh toán cho Bên B số tiền theo **Phụ lục 1A** là **37.432.800 VNĐ** *(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng)* trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi Bên A nhận được các tài liệu báo cáo quan trắc và chứng từ đề nghị thanh toán của Bên B gồm có:

Đối với Trạm xử lý nước thải:

+ 08 Quyển báo cáo kết quả quan trắc môi trường Quý 1/2024.

+ 08 Bộ kết quả quan trắc môi trường Quý 1/2024 *(được đính kèm vào 08 quyển báo cáo quan trắc Quý 1/2024, trong đó chỉ có 04 bộ kết quả gốc).*

+ 08 Quyển báo cáo tình hình xả thải Quý 1/2024.

Chứng từ thanh toán khác:

+ Giấy đề nghị thanh toán.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

+ Hóa đơn VAT theo quy định.

- Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B số tiền theo **Phụ lục 1B** là **54.874.800 VNĐ** *(Bằng chữ: Năm mươi tư triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm đồng)* trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi Bên A nhận được các tài liệu báo cáo quan trắc và chứng từ đề nghị thanh toán của Bên B gồm có:

Đối với Trạm xử lý nước thải:

+ 08 Quyển báo cáo kết quả quan trắc Quý 2/2024.

+ 08 Bộ kết quả quan trắc môi trường Quý 2/2024 *(được đính kèm vào 08 quyển báo cáo quan trắc Quý 2/2024, trong đó chỉ có 04 bộ kết quả gốc).*

+ 08 Quyển báo cáo tình hình xả thải Quý 2/2024.

Đối với Cụm công nghiệp:

+ 08 Quyển báo cáo kết quả quan trắc môi trường 6 tháng đầu năm 2024.

+ 08 Bộ kết quả quan trắc môi trường 6 tháng đầu năm 2024 *(được đính kèm vào 08 quyển báo cáo quan trắc 6 tháng đầu năm 2024, trong đó chỉ có 04 bộ kết quả gốc).*

Chứng từ thanh toán khác:

+ Giấy đề nghị thanh toán.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

+ Hóa đơn VAT theo quy định.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

4.1 Bên A.

- Cử cán bộ chuyên trách về các công việc nêu trong Hợp đồng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc.
- Cung cấp cho Bên B các tài liệu liên quan đến ngành nghề được phép hoạt động của Bên A và các hồ sơ pháp lý của dự án như:
  + Bản photo Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Bên A; Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép xả thải; Sổ theo dõi lưu lượng nước thải.
  + Ký tên, đóng dấu các văn bản, hồ sơ báo cáo quan trắc liên quan đến công việc của Hợp đồng này.
  + Bố trí nhân sự cùng bên B thực hiện các công việc liên quan.
- Thanh toán các đợt đúng hạn theo Điều 3 của Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng hạn, Bên B có quyền tạm dừng các công việc mà không cần thông báo trước cũng như không phải chịu trách nhiệm gì sau đó, đồng thời Bên B được quyền thu hồi Báo cáo đã chuyển cho Bên A (nếu có).

4.2 Bên B.

- Thực hiện đủ và đúng các công việc như trong Hợp đồng.
- Bàn giao các hồ sơ, tài liệu báo cáo quan trắc nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.
- Đảm bảo kết quả phân tích từ đơn vị đã được cấp phép và có chứng nhận Vimcert.
- Đối với các báo cáo tại Điều 3: Bên B có trách nhiệm giúp Bên A trực tiếp nộp, có ký nhận tại các cơ quan nhà nước gồm: (1) Tổng cục Thủy lợi; (2) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hà Nội; (3) Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội; (4) Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi Nam Đuống (5) UBND huyện Gia Lâm và các nơi khác (nếu phát sinh thêm).

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần đoàn kết, hợp tác và thiện chí. Mọi tranh chấp phát sinh sẽ do Toà án nhân dân có thẩm quyền xét xử theo các trình tự và thủ tục của pháp luật. Án phí do bên có lỗi chịu;
- Thời gian thực hiện không kể thời gian bị gián đoạn do Bên A chậm trễ trong cung cấp, bàn giao hoặc ký tên đóng dấu xác nhận tài liệu phục vụ cho việc lập hồ sơ, hoặc vi phạm hợp đồng;
- Bên B có nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo đúng nội dung và thời hạn đã cam kết trong Hợp đồng. Trong trường hợp vi phạm về tiến độ, chất lượng hồ sơ dẫn đến thiệt hại về kinh

phí cho Bên A, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường. Mức bồi thường tương ứng với mức độ thiệt hại do 02 Bên thoả thuận, tuy nhiên không được vượt quá 10% giá trị Hợp đồng trước thuế;

- Bên A có nhiệm vụ thanh toán kinh phí cho Bên B sau khi đã nhận đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng thời hạn đã cam kết. Trong trường hợp vi phạm về thời hạn thanh toán, Bên A phải chi trả thêm mức lãi suất trễ hạn là 0,1%/ngày chậm trả, số tiền phạt vi phạm không quá 8% giá trị chậm trả;

- Trong quá trình thực hiện, hai bên sẽ cùng phối hợp chặt chẽ để giải quyết những vướng mắc trên tinh thần hợp tác nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung;

- Mọi sửa đổi, bổ sung trong Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được lập bằng phụ lục và do đại diện hai Bên ký xác nhận, phụ lục này không tách rời với Hợp đồng;

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai bên đã hoàn thành trách nhiệm với nhau tại các điều khoản nêu trên;

- Hợp đồng này gồm 04 trang và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Đỗ Tuệ Tâm	Phùng Thị My

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT CÔNG VIỆC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số: 01 /HĐDV-MTHN-HAPRO ký ngày 22/02/2024)

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
A	**Chi phí quan trắc trạm xử lý nước thải 1 Quý (I+II)**					**31,190,000**
I	***Chi phí phân tích mẫu Nước thải trước và sau xử lý***					***14,660,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	2	1	30,000	60,000
2	Màu	mẫu	2	1	30,000	60,000
3	pH	mẫu	2	1	40,000	80,000
4	BOD	mẫu	2	1	120,000	240,000
5	COD	mẫu	2	1	60,000	120,000
6	TSS	mẫu	2	1	70,000	140,000
7	As	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Hg	mẫu	2	1	160,000	320,000
9	Pb	mẫu	2	1	160,000	320,000
10	Cd	mẫu	2	1	160,000	320,000
11	Cr^{3+}	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Cr^{6+}	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	Cu	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Zn	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Ni	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Mn	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Fe	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Tổng Xyanua	mẫu	2	1	380,000	760,000
19	Tổng Phenol	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
21	Sunfua	mẫu	2	1	60,000	120,000
22	Florua	mẫu	2	1	70,000	140,000
23	Amoni	mẫu	2	1	80,000	160,000
24	Tổng N	mẫu	2	1	90,000	180,000
25	Tổng P	mẫu	2	1	90,000	180,000
26	Clorua	mẫu	2	1	60,000	120,000
27	Clo dư	mẫu	2	1	70,000	140,000
28	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
29	Tổng hoá chất BVTV photpho hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng PCB	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Coliform	mẫu	2	1	150,000	300,000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng chất HĐBM	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Nitrat	mẫu	2	1	60,000	120,000
36	Phosphat	mẫu	2	1	60,000	120,000
37	Lưu lượng	mẫu	0	1	100,000	0
II	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt***					***15,300,000***
1	pH	mẫu	2	1	50,000	100,000
2	BOD	mẫu	2	1	150,000	300,000
3	COD	mẫu	2	1	150,000	300,000
4	DO	mẫu	2	1	150,000	300,000
5	TSS	mẫu	2	1	150,000	300,000
6	Amoni	mẫu	2	1	150,000	300,000
7	Clorua	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Florua	mẫu	2	1	200,000	400,000
9	Nitrit	mẫu	2	1	200,000	400,000
10	Nitrat	mẫu	2	1	200,000	400,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
11	Phosphat	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Xyanua	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	As	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Cd	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Pb	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Cr^{6+}	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Tổng Crom	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Cu	mẫu	2	1	120,000	240,000
19	Zn	mẫu	2	1	120,000	240,000
20	Ni	mẫu	2	1	120,000	240,000
21	Mn	mẫu	2	1	120,000	240,000
22	Hg	mẫu	2	1	120,000	240,000
23	Fe	mẫu	2	1	120,000	240,000
24	Chất HĐBM	mẫu	2	1	200,000	400,000
25	Aldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
26	Benzene hexachloride	mẫu	2	1	250,000	500,000
27	Dieldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
28	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane	mẫu	2	1	250,000	500,000
29	Heptachlor & Heptachlorepoxide	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng Phenol	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Tổng dầu mỡ	mẫu	2	1	400,000	800,000
32	Tổng cacbon hữu cơ	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Coliform	mẫu	2	1	100,000	200,000
36	E.coli	mẫu	2	1	100,000	200,000
III	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***1,230,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
B	**Chi phí quan trắc cụm công nghiệp 6 tháng (I+II)**					**13,920,000**
I	***Đối với Xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội***					***5,490,000***
I.1	***Chi phí phân tích Mẫu khí thải***					***2,550,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
7	Lưu lượng	mẫu	3	1	70,000	210,000
I.2	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***2,340,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
I.3	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					**450,000**
1	Nhiệt độ	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	Độ ẩm	mẫu	3	1	50,000	150,000
3	Tốc độ gió	mẫu	3	1	50,000	150,000
I.4	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					150,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
1	Tiếng ồn	mẫu	3	1	50,000	150,000
II	***Đối với Cụm CNTP Hapro***					***8,430,000***
II.1	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***5,280,000***
1	Bụi	mẫu	6	1	50,000	300,000
2	SO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
3	NO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
4	CO	mẫu	6	1	120,000	720,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	6	1	250,000	1,500,000
6	H2S	mẫu	6	1	100,000	600,000
7	NH3	mẫu	6	1	120,000	720,000
II.2	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					***750,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	5	1	50,000	250,000
2	Độ ẩm	mẫu	5	1	50,000	250,000
3	Tốc độ gió	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.3	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					***250,000***
1	Tiếng ồn	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.4	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt tại mương thủy nông Bắc Hưng Hải***					***2,150,000***
1	pH	mẫu	1	1	50,000	50,000
2	BOD	mẫu	1	1	150,000	150,000
3	COD	mẫu	1	1	150,000	150,000
4	DO	mẫu	1	1	150,000	150,000
5	TSS	mẫu	1	1	150,000	150,000
6	Tổng N	mẫu	1	1	200,000	200,000
7	Tổng P	mẫu	1	1	200,000	200,000
8	Dầu mỡ ĐTV	mẫu	1	1	450,000	450,000
9	Dầu mỡ khoáng	mẫu	1	1	450,000	450,000
10	Coliform	mẫu	1	1	100,000	100,000
11	Lưu lượng	mẫu	1	1	100,000	100,000
C	**TỔNG CỘNG CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO VÀ QUAN TRẮC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**					**85,470,000**
C.1	**Trạm Xử lý nước thải**					**67,150,000**
1	Kết quả quan trắc quý 1	3 tháng	1	Quý 1	29,960,000	29,960,000
2	Kết quả quan trắc quý 2	3 tháng	1	Quý 2	31,190,000	31,190,000
3	Báo cáo tình hình xả thải quý 1 + quý 2	Báo cáo	2	Quý 1+2	2,000,000	4,000,000
4	Báo cáo kết quả quan trắc quý 1 + quý 2	Báo cáo	2	Quý 1+2	1,000,000	2,000,000
C.2	**Cụm công nghiệp (theo ĐTM chỉ quan trắc 6 tháng 1 lần)**					**14,920,000**
1	Kết quả quan trắc 6 tháng đầu năm	3 tháng	1	6 tháng	13,920,000	13,920,000
2	Báo cáo kết quả quan trắc 6 tháng đầu năm	Báo cáo	1	6 tháng	1,000,000	1,000,000
C.3	**Chi phí khác**					**3,400,000**
1	Nhân công	người	4	1	500,000	2,000,000
2	Chi phí đi lại	chuyến	1	2	700,000	1,400,000
TỔNG C1+C2+C3						**85,470,000**
VAT 8%						**6,837,600**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ QUÝ 1 + 2 NĂM 2024 ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT						**92,307,600**

PHỤ LỤC 1A: CHI PHÍ QUÝ 1.2024

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số: 01/HĐDV-MTHN-HAPRO ký ngày 22/02/2024)

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
A	**Chi phí quan trắc trạm xử lý nước thải 1 Quý**					**29,960,000**
I	***Chi phí phân tích mẫu Nước thải trước và sau xử lý***					***14,660,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	2	1	30,000	60,000
2	Màu	mẫu	2	1	30,000	60,000
3	pH	mẫu	2	1	40,000	80,000
4	BOD	mẫu	2	1	120,000	240,000
5	COD	mẫu	2	1	60,000	120,000
6	TSS	mẫu	2	1	70,000	140,000
7	As	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Hg	mẫu	2	1	160,000	320,000
9	Pb	mẫu	2	1	160,000	320,000
10	Cd	mẫu	2	1	160,000	320,000
11	Cr^{3+}	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Cr^{6+}	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	Cu	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Zn	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Ni	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Mn	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Fe	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Tổng Xyanua	mẫu	2	1	380,000	760,000
19	Tổng Phenol	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
21	Sunfua	mẫu	2	1	60,000	120,000
22	Florua	mẫu	2	1	70,000	140,000
23	Amoni	mẫu	2	1	80,000	160,000
24	Tổng N	mẫu	2	1	90,000	180,000
25	Tổng P	mẫu	2	1	90,000	180,000
26	Clorua	mẫu	2	1	60,000	120,000
27	Clo dư	mẫu	2	1	70,000	140,000
28	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
29	Tổng hoá chất BVTV photpho hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng PCB	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Coliform	mẫu	2	1	150,000	300,000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng chất HĐBM	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Nitrat	mẫu	2	1	60,000	120,000
36	Phosphat	mẫu	2	1	60,000	120,000
37	Lưu lượng	mẫu	0	1	100,000	0
II	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt***					***15,300,000***
1	pH	mẫu	2	1	50,000	100,000
2	BOD	mẫu	2	1	150,000	300,000
3	COD	mẫu	2	1	150,000	300,000
4	DO	mẫu	2	1	150,000	300,000
5	TSS	mẫu	2	1	150,000	300,000
6	Amoni	mẫu	2	1	150,000	300,000
7	Clorua	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Florua	mẫu	2	1	200,000	400,000
9	Nitrit	mẫu	2	1	200,000	400,000
10	Nitrat	mẫu	2	1	200,000	400,000
11	Phosphat	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Xyanua	mẫu	2	1	160,000	320,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
13	As	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Cd	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Pb	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Cr^{6+}	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Tổng Crom	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Cu	mẫu	2	1	120,000	240,000
19	Zn	mẫu	2	1	120,000	240,000
20	Ni	mẫu	2	1	120,000	240,000
21	Mn	mẫu	2	1	120,000	240,000
22	Hg	mẫu	2	1	120,000	240,000
23	Fe	mẫu	2	1	120,000	240,000
24	Chất HĐBM	mẫu	2	1	200,000	400,000
25	Aldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
26	Benzene hexachloride	mẫu	2	1	250,000	500,000
27	Dieldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
28	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane	mẫu	2	1	250,000	500,000
29	Heptachlor & Heptachlorepoxide	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng Phenol	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Tổng dầu mỡ	mẫu	2	1	400,000	800,000
32	Tổng cacbon hữu cơ	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Coliform	mẫu	2	1	100,000	200,000
36	E.coli	mẫu	2	1	100,000	200,000
B	**TỔNG CỘNG CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO VÀ QUAN TRẮC QUÝ 1 NĂM 2024**					
B.1	**Trạm Xử lý nước thải**					**32,960,000**
1	Kết quả quan trắc quý 1	3 tháng	1	Quý 1	29,960,000	29,960,000
2	Báo cáo tình hình xả thải quý 1	Báo cáo	1	Quý 1	2,000,000	2,000,000
3	Báo cáo kết quả quan trắc quý 1	Báo cáo	1	Quý 1	1,000,000	1,000,000
B2	**Chi phí khác**					**1,700,000**
1	Nhân công	người	2	1	500,000	1,000,000
2	Chi phí đi lại	chuyến	1	1	700,000	700,000
TỔNG B1+B2						**34,660,000**
VAT 8%						**2,772,800**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ QUÝ 1 NĂM 2024 ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT						**37,432,800**

PHỤ LỤC 1B: CHI PHÍ QUÝ 2.2024

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số: 04.../HĐDV-MTHN-HAPRO ký ngày 22/02/2024)

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
A	**Chi phí quan trắc trạm xử lý nước thải 1 Quý**					**31,190,000**
I	***Chi phí phân tích mẫu Nước thải trước và sau xử lý***					***14,660,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	2	1	30,000	60,000
2	Màu	mẫu	2	1	30,000	60,000
3	pH	mẫu	2	1	40,000	80,000
4	BOD	mẫu	2	1	120,000	240,000
5	COD	mẫu	2	1	60,000	120,000
6	TSS	mẫu	2	1	70,000	140,000
7	As	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Hg	mẫu	2	1	160,000	320,000
9	Pb	mẫu	2	1	160,000	320,000
10	Cd	mẫu	2	1	160,000	320,000
11	Cr^{3+}	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Cr^{6+}	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	Cu	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Zn	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Ni	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Mn	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Fe	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Tổng Xyanua	mẫu	2	1	380,000	760,000
19	Tổng Phenol	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
21	Sunfua	mẫu	2	1	60,000	120,000
22	Florua	mẫu	2	1	70,000	140,000
23	Amoni	mẫu	2	1	80,000	160,000
24	Tổng N	mẫu	2	1	90,000	180,000
25	Tổng P	mẫu	2	1	90,000	180,000
26	Clorua	mẫu	2	1	60,000	120,000
27	Clo dư	mẫu	2	1	70,000	140,000
28	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
29	Tổng hoá chất BVTV photpho hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng PCB	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Coliform	mẫu	2	1	150,000	300,000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng chất HĐBM	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Nitrat	mẫu	2	1	60,000	120,000
36	Phosphat	mẫu	2	1	60,000	120,000
37	Lưu lượng	mẫu	0	1	100,000	0
II	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt***					***15,300,000***
1	pH	mẫu	2	1	50,000	100,000
2	BOD	mẫu	2	1	150,000	300,000
3	COD	mẫu	2	1	150,000	300,000
4	DO	mẫu	2	1	150,000	300,000
5	TSS	mẫu	2	1	150,000	300,000
6	Amoni	mẫu	2	1	150,000	300,000
7	Clorua	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Florua	mẫu	2	1	200,000	400,000
9	Nitrit	mẫu	2	1	200,000	400,000
10	Nitrat	mẫu	2	1	200,000	400,000
11	Phosphat	mẫu	2	1	200,000	400,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
12	Xyanua	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	As	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Cd	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Pb	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Cr^{6+}	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Tổng Crom	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Cu	mẫu	2	1	120,000	240,000
19	Zn	mẫu	2	1	120,000	240,000
20	Ni	mẫu	2	1	120,000	240,000
21	Mn	mẫu	2	1	120,000	240,000
22	Hg	mẫu	2	1	120,000	240,000
23	Fe	mẫu	2	1	120,000	240,000
24	Chất HĐBM	mẫu	2	1	200,000	400,000
25	Aldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
26	Benzene hexachloride	mẫu	2	1	250,000	500,000
27	Dieldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
28	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane	mẫu	2	1	250,000	500,000
29	Heptachlor & Heptachlorepoxide	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng Phenol	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Tổng dầu mỡ	mẫu	2	1	400,000	800,000
32	Tổng cacbon hữu cơ	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Coliform	mẫu	2	1	100,000	200,000
36	E.coli	mẫu	2	1	100,000	200,000
III	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***1,230,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
B	**Chi phí quan trắc cụm công nghiệp 6 tháng**					**13,920,000**
I	***Đối với Xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội***					***5,490,000***
I.1	***Chi phí phân tích Mẫu khí thải***					***2,550,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
7	Lưu lượng	mẫu	3	1	70,000	210,000
I.2	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***2,340,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
I.3	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					**450,000**
1	Nhiệt độ	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	Độ ẩm	mẫu	3	1	50,000	150,000
3	Tốc độ gió	mẫu	3	1	50,000	150,000
I.4	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					150,000
1	Tiếng ồn	mẫu	3	1	50,000	150,000
II	***Đối với Cụm CNTP Hapro***					***8,430,000***
II.1	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***5,280,000***
1	Bụi	mẫu	6	1	50,000	300,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
2	SO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
3	NO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
4	CO	mẫu	6	1	120,000	720,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	6	1	250,000	1,500,000
6	H2S	mẫu	6	1	100,000	600,000
7	NH3	mẫu	6	1	120,000	720,000
II.2	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					***750,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	5	1	50,000	250,000
2	Độ ẩm	mẫu	5	1	50,000	250,000
3	Tốc độ gió	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.3	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					***250,000***
1	Tiếng ồn	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.4	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt tại mương thủy nông Bắc Hưng Hải***					***2,150,000***
1	pH	mẫu	1	1	50,000	50,000
2	BOD	mẫu	1	1	150,000	150,000
3	COD	mẫu	1	1	150,000	150,000
4	DO	mẫu	1	1	150,000	150,000
5	TSS	mẫu	1	1	150,000	150,000
6	Tổng N	mẫu	1	1	200,000	200,000
7	Tổng P	mẫu	1	1	200,000	200,000
8	Dầu mỡ ĐTV	mẫu	1	1	450,000	450,000
9	Dầu mỡ khoáng	mẫu	1	1	450,000	450,000
10	Coliform	mẫu	1	1	100,000	100,000
11	Lưu lượng	mẫu	1	1	100,000	100,000
C	**TỔNG CỘNG CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO VÀ QUAN TRẮC QUÝ 2 NĂM 2024**					**50,810,000**
C.1	**Trạm Xử lý nước thải**					**34,190,000**
1	Kết quả quan trắc quý 2	3 tháng	1	Quý 2	31,190,000	31,190,000
2	Báo cáo tình hình xả thải quý 2	Báo cáo	1	Quý 2	2,000,000	2,000,000
3	Báo cáo kết quả quan trắc quý 2	Báo cáo	1	Quý 2	1,000,000	1,000,000
C.2	**Cụm công nghiệp (theo ĐTM chỉ quan trắc 6 tháng 1 lần)**					**14,920,000**
1	Kết quả quan trắc 6 tháng đầu năm	3 tháng	1	6 tháng	13,920,000	13,920,000
2	Báo cáo kết quả quan trắc 6 tháng đầu năm	Báo cáo	1	6 tháng	1,000,000	1,000,000
C.3	**Chi phí khác**					**1,700,000**
1	Nhân công	người	2	1	500,000	1,000,000
2	Chi phí đi lại	chuyến	1	1	700,000	700,000
TỔNG C1+C2+C3						**50,810,000**
VAT 8%						**4,064,800**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ QUÝ 2 NĂM 2024 ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT						**54,874,800**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

———o0o———

HỢP ĐỒNG

THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI – CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG

Số:....003056./HĐXL/MTV-HAPRO

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014 của Chủ tịch nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;

- Căn cứ Quyết định số 155/1999/ QĐ-TTg ngày 16/07/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý chất thải công nghiệp;

- Căn cứ Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường về quy định quản lý chất thải nguy hại;

- Căn cứ giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5.087.VX của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp & môi trường Việt Nam do Tổng cục Môi trường cấp phép ngày 07 tháng 12 năm 2015.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của hai bên

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2018, Tại trụ sở Công Ty Cổ Phần Đầu tư phát triển Công nghiệp & Môi trường Việt Nam, chúng tôi gồm có:

<u>CHỦ NGUỒN THẢI</u> : TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (Bên A)

Địa chỉ : 38-40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện Thoại : 04.3 826 7984

Tài khoản : 0021000001600 Mở tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Hà Nội.

Mã số Thuế : 0100101273

Đại diện : **Ông NGUYỄN TIẾN VƯỢNG** Chức vụ : **Phó Tổng giám đốc**

<u>CHỦ VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI</u> : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (Bên B)

Địa chỉ : Phố Dầu, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : (0321) 3.786018 Fax: (0321) 3.786019

Tài khoản : 2405201005517 Tại ngân hàng NN&PTNT - CN Văn Lâm

Mã số thuế : 0900847536

Đại diện : **Ông PHAN QUANG ĐIỆN** Chức vụ : **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, chất thải thông thường với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

(1) Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B. Tại các địa điểm của Bên A gồm: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, Kho hàng Dị Sử, Trung tâm kinh doanh Chợ đầu mối phía nam, Trung tâm kinh doanh Chợ đầu mối Bắc, Trung tâm kinh doanh chợ Thượng Đình, Chi nhánh TCT – Trung tâm chế biến hàng xuất khẩu tại Đông Anh, Tòa nhà 11B Cát Linh …

(2) Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2018

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

(1) Đặc tính chất thải: Chất thải nguy hại và chất thải thông thường tồn tại ở dạng rắn/lỏng/bùn.

(2) Địa điểm giao nhận chất thải: Tại nơi lưu chứa chất thải của Bên A

Địa chỉ: : Khu công nghiệp vừa và nhỏ xã Phú Thị, Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội.
Thời gian giao nhận: hai Bên thỏa thuận sao cho Bên B có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Bên A.
Điện thoại thường trực khi gọi lấy rác thải: (0321) 786018 (Phòng Kinh doanh) hoặc liên hệ trực tiếp với nhân viên ký kết hợp đồng (Ms. Yến: 0986423109).

(3) Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển chuyên dụng có trong giấy phép vận chuyển chất thải công nghiệp, nguy hại đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh để vận chuyển chất thải theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam.

(4) Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải công nghiệp, nguy hại Bên A giao cho Bên B được vận chuyển về tập trung, xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải và chất thải công nghiệp, nguy hại của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp & môi trường Việt Nam –CCN Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

(1) Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tính bằng tiền Việt Nam đồng *(chưa bao gồm thuế VAT 10%)* được áp dụng như sau:

STT	*Loại chất thải*	*ĐVT*	*Mã CTNH*	*Đơn giá (VNĐ)*
1	Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ hóa chất	kg	18 02 01	**4.500**
2	Chất thải lẫn dầu	kg	19 07 01	**3.500**
3	Dầu động cơ hộp số bôi trơi tông hợp thải	kg	17 02 03	**3.000**
4	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	kg	08 02 04	**3.000**
5	Vỏ thùng mực in	kg	18 01 03	**2.000**
6	Bao bì mềm thải	kg	18 01 01	**3.000**
7	Bóng đèn huỳnh quang thải, và các loại thủy tinh hoạt tính thải	kg	16 01 06	**7.000**

8	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp xuất đảm bảo rỗng	kg	18 01 02	**3.000**
9	Pin, ắc quy thải	kg	19 06 01	**6.500**
10	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ hệ thống xử lý nước thải	kg	12 07 05	**8.000**
11	Các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ	kg	19 12 02	**5.500**

(2) Vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và chất thải thông thường được tính như sau:
- Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của Bên A theo danh mục trên.
- Ghi chú: Khối lượng tối thiểu cho 01 chuyến thu gom, vận chuyển và xử lý là 03m^3 hoặc 03 tấn. Nếu khối lượng thực tế khi thu gom, vận chuyển và xử lý không đủ 03m^3 hoặc 03 tấn thì bên A chịu thêm chi phí vận chuyển là 1.000.000 VNĐ.

(3) Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp Bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết thêm hợp đồng tiếp theo.

(4) Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

(1) Bên A thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền bằng tiền mặt, bằng séc hoặc chuyển khoản vào tài khoản Bên B chậm nhất trong khoảng thời gian mười lăm (15) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng chất thải và nhận được chứng từ chất thải nguy hại kèm hóa đơn tài chính hợp lệ.

(2) Bên A thanh toán phí phát sinh theo ĐIỀU 3 (2) bằng chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt vào tài khoản của Bên B, chậm nhất sau mười (10) ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng phát sinh.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

(1) Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 4 của Hợp đồng.

(2) Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B hồ sơ chất thải bao gồm nguồn gốc xuất xứ, các tài liệu về thu gom và quản lý chất thải, mẫu biên bản bàn giao chất thải (nếu bên A có sử dụng loại chứng từ đặc biệt)

(3) Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải nguy hại, chất thải thông thường tại cơ sở phát sinh chất thải bên A và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật nhằm thuận tiện cho việc quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.

(4) Bên A tạo điều kiện cho Bên B trong việc thu gom và vận chuyển chất thải trong phạm vi của Bên A.

(5) Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

(6) Bên A có quyền kiểm tra giám sát quá trình cân đo khối lượng, vận chuyển và xử lý chất thải của mình, với điều kiện việc giám sát, kiểm tra này không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của Bên B.

(7) Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

(1) Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng.

(2) Bên B bố trí công nhân bốc xếp, thu gom chất thải lên phương tiện vận chuyển.

(3) Cùng Bên A xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

(4) Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý.

(5) Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho Bên A đúng thời hạn.

(6) Trong trường hợp Bên B phát hiện một số hoặc toàn bộ chất thải không phù hợp với hồ sơ chất thải thì hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết số chất thải đó theo đúng quy định hiện hành. Việc tiếp tục xử lý phần chất thải phát sinh trên thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên theo đúng quy định hiện hành và Bên A phải chịu hoàn toàn chi phí.

(7) Bên B có quyền tạm dừng việc vận chuyển chất thải nếu phát hiện chất thải của Bên A không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định pháp luật, bao gồm như không giới hạn ở Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ban hành ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

(8) Bên B có quyền từ chối vận chuyển chất thải khi Bên A không có người bàn giao và xác nhận khối lượng.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

(1) Các Bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin mà mình nhận được từ Bên kia trong suốt thời hạn và sau khi hết hạn của Hợp đồng này và phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết duy trì tính bảo mật của thông tin này.

(2) Mỗi Bên sẽ đối xử với các thông tin hợp đồng như là các thông tin mật, có giá trị và độc quyền, và sẽ không tiết lộ và đảm bảo rằng các nhân viên của mình cũng sẽ không tiết lộ bất kì thông tin Hợp đồng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu như không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

(1) Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

(2) Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

(a) Hợp đồng hết hạn;

(b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

(1) Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.

(2) Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG

(1) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

(2) Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

(a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

(b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

(3) Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(1) Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký. Sau khi hết hạn hợp đồng mà hai bên không có vướng mắc gì thì Hợp đồng được tự động gia hạn cho những năm tiếp.

(2) Trong khi thực hiện, nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 60 ngày.

(3) Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP & MỎ VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tiến Vượng	Phan Quang Điện

CỤC KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
ĐOÀN KIỂM TRA
Theo Quyết định số 926/QĐ-KSONMT
ngày 16/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023.

BIÊN BẢN KIỂM TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện Quyết định số 926/QĐ-KSONMT ngày 16/11/2023 của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thuỷ lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn tỉnh, thành phố: Hải Dương và Hà Nội, bắt đầu từ 13 giờ 30 phút ngày 24/11/2023, Đoàn Kiểm tra theo Quyết định nêu trên tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với:

Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần

- Địa chỉ trụ sở chính: số 38 - 40 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ hoạt động: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.8267.984

I. Thành phần Đoàn Kiểm tra gồm

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng Kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Bắc, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Phó Trưởng đoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Chuyên viên, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Bắc, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Thành viên;

3. Ông Hoàng Văn Bình, Viên chức, Chi cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường miền Bắc, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Thành viên;

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Trưởng phòng Thẩm định đánh giá tác động môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội, Thành viên;

5. Ông Đỗ Huy Hoàng, cán bộ Đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Công an thành phố Hà Nội, Thành viên.

II. Đại diện đơn vị lấy và phân tích mẫu

1. Ông Nguyễn Tuấn Sơn, cán bộ, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;

2. Ông Đặng Minh Dương, cán bộ, Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

III. Đại diện cơ sở được kiểm tra:

1. Bà Đỗ Tuệ Tâm – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc;*(Theo Giấy ủy quyền số 48/UQ-TCT-QTNS ngày 23/11/2023 của Ông Vũ Thanh Sơn đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty ủy quyền cho bà Đỗ Tuệ Tâm);*

2. Ông Triệu Hoài Nam, Giám đốc Ban quản lý - Phụ trách môi trường;

3. Nguyễn Đức Thâu, Trưởng phòng Phòng đầu tư.

IV. Kết quả kiểm tra

1. Thông tin chung

Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty) có địa chỉ trụ sở chính tại số 38-40 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/02/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 01/06/2023.

Cụm công nghiệp (CCN) thực phẩm Hapro do Tổng công ty làm chủ đầu tư có địa chỉ tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội, được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Quyết định số 2748/QĐ-UB ngày 19/5/2003; phê duyệt quy hoạch chi tiết (Tỉ lệ 1/500) tại Quyết định số 75/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007; phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro huyện Gia Lâm, Hà Nội tại Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 28/6/2017. Các ngành nghề được phép đầu tư tại CCN bao gồm: sản xuất thực phẩm, sản xuất bao bì, đồ nhựa, sản xuất, mua bán nông lâm, thủy hải sản, sản xuất băng dính, sản xuất cửa gỗ công nghiệp,…

Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro có tổng diện tích 310.671m^2 trong đó, đất xây dựng nhà máy là 181.501m^2, đất trung tâm điều hành là 4.729 m^2, đất trồng cây xanh là 42.235 m^2, đất đường giao thông là 64.018m2, đất kỹ thuật là 11.767 m^2 và đất bãi đỗ là 6.331 m^2. Hiện tại, có 23 cơ sở trong CCN (19/23 cơ sở đang hoạt động), trong đó, 20 cơ sở đã đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN (có hợp đồng), 3 cơ sở không thực hiện đấu nối (01 có hệ thống xử lý nước thải riêng, 02 cơ sở chưa đầu tư xây dựng). Tổng số lao động trong CCN là 1.668 laoi động.

Hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải gồm những loại sau: (1). Men vi sinh dạng lỏng và dạng bột: Chế phẩm vi sinh xử lý chất hữu cơ EMIC 20 kg (tương đương 20 gói), men vi sinh dạng lỏng Bioclean ACF32: (2 galon), mật rỉ đường: (30 kg); (2). Xút vảy, NaOH 99% (đóng bao 25kg/1 bao), Trung hòa PH; (3). PAC (bột đóng bao 25kg/1 bao), Keo tụ giữ lại vi sinh ban đầu; (4). Javen, NaOCL 10% khử trùng nước thải sau xử lý. Khối lượng phát sinh cụ thể từ 2020 đến nay khoảng: mục (1) 7 bộ, (2)14 bao, (3) 70 bao, (4) 42kg; Lượng nước sử dụng trung bình là 70-90 m^3/ngày.đêm.

2. Tình hình chấp hành các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường

- Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm

Hà Nội" tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3486/QĐ-UB ngày 20/6/2003.

- Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp thực phẩm Hapro" tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015.

- Tổng Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 409/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội (bao gồm cả Hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN).

- Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 01.001560.T (cấp lần 1) ngày 17 tháng 8 năm 2015.

- Đã được Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi số 543/GP-TCTL-QLCT ngày 31/12/2021.

- Đã kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đến hết Quý III/2023.

- Tổng Công ty đã ban hành Quy chế bảo vệ CCN tại Quyết định số 120/2018/QĐ-HĐQT của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP ngày 10/9/2018.

- Tổng Công ty đã thực hiện quan trắc, tuy nhiên thực hiện quan trắc thiếu thông số Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ Quý II và Quý III năm 2023 theo giấy phép xả nước thải.

- Đã lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường các năm 2020, 2021 và 2022.

- Tổng Công ty đã gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh và biện pháp giảm thiểu

a. Nước thải:

- Lượng nước thải phát sinh của các cơ sở trong CCN trung bình là 70-90m^3/ngày.đêm (lấy theo nước cấp đầu vào). Tổng Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN modul 1 với công suất 300 m^3/ngày đêm.

Quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải → Tách rác → Bể thu nước thải → Bể điều hòa (sục khí) → Bể lắng 1 → Bể trung gian → Bể sinh học kỵ khí (AHR) (bùn được đưa về bể chứa bùn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý) → Bể sinh học sục khí (sục khí) → Bể lắng 2 (bùn được đưa về bể chứa bùn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lí) → Hố ga (bổ sung hóa chất khử trùng) → Ao sinh học → thải ra

ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý xả ra kênh Bắc Như Quỳnh qua 01 điểm xả, nước được tiêu về kênh chung, qua cống tiêu Ngọc Quỳnh, xuống sông Đình Dù thuộc hệ thống Bắc Hưng Hải.

Nước thải thu gom, xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT cột B (Kq = 0,9 và Kf = 1,1) trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

Tổng Công ty phải thu gom, xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT cột B (Kq = 0,9 và Kf = 1,1) trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

Tại thời điểm kiểm tra, không có nước thải phát sinh và hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m^3/ngày.đêm chỉ vận hành máy thổi khí và máy bơm bùn.

b. Về bụi, khí thải:

Khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của các cơ sở sản xuất đầu tư trong cụm công nghiệp. Các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý khí thải, tiếng ồn, độ rung theo quy định hiện hành.

c. Về quản lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường: khối lượng phát sinh năm 2021 là 352m^3, năm 2022 là 334m^3 năm 2023 là 300m^3 được Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm thu gom, xử lý theo hợp đồng đã ký với Tổng công ty Hapro thu gom, xử lý.

- Chất thải nguy hại: Cụm CN đã bố trí kho theo quy định, không phát sinh do các doanh nghiệp đầu tư tự chủ động bố trí kho chứa riêng.

V. Nhận xét ban đầu của Đoàn Kiểm tra

a. Ưu điểm

Tổng Công ty đã có các báo cáo ĐTM được phê duyệt theo quy định; đã được cấp xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; đã được cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; đã gửi báo cáo công tác bảo vệ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đã có sổ chủ nguồn thải CTNH.

b. Một số nội dung cơ sở được kiểm tra cần lưu ý, làm rõ

- Làm rõ việc thực hiện quan trắc thiếu thông số Tổng hóa chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ Quý II và Quý III năm 2023 theo giấy phép xả nước thải.

- Làm rõ việc vận hành hệ thống xử lý nước thải.

VI. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Tổng Công ty

Yêu cầu Tổng Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin còn thiếu cho Đoàn Kiểm tra trước ngày 30/11/2023. Yêu cầu Tổng Công ty tiếp tục thực hiện các yêu cầu theo nội dung, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được phê duyệt, giấy phép xả nước thải, Luật môi trường và Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật môi trường; thu gom triệt để, đảm bảo các chất thải phải được thu gom, xử lý triệt để đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép về chất thải trước khi thải ra môi trường. Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan, kết quả phân-

tích mẫu môi trường, kết quả các buổi làm việc tiếp theo và kết quả đo đạc, phân tích mẫu đột xuất (nếu có), Đoàn Kiểm tra sẽ xác định các hành vi vi phạm và xử lý theo thẩm quyền (nếu có).

VII. Ý kiến của Tổng công ty

Tổng Công ty cam kết sẽ phối hợp với Đoàn Kiểm tra trong quá trình kiểm tra, lấy mẫu chất thải (nếu có).

Biên bản này được lập thành 04 bản tại địa điểm hoạt động của Công ty, kết thúc lúc 17h00 ngày 24/11/2023, Đoàn Kiểm tra giữ 03 bản và Công ty giữ 01 bản để thực hiện, được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe và nhất trí ký tên./.

ĐẠI DIỆN TỔNG CÔNG TY **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA** **PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**
Đỗ Tuệ Tâm	**Nguyễn Thị Thanh Bình**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

---------★★★---------

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số:....02.../HĐDV-MTHN-HAPRO

- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.*
- *Căn cứ vào Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ngày 17/11/2020.*
- *Căn cứ vào các văn bản pháp luật khác có liên quan;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên tham gia.*

Hôm nay, ngày..25..tháng..07..năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Đại Diện : Bà **Đỗ Tuệ Tâm** Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

Địa chỉ : 38-40 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 0243.8267984 Fax: 0243.9288407

Mã số thuế : 0100101273

(Theo giấy ủy quyền số 53/2023/UQ-TCT-QTNS ngày 30/12/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần)

BÊN B: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

Đại Diện : Bà **Phùng Thị My** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : Số 4 ngõ 3 Phố Lương Văn Can, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại : 0243.3820389

Mã số thuế : 0102563068

Tài khoản số : 000000706364 - Ngân hàng SeABank – Chi nhánh Hà Đông, Hà Nội

Hai bên cùng thoả thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các nội dung sau:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các báo cáo theo đúng quy định hiện hành:

Đối với Cụm công nghiệp:

+ Quan trắc môi trường 06 tháng cuối năm 2024 cho Cụm công nghiệp.

+ Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường 6 tháng cuối năm 2024 cho Cụm công nghiệp trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

+ Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 cho Cụm công nghiệp trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định, trước ngày 15/01/2025.

Đối với Trạm xử lý nước thải:

- Báo cáo quan trắc

+ Quan trắc môi trường Quý 3 và 4 năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải.

+ Lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường Quý 3 và 4 năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

+ Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định, trước ngày 15/01/2025.

- Báo cáo tình hình xả thải

+ Lập báo cáo tình hình xả thải Quý 3 năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định, trước ngày 25/9/2024.

+ Lập báo cáo tình hình xả thải cả năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải (bao gồm Quý 4) trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định, trước ngày 25/12/2024.

Nội dung chi tiết công việc theo **Phụ lục 1, Phụ lục 1A, Phụ lục 1B** đính kèm Hợp đồng này.

- Thời gian thực hiện: không quá 30 ngày đối với 01 đợt quan trắc.

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Tổng giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 8%: **94.467.600 VNĐ** *(Chín mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).*

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- Đợt 1: Bên A thanh toán cho Bên B số tiền theo **Phụ lục 1A** là **37.432.800 VNĐ** *(Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng)* trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi Bên A nhận được các tài liệu báo cáo quan trắc và chứng từ đề nghị thanh toán của Bên B gồm có:

Đối với Trạm xử lý nước thải:

+ 08 Quyển báo cáo kết quả quan trắc môi trường Quý 3/2024.

+ 08 Bộ kết quả quan trắc môi trường Quý 3/2024 *(được đính kèm vào 08 quyển báo cáo quan trắc Quý 3/2024, trong đó chỉ có 04 bộ kết quả gốc).*

+ 08 Quyển báo cáo tình hình xả thải Quý 3/2024.

Chứng từ thanh toán khác:

+ Giấy đề nghị thanh toán.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

+ Hóa đơn VAT theo quy định.

- Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B số tiền theo **Phụ lục 1B** là **57.034.800 VNĐ** *(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm đồng)* trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi Bên A nhận được các tài liệu báo cáo quan trắc và chứng từ đề nghị thanh toán của Bên B gồm có:

Đối với Cụm công nghiệp:

+ 08 Quyển báo cáo kết quả quan trắc môi trường 6 tháng cuối năm 2024.

+ 08 Bộ kết quả quan trắc môi trường 6 tháng cuối năm 2024 *(được đính kèm vào 08 quyển báo cáo quan trắc 6 tháng cuối năm 2024, trong đó chỉ có 04 bộ kết quả gốc).*

+ 08 Quyển báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 cho Cụm công nghiệp trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

Đối với Trạm xử lý nước thải:

- *Báo cáo quan trắc*

+ 08 Quyển báo cáo kết quả quan trắc Quý 4/2024.

+ 08 Bộ kết quả quan trắc môi trường Quý 4/2024 *(được đính kèm vào 08 quyển báo cáo quan trắc Quý 4/2024, trong đó chỉ có 04 bộ kết quả gốc).*

+ 08 Quyển báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

- *Báo cáo tình hình xả thải*

+ 08 Quyển báo cáo tình hình xả thải cả năm 2024 cho Trạm xử lý nước thải (bao gồm Quý 4) trình nộp cơ quan nhà nước theo đúng quy định.

Chứng từ thanh toán khác:

+ Giấy đề nghị thanh toán.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

+ Hóa đơn VAT theo quy định.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

4.1 Bên A.

- Cử cán bộ chuyên trách về các công việc nêu trong Hợp đồng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc.
- Cung cấp cho Bên B các tài liệu liên quan đến ngành nghề được phép hoạt động của Bên A và các hồ sơ pháp lý của dự án như:
    + Bản photo Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Bên A; Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Giấy phép xả thải; Sổ theo dõi lưu lượng nước thải.
    + Ký tên, đóng dấu các văn bản, hồ sơ báo cáo quan trắc liên quan đến công việc của Hợp đồng này.
    + Bố trí nhân sự cùng bên B thực hiện các công việc liên quan.
- Thanh toán các đợt đúng hạn theo Điều 3 của Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên A không thanh toán đúng hạn, Bên B có quyền tạm dừng các công việc mà không cần thông báo trước cũng như không phải chịu trách nhiệm gì sau đó, đồng thời Bên B được quyền thu hồi Báo cáo đã chuyển cho Bên A (nếu có).

4.2 Bên B.

- Thực hiện đủ và đúng các công việc như trong Hợp đồng.
- Bàn giao các hồ sơ, tài liệu báo cáo quan trắc nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.
- Đảm bảo kết quả phân tích từ đơn vị đã được cấp phép và có chứng nhận Vimcert.
- Đối với các báo cáo tại Điều 3: Bên B có trách nhiệm giúp Bên A trực tiếp nộp, có ký nhận tại các cơ quan nhà nước gồm: (1) Cục Thủy lợi; (2) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP Hà Nội; (3) Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội; (4) Công ty TNHH MTV khai thác công trình Thủy lợi Nam Đuống (5) UBND huyện Gia Lâm và các nơi khác (nếu phát sinh thêm).

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần đoàn kết, hợp tác và thiện chí. Mọi tranh chấp phát sinh sẽ do Toà án nhân dân có thẩm quyền xét xử theo các trình tự và thủ tục của pháp luật. Án phí do bên có lỗi chịu;
- Thời gian thực hiện không kể thời gian bị gián đoạn do Bên A chậm trễ trong cung cấp, bàn giao hoặc ký tên đóng dấu xác nhận tài liệu phục vụ cho việc lập hồ sơ, hoặc vi phạm hợp đồng;
- Bên B có nhiệm vụ hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo đúng nội dung và thời hạn đã cam kết trong Hợp đồng. Trong trường hợp vi phạm về tiến độ, chất lượng hồ sơ dẫn đến thiệt hại về kinh phí cho Bên A, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường. Mức bồi thường tương ứng với mức độ thiệt hại do 02 Bên thoả thuận, tuy nhiên không được vượt quá 10% giá trị Hợp đồng trước thuế;
- Bên A có nhiệm vụ thanh toán kinh phí cho Bên B sau khi đã nhận đủ hồ sơ, chứng từ theo đúng thời hạn đã cam kết. Trong trường hợp vi phạm về thời hạn thanh toán, Bên A phải chi trả thêm mức lãi suất trễ hạn là 0,1%/ngày chậm trả, số tiền phạt vi phạm không quá 8% giá trị chậm trả;
- Trong quá trình thực hiện, hai bên sẽ cùng phối hợp chặt chẽ để giải quyết những vướng mắc trên tinh thần hợp tác nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung;
- Mọi sửa đổi, bổ sung trong Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được lập bằng phụ lục và do đại diện hai Bên ký xác nhận, phụ lục này không tách rời với Hợp đồng;
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai bên đã hoàn thành trách nhiệm với nhau tại các điều khoản nêu trên;
- Hợp đồng này gồm 04 trang và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Đỗ Tuệ Tâm	Phùng Thị My

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT CÔNG VIỆC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số: 02.../HĐDV-MTHN-HAPRO ký ngày 25./07/2024)

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
A	**Chi phí quan trắc trạm xử lý nước thải 1 Quý (I+II)**					**31,190,000**
I	***Chi phí phân tích mẫu Nước thải trước và sau xử lý***					***14,660,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	2	1	30,000	60,000
2	Màu	mẫu	2	1	30,000	60,000
3	pH	mẫu	2	1	40,000	80,000
4	BOD	mẫu	2	1	120,000	240,000
5	COD	mẫu	2	1	60,000	120,000
6	TSS	mẫu	2	1	70,000	140,000
7	As	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Hg	mẫu	2	1	160,000	320,000
9	Pb	mẫu	2	1	160,000	320,000
10	Cd	mẫu	2	1	160,000	320,000
11	Cr^{3+}	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Cr^{6+}	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	Cu	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Zn	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Ni	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Mn	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Fe	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Tổng Xyanua	mẫu	2	1	380,000	760,000
19	Tổng Phenol	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
21	Sunfua	mẫu	2	1	60,000	120,000
22	Florua	mẫu	2	1	70,000	140,000
23	Amoni	mẫu	2	1	80,000	160,000
24	Tổng N	mẫu	2	1	90,000	180,000
25	Tổng P	mẫu	2	1	90,000	180,000
26	Clorua	mẫu	2	1	60,000	120,000
27	Clo dư	mẫu	2	1	70,000	140,000
28	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
29	Tổng hoá chất BVTV photpho hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng PCB	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Coliform	mẫu	2	1	150,000	300,000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng chất HĐBM	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Nitrat	mẫu	2	1	60,000	120,000
36	Phosphat	mẫu	2	1	60,000	120,000
37	Lưu lượng	mẫu	0	1	100,000	0
II	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt***					***15,300,000***
1	pH	mẫu	2	1	50,000	100,000
2	BOD	mẫu	2	1	150,000	300,000
3	COD	mẫu	2	1	150,000	300,000
4	DO	mẫu	2	1	150,000	300,000
5	TSS	mẫu	2	1	150,000	300,000
6	Amoni	mẫu	2	1	150,000	300,000
7	Clorua	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Florua	mẫu	2	1	200,000	400,000
9	Nitrit	mẫu	2	1	200,000	400,000
10	Nitrat	mẫu	2	1	200,000	400,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
11	Phosphat	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Xyanua	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	As	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Cd	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Pb	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Cr^{6+}	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Tổng Crom	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Cu	mẫu	2	1	120,000	240,000
19	Zn	mẫu	2	1	120,000	240,000
20	Ni	mẫu	2	1	120,000	240,000
21	Mn	mẫu	2	1	120,000	240,000
22	Hg	mẫu	2	1	120,000	240,000
23	Fe	mẫu	2	1	120,000	240,000
24	Chất HĐBM	mẫu	2	1	200,000	400,000
25	Aldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
26	Benzene hexachloride	mẫu	2	1	250,000	500,000
27	Dieldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
28	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane	mẫu	2	1	250,000	500,000
29	Heptachlor & Heptachlorepoxide	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng Phenol	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Tổng dầu mỡ	mẫu	2	1	400,000	800,000
32	Tổng cacbon hữu cơ	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Coliform	mẫu	2	1	100,000	200,000
36	E.coli	mẫu	2	1	100,000	200,000
III	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***1,230,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
B	**Chi phí quan trắc cụm công nghiệp 6 tháng (I+II)**					**13,920,000**
I	***Đối với Xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội***					***5,490,000***
I.1	***Chi phí phân tích Mẫu khí thải***					***2,550,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
7	Lưu lượng	mẫu	3	1	70,000	210,000
I.2	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***2,340,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
I.3	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					**450,000**
1	Nhiệt độ	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	Độ ẩm	mẫu	3	1	50,000	150,000
3	Tốc độ gió	mẫu	3	1	50,000	150,000
I.4	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					150,000
1	Tiếng ồn	mẫu	3	1	50,000	150,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
II	***Đối với Cụm CNTP Hapro***					***8,430,000***
II.1	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***5,280,000***
1	Bụi	mẫu	6	1	50,000	300,000
2	SO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
3	NO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
4	CO	mẫu	6	1	120,000	720,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	6	1	250,000	1,500,000
6	H2S	mẫu	6	1	100,000	600,000
7	NH3	mẫu	6	1	120,000	720,000
II.2	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					***750,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	5	1	50,000	250,000
2	Độ ẩm	mẫu	5	1	50,000	250,000
3	Tốc độ gió	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.3	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					***250,000***
1	Tiếng ồn	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.4	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt tại mương thủy nông Bắc Hưng Hải***					***2,150,000***
1	pH	mẫu	1	1	50,000	50,000
2	BOD	mẫu	1	1	150,000	150,000
3	COD	mẫu	1	1	150,000	150,000
4	DO	mẫu	1	1	150,000	150,000
5	TSS	mẫu	1	1	150,000	150,000
6	Tổng N	mẫu	1	1	200,000	200,000
7	Tổng P	mẫu	1	1	200,000	200,000
8	Dầu mỡ ĐTV	mẫu	1	1	450,000	450,000
9	Dầu mỡ khoáng	mẫu	1	1	450,000	450,000
10	Coliform	mẫu	1	1	100,000	100,000
11	Lưu lượng	mẫu	1	1	100,000	100,000
C	**TỔNG CỘNG CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO VÀ QUAN TRẮC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**					**87,470,000**
C.1	**Trạm Xử lý nước thải**					**68,150,000**
1	Kết quả quan trắc quý 3	3 tháng	1	Quý 3	29,960,000	29,960,000
2	Kết quả quan trắc quý 4	3 tháng	1	Quý 4	31,190,000	31,190,000
3	Báo cáo tình hình xả thải quý 3 + quý 4	Báo cáo	2	Quý 3+4	2,000,000	4,000,000
4	Báo cáo kết quả quan trắc quý 3 + quý 4	Báo cáo	2	Quý 3+4	1,000,000	2,000,000
5	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024	Báo cáo	1	-	1,000,000	1,000,000
C.2	**Cụm công nghiệp (theo ĐTM chỉ quan trắc 6 tháng 1 lần)**					**15,920,000**
1	Kết quả quan trắc 6 tháng đầu năm	3 tháng	1	6 tháng	13,920,000	13,920,000
2	Báo cáo kết quả quan trắc 6 tháng đầu năm	Báo cáo	1	6 tháng	1,000,000	1,000,000
3	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024	Báo cáo	1	-	1,000,000	1,000,000
C.3	**Chi phí khác**					**3,400,000**
1	Nhân công	người	4	1	500,000	2,000,000
2	Chi phí đi lại	chuyến	1	2	700,000	1,400,000
TỔNG C1+C2+C3						**87,470,000**
VAT 8%						**6,997,600**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ QUÝ 3 + 4 NĂM 2024 ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT						**94,467,600**

PHỤ LỤC 1A: CHI PHÍ QUÝ 3.2024

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số:...../HĐDV-MTHN-HAPRO ký ngày... .../07/2024)

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
A	**Chi phí quan trắc trạm xử lý nước thải 1 Quý**					**29,960,000**
I	***Chi phí phân tích mẫu Nước thải trước và sau xử lý***					***14,660,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	2	1	30,000	60,000
2	Màu	mẫu	2	1	30,000	60,000
3	pH	mẫu	2	1	40,000	80,000
4	BOD	mẫu	2	1	120,000	240,000
5*	COD	mẫu	2	1	60,000	120,000
6	TSS	mẫu	2	1	70,000	140,000
7	As	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Hg	mẫu	2	1	160,000	320,000
9	Pb	mẫu	2	1	160,000	320,000
10	Cd	mẫu	2	1	160,000	320,000
11	Cr^{3+}	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Cr^{6+}	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	Cu	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Zn	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Ni	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Mn	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Fe	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Tổng Xyanua	mẫu	2	1	380,000	760,000
19	Tổng Phenol	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
21	Sunfua	mẫu	2	1	60,000	120,000
22	Florua	mẫu	2	1	70,000	140,000
23	Amoni	mẫu	2	1	80,000	160,000
24	Tổng N	mẫu	2	1	90,000	180,000
25	Tổng P	mẫu	2	1	90,000	180,000
26	Clorua	mẫu	2	1	60,000	120,000
27	Clo dư	mẫu	2	1	70,000	140,000
28	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
29	Tổng hoá chất BVTV photpho hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng PCB	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Coliform	mẫu	2	1	150,000	300,000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng chất HĐBM	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Nitrat	mẫu	2	1	60,000	120,000
36	Phosphat	mẫu	2	1	60,000	120,000
37	Lưu lượng	mẫu	0	1	100,000	0
II	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt***					***15,300,000***
1	pH	mẫu	2	1	50,000	100,000
2	BOD	mẫu	2	1	150,000	300,000
3	COD	mẫu	2	1	150,000	300,000
4	DO	mẫu	2	1	150,000	300,000
5	TSS	mẫu	2	1	150,000	300,000
6	Amoni	mẫu	2	1	150,000	300,000
7	Clorua	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Florua	mẫu	2	1	200,000	400,000
9	Nitrit	mẫu	2	1	200,000	400,000
10	Nitrat	mẫu	2	1	200,000	400,000
11	Phosphat	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Xyanua	mẫu	2	1	160,000	320,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
13	As	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Cd	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Pb	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Cr^{6+}	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Tổng Crom	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Cu	mẫu	2	1	120,000	240,000
19	Zn	mẫu	2	1	120,000	240,000
20	Ni	mẫu	2	1	120,000	240,000
21	Mn	mẫu	2	1	120,000	240,000
22	Hg	mẫu	2	1	120,000	240,000
23	Fe	mẫu	2	1	120,000	240,000
24	Chất HĐBM	mẫu	2	1	200,000	400,000
25	Aldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
26	Benzene hexachloride	mẫu	2	1	250,000	500,000
27	Dieldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
28	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane	mẫu	2	1	250,000	500,000
29	Heptachlor & Heptachlorepoxide	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng Phenol	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Tổng dầu mỡ	mẫu	2	1	400,000	800,000
32	Tổng cacbon hữu cơ	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Coliform	mẫu	2	1	100,000	200,000
36	E.coli	mẫu	2	1	100,000	200,000
B	**TỔNG CỘNG CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO VÀ QUAN TRẮC QUÝ 3 NĂM 2024**					
B.1	**Trạm Xử lý nước thải**					**32,960,000**
1	Kết quả quan trắc quý 3	3 tháng	1	Quý 1	29,960,000	29,960,000
2	Báo cáo tình hình xả thải quý 3	Báo cáo	1	Quý 1	2,000,000	2,000,000
3	Báo cáo kết quả quan trắc quý 3	Báo cáo	1	Quý 1	1,000,000	1,000,000
B2	**Chi phí khác**					**1,700,000**
1	Nhân công	người	2	1	500,000	1,000,000
2	Chi phí đi lại	chuyến	1	1	700,000	700,000
TỔNG B1+B2						**34,660,000**
VAT 8%						**2,772,800**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ QUÝ 3 NĂM 2024 ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT						**37,432,800**

PHỤ LỤC 1B: CHI PHÍ QUÝ 4.2024 VÀ CẢ NĂM 2024

(Đính kèm Hợp đồng dịch vụ số:...../HDDV-MTHN-HAPRO ký ngày...../07/2024)

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
A	**Chi phí quan trắc trạm xử lý nước thải 1 Quý**					**31,190,000**
I	***Chi phí phân tích mẫu Nước thải trước và sau xử lý***					***14,660,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	2	1	30,000	60,000
2	Màu	mẫu	2	1	30,000	60,000
3	pH	mẫu	2	1	40,000	80,000
4	BOD	mẫu	2	1	120,000	240,000
5	COD	mẫu	2	1	60,000	120,000
6	TSS	mẫu	2	1	70,000	140,000
7	As	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Hg	mẫu	2	1	160,000	320,000
9	Pb	mẫu	2	1	160,000	320,000
10	Cd	mẫu	2	1	160,000	320,000
11	Cr^{3+}	mẫu	2	1	200,000	400,000
12	Cr^{6+}	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	Cu	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Zn	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Ni	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Mn	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Fe	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Tổng Xyanua	mẫu	2	1	380,000	760,000
19	Tổng Phenol	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
21	Sunfua	mẫu	2	1	60,000	120,000
22	Florua	mẫu	2	1	70,000	140,000
23	Amoni	mẫu	2	1	80,000	160,000
24	Tổng N	mẫu	2	1	90,000	180,000
25	Tổng P	mẫu	2	1	90,000	180,000
26	Clorua	mẫu	2	1	60,000	120,000
27	Clo dư	mẫu	2	1	70,000	140,000
28	Tổng hoá chất BVTV clo hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
29	Tổng hoá chất BVTV photpho hữu cơ	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng PCB	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Coliform	mẫu	2	1	150,000	300,000
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng chất HĐBM	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Nitrat	mẫu	2	1	60,000	120,000
36	Phosphat	mẫu	2	1	60,000	120,000
37	Lưu lượng	mẫu	0	1	100,000	0
II	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt***					***15,300,000***
1	pH	mẫu	2	1	50,000	100,000
2	BOD	mẫu	2	1	150,000	300,000
3	COD	mẫu	2	1	150,000	300,000
4	DO	mẫu	2	1	150,000	300,000
5	TSS	mẫu	2	1	150,000	300,000
6	Amoni	mẫu	2	1	150,000	300,000
7	Clorua	mẫu	2	1	170,000	340,000
8	Florua	mẫu	2	1	200,000	400,000
9	Nitrit	mẫu	2	1	200,000	400,000
10	Nitrat	mẫu	2	1	200,000	400,000
11	Phosphat	mẫu	2	1	200,000	400,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
12	Xyanua	mẫu	2	1	160,000	320,000
13	As	mẫu	2	1	100,000	200,000
14	Cd	mẫu	2	1	100,000	200,000
15	Pb	mẫu	2	1	100,000	200,000
16	Cr^{6+}	mẫu	2	1	100,000	200,000
17	Tổng Crom	mẫu	2	1	100,000	200,000
18	Cu	mẫu	2	1	120,000	240,000
19	Zn	mẫu	2	1	120,000	240,000
20	Ni	mẫu	2	1	120,000	240,000
21	Mn	mẫu	2	1	120,000	240,000
22	Hg	mẫu	2	1	120,000	240,000
23	Fe	mẫu	2	1	120,000	240,000
24	Chất HĐBM	mẫu	2	1	200,000	400,000
25	Aldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
26	Benzene hexachloride	mẫu	2	1	250,000	500,000
27	Dieldrin	mẫu	2	1	250,000	500,000
28	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane	mẫu	2	1	250,000	500,000
29	Heptachlor & Heptachlorepoxide	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
30	Tổng Phenol	mẫu	2	1	600,000	1,200,000
31	Tổng dầu mỡ	mẫu	2	1	400,000	800,000
32	Tổng cacbon hữu cơ	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
33	Tổng hoạt động phóng xạ α	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
34	Tổng hoạt động phóng xạ β	mẫu	2	1	500,000	1,000,000
35	Coliform	mẫu	2	1	100,000	200,000
36	E.coli	mẫu	2	1	100,000	200,000
III	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***1,230,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
B	**Chi phí quan trắc cụm công nghiệp 6 tháng**					**13,920,000**
I	***Đối với Xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội***					***5,490,000***
I.1	***Chi phí phân tích Mẫu khí thải***					***2,550,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
7	Lưu lượng	mẫu	3	1	70,000	210,000
I.2	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***2,340,000***
1	Bụi	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	SO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
3	NO2	mẫu	3	1	120,000	360,000
4	CO	mẫu	3	1	120,000	360,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	3	1	250,000	750,000
6	NH3	mẫu	3	1	120,000	360,000
I.3	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					**450,000**
1	Nhiệt độ	mẫu	3	1	50,000	150,000
2	Độ ẩm	mẫu	3	1	50,000	150,000
3	Tốc độ gió	mẫu	3	1	50,000	150,000
I.4	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					150,000
1	Tiếng ồn	mẫu	3	1	50,000	150,000
II	***Đối với Cụm CNTP Hapro***					***8,430,000***
II.1	***Chi phí phân tích mẫu Không khí***					***5,280,000***
1	Bụi	mẫu	6	1	50,000	300,000

STT	Thông số	Đơn vị	Số lượng	Tần suất	Đơn giá	Thành tiền
2	SO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
3	NO2	mẫu	6	1	120,000	720,000
4	CO	mẫu	6	1	120,000	720,000
5	THC (n-heptane)	mẫu	6	1	250,000	1,500,000
6	H2S	mẫu	6	1	100,000	600,000
7	NH3	mẫu	6	1	120,000	720,000
II.2	***Chi phí phân tích mẫu Vi khí hậu***					***750,000***
1	Nhiệt độ	mẫu	5	1	50,000	250,000
2	Độ ẩm	mẫu	5	1	50,000	250,000
3	Tốc độ gió	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.3	***Chi phí phân tích Mẫu tiếng ồn***					***250,000***
1	Tiếng ồn	mẫu	5	1	50,000	250,000
II.4	***Chi phí phân tích mẫu Nước mặt tại mương thủy nông Bắc Hưng Hải***					***2,150,000***
1	pH	mẫu	1	1	50,000	50,000
2	BOD	mẫu	1	1	150,000	150,000
3	COD	mẫu	1	1	150,000	150,000
4	DO	mẫu	1	1	150,000	150,000
5	TSS	mẫu	1	1	150,000	150,000
6	Tổng N	mẫu	1	1	200,000	200,000
7	Tổng P	mẫu	1	1	200,000	200,000
8	Dầu mỡ ĐTV	mẫu	1	1	450,000	450,000
9	Dầu mỡ khoáng	mẫu	1	1	450,000	450,000
10	Coliform	mẫu	1	1	100,000	100,000
11	Lưu lượng	mẫu	1	1	100,000	100,000
C	**TỔNG CỘNG CHI PHÍ VIẾT BÁO CÁO VÀ QUAN TRẮC QUÝ 4 NĂM 2024**					**52,810,000**
C.1	**Trạm Xử lý nước thải**					**35,190,000**
1	Kết quả quan trắc quý 4	3 tháng	1	Quý 2	31,190,000	31,190,000
2	Báo cáo tình hình xả thải quý 4	Báo cáo	1	Quý 2	2,000,000	2,000,000
3	Báo cáo kết quả quan trắc quý 4	Báo cáo	1	Quý 2	1,000,000	1,000,000
4	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024	Báo cáo	1	-	1,000,000	1,000,000
C.2	**Cụm công nghiệp (theo ĐTM chỉ quan trắc 6 tháng 1 lần)**					**15,920,000**
1	Kết quả quan trắc 6 tháng cuối năm	3 tháng	1	6 tháng	13,920,000	13,920,000
2	Báo cáo kết quả quan trắc 6 tháng cuối năm	Báo cáo	1	6 tháng	1,000,000	1,000,000
3	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024	Báo cáo	1	-	1,000,000	1,000,000
C.3	**Chi phí khác**					**1,700,000**
1	Nhân công	người	2	1	500,000	1,000,000
2	Chi phí đi lại	chuyến	1	1	700,000	700,000
TỔNG C1+C2+C3						**52,810,000**
VAT 8%						**4,224,800**
TỔNG CỘNG CHI PHÍ QUÝ 4 NĂM 2024 ĐÃ BAO GỒM THUẾ VAT						**57,034,800**

TCT THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

Số Công văn đến: 30

Ngày: 7../5../ 2024

PHẦN XỬ LÝ CỦA BAN HCTH TCT

Kính chuyển: Công giám đốc TCT

S/can báo cáo:

- Ban TGĐ
- Ban ĐT PT DA
- Ban QLKCN

Lưu VB:

Ngày 7 tháng 5 năm 2024

TRƯỞNG BAN HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

PHẦN XỬ LÝ CỦA LÃNH ĐẠO TCT

Kính chuyển :.....

Ngày .... tháng.... năm 2024

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Số: 255 /TB-KSONMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 30
Ngày 7/5

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần

Thực hiện Quyết định số 926/QĐ-KSONMT ngày 16/11/2023 và Quyết định số 963/QĐ-KSONMT ngày 07/12/2023 của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thuỷ lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn tỉnh, thành phố Hải Dương và Hà Nội, từ ngày 24/11/2023 đến ngày 19/12/2023, Đoàn Kiểm tra theo Quyết định nêu trên đã tiến hành kiểm tra tại Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần;

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra số 01/BC-ĐKTr ngày 19/12/2023 của Trưởng Đoàn kiểm tra, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Khái quát chung

Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty) có địa chỉ trụ sở chính tại số 38 - 40 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100101273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/02/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 01/6/2023.

Tổng Công ty là chủ đầu tư Cụm công nghiệp (CCN) thực phẩm Hapro có địa chỉ tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Quyết định số 2748/QĐ-UB ngày 19/5/2003; phê duyệt quy hoạch chi tiết (Tỉ lệ 1/500) tại Quyết định số 75/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007; phê duyệt thành lập CCN thực phẩm Hapro huyện Gia Lâm, Hà Nội tại Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 28/6/2017. Các ngành nghề được phép đầu tư tại CCN bao gồm: sản xuất thực phẩm, sản xuất bao bì, đồ nhựa, sản xuất, mua bán nông lâm, thủy hải sản, sản xuất băng dính, sản xuất cửa gỗ công nghiệp,...

CCN thực phẩm Hapro có tổng diện tích 310.671 m^2 trong đó, đất xây dựng nhà máy là 181.501 m^2, đất trung tâm điều hành là 4.729 m^2, đất trồng cây xanh là 42.235 m^2, đất đường giao thông là 64.018 m^2, đất kỹ thuật là 11.767 m^2 và đất bãi đỗ là 6.331 m^2. Hiện tại, có 23 cơ sở trong CCN, trong đó có 20/23 cơ sở đã ký hợp đồng đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN, 03/23 cơ sở không thực hiện đấu nối tuy nhiên chỉ có 01 cơ sở có hệ thống xử lý nước thải riêng và 02 cơ sở chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Tổng số lao động trong CCN là 1.668 lao động.

Hóa chất sử dụng để xử lý nước thải phát sinh từ năm 2020 đến thời điểm kiểm tra gồm: chế phẩm vi sinh xử lý chất hữu cơ là EMIC 140 kg, men vi sinh dạng lỏng Bioclean LACF32 là 52.92 kg, mật rỉ đường là 210 kg, NaOH 99% là 350 kg, PAC là 1750 kg, nước Javen là 420kg. Lượng nước sử dụng trung bình là 70 - 90 m^3/ngày.đêm, do Công ty Cổ phần Nước tinh khiết Hapro cung cấp.

2. Kết quả kiểm tra

Tổng Công ty đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho Dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực phẩm Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội", được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3486/QĐ-UB ngày 20/6/2003; đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án "Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội" được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 28/5/2015; đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 409/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 21/6/2018 đối với dự án Hạ tầng kỹ thuật CCN Hapro và Xí nghiệp liên hiệp chế biến thực phẩm Hà Nội tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (bao gồm cả Hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN); đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH 01.001560.T (cấp lần 1) ngày 17/8/2015; đã được Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cấp Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi số 543/GP-TCTL-QLCT ngày 31/12/2021; đã kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đến hết Quý III/2023; đã ban hành Quy chế bảo vệ CCN tại Quyết định số 120/2018/QĐ-HĐQT của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP ngày 10/9/2018; đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định; đã lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty phát sinh các loại chất thải và đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

a. Về nước thải

Lượng nước thải phát sinh của các cơ sở trong CCN trung bình là 70-90 m^3/ngày.đêm được đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của CCN modul 1 với công suất 300 m^3/ngày.đêm để xử lý.

Quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải → Tách rác → Bể thu nước thải → Bể điều hòa (sục khí) → Bể lắng 1 → Bể trung gian → Bể sinh học kỵ khí (AHR) (bùn được đưa về bể chứa bùn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý) → Bể sinh học sục khí (sục khí) → Bể lắng 2 (bùn được đưa về bể chứa bùn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý) → Hố ga (bổ sung hóa chất khử trùng) → Ao sinh học → Thải ra ngoài môi trường. Nước thải sau xử lý xả ra kênh Bắc Như Quỳnh qua 01 điểm xả, nước được tiêu về kênh chung qua cống tiêu Ngọc Quỳnh xuống sông Đình Dù thuộc hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải.

Theo báo cáo của Tổng Công ty, do lượng nước thải thu gom để xử lý thấp hơn nhiều so với công suất xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung nên phải tích lũy nước thải để xử lý theo mẻ.

Nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B, $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,1$ trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

b. Về bụi, khí thải và tiếng ồn

Hoạt động của CCN không phát sinh khí thải. Khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các cơ sở sản xuất hoạt động trong CCN do các cơ sở tự chịu trách nhiệm theo quy định.

c. Về chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

Khối lượng phát sinh năm 2021 là 352 m^3, năm 2022 là 334 m^3 năm 2023 là 300 m^3 được Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm thu gom, xử lý.

d. Chất thải nguy hại (CTNH)

Hoạt động của Tổng Công ty không phát sinh CTNH, Tổng Công ty đã bố trí kho chứa chất thải nguy hại theo quy định. Đối với các cơ sở hoạt động trong CCN tự bố trí kho chứa riêng và chịu trách nhiệm chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

đ. Kết quả phân tích, đánh giá mẫu chất thải

Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải sau hệ thống xử lý xả ra kênh Bắc Như Quỳnh, mẫu lấy ngày 27/11/2023, so sánh với QCTĐHN 02:2014/BTNMT cột B, $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,1$ cho thấy các thông số đều đạt giới hạn cho phép.

3. Kết luận

Tổng Công ty đã có các báo cáo ĐTM được phê duyệt theo quy định; đã được cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải; đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; đã kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định; đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định; đã gửi báo cáo công tác bảo vệ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đã có sổ chủ nguồn thải CTNH; đã ban hành quy chế bảo vệ CCN.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Yêu cầu Tổng Công ty phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, các nội dung theo ĐTM, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được phê duyệt; thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi thải ra môi trường; thực hiện đúng các quy định về quản lý CTNH, chất thải rắn thông thường theo quy định; thực hiện đúng, đầy đủ chương trình quan trắc chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động theo quy định; rà soát, thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường thông báo để Tổng Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);
- Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội (để phối hợp);
- Tổng Công ty thương mại Hà Nội - CTCP (để thực hiện);
- Sở TN&MT, Công an thành phố Hà Nội;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, ĐKTr, MTMB, (HB10).

CỤC TRƯỞNG

CỤC KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Hoàng Văn Thức

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75 /2007/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2007.*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500)
Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro
Địa điểm: Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020;

Căn cứ Quy hoạch chi tiết huyện Gia Lâm (tỷ lệ 1/5000) đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 74/1999/QĐ-UB ngày 01/9/1999;

Căn cứ Quyết định số 2748/QĐ-UB ngày 19/5/2003 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư Xây dựng HTKT Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro;

Căn cứ Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 25/10/2006 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 734/TTr-QHKT ngày 30/5/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro (do Công ty Tư vấn Kiến trúc ACC lập và hoàn thành tháng 3/2007) với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch chi tiết:

1.1- Vị trí, ranh giới:

Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro thuộc địa phận xã Lệ Chi - huyện Gia Lâm - Hà Nội, được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc : giáp đất canh xã Lệ Chi
+ Phía Nam : giáp đường 181
+ Phía Tây : giáp khu nhà ở và khu phụ trợ cụm công nghiệp và mương Bắc Hải
+ Phía Đông : giáp ranh giới xã Xuân Lâm (huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

1.2- Quy mô:

Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết: 326.645m^2

2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Cụ thể hoá Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg và Quy hoạch chi tiết huyện Gia Lâm (tỷ lệ 1/5000) đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 74/1999/QĐ-UB ngày 01/9/1999;

- Xây dựng, hoàn chỉnh cụm công nghiệp, đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và môi trường. Xác định cơ cấu chức năng sử dụng đất với các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật cụ thể cho từng ô đất tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế, Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các quy hoạch chi tiết được duyệt có liên quan. Đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp trong khu vực, tạo quĩ đất phục vụ phát triển sản xuất, di chuyển các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp ra khỏi khu vực nội thành;

- Thu hút lao động địa phương và vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, tạo điều kiện cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương, hình thành cụm công nghiệp chế biến thực phẩm, nông sản cho thành phố;

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy hoạch chi tiết được duyệt liên quan, khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và các dự án đã và đang triển khai trong khu vực;

- Xây dựng điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch làm cơ sở cho Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định và làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương quản lý đầu tư xây dựng xây dựng theo quy hoạch.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết:

3.1. Quy hoạch sử dụng đất:

* Tổng diện tích lập quy hoạch chi tiết : 32,6645 ha

Bảng tổng hợp các số liệu quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	**Đất đường giao thông khu vực**	**1,5974**	
1	Đất đường vành đai đô thị	1,3153	
2	Đất đường 181	0,2821	
II	**Đất xây dựng cụm công nghiệp**	**31,0671**	**100**
1	- Đất xây dựng nhà máy	18,1501	58,42
2	- Đất trung tâm	0,4729	1,52
3	- Đất kỹ thuật	1,1767	3,79
4	- Đất cây xanh	4,2325	13,62
5	- Đất đường giao thông	6,4018	20,61
6	- Đất bãi đỗ xe tập trung	0,6331	2,04
	Tổng cộng (I + II)	**32,6645**	

*** Phân bổ quỹ đất xây dựng:**

1. Đất xây dựng Cụm công nghiệp:

a. Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp công nghiệp có diện tích khoảng 181.501m^2 gồm 21 ô đất (có ký hiệu: A1, A2, A3, A4, B1, B2, B3, B4, B5, B6, C1, C2, D1, D2, D3, D4, D5, E1, E2, E3, E4, E5). Trong đó ô đất có ký hiệu E5 là đất Vườn ươm doanh nghiệp Hà Nội có diện tích 10.000m^2 được thực hiện theo dự án riêng.

b. Đất trung tâm điều hành có diện tích 4.729m^2 (có ký hiệu: TTĐH)

c. Đất công trình đầu mối kỹ thuật có diện tích 11.767m^2 gồm 04 ô đất (có ký hiệu: KT1, KT2, KT3, KT4).

d. Đất cây xanh có diện tích 42.325m^2 gồm 05 ô đất (có ký hiệu: CX1, CX2, CX3, CX4, CX5).

e. Đất bãi đỗ xe tập trung có diện tích 6.331m^2 gồm 02 ô đất (có ký hiệu: P1, P2).

f. Đất đường Cụm công nghiệp có diện tích 64.018m^2.

2. Đất đường thành phố và khu vực:

a. Đất nằm trong phạm vi mở đường Vành đai đô thị: có diện tích 13.153m^2.

b. Đất nằm trong phạm vi mở đường 181: có diện tích 2.821m^2.

Bảng thống kê chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	D.tích đất (m^2)	D.tích XD (m^2)	Mật độ XD (%)	Tầng cao TB (tầng)	Hệ số SDĐ (lần)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	**Đất đường khu vực**		**15.974**				
	Đất đường Vành đai đô thị		13.153				
	Đất đường 181		2.821				
II	**Đất xây dựng cụm công nghiệp**		**310.671**				
A	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**31.430**	**12.796**		**1-2**	
1	Nhà máy, XN công nghiệp	A1	5.901	2.583	43,8	1-2	0,48
2	Nhà máy, XN công nghiệp	A2	5.337	2.135	40,0	1-2	0,60
3	Nhà máy, XN công nghiệp	A3	9.778	3.912	40,0	1-2	0,60
4	Nhà máy, XN công nghiệp	A4	10.414	4.166	42,0	1-2	0,63
B	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**46.964**	**18.562**		**1-2**	
5	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty xa lộ 4)	B1	4.192	1.694	40,4	1	0,40
6	Nhà máy, XN công nghiệp	B2	5.528	2.322	42,0	1-2	0,63
7	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty Thiên đức)	B3	5.495	2.061	37,5	1	0,37
8	Nhà máy, XN công nghiệp	B4	8.318	3.244	39,0	1-2	0,58
9	Nhà máy, XN công nghiệp	B5	16.676	6.674	40,0	1-2	0,60
10	Nhà máy, XN công nghiệp	B6	6.755	2.567	38,0	1-2	0,57

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
C	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**13.647**	**5.186**		**1-2**	
11	Nhà máy, XN công nghiệp	C1	7.147	2.716	38,0	1-2	0,57
12	Nhà máy, XN công nghiệp	C2	6.500	2.470	38,0	1-2	0,57
D	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**36.319**	**15.103**		**1-3**	
13	Nhà máy, XN công nghiệp	D1	8.707	3.744	43,0	1-2	0,65
14	Nhà máy, XN công nghiệp	D2	9.084	3.453	38,0	1-2	0,57
15	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty sản xuất Cửa gỗ Hoa kỳ)	D3	4.303	1.999	47,0	1	0,47
16	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty TNHH Khang trang)	D4	5.418	2.221	41,0	1	0,41
17	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty TNHH Dũng Thuỷ)	D5	8.807	3.686	41,9	1-3	0,45
E	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**53.141**	**21.365**		**1-2**	
18	Nhà máy, XN công nghiệp	E1	7.592	3.037	40,0	1-2	0,57
19	Nhà máy, XN công nghiệp	E2	15.142	5.754	38,0	1-2	0,47
20	Nhà máy, XN công nghiệp	E3	5.494	2.362	43,0	1-2	0,65
21	Nhà máy, XN công nghiệp (Xí nghiệp mỳ phở ăn liền Hapro)	E4	14.913	5.450	36,5	1	0,36
22	Vườn ươm doanh nghiệp Hà Nội (Thực hiện theo dự án riêng)	E5	10.000	4.762	47,6	1-2	0,53
	Trung tâm điều hành		**4.729**	**1.182**	**25**	**5**	**1,25**
23	Trung tâm điều hành	TTDH	4.729	1.182	25	5	1,25
	Khu kỹ thuật		**11.767**	**3.853**		**1**	
24	Trạm cắt tổng đầu mối	KT1	750	225	30,0	1	0,30
25	Trạm xử lý và trạm bơm cấp nước	KT2	3.158	1.263	40,0	1	0,40
26	Trạm xử lý nước thải	KT3	3.964	1.586	40,0	1	0,40
27	Trạm thu gom và trung chuyển chất thải rắn	KT4	3.895	779	20,0	1	0,20
	Khu cây xanh		**42.325**				
28	Cây xanh	CX1	22.584				
29	Cây xanh	CX2	8.008				
30	Cây xanh	CX3	964				
31	Cây xanh	CX4	2.363				
32	Cây xanh	CX5	8.406				
	Bãi đỗ xe		**6.331**				
33	Bãi đỗ xe P1	P1	2.740				
34	Bãi đỗ xe P2	P2	3.591				
	Đất đường		**64.018**				
	Tổng cộng (I+II)		**326.645**	**78.047**			

3.2. Bố cục không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan:

- Các công trình sản xuất mang tính chất công nghiệp sạch, có hình thức kiến trúc hiện đại được bố trí dọc theo đường giao thông chính của khu công nghiệp. Khu trung tâm hành chính giao dịch được thiết kế là một tổ hợp công trình đa năng, cao tầng.

- Các công trình sản xuất gây ô nhiễm được bố trí cuối hướng gió chủ đạo và khuất phía trong để hạn chế ảnh hưởng đến các công trình sản xuất khác và tổng thể kiến trúc khu công nghiệp.

- Trục giao thông trong khu công nghiệp đều có giải cây xanh cách ly kết hợp với những cụm cây xanh trong khu vực thành hệ thống liên hoàn sinh động về không phục vụ nghỉ ngơi sinh hoạt của công nhân và cải tạo vi khí hậu.

- Về chiều cao: Đối với khu sản xuất: Do các nhà máy có quy mô nhỏ và vừa nên chủ yếu là nhà xưởng thấp tầng vì thế chiều cao công trình từ 1- 3 tầng. Đối với khu trung tâm điều hành: công trình dân dụng công cộng được bố trí tại trung tâm của cụm công nghiệp có chiều cao 3-5 tầng tạo điểm nhấn cho khu công nghiệp. Đối với công trình kỹ thuật cao 1-2 tầng.

- Các khu vực nhà máy đã xây dựng nằm trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch (Công ty Xa lộ 4, Công ty Thiên Đức, Xí nghiệp Mỳ phở ăn liền, Công ty Cửa gỗ Hoa Kỳ, Công ty TNHH Khang trang, Công ty TNHH Dũng Thủy) sẽ được cải tạo chỉnh trang để phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt (thực hiện theo dự án riêng).

3.3. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

Do điều kiện thực tế hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp đã được chủ đầu tư thực hiện theo Quyết định 2748/QĐ-UB ngày 19/5/2003 của UBND thành phố Hà Nội và các Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Sở Giao thông Công chính Hà Nội, đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm Công nghiệp được nghiên cứu đảm bảo nguyên tắc cập nhật và khai thác triệt để hệ thống Hạ tầng kỹ thuật đã được chủ đầu tư triển khai xây dựng, đồng thời phù hợp với Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu nhà ở và khu phụ trợ Hapro đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 78/2005/QĐ-UB ngày 02/6/2005 và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật phục vụ hoạt động của Cụm công nghiệp.

3.3.1. Quy hoạch giao thông:

- Mạng lưới đường của khu vực: Theo định hướng quy hoạch, trong khu vực có tuyến vành đai đô thị đi qua. Hồ sơ quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp dự kiến hành lang dự trữ cho tuyến vành đai đô thị.

- Đường vành đai đô thị dự kiến đi qua khu vực hành lang mương hiện có ở phía Tây ô đất. Vị trí tuyến sẽ được xác định theo dự án riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đường 181 là đường liên tỉnh, thực hiện theo dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Các tuyến đường nội bộ:

+ Tuyến đường số 1: Là trục chính của Cụm công nghiệp hướng Bắc Nam, mặt cắt ngang đường rộng 37m, chiều dài khoảng 557m.

+ Mạng lưới đường nhánh của Cụm công nghiệp có quy mô mặt cắt ngang rộng từ 16,5m- 2,25m; chiếm diện tích 38.116m^2.

Đối với đường nhánh và công trình hạ tầng kỹ thuật trên đường theo quy hoạch có đấu nối với đường nhánh và hạ tầng kỹ thuật của khu phụ trợ (giáp phía Tây Cụm công nghiệp). Khi lập dự án đầu tư xây dựng cần có giải pháp kiểm tra, khớp nối phù hợp.

Do tuyến số 6 đã được đầu tư xây dựng nằm trong hành lang dự kiến xây dựng vành đai đô thị, trong trường hợp đường vành đai này được xây dựng thì tuyến số 6 và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến sẽ được điều chỉnh về giáp với khu công nghiệp và là thành phần đường gom của đường vành đai đô thị.

- Giao thông tĩnh: Xây dựng 02 bãi đỗ xe tập trung phục vụ cho nhu cầu công cộng, giao dịch chung của Cụm công nghiệp diện tích khoảng 6.331m^2. Các lô đất xây dựng các xí nghiệp nhà máy khi lập dự án và tổng mặt bằng lô đất phải bố trí đủ cho nhu cầu đỗ xe riêng của các xí nghiệp, nhà máy.

Tổng diện tích đất giao thông: 63.972m^2 chiếm khoảng 20,6% diện tích khu nghiên cứu quy hoạch.

3.3.2. Quy hoạch san nền:

Cao độ san nền trung bình của Cụm công nghiệp là: Htb = +6.35m

3.3.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Xây dựng mạng lưới cống thoát nước chính có đường kính D=1000-1500mm bố trí dọc theo các tuyến đường chính hướng Đông Tây và Bắc Nam để thoát nước ra kênh Bắc Hưng Hải.

- Xây dựng các tuyến cống nhánh có kích thước D=600-800mm bố trí dọc theo đường nhánh để đấu nối với tuyến chính.

- Xây dựng hệ thống ga thu nước mưa trực tiếp, ga thăm để thu nước mưa vào các tuyến cống thoát nước và phục vụ bảo dưỡng, nạo vét định kỳ.

3.3.4. Quy hoạch thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải của Cụm công nghiệp được quy hoạch là hệ thống cống riêng.

- Nước thải sản xuất và sinh hoạt của các xí nghiệp, nhà máy được xử lý sơ bộ trong từng lô đất công nghiệp, thoát vào hệ thống cống và trạm xử lý nước thải (công suất 1985m^3/ng.đ) chung của Cụm công nghiệp, vị trí trạm xử lý nước thải đặt trong khu đất hạ tầng kỹ thuật, phía Tây giáp mương Bắc Hưng Hải.

- Xây dựng mạng lưới cống thoát nước thải chính có đường kính D =300-500mm bố trí dọc theo hè đường quy hoạch dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Rác thải công nghiệp và sinh hoạt của các nhà máy được phân loại tại khu tập trung và vận chuyển tới khu xử lý chất thải công nghiệp của Thành phố.

3.3.5. Quy hoạch cấp nước:

- Xây dựng trạm cấp nước cục bộ công suất 2400m^3/ng.đêm cung cấp nước sạch cho sản xuất, sinh hoạt và chữa cháy của Cụm công nghiệp.

- Mạng lưới đường ống cấp nước mạng vòng trong Cụm công nghiệp được xây dựng dọc theo các tuyến đường quy hoạch. Trên các đường ống phân phối chính đường kính 150-200mm có bố trí các họng cấp nước cứu hoả. Trong mỗi xí nghiệp, nhà máy khi lập dự án đầu tư xây dựng cần phải có các giải pháp PCCC.

3.3.6. Quy hoạch cấp điện, Thông tin bưu điện:

- *Mạng điện cao áp.* Nguồn điện 22KV cấp cho Cụm công nghiệp được lấy từ tuyến điện 22KV xây dựng dọc theo đường 181 (Dự án do Công ty điện lực Hà Nội làm chủ đầu tư).

Xây dựng 1 trạm cắt 22KV-10000KVA cho Cụm công nghiệp để đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn.

Các trạm biến áp trong ô đất được cấp nguồn bằng tuyến cáp ngầm 22KV bố trí dọc theo đường quy hoạch.

Xây dựng 25 trạm biến áp (trong đó có 2 trạm biến áp công cộng) tổng công suất 6.660KVA.

- *Hệ thống điện chiếu sáng:* Xây dựng hệ thống cấp ngầm cấp điện chiếu sáng đường giao thông, nguồn cấp điện từ 2 trạm biến áp công cộng (N.09 và N.25).

- *Thông tin - bưu điện:* Xây dựng 1 lộ cáp ngầm thông tin 200 đôi luồn trong ống nhựa vĩnh cửu chôn ngầm dưới đất. Tại đầu các lô đất DN bố trí các hộp đấu dây 20 số.

Khi triển khai các bước tiếp theo, cần căn cứ vào quy hoạch phát triển của ngành bưu chính - viễn thông).

Xét điều kiện thực tế chủ đầu tư đã triển khai xây dựng một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trong Cụm công nghiệp. Vì vậy, yêu cầu chủ đầu tư khi nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng phải kiểm tra, rà soát và có giải pháp xử lý thích hợp đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch chi tiết.

Điều 2: Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND Thành phố về việc thẩm định hồ sơ trình duyệt; kiểm tra xác nhận hồ sơ, bản vẽ, phù hợp Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định này; Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Gia Lâm và chủ đầu tư tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết được phê duyệt cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết thực hiện;

- Giao Tổng Công ty Thương mại Hà Nội căn cứ Thông tư số 10/2000/TT-BXD ngày 08/8/2000 của Bộ Xây dựng tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với quy hoạch chi tiết khu đất quy hoạch này trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt.

- Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm có trách nhiệm quản lý, giám sát xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đất này theo quy hoạch được duyệt và xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; Phối hợp với các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Công chính, Tài chính có phương án đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông Công chính, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học Công nghệ, Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm; Chủ tịch UBND xã Lệ Chi; Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, Công ty Tư vấn kiến trúc ACC, Thủ trưởng các ban ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi gửi:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: XD,KHĐT,TNMT;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- CPVP, THKT, các PhgCV,TH1, Xd(03);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Triệu

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01625/2024/PKQ (24.691)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải
Mã mẫu : NT.240522.008, NT.240522.009
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 07/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		QCTĐHN 02:2014/BTNMT
				NT1	NT2	Cột A, C_{max}
1	Lưu lượng	m^3/h	NEJSC/HT/SOP-DN05	0,002	0,001	-
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,8	7,4	6 ÷ 9
3	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	29,3	29,2	40
4	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (C)	89,4	40,9	49,5
5	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2008	141	13	29,7
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	282	26	74,25
7	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	72	39	49,5
8	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,001	<0,001	0,0495
9	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0003	<0,0003	0,00495
10	Pb	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,03	<0,03	0,099
11	Cd	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,01	<0,01	0,0495
12	Cr (III)	mg/L	SMEWW 3111B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,006	<0,006	0,198
13	Cr (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,006	<0,006	0,0495
14	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	1,98
15	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	2,97
16	Ni	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,04	<0,04	0,198
17	Mn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	0,495
18	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	1,95	<0,05	0,99
19	Xyanua	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E:2017	<0,003	<0,003	0,0693
20	Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	<0,006	<0,006	0,099
21	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	4,32	2,53	4,95
22	Sunfua	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2017	0,83	<0,05	0,198
23	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F^-.B&D:2023	<0,07	<0,07	4,95
24	Amoni (NH_4^+_N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	20,2	3,29	4,95
25	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	21,3	6,16	19,8
26	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,56	2,02	3,96
27	Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	<4	30,6	495
28	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-1:2012	<0,30	<0,30	0,99
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,026	0,012	0,099
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,839	0,517	0,99
31	Chất HĐBM	mg/L	TCVN 6622-1:2009	2,48	1,63	-
32	Nitrat (NO_3^-_N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,95	2,37	-
33	Phosphat (PO_4^{3-}_P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,16	<0,03	-
34	*Coliform*	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2017	1.700	920	3.000

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (*): Chỉ tiêu tham khảo.

35	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Aldrin)*	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	-
36	Hoá chất BVTV Phospho hữu cơ (Parathion)*	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	-
37	Polyclobiphenyl (PCB 28)*	mg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	-

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ **NT1**: Nước thải trước xử lý tại Trạm XLNT Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro công suất 600 m^3/ngày đêm giai đoạn 1 300 m^3/ngày đêm. Tọa độ: 21.029246N, 106.008118E.

+ **NT2**: Nước thải sau xử lý tại Trạm XLNT Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro công suất 600 m^3/ngày đêm giai đoạn 1 300 m^3/ngày đêm. Tọa độ: 21.033389N, 106.007887E.

- Quy chuẩn so sánh:

+ **QCTĐHN 02:2014/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;

Cột A: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. $K_q = 0,9$, $K_f = 1,1$.

- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01624/2024/PKQ (24.691)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước mặt
Mã mẫu : NM.240522.001, NM.240522.002
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 07/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		QCVN 08:2023/BTNMT
				NM1	NM2	Bảng 1
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,9	6 ÷ 8,5[1]
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,5	5,6	≥ 5[2]
3	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2008	7,0	35	≤ 6[4]
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	18	78	≤ 15[3]
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	34	39	≤ 100[3]
6	Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	68,9	62,5	250
7	Nitrit (NO_2^-_N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_2^-.B:2017	<0,015	<0,015	0,05
8	Nitrat (NO_3^-_N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,79	1,25	-
9	Phosphat (PO_4^{3-}_P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,85	0,65	-
10	Xyanua	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E:2017	<0,003	<0,003	0,01
11	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,001	<0,001	0,01
12	Cd*	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH	KPH	0,005
13	Pb*	mg/L	SMEWW 3113B:2017	KPH	KPH	0,02
14	Cr (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,003	<0,003	0,01
15	Cr*	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,00	KPH	0,05
16	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	0,1
17	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	0,5
18	Mn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	0,1
19	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0003	<0,0003	0,001
20	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	0,41	0,38	0,5
21	Chất HĐBM	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,53	1,89	0,1
22	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Aldrin)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	0,1
23	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Dieldrin)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	0,1
24	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (p,p'-DDT)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	1
25	Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	<0,002	<0,002	0,005
26	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	<1,5	1,89	5
27	TOC**	mg/L	TCVN 6634:2000	1,8	2,1	6
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,004	0,005	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,343	0,263	1
30	*Coliform*	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2017	3.200	1.700	≤ 5000[4]
31	*E. Coli*		SMEWW 9221B:2017	14	10	20

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (R): Chỉ tiêu tham khảo.

32	Amoni (NH_4^+_N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	14,9	9,92	**0,3**
33	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Heptachlor)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	-
34	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Heptachlor epoxide)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	-
35	Ni	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,01	<0,01	**0,1**
36	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Delta-BHC)***	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	KPH	KPH	-
37	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F⁻.B&D:2023	<0,06	<0,06	**1**

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ **NM1**: Nước mặt trên kênh Bắc Như Quỳnh cách cửa xả thải về thượng lưu 100m.
Tọa độ: 21.028811N, 106.004783E.

+ **NM2**: Nước mặt trên kênh Bắc Như Quỳnh cách cửa xả thải về hạ lưu 100m.
Tọa độ: 21.035197N, 106.009241E.

- Quy chuẩn so sánh:

+ **QCVN 08:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;

Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;

(a)**Bảng 2**: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước; Mức B.

- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306;
- (**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Khoa học Công nghệ Năng Lượng và Môi trường thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- (***): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Công ty Cổ phần môi trường Đại Nam, Vimcerts 288.

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01548/2024/PKQ (24.692)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa,điểm quan trắc : Xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí khu vực làm việc
Mã mẫu : KSX.240522.004, KSX.240522.005, KSX.240522.006
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả			QCVN 03:2019/BYT
				K1	K2	K3	Giới hạn tiếp xúc ngắn
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	16.608	18.628	19.234	40.000
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	184	194	208	10.000
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	187	169	172	10.000
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	368	327	301	8.000[a]
5	n-Hexan*	mg/m³	QCVN 03:2019/BYT	KPH	KPH	KPH	-
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	72,3	70,7	74,0	25.000

Ghi chú:
- **Vị trí lấy mẫu:**
+ **K1**: Mẫu không khí khu vực máy lạnh của xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội. Tọa độ: 21.03330N, 106.01466E.
+ **K2**: Mẫu không khí khu vực lò hơi của xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội. Tọa độ: 21.03337N, 106.01462E.
+ **K3**: Mẫu không khí khu vực kho lạnh của xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội. Tọa độ: 21.03345N, 106.01477E.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ **QCVN 03:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép đối với 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Giới hạn tiếp xúc ngắn;
+ **(a)QCVN 02:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE

- *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm*
- *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng*
- *Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết mọi khiếu nại liên quan thử nghiệm*
- *Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty*

- *(-): Không quy định*
- *KHP: Không phát hiện*
- *KPT: Không phân tích*
- *(#): Chỉ tiêu tham khảo*

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01547/2024/PKQ (24.692)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Xí nghiệp liên hiệp CBTP Hà Nội – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.010, KXQ.240522.011, KXQ.240522.012
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả			QCVN 05:2023/BTNMT
				K4	K5	K6	Trung bình 1 giờ
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	28,7	28,9	28,4	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	72,2	72,1	73,1	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,8	0,7	0,7	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	54,3	53,9	54,1	70[a]
5	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	152	120	130	300
6	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	<5.100	<5.100	<5.100	30.000
7	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	119	101	81,0	200
8	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	172	154	100	350
9	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	67,3	53,2	<20,0	200
10	n-Hexan*	µg/Nm³	NIOSH 1500	KPH	KPH	KPH	-

Ghi chú:
- **Vị trí lấy mẫu:**
+ **K4**: Mẫu không khí khu vực cách xí nghiệp liên hiệp 100m đầu hướng gió. Tọa độ: 21.03323N, 106.01473E.
+ **K5**: Mẫu không khí khu vực cách xí nghiệp liên hiệp 300m đầu hướng gió. Tọa độ: 21.03351N, 106.01460E.
+ **K6**: Mẫu không khí khu vực cách xí nghiệp liên hiệp 500m cuối hướng gió. Tọa độ: 21.03388N, 106.01492E.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ;
+ **(a)QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết mọi khiếu nại liên quan đến kết quả thử nghiệm
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty

- (-): Không quy định
- KQD: Không phát hiện
- KPT: Không phân tích
- (*): Chỉ tiêu tham khảo

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01572/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước mặt
Mã mẫu : NM.240522.004
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM	Bảng 1
1	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2008	4	≤ 6[a]
2	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	8	≤ 15[a]
3	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,5	≥ 5[a]
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	19	≤ 100[a]
5	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	4,48	≤ 1,5[a]
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	1,23	≤ 0,3[a]
7	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,96	-
8	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	2,08	-
9	*Coliform*	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	1.500	≤ 5000[a]

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **NM**: Mẫu nước mặt tại mương thủy nông Bắc Hưng Hải. Tọa độ: 21.033436N, 106.007995E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 08:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;
(a) Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước: Mức B.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (B): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01573/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.013
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT
				K1	Giá trị giới hạn
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	28,9	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	72,4	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,8	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	54,8	70

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K1**: Mẫu không khí lấy tại phía Bắc cụm công nghiệp. Tọa độ: 21.03431N, 106.01150E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (*): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01574/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.014
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT
				K2	Giá trị giới hạn
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	29,1	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	73,2	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,8	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	55,0	70

Ghi chú:
- **Vị trí lấy mẫu:**
+ **K2**: Mẫu không khí lấy tại phía Nam cụm công nghiệp. Tọa độ: 21.03460N, 106.01159E.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÃM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

NEXTECH ECOLIFE
LIVE FOR TOMORROW

- *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.*
- *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
- *Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.*
- *Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.*
- *(-): Không quy định.*
- *KHP: Không phát hiện.*
- *KPT: Không phân tích.*
- *(*): Chỉ tiêu tham khảo.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01575/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.015
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT
				K3	Giá trị giới hạn
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	29,2	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	73,0	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,7	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	55,1	**70**

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K3**: Mẫu không khí lấy tại phía Đông cụm công nghiệp. Tọa độ: 21.03512N, 106.01231E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (*): Chỉ tiêu tham khảo

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01576/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.016
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT
				K4	Giá trị giới hạn
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	29,0	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	72,8	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,7	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	55,3	70

Ghi chú:
- **Vị trí lấy mẫu:**
+ **K4**: Mẫu không khí lấy tại phía Tây cụm công nghiệp. Tọa độ: 21.03488N, 106.01152E.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (*): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01577/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.017
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT
				K5	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	28,9	-
2	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	72,9	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2012/BTNMT	0,8	-
4	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	54,9	70

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K5**: Mẫu không khí khu vực giữa cụm công nghiệp. Tọa độ: 21.03436N, 106.01100E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 26:2010/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (*): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01578/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.018
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				K6	Trung bình 1 giờ
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	<5.100	**30.000**
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	140	**350**
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	76,7	**200**
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	135	**300**
5	H_2S	µg/Nm³	MASA 701	<9,0	**42**
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	<20,0	**200**
7	n-Heptan*	µg/m³	NIOSH 1500	KPH	-

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K6**: Mẫu không khí khu vực cách cụm công nghiệp 100m đầu hướng gió. Tọa độ: 21.03439N, 106.01112E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (#): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01579/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.019
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				K7	Trung bình 1 giờ
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	<5.100	30.000
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	161	350
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	90,7	200
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	123	300
5	H_2S	µg/Nm³	MASA 701	<9,0	42
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	<20,0	200
7	n-Heptan*	µg/m³	NIOSH 1500	KPH	-

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K7**: Mẫu không khí khu vực cách cụm công nghiệp 300m đầu hướng gió. Tọa độ: 21.03459N, 106.01134E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (#): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01580/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.020
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				K8	Trung bình 1 giờ
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	<5.100	30.000
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	120	350
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	125	200
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	142	300
5	H_2S	µg/Nm³	MASA 701	<9,0	42
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	<20,0	200
7	n-Heptan*	µg/m³	NIOSH 1500	KPH	-

Ghi chú:
- **Vị trí lấy mẫu:**
+ **K8**: Mẫu không khí khu vực cách cụm công nghiệp 500m cuối hướng gió. Tọa độ: 21.03443N, 106.01106E.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÃM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.*
- *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
- *Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.*
- *Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.*
- *(-): Không quy định.*
- *KHP: Không phát hiện.*
- *KPT: Không phân tích.*
- *(R): Chỉ tiêu tham khảo.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01581/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.021
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024 Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 03:2019/BYT
				K9	Trung bình 1 giờ	Giới hạn tiếp hạn ngắn
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	16.699	30.000	40.000
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	138	350	10.000
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	112	200	10.000
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	112	300	8.000(*)
5	H_2S	µg/Nm³	MASA 701	<9,0	42	15.000
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	<20,0	200	25.000
7	n-Heptan*	µg/m³	NIOSH 1500	KPH	-	-

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K9**: Mẫu không khí khu vực lò hơi tại cụm CNTP Hapro. Tọa độ: 21.03444N, 106.01118E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ;
+ **QCVN 03:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
+ (*)**QCVN 02:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (#): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01582/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi; huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.022
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024

Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 03:2019/BYT
				K10	Trung bình 1 giờ	Giới hạn tiếp hạn ngắn
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	17.235	30.000	40.000
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	106	350	10.000
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	79,7	200	10.000
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	104	300	8.000(a)
5	H_2S	µg/Nm³	MASA 701	24,0	42	15.000
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	<20,0	200	25.000
7	n-Heptan*	µg/m³	NIOSH 1500	KPH	-	-

Ghi chú:
- **Vị trí lấy mẫu:**
+ **K10**: Mẫu không khí khu vực lò sấy tại cụm CNTP Hapro. Tọa độ: 21.03477N, 106.01122E.
- **Quy chuẩn so sánh:**
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ;
+ **QCVN 03:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
+ (a)**QCVN 02:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

- *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.*
- *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
- *Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.*
- *Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.*
- *(-): Không quy định.*
- *KHP: Không phát hiện.*
- *KPT: Không phân tích.*
- *(#): Chỉ tiêu tham khảo.*

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01583/2024/PKQ (24.693)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro – Xã Lệ Chi; huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Không khí xung quanh
Mã mẫu : KXQ.240522.023
Ngày lấy mẫu : 22/05/2024
Ngày thử nghiệm : 22/05/2024

Ngày hoàn thành: 06/06/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT	QCVN 03:2019/BYT
				K11	Trung bình 1 giờ	Giới hạn tiếp hạn ngắn
1	CO	µg/Nm³	NEJSC/HT/SOP-LMKK02	19.106	30.000	40.000
2	SO_2	µg/Nm³	MASA 704B	113	350	10.000
3	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	95,3	200	10.000
4	TSP	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	136	300	8.000(a)
5	H_2S	µg/Nm³	MASA 701	20,3	42	15.000
6	NH_3	µg/Nm³	MASA 401	<20,0	200	25.000
7	n-Heptan*	µg/m³	NIOSH 1500	KPH	-	-

Ghi chú:
- Vị trí lấy mẫu:
+ **K11**: Mẫu không khí khu vực lò nướng tại cụm CNTP Hapro. Tọa độ: 21.03467N, 106.01113E.
- Quy chuẩn so sánh:
+ **QCVN 05:2023/BTNMT**: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Không khí; Trung bình 1 giờ;
+ **QCVN 03:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
+ (a)**QCVN 02:2019/BYT**: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường, Vimcerts 306.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

NEXTECH ECOLIFE

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (R): Chỉ tiêu tham khảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
D/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00166/2024/PKQ (24.56)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước mặt
Mã mẫu : NM.240301.001, NM.240301.002
Ngày lấy mẫu : 01/03/2024
Ngày thử nghiệm : 01/03/2024 Ngày hoàn thành: 20/03/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		QCVN 08:2023/BTNMT
				NM1	NM2	Bảng 1
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	7,2	6 ÷ 8,5[a]
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	28	41	≤ 100[a]
3	Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	74,0	58,7	250
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2008	8,0	40	≤ 6[a]
5	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F^-.B&D:2023	<0,06	<0,06	1
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	16	80	≤ 15[a]
7	Xyanua	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E:2017	<0,003	<0,003	0,01
8	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,8	5,7	≥ 5[a]
9	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,001	<0,001	0,01
10	Cd*	mg/L	SMEWW 3113B:2017	<0,0007	<0,0007	0,005
11	Pb*	mg/L	SMEWW 3113B:2017	<0,002	<0,002	0,02
12	Cr (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,003	<0,003	0,01
13	Cr*	mg/L	SMEWW 3113B:2017	<0,002	<0,002	0,05
14	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	0,1
15	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	0,5
16	Ni	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,01	<0,01	0,1
17	Mn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,19	0,40	0,1
18	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0003	<0,0003	0,001
19	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	0,49	0,48	0,5
20	Chất HĐBM	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,49	1,56	0,1
21	Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	<0,00	<0,00	0,005
22	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	<1,50	1,98	5
23	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,004	0,005	0,1
24	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,339	0,324	1
25	*E. Coli*	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2017	10	8	20
26	*Coliform*	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	2.600	2.200	≤ 5000[a]
27	Phosphat (PO_4^{3-} tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,74	0,53	-
28	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	<0,2	0,76	-
29	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	17,3	14,5	0,3
30	Nitrit (NO_2^- tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_2^-.B:2017	0,05	0,16	0,05

- *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.*
- *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
- *Quá thời gian lưu mẫu: Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.*
- *Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.*

- *(-): Không quy định.*
- *KHP: Không phát hiện.*
- *KPT: Không phân tích.*
- *(a): Chỉ tiêu nhóm khác.*

31	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Aldrin)*	µg/L	USEPA Method 3535A+ USEPA Method 3620C+ USEPA Method 8270D	<0,01	<0,01	**KPH**
32	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Dieldrin)*	µg/L	USEPA Method 3535A+ USEPA Method 3620C+ USEPA Method 8270D	<0,01	<0,01	**KPH**
33	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Heptachlor)*	µg/L	USEPA Method 3535A+ USEPA Method 3620C+ USEPA Method 8270D	<0,01	<0,01	**KPH**
34	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Heptachlor epoxide)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	<0,01	<0,01	**KPH**
35	TOC*	mg/L	TCVN 6634:2000	4,462	<1	**KPH**
36	Hóa chất BVTV clo hữu cơ (BHC)*	µg/L	USEPA Method 3535A+ USEPA Method 3620C+ USEPA Method 8270D	<0,01	<0,01	**KPH**
37	Hóa chất BVTV clo hữu cơ (DDTs)*	µg/L	USEPA Method 3535A+ USEPA Method 3620C+ USEPA Method 8270D	<0,05	<0,05	**KPH**

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NM1: Nước mặt trên kênh Bắc Như Quỳnh cách cửa xả thải về thượng lưu 100m. Tọa độ: 21.02881N, 106.00478E.

+ NM2: Nước mặt trên kênh Bắc Như Quỳnh cách cửa xả thải về hạ lưu 100m. Tọa độ: 21.03519N, 106.00924E.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;

+ Bảng 1 : Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người;

+ (a) Bảng 2: Giá trị giới hạn các thông số trong nước mặt phục vụ cho việc phân loại chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước; Mức B.;

- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Liên minh Môi trường và Xây dựng, Vimcerts 185..

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG – VIMCERTS 301
Đ/C: Liền kề 17-16, Khu Đô thị mới Văn Khê, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
ĐT: 0984.334.561 Email: nextech.ecolife@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00167/2024/PKQ (24.56)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Tư vấn môi trường Hà Nội
Địa chỉ : 14 ngõ 3 phố Lương Văn Can, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Địa điểm quan trắc : Tổng Công ty thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần – Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Loại mẫu : Nước thải
Mã mẫu : NT.240301.007, NT.240301.008
Ngày lấy mẫu : 01/03/2024
Ngày thử nghiệm : 01/03/2024 Ngày hoàn thành: 20/03/2024

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		QCTĐHN 02:2014/BTNMT
				NT1	NT2	Cột A, Kq = 0,9, Kf = 1,1
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	7,4	6 ÷ 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	61	45	49,5
3	Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	<4,0	36,3	495
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2008	126	13	29,7
5	Florua	mg/L	SMEWW 4500-F^-.B&D:2023	<0,07	<0,07	4,95
6	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	280	25	74,25
7	Xyanua	mg/L	SMEWW 4500-CN^-.C&E:2017	<0,00	<0,00	0,0693
8	As	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,001	<0,001	0,0495
9	Sunfua	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-}.B&D:2017	0,92	<0,05	0,198
10	Cd	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,01	<0,01	0,0495
11	Pb	mg/L	SMEWW 3111C:2023	<0,03	<0,03	0,099
12	Cr (VI)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,006	<0,006	0,0495
13	Cu	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	1,98
14	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	<0,02	<0,02	2,97
15	Ni	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,04	<0,04	0,198
16	Mn	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,77	0,12	0,495
17	Hg	mg/L	TCVN 7877:2008	<0,0003	<0,0003	0,00495
18	Fe	mg/L	TCVN 6177:1996	2,21	<0,05	0,99
19	Chất HĐBM	mg/L	TCVN 6622-1:2009	2,44	1,67	-
20	Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	<0,01	<0,01	0,099
21	Dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	4,21	2,69	4,95
22	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,013	0,004	0,099
23	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 8879:2011	0,696	0,345	0,99
24	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	0,46	1,81	3,96
25	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	21,9	12,9	19,8
26	*Coliform*	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	1.200	700	3.000
27	Phosphat (PO_4^{3-} tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,10	<0,03	-
28	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	<0,25	<0,25	-
29	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	18,5	17,3	40
30	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015 (C)	86,5	38,9	49,5

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Quá thời gian lưu mẫu Công ty không giải quyết mọi khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Không được sao chép một phần kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.

- (-): Không quy định.
- KHP: Không phát hiện.
- KPT: Không phân tích.
- (*): Chỉ tiêu tham khảo.

31	Cr (III)	mg/L	SMEWW 3111B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	<0,01	<0,01	**0,198**
32	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	21,4	4,73	**4,95**
33	Clo dư	mg/L	TCVN 6225-1:2012	<0,3	<0,3	**0,99**
34	Hoá chất BVTV Clo hữu cơ (Aldrin)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	<0,00001	<0,00001	**0,0495**
35	Hoá chất BVTV Phospho hữu cơ (Parathion)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	<0,00005	<0,00005	**0,297**
36	Polyclobiphenyl (PCB 28)*	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	<0,00005	<0,00005	**0,00297**
37	Lưu lượng	m^3/h	NEJSC/HT/SOP-DN05	0,011	0,01	-

Ghi chú:

- Vị trí lấy mẫu:

+ NT1: Nước thải trước xử lý tại Trạm XLNT Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro công suất 600 m3/ngày đêm giai đoạn 1 300 m3/ngày đêm. Tọa độ: 21.02924N, 106.00811E.

+ NT2: Nước thải sau xử lý tại Trạm XLNT Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro công suất 600 m3/ngày đêm giai đoạn 1 300 m3/ngày đêm. Tọa độ: 21.03338N, 106.00788E.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCTĐHN 02:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về Nước thải Công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội; Cột A, Kq = 0,9, Kf = 1,1.

- (*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi Viện Y học lao động và Công nghệ môi trường.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

P. PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG	P. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG	P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN KỲ ANH	LÂM THỊ THANH	NGUYỄN HOÀNG ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN NEXTECH ECOLIFE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO – GIAI ĐOẠN 1

GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI, XÂY DỰNG, CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LỆ CHI, HUYỆN GIA LÂM, TP HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VIỆT NAM
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

Hà Nội, năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO – GIAI ĐOẠN 1

GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI, XÂY DỰNG, CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LỆ CHI, HUYỆN GIA LÂM, TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VIỆT NAM

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

Hà Nội, năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO – GIAI ĐOẠN 1

GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI, XÂY DỰNG, CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LỆ CHI, HUYỆN GIA LÂM, TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VIỆT NAM

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÓ GIÁM ĐỐC	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Sơn	Vũ Duy Thông	ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - HAPRO

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHẦN: BỂ GOM

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG

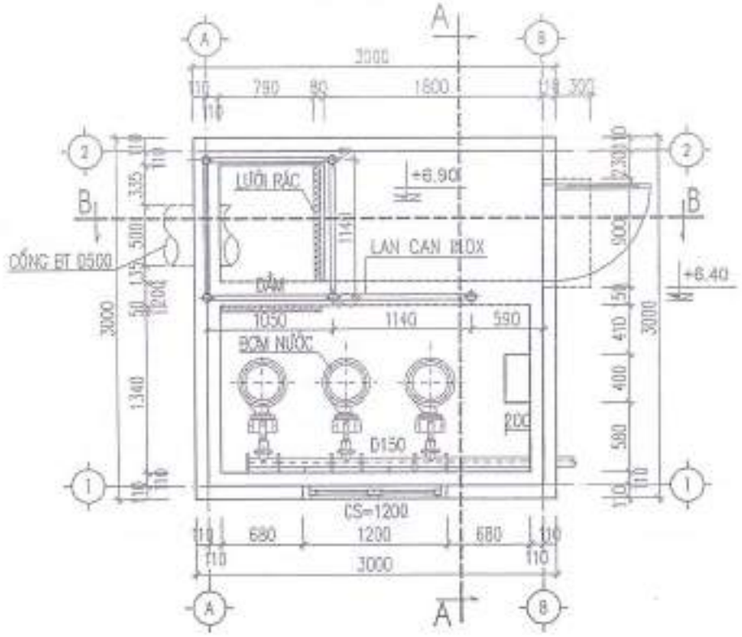
ĐÃ PHÊ DUYỆT

04 tháng 12 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ ký người xác nhận)

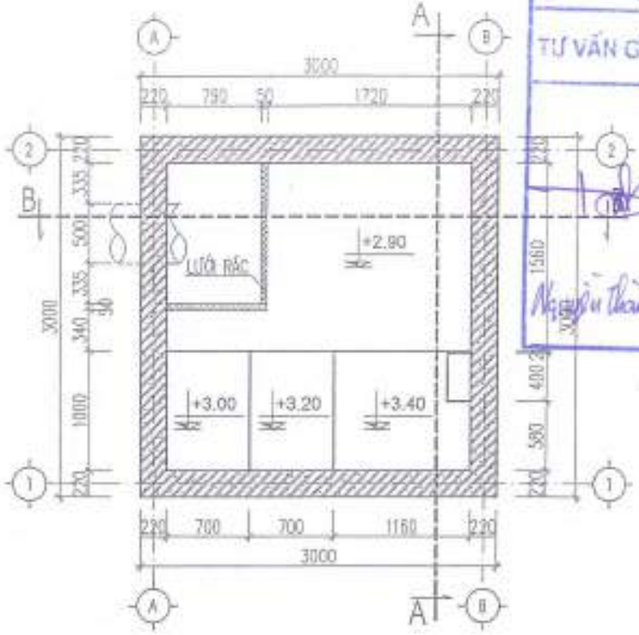
MẶT BẰNG TRẠM BƠM CỐT +6.70

TL: 1/50



MẶT BẰNG TRẠM BƠM CỐT -2.00

TL: 1/50



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

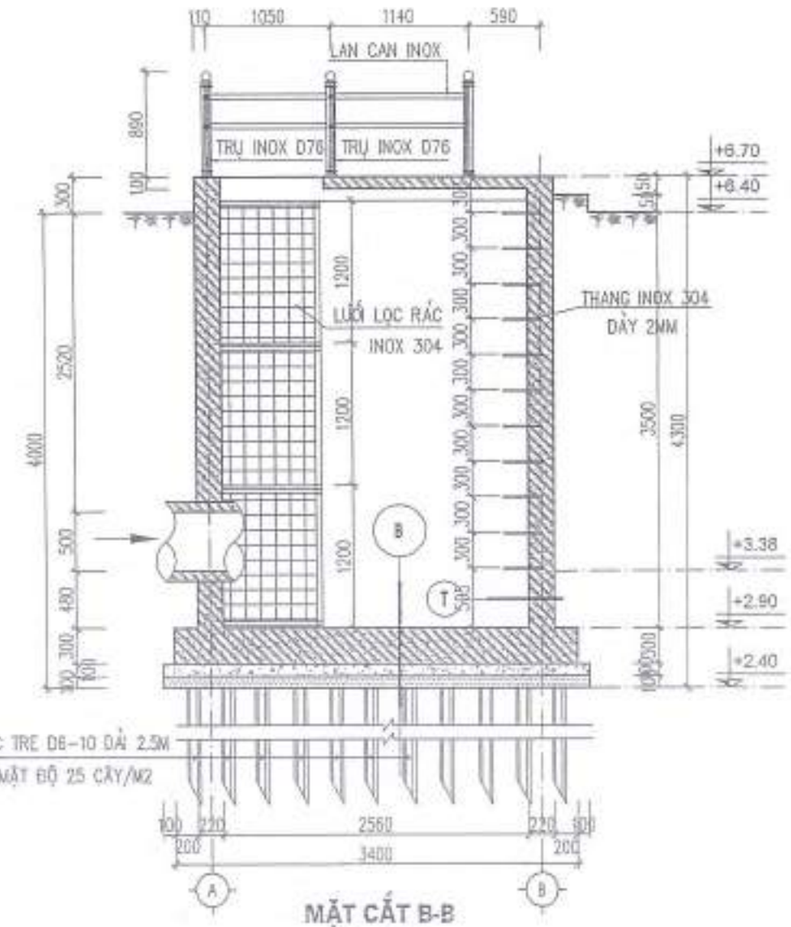
TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình	Đào Mạnh Cường	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐỊNH HẢI NAM

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- LỚP BTCT ĐÁ 1X2 MÁC 250 DÀY 300
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100 DÀY 150
- LỚP CÁT VÀNG ĐỆM ĐẦU ĐỌC TRE DÀY 100
- CỌC TRE Ø6-10 DÀI 2.5M, MẬT ĐỘ 25 CÂY/M2

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T

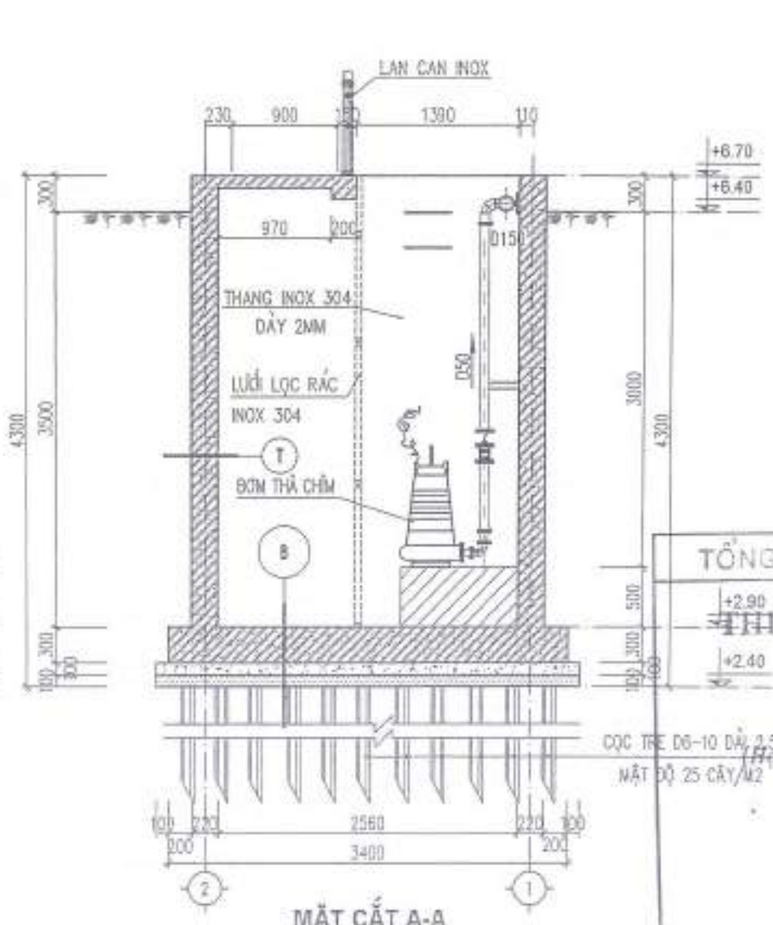
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA

- LỢP TÔN LIÊN DOANH DÀY 0.42MM
- XÀ GỒ THÉP C100.
- TƯỜNG THU HỒI XÂY GẠCH CHỈ,VỮA XM M75.



MẶT CẮT B-B

TL: 1/50



MẶT CẮT A-A

TL: 1/50

GHI CHÚ:

+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC THU BÙN DÙNG ỐNG THÉP
+ BÊ TÔNG MÁC 250 (Rn=130 KG/CM2), ĐÁ 1X2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG MÁC 100 ĐÁ 2X4
+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC SAU KHI ĐẶT CỐ ĐỊNH VÀO BỂ SẼ ĐƯỢC BỊT KÍN ĐẦU
+ KHI THI CÔNG CÁC BỂ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN KẾT HỢP VỚI ĐƠN VỊ CUNG CẤP – LẮP ĐẶT HỆ THỐNG
+ KẾT HỢP VỚI BẢN SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐẶT ỐNG TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG, ĐỂ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC VỊ TRÍ LẮP ĐẶT CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2014

(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

HIỆU CHỈNH			
1		3	
2		4	
LẦN		LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ / CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT

CENTIC

MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTK: SỐ 12 NGÕ 139 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146656

DỰ ÁN / PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM / LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC / WORK

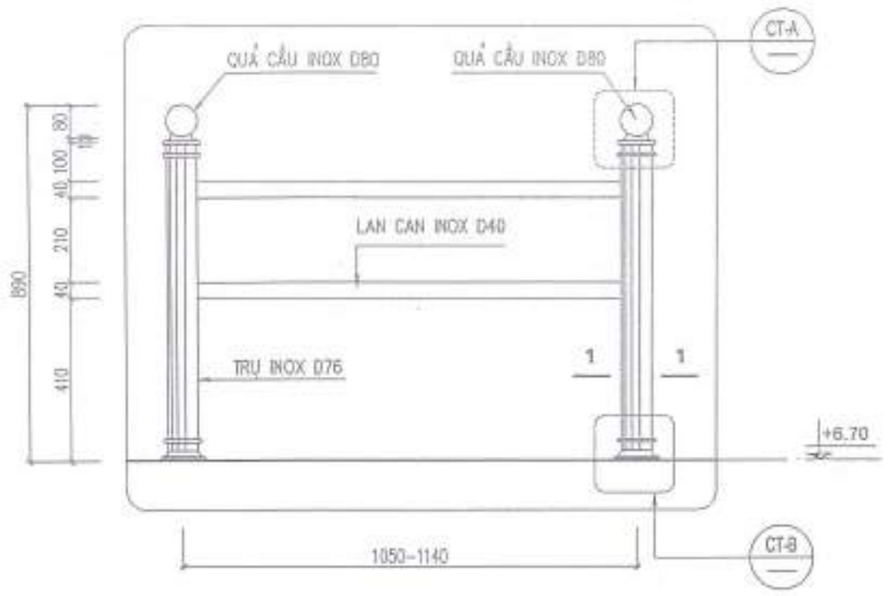
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE

MẶT BẰNG, MẶT ĐỨNG TRẠM BƠM

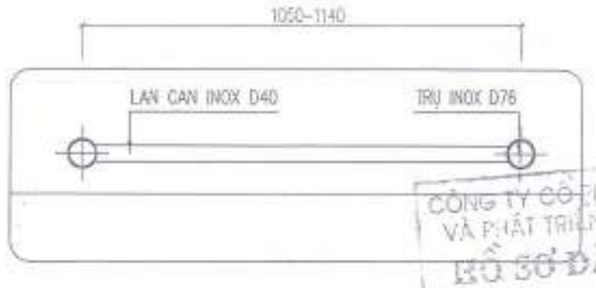
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY

TỶ LỆ / SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/...	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	BG - 01



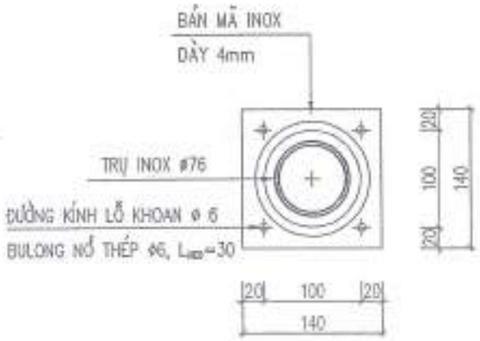
MẶT ĐỨNG CHI TIẾT CT-1

TỶ LỆ 1/15



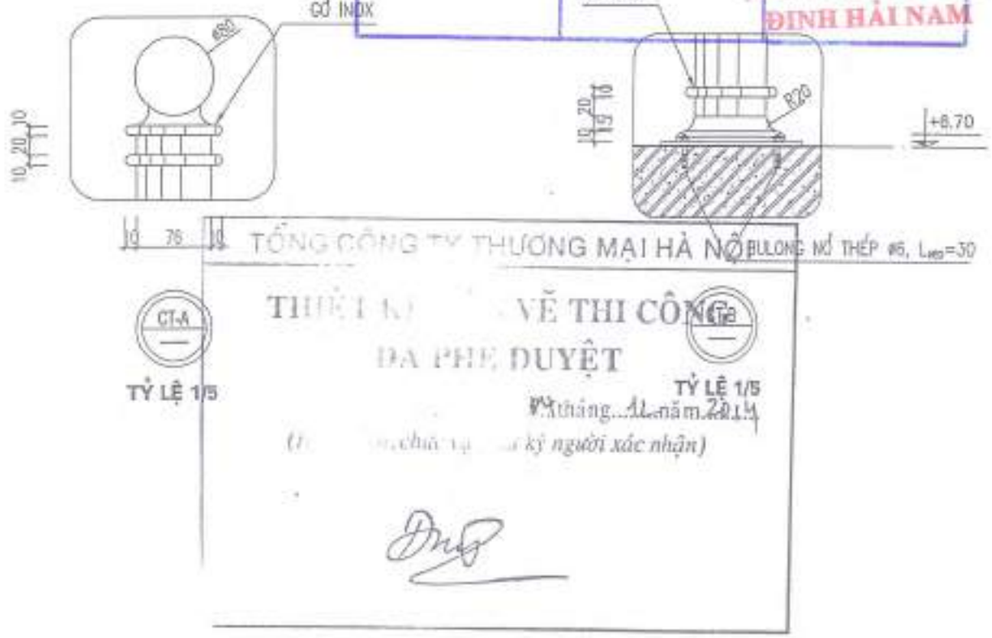
MẶT BẰNG CHI TIẾT CT-1

TỶ LỆ 1/15



MẶT CẮT 1-1

TỶ LỆ 1/5



TỶ LỆ 1/5 **TỶ LỆ 1/5**

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Đính
Đậu Minh Cần
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ngày ... tháng ... 11 ... năm 2014
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu xác nhận)

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	
2	
LẦN	4

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT

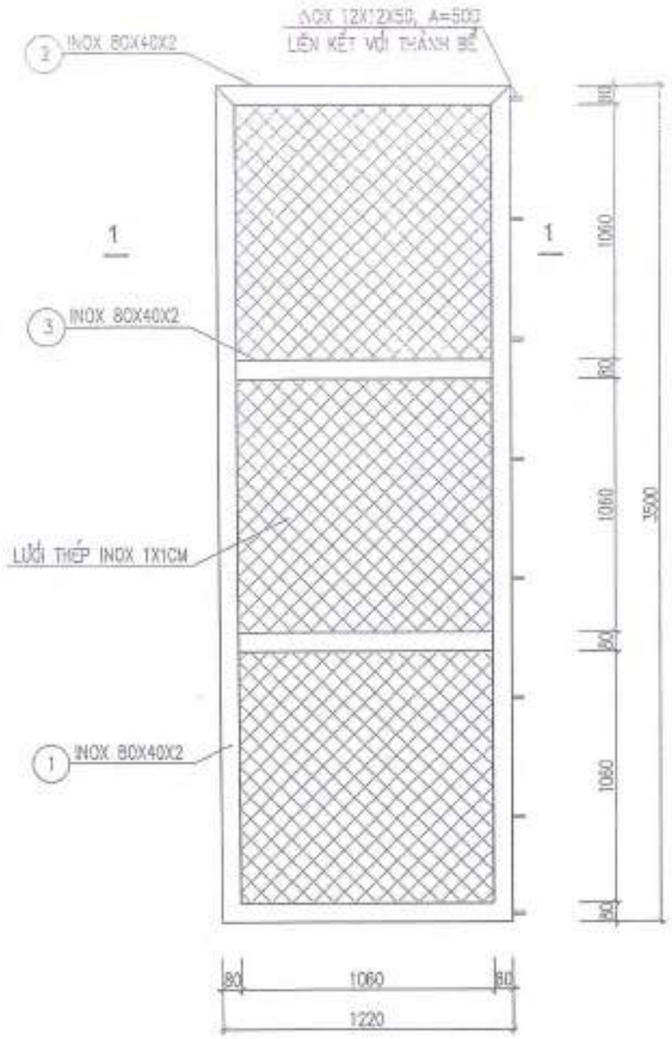
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 168 - TRẦN THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141189 FAX: (04) 35140606

DỰ ÁN / PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

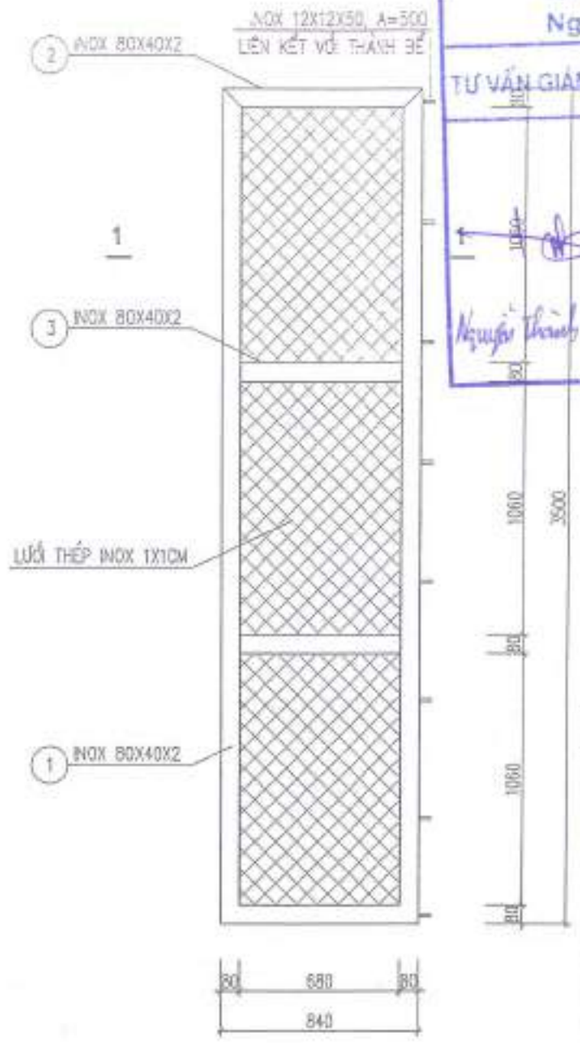
HẠNG MỤC / WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG. TITLE
CHI TIẾT LAN CAN INOX

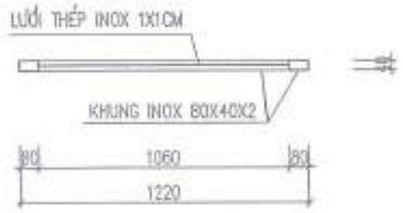
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE: N.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: ..../ 2014	**BG - 02**



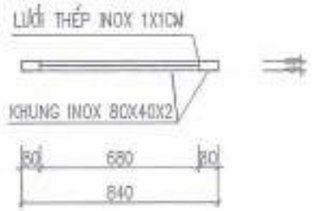
MẶT ĐỨNG LƯỚI CHẮN RÁC V1
TỶ LỆ 1/25



MẶT ĐỨNG LƯỚI CHẮN RÁC V2
TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT 1-1
TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT 2-2
TỶ LỆ 1/25

THỐNG KÊ VẬT LIỆU

CK	TT	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC	ĐVT	K.LƯỢNG
LƯỚI V1	1	80X40X2, L=3500	KG	26,7
	2	80X40X2, L=1220	KG	9,3
	3	80X40X2, L=1060	KG	9,8
		LƯỚI INOX 10X10	M2	4,0
LƯỚI V2	1	80X40X2, L=3500	KG	26,7
	2	80X40X2, L=840	KG	6,4
	3	80X40X2, L=680	KG	7,8
		LƯỚI INOX 10X10	M2	3,0

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Bình | Đào Mạnh Cường

GHI CHÚ:
- LƯỚI THÉP VÀ KHUNG THÉP DÙNG INOX 304

CÔNG TY DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ngày 01 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ | DRAWING

HIỆU CHỈNH			REVISION
1		3	
2		TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI	
LẦN			

CHỦ ĐẦU TƯ | CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN | CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 139 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141139 FAX: (04) 35146656

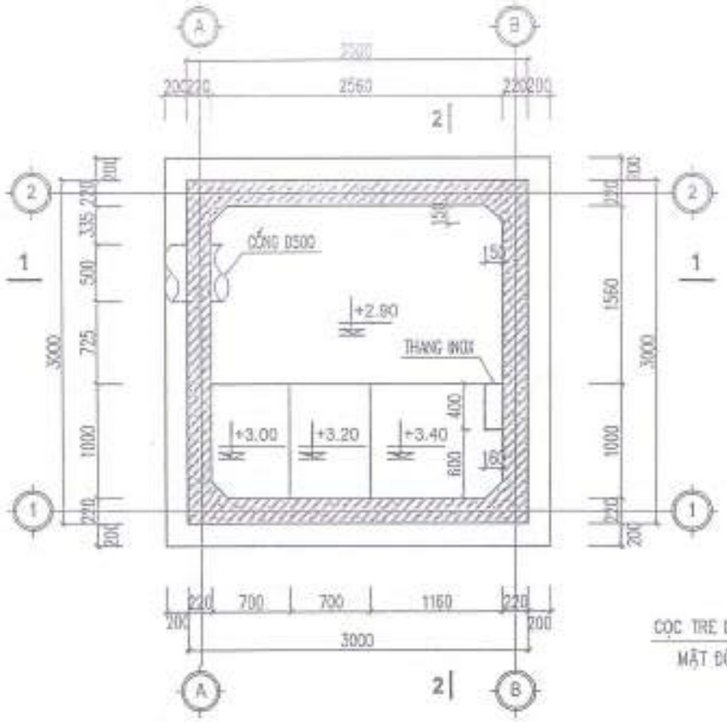
DỰ ÁN | PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM | LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC | WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

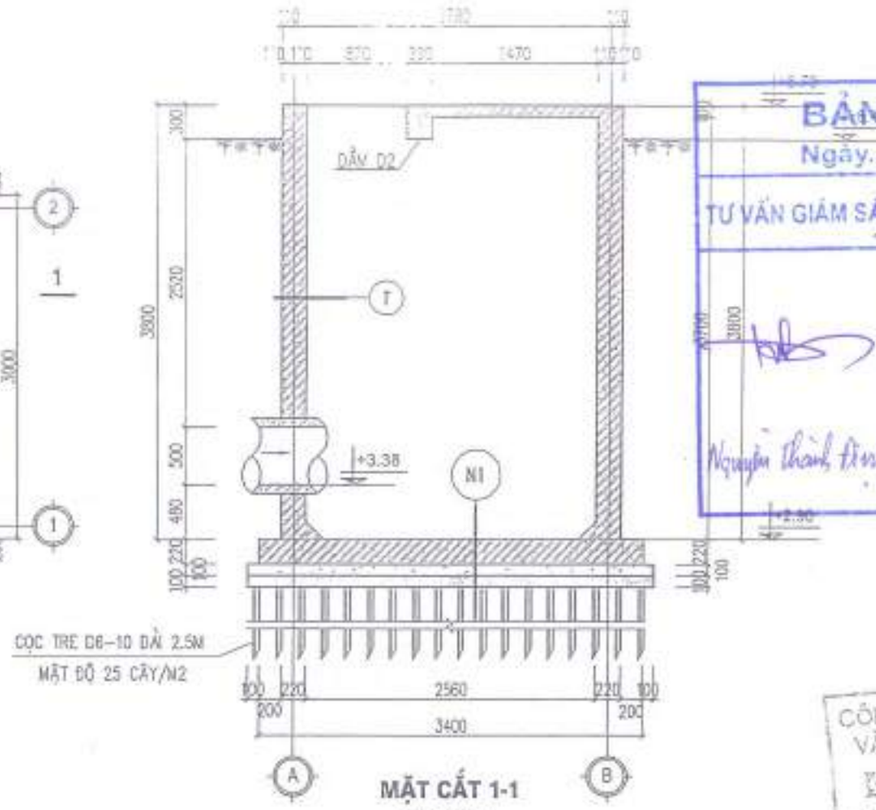
TÊN BẢN VẼ | DWG.TITLE
CHI TIẾT LƯỚI CHẮN RÁC

P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE: TL:.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BG - 03



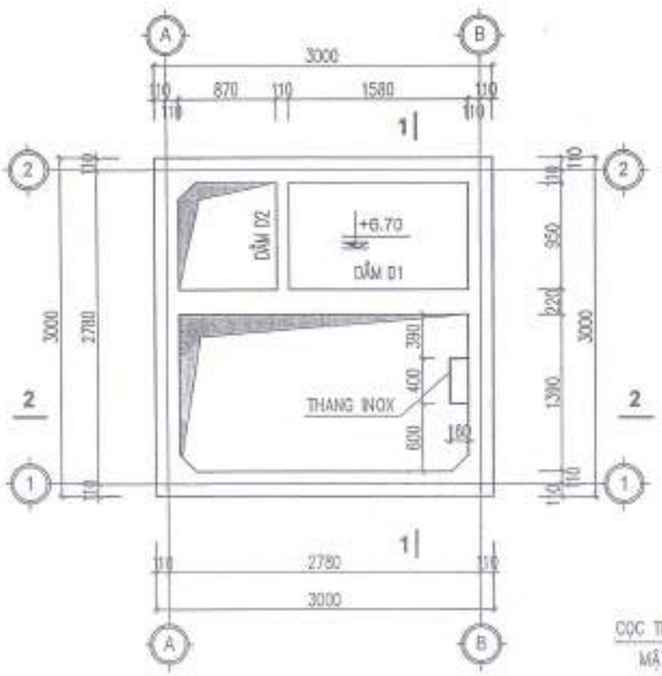
MẶT BẰNG KẾT CẤU BỂ GOM

TL: 1/50



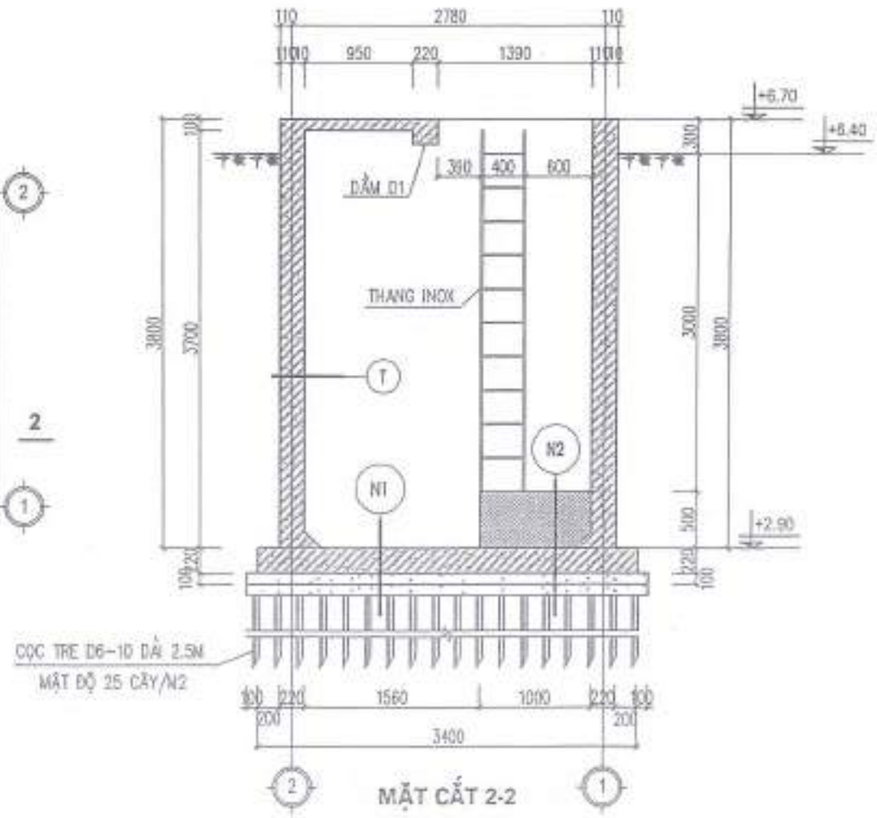
MẶT CẮT 1-1

TL: 1/50



MẶT BẰNG KẾT CẤU BỂ GOM CỐT +6.70

TL: 1/50



MẶT CẮT 2-2

TL: 1/50

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐƠN VỊ THI CÔNG

TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Đình | Đậu Mạnh Cường | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM

(N1)

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 220

(N1)

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- LÁNG DÀY 3CM VỮA XM M100, DÀY 20
- BỂ BTCT MÁC 250, ĐÁ 1X2, DÀY 220
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4 M100, DÀY 100.
- LỚP CÁT VÀNG ĐỆM CỌC TRE DÀY 100
- CỌC TRE D6-10MM DÀI 2,5M; MẬT ĐỘ 25 CỌC/M2

(N2)

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- TRÁT BỂ VỮA XM M75, DÀY 20
- BỂ XÂY GẠCH ĐẶC M75, VỮA XM M50
- BỂ TÔNG CỐT THÉP M250, ĐÁ 1X2, DÀY 220
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4 M100, DÀY 100.
- LỚP CÁT VÀNG ĐỆM CỌC TRE DÀY 100
- CỌC TRE D6-10MM DÀI 2,5M; MẬT ĐỘ 25 CỌC/M2

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT M100, ĐÁ 2X4, DÀY 100
- BÊ TÔNG BỂ M250, ĐÁ 1X2
- TRÁT THÀNH BỂ VỮA XM MÁC 75 DÀY 20
  QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- BỂ XÂY GẠCH ĐẶC M75, VỮA XM M50
  TRÁT BẰNG VỮA XM M75, DÀY 2CM
  QUÉT LỚP CHỐNG THẤM
- YÊU CẦU THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ LƯU Ý CÁC VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC ĐẶT ỐNG CHỜ THEO THIẾT KẾ

HIỆU CHỈNH	1	3	REVISION
	2	4	
LẦN			NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ			CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CONSULTANT

CENIC

MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTK: SỐ 12 NGÕ 165 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI : (04) 22141169 FAX: (04) 35146838

DỰ ÁN: PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM: LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC: WORK

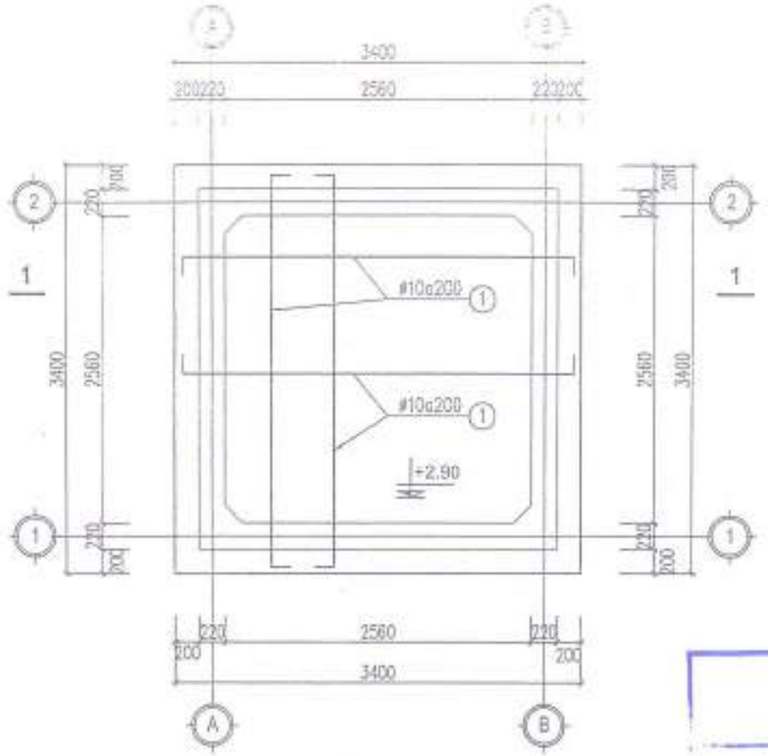
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ: DWG.TITLE

KẾT CẤU BỂ GOM

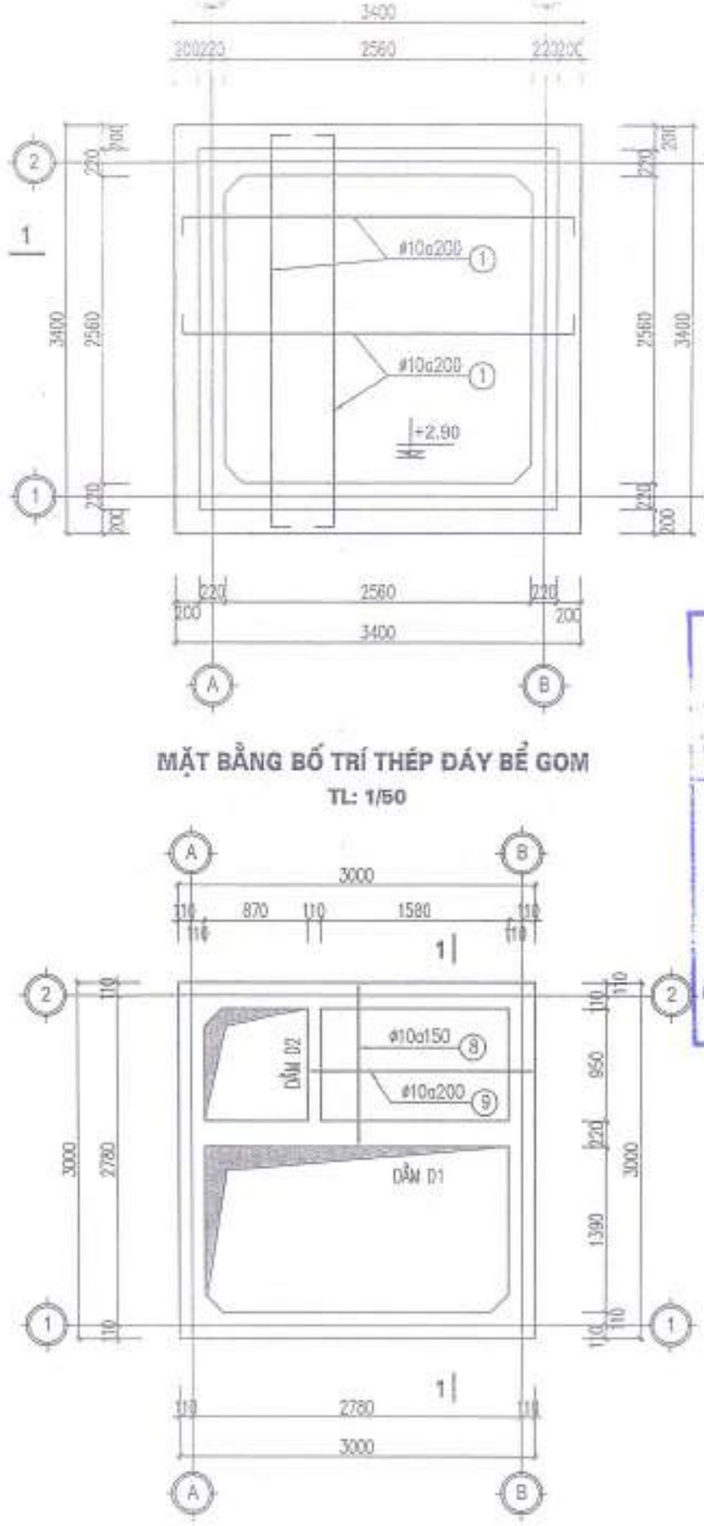
P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	

TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BG - 04



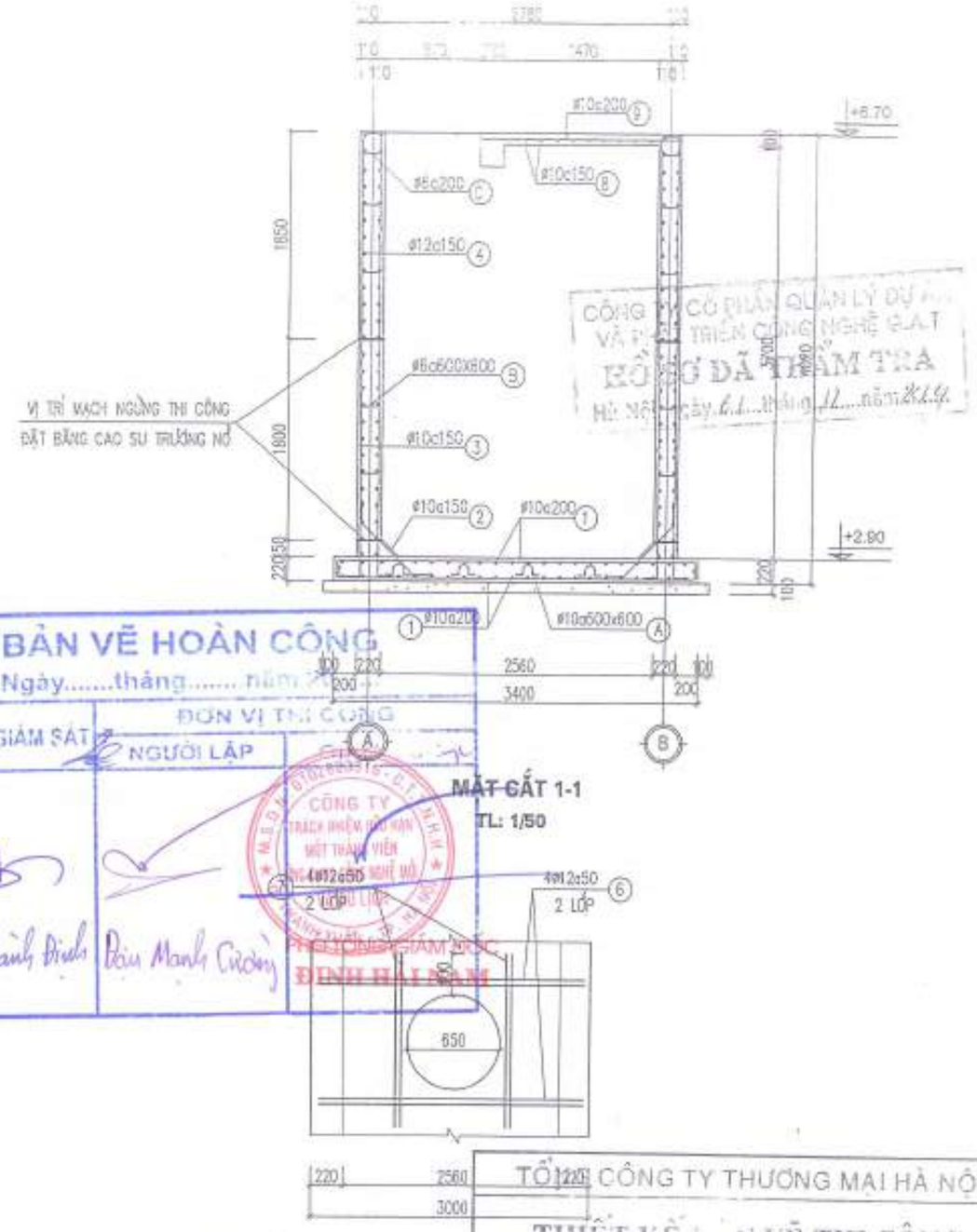
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY BỂ GOM

TL: 1/50



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP BỂ GOM CỐT +6.70

TL: 1/50



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/50

CT GIA CỐ THÉP THÀNH GA TẠI VỊ TRÍ ĐẦU CỐNG

TL: 1/25

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP ⌀≥18 DÙNG AIII (Ra = 3600 kG/cm2)
- THÉP 18> ⌀ > 10 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
  ⌀ < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng..... năm.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP
Nguyễn Thanh Bình | Bùi Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 6.1 tháng 11 năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
.....ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	1
2	2
LẦN	LẦN / NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ / CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

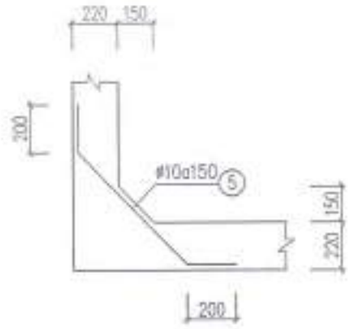
ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT
CENIC
HỢI TRƯỜNG TRONG HỢI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 169 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35149556

DỰ ÁN / PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

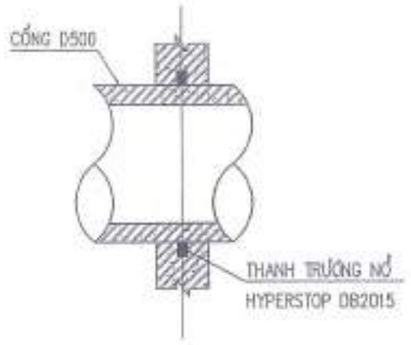
HẠNG MỤC / WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ GOM

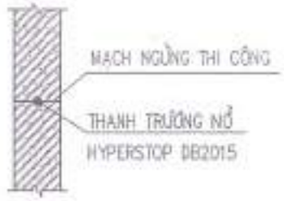
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE: 1:...	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	BG - 05



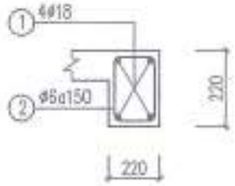
CẤU TẠO NÁCH BỂ
TỶ LỆ 1/25



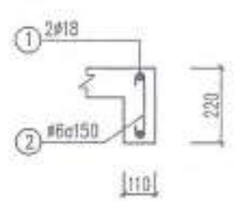
CT CHỐNG THẤM VỊ TRÍ ĐẶT ỐNG
TỶ LỆ 1/10



CHI TIẾT MẠCH NGỪNG TC
TỶ LỆ 1/10



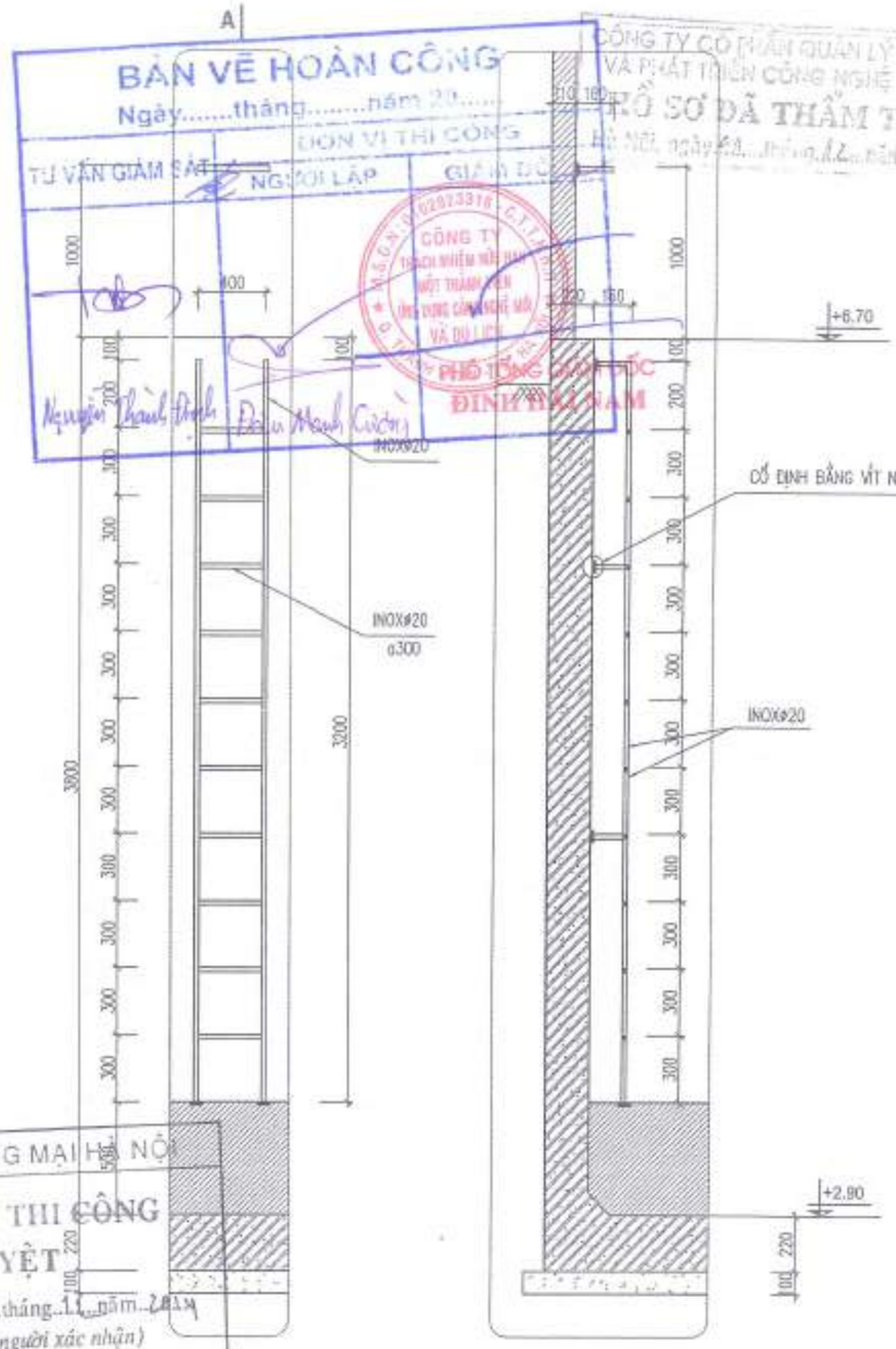
DẦM D1
TỶ LỆ 1/25



DẦM D2
TỶ LỆ 1/25

GHI CHÚ:
- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP ⌀≥18 DÙNG AII (Ra = 3600 kG/cm2)
- THÉP 18> ⌀ > 10 DÙNG AI (Ra = 2800 kG/cm2)
  ⌀ < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

QUY TRÌNH THI CÔNG THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015
- BƯỚC 1: KHI THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐỢT 1: TẠO RÃNH ĐỂ ĐẶT THANH TRƯƠNG NỞ
- BƯỚC 2: VỆ SINH SẠCH SẼ BỀ MẶT BÊ TÔNG ĐỢT 1
- BƯỚC 3: DÁN THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015 LÊN BỀ MẶT BÊ TÔNG
- BƯỚC 4: TIẾN HÀNH ĐỔ BÊ TÔNG



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
ngày 13 tháng 11 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ và ký người xác nhận)

CHI TIẾT THANG
TỶ LỆ 1/25

MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/25

SƠ ĐỒ DIAGRAM

HIỆU CHỈNH		REVISION
1		3
2		
LẦN		NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 188 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35149886

DỰ ÁN PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ DWG. TITLE
CHI TIẾT KẾT CẤU BỂ GOM

P. GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	**BG - 06**

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
DẦY BỂ GOM CK 1	1	170 3350 170	10	3690	72	72	265,68	163,92
	2	200 750 200	10	1150	84	84	96,60	59,60
	A	50 250 50 50	10	650	25	25	16,25	10,03
			D<=10	*233,55*	*D<=18*	*0,00*	*D>18*	*0,00*
THÀNH BỂ GOM CK 1	3	200 3970	10	4170	168	168	700,56	432,25
	4	2960	12	2960	200	200	592,00	525,70
	5	200 750 200	10	1150	104	104	119,60	73,79
	C	210 50 210	6	940	64	64	60,16	13,36
	B	50 210 50	6	310	80	80	24,80	5,51
	6	2960	12	2960	8	8	23,68	21,03
	7	1650	12	1650	8	8	13,20	11,72
			D<=10	*524,90*	*D<=18*	*558,45*	*D>18*	*0,00*
NẮP BỂ GOM CK 1	8	1350	10	1350	11	11	14,85	9,16
	9	1870	10	1870	6	6	11,22	6,92
			D<=10	*16,09*	*D<=18*	*0,00*	*D>18*	*0,00*
DẦM D1 CK 1	1	2960	18	2960	4	4	11,84	23,67
	2	160 50 260	6	960	21	21	20,56	4,57
			D<=10	*4,57*	*D<=18*	*23,67*	*D>18*	*0,00*
DẦM D2 CK 1	1	1350	18	1350	2	2	2,70	5,40
	2	50 260 50	6	360	10	10	3,60	0,80
			D<=10	*0,80*	*D<=18*	*5,40*	*D>18*	*0,00*
			D<=10:	*779,91*	*D<=18:*	*587,51*	*D>18:*	*0,00*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2014

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
GIÁM SÁT
NGƯỜI LẬP
Nguyễn Thanh Tuấn
Đặng Mạnh Cường

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ngày 02 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

SỐ SỐ | DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	
2	
LẦN	NGÀY
★	

CHỦ ĐẦU TƯ | CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN | CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTC SỐ 12 NGÕ 159 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 36148666

DỰ ÁN | PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM | LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC | WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ | DWG.TITLE
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BỂ GOM

P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
1/.....	
HOÀN THÀNH ...../2014	BG - 07

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
	Nguyễn Thanh Định	Đào Mạnh Cường

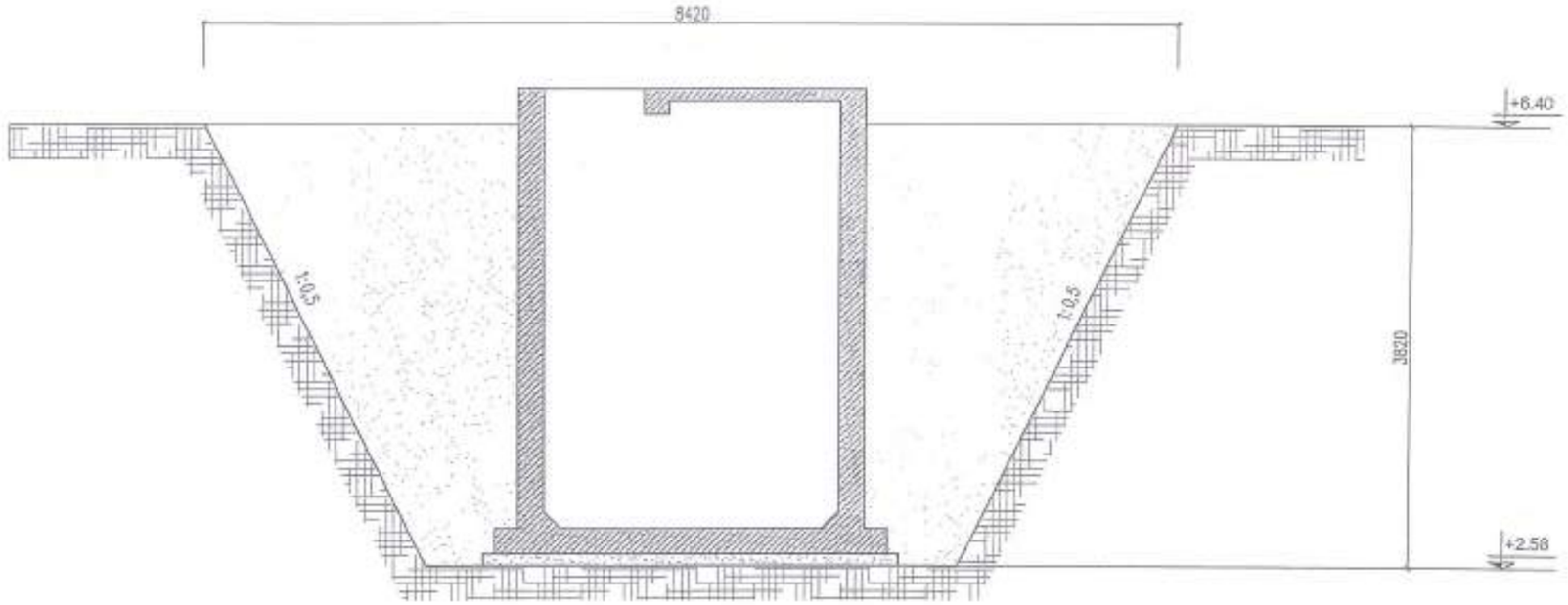
- KL ĐÀO ĐẤT: 96.82M3
- KL ĐẮP HOÀN TRẢ: 60.17M3

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T

HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....



MẶT CẮT HỐ ĐÀO BỂ GOM

TL: 1/50

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

ngày 22 tháng 12 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

HIỆU CHỈNH / REVISION	
1	
2	
LẦN / N°	NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ / CLIENT	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
	VPTK: SỐ 12 NGÕ 189 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
	ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35148856
DỰ ÁN / PROJECT	XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION	XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI
HẠNG MỤC / WORK	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE	MẶT CẮT HỐ ĐÀO BỂ GOM
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BG - 08

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - HAPRO

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHẦN: CỤM BỂ XỬ LÝ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

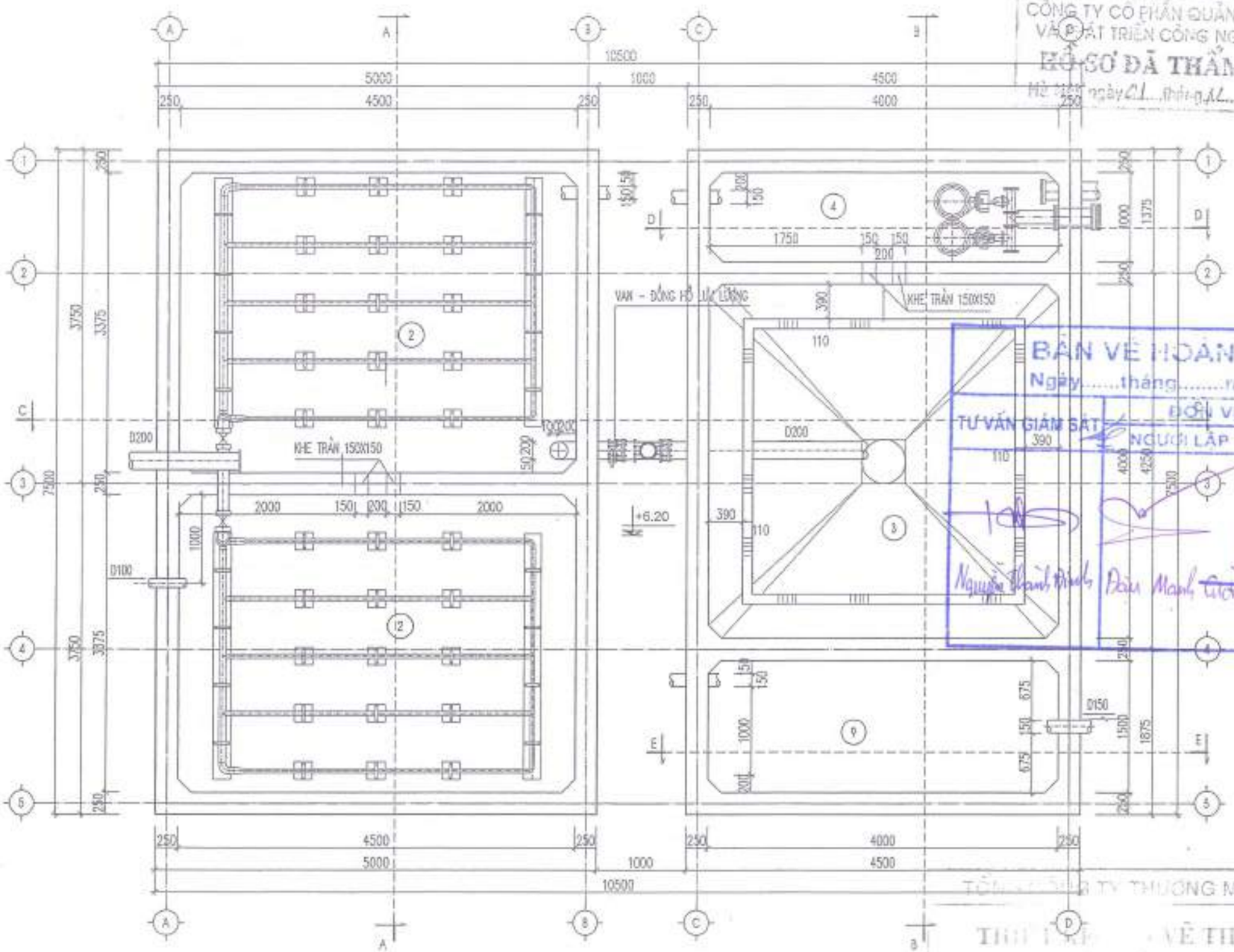
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

ngày 12 tháng 2 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ người xác nhận)



MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ

TL: 1/50

(2) – BỂ ĐIỀU HÒA
(4) – BỂ TRUNG GIAN
(3) – BỂ LẮNG 1
(9) – BỂ BÙN

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Ngày 01 tháng 04 năm 2015

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình | Đào Mạnh Cường
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ tên, chữ ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	4
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
MÔI TRƯỜNG TRONG MỖI CÔNG TRÌNH
XPTC SỐ 12 NGÕ 15B - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146656

DỰ ÁN PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ DWG.TITLE
MẶT BẰNG CỤM BỂ XỬ LÝ 2, 3, 4, 9

P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.IS DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BXL - 01

GHI CHÚ:

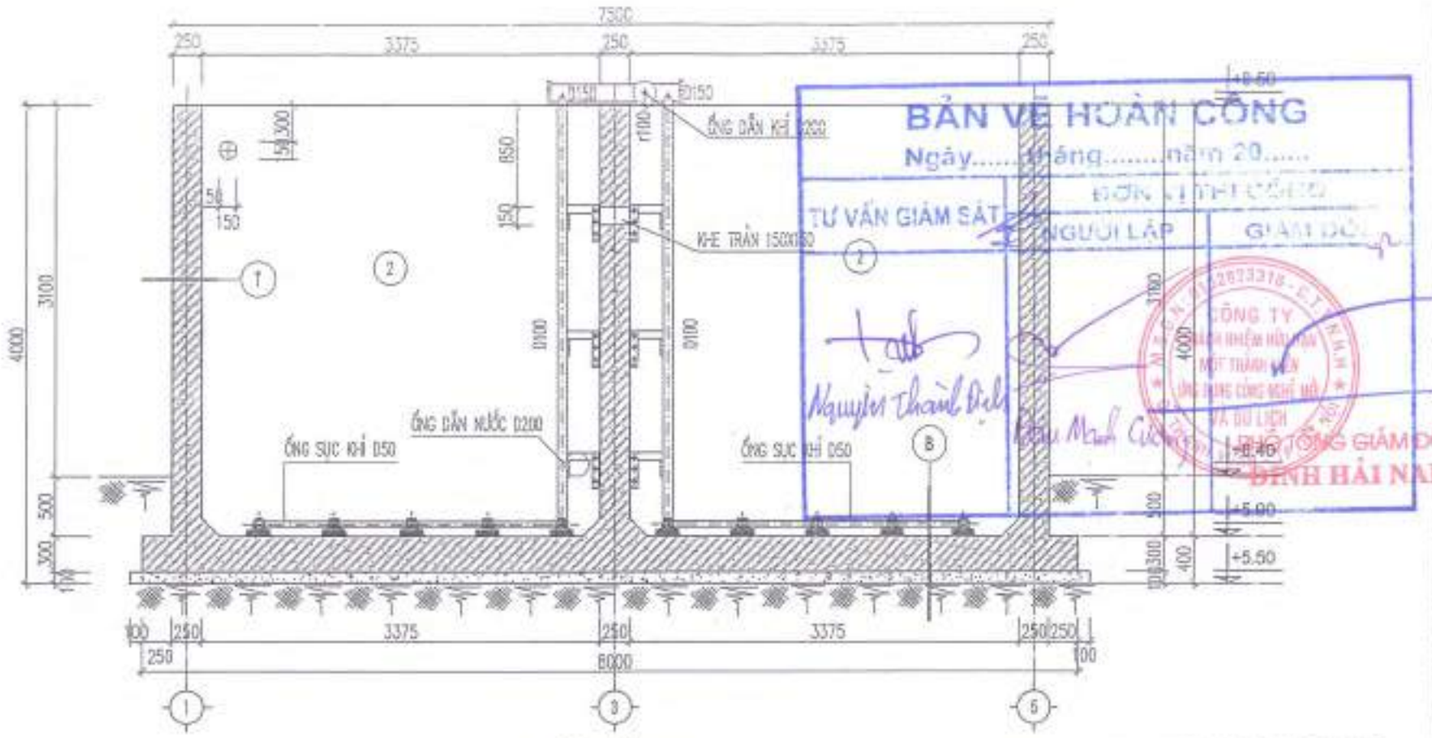
+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC, THU BÙN DÙNG ỐNG THÉP
+ BÊ TÔNG MÁC 250 (Rn=100 KG/CM2), ĐÁ 1X2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG MÁC 100 ĐÁ 2X4
+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC SAU KHI ĐẶT CỐ ĐỊNH VÀO BỂ SẼ ĐƯỢC BỊT KÍN SẴU
+ KHI THI CÔNG CÁC BỂ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN KẾT HỢP VỚI ĐƠN VỊ CUNG CẤP – LẮP ĐẶT HỆ THỐNG
+ KẾT HỢP VỚI BẢN SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐẶT ỐNG TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG, ĐỂ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC VỊ TRÍ LẮP ĐẶT CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC.

(T)
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 250

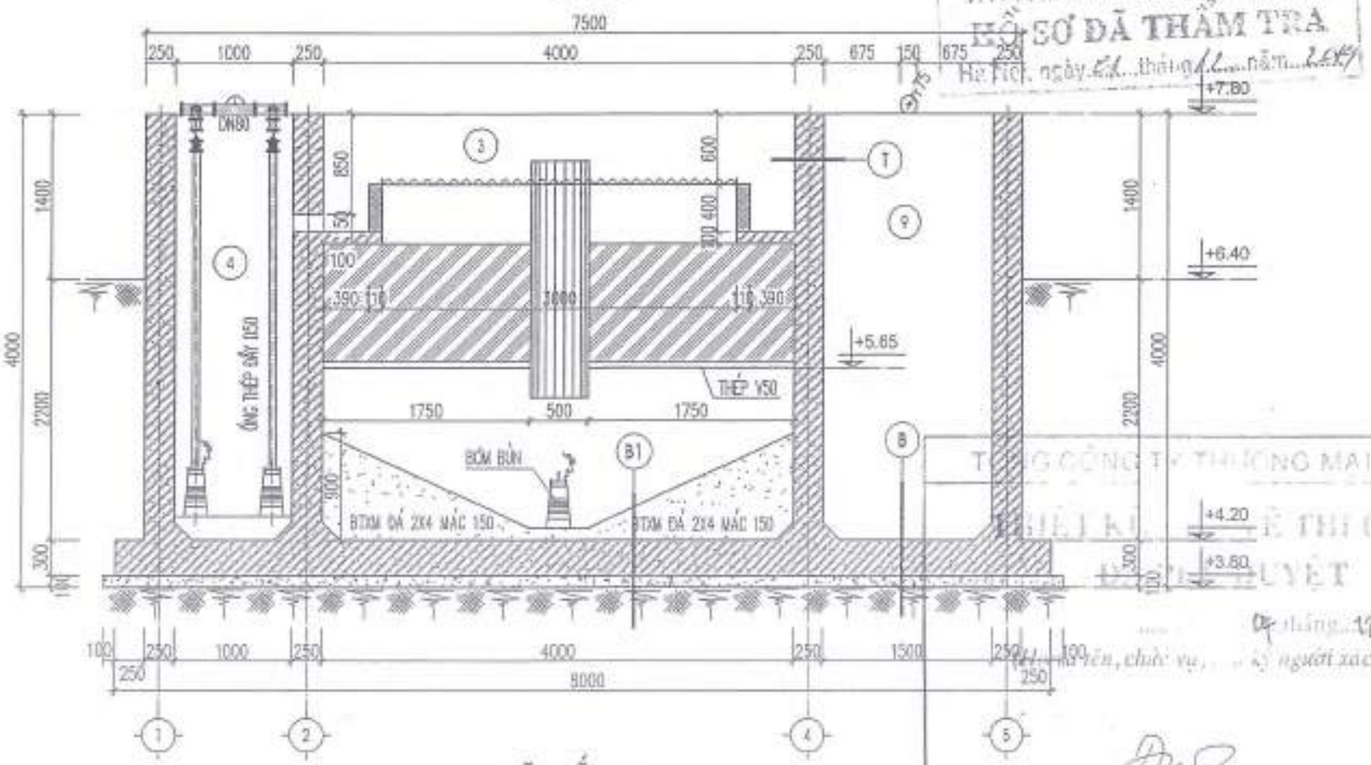
(B)
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- LỚP BTCT ĐÁ 1X2 MÁC 250 DÀY 300
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100, DÀY 100
- LỚP ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT

(B1)
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- LỚP BTXM ĐÁ 2X4 MÁC 150
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100, DÀY 100
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100, DÀY 100
- LỚP ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT

(2) – BỂ ĐIỀU HÒA
(3) – BỂ LẮNG 1
(4) – BỂ TRUNG GIAN
(9) – BỂ BÙN



MẶT CẮT A-A
TL: 1/50



MẶT CẮT B-B
TL: 1/50

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 6/1 tháng 12 năm 2015

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
BIỆN PHÁP THI CÔNG
Ký tháng 12 năm 2015

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	4

LẦN | LẦN | NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ / CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 151 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146656

DỰ ÁN / PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC / WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE
MẶT CẮT A-A, B-B

P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VÕ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE: N.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH / 2014	BXL - 02

② – BỂ ĐIỀU HÒA

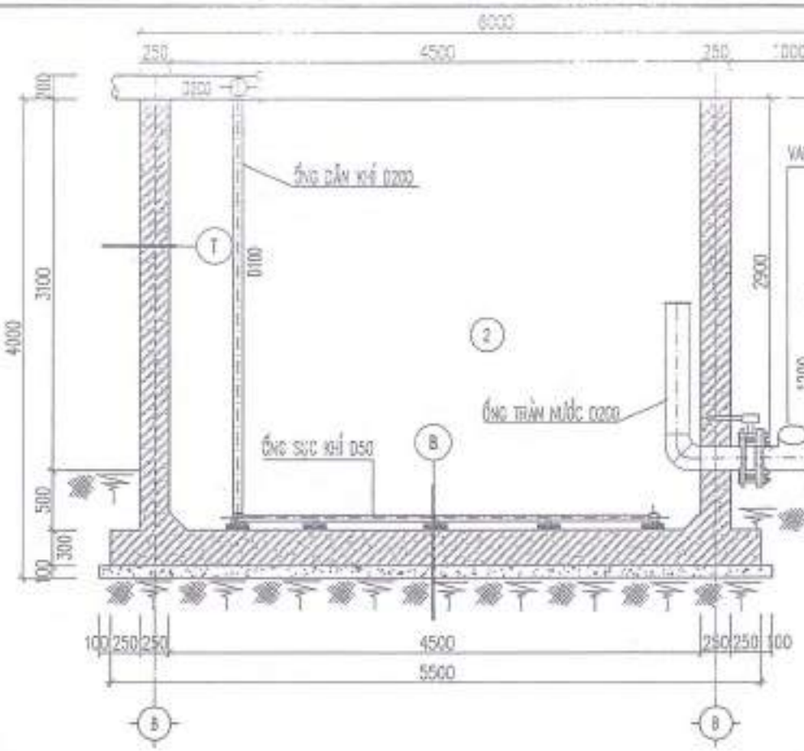
③ – BỂ LẮNG 1

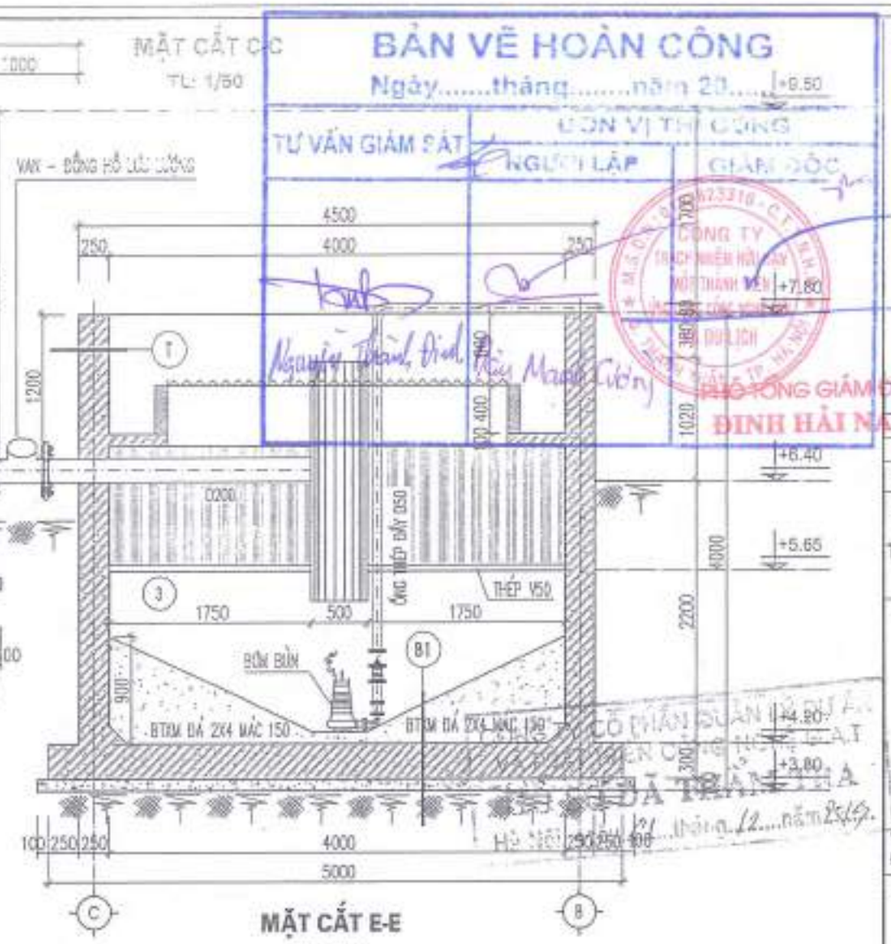
④ – BỂ TRUNG GIAN

⑨ – BỂ BÙN

Ⓣ
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 250

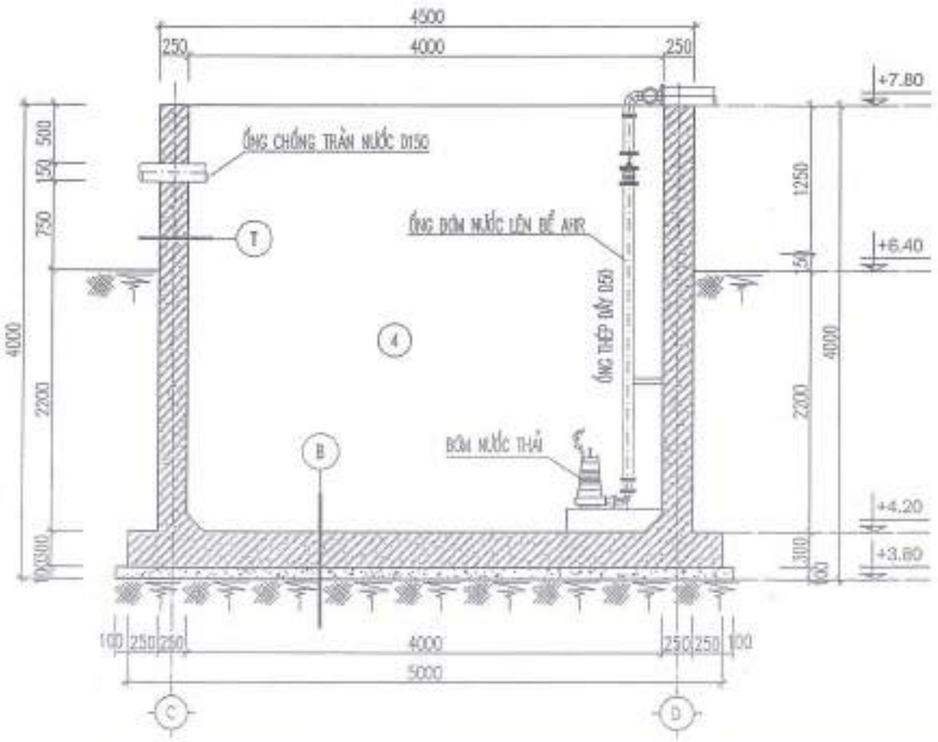
Ⓑ
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- LỚP BTCT ĐÁ 1X2 MÁC 250 DÀY 300
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100, DÀY 100
- LỚP ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT





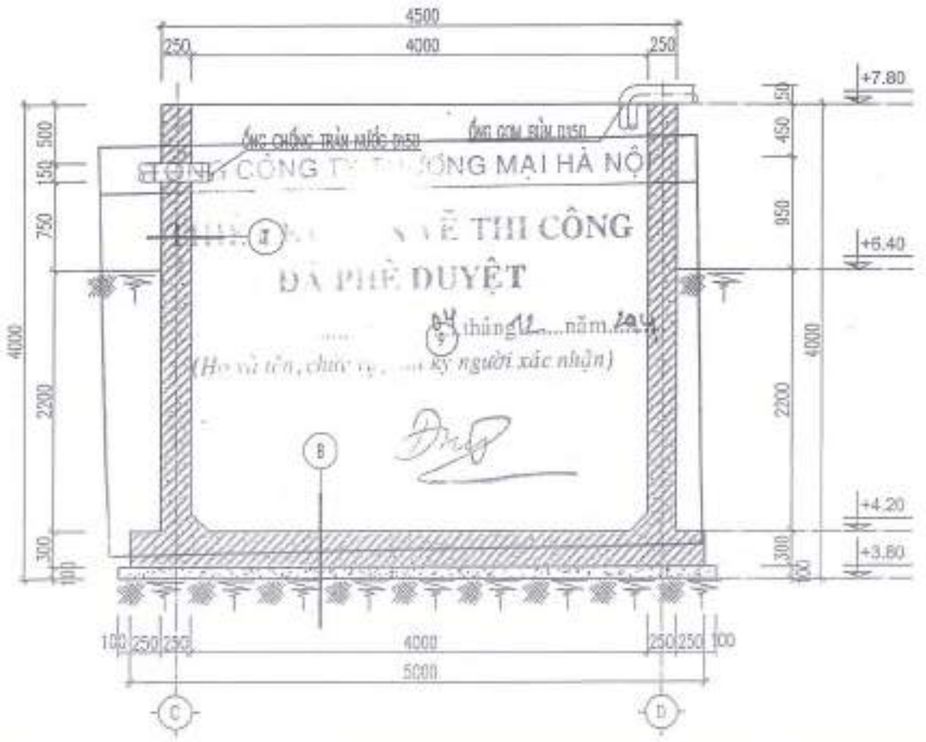
MẶT CẮT D-D

TL: 1/50



MẶT CẮT E-E

TL: 1/50



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Nguyễn Thành Đinh, Trần Mạnh Cường

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐỊA TRẮC HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

BẢN VẼ THI CÔNG ĐÃ PHÊ DUYỆT

ngày 12 tháng 12 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	4
LẦN	LẦN / NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT

CENIC

HỘI TRƯỜNG TRONG HỘI CÔNG TRÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTK: SỐ 12 NGÕ 158 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146856

DỰ ÁN / PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM / LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

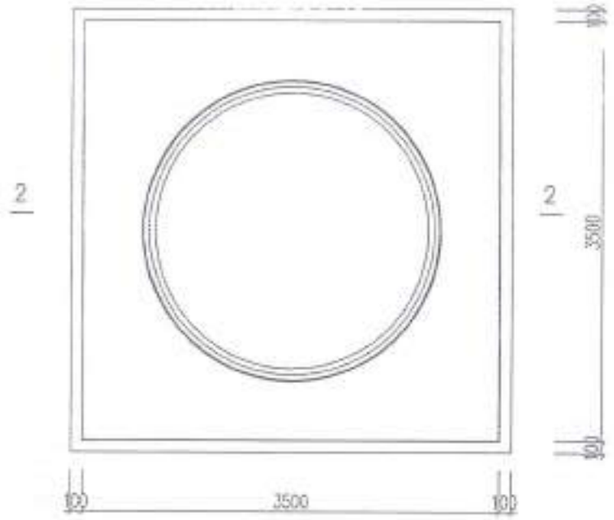
HẠNG MỤC / WORK

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

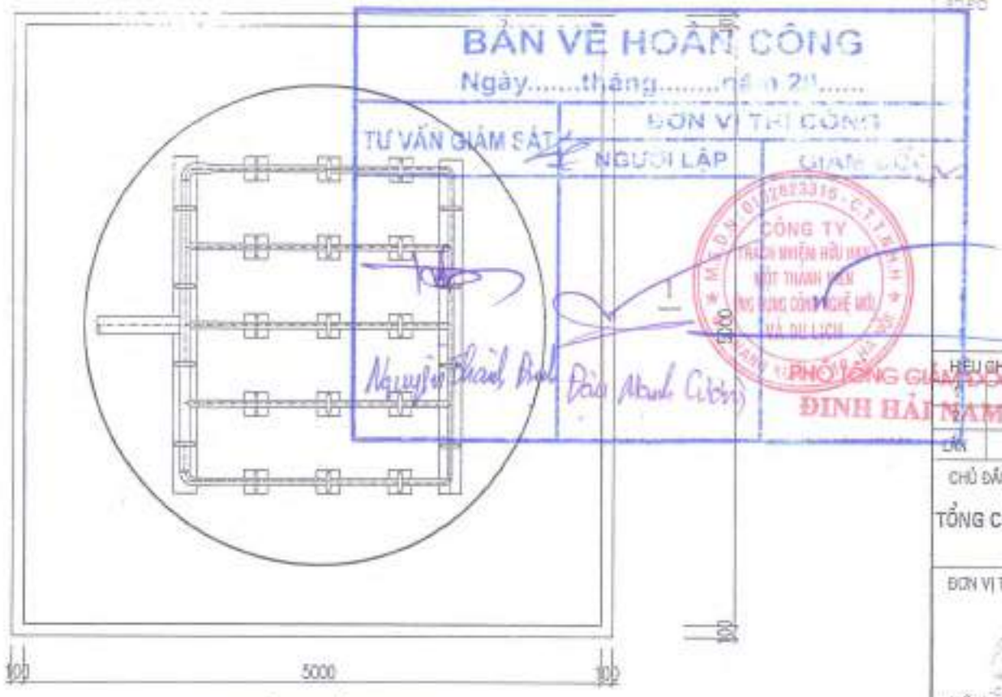
TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE

MẶT CẮT C-C, D-D, E-E

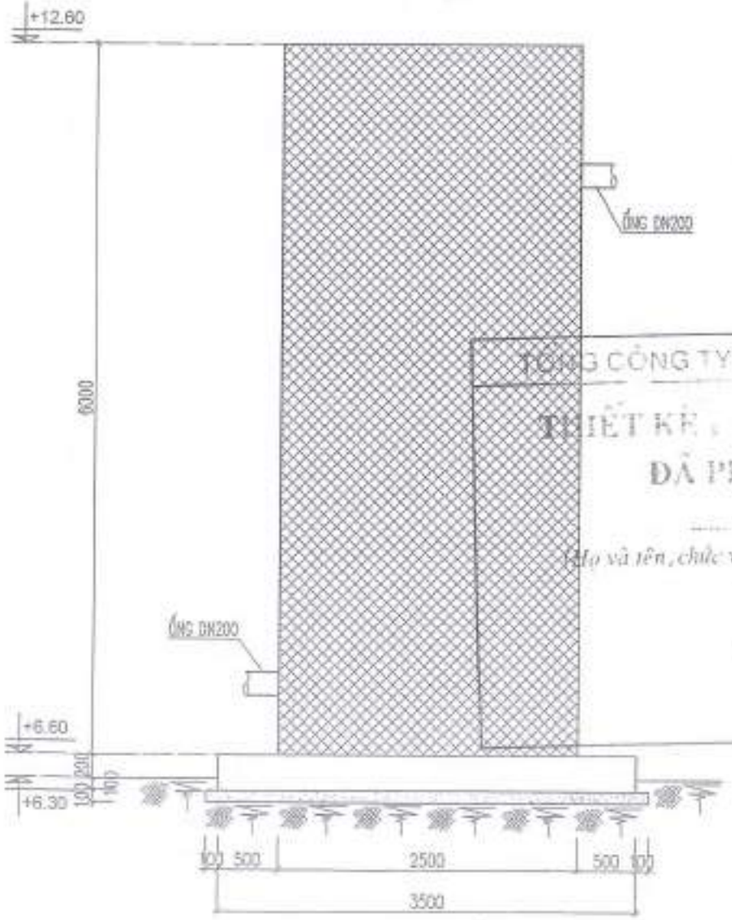
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: ...../ 2014	**BXL - 03**



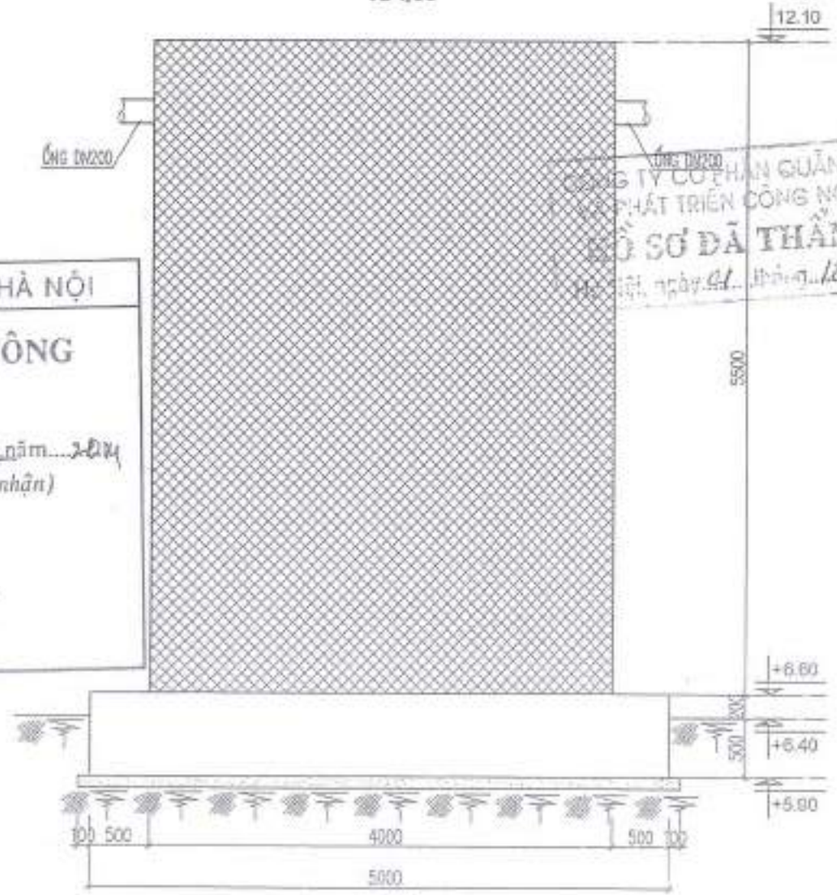
MẶT BẰNG BỂ AHR
TL 1/50



MẶT BẰNG BỂ SỤC KHÍ
TL 1/50



MẶT ĐỨNG BỂ AHR
TL 1/50



MẶT ĐỨNG BỂ SỤC KHÍ
TL 1/50

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 2014.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
TƯ VẤN GIÁM SÁT
NGƯỜI LẬP
GIÁM SÁT
Nguyễn Thanh Bình Đào Mạnh Cường
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, ký tên và đóng dấu người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

HIỆU CHỈNH	REVISION
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

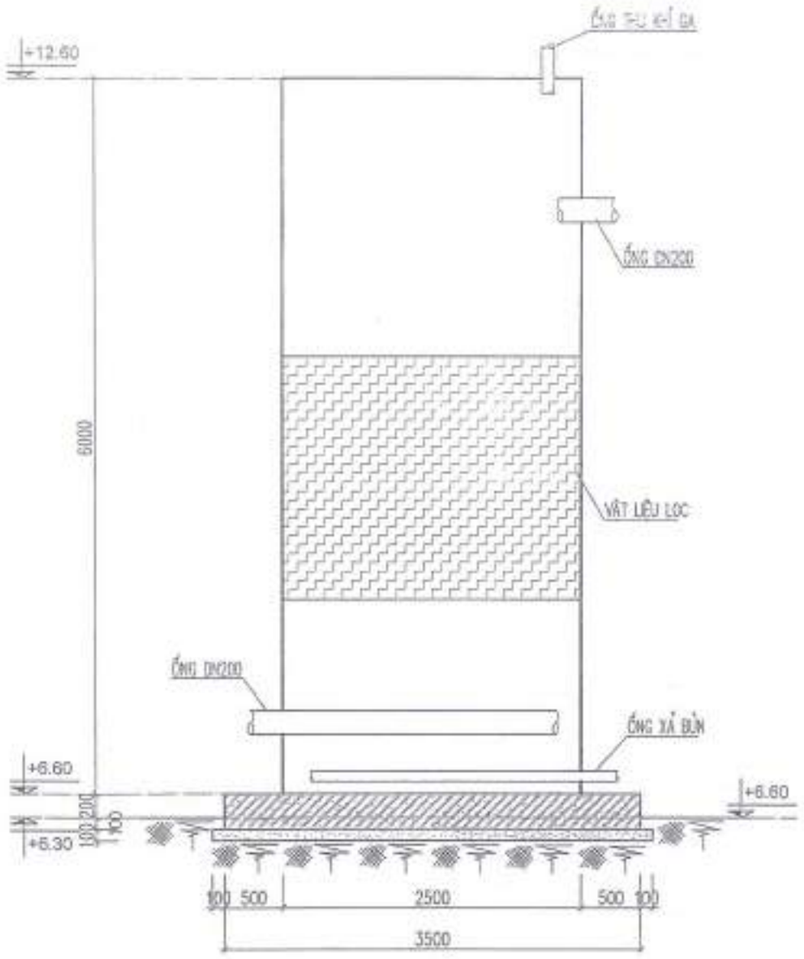
ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 158 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141158 FAX: (04) 35146656

DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

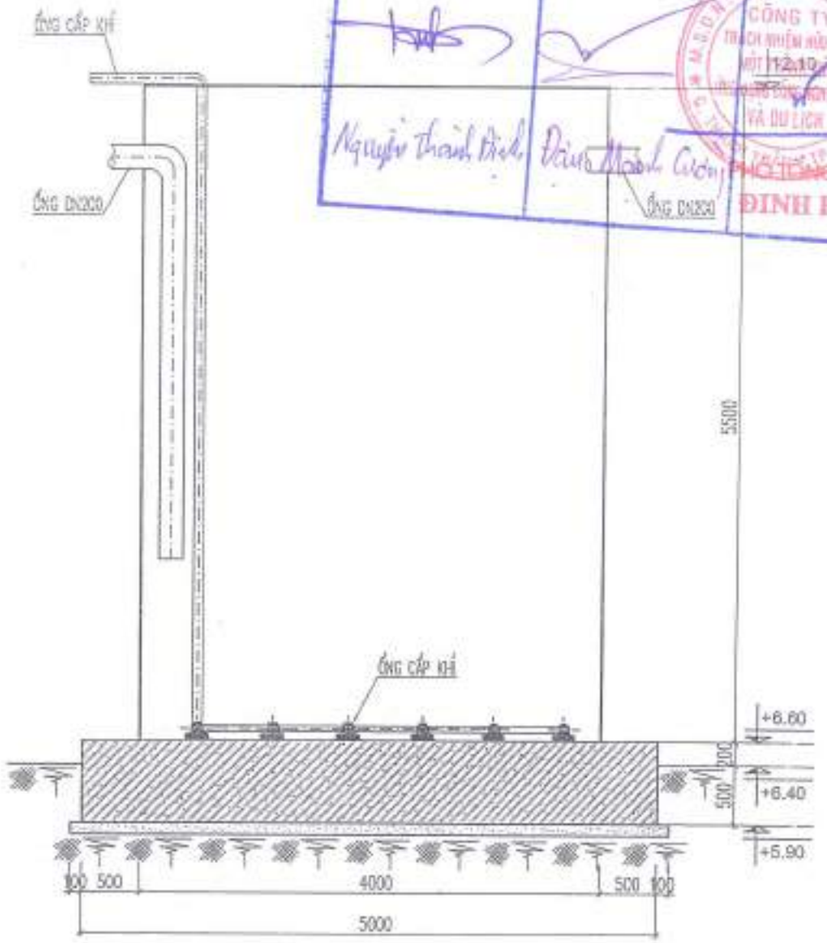
HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
MẶT BẰNG, MẶT ĐỨNG BỂ ẢH, BỂ SỤC KHÍ

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ - SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG — TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: ../ 2014	BXL - 3A



MẶT CẮT 1-1
TL 1/50



MẶT CẮT 2-2
TL 1/50

GHI CHÚ:

+ CÁC BỂ AHR VÀ BỂ SỤC KHÍ LÀ THIẾT BỊ NGUYÊN KHỐI DO NHÀ CUNG CẤP LẮP ĐẶT.
+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG ĐẤU NỐI NƯỚC VÀO VÀ NƯỚC RA, ĐƯỜNG ỐNG THU BÙN DƯ, CẤP BÙN CHO BỂ SỤC KHÍ VÀ BỂ AHR DO NHÀ CUNG CẤP THIẾT BỊ LẮP ĐẶT, ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ CHỈ ĐỂ ĐẦU ỐNG CHỜ
+ CÁC THIẾT BỊ VÀ VẬT LIỆU LẮP ĐẶT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG NGHỆ CỦA 02 BỂ AHR VÀ BỂ SỤC KHÍ DO ĐƠN VỊ CUNG CẤP THIẾT BỊ CUNG CẤP, VÀ NẰM TRONG GÓI THIẾT BỊ CỦA 02 BỂ
+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC SAU KHI ĐẶT CỐ ĐỊNH VÀO BỂ SẼ ĐƯỢC BỊT KÍN ĐẦU
+ KHI THI CÔNG LẮP ĐẶT CÁC ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN PHỐI HỢP VỚI NHAU ĐỂ KHỚP NỐI CÔNG NGHỆ
+ KẾT HỢP VỚI BẢN SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐẶT ỐNG TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG, ĐỂ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC VỊ TRÍ LẮP ĐẶT CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC.

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình | Đinh Hải Nam
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ngày...12...năm 2014.
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

SƠ ĐỒ DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	
2	
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 198 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35140088

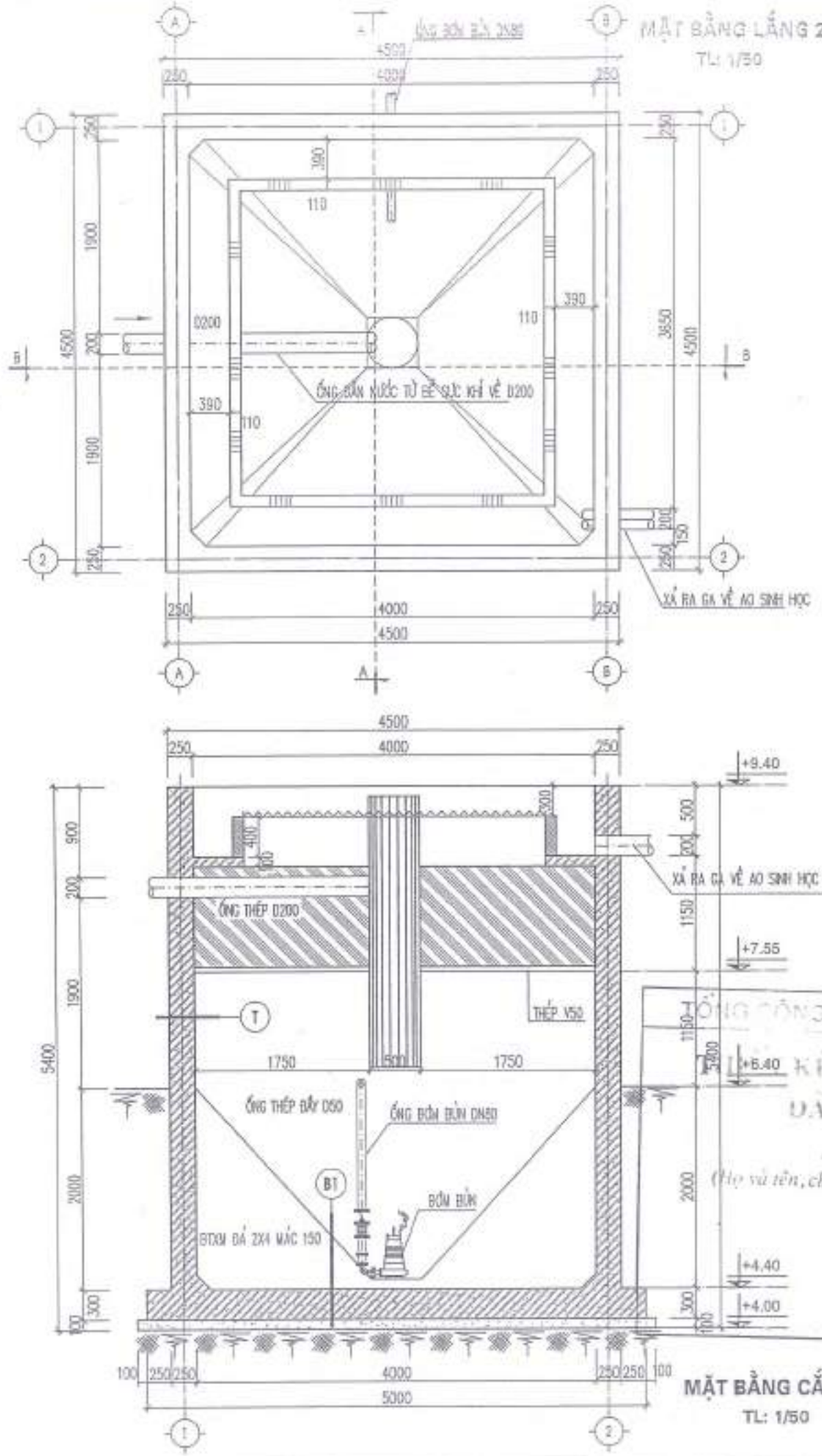
DỰ ÁN: PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM: LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

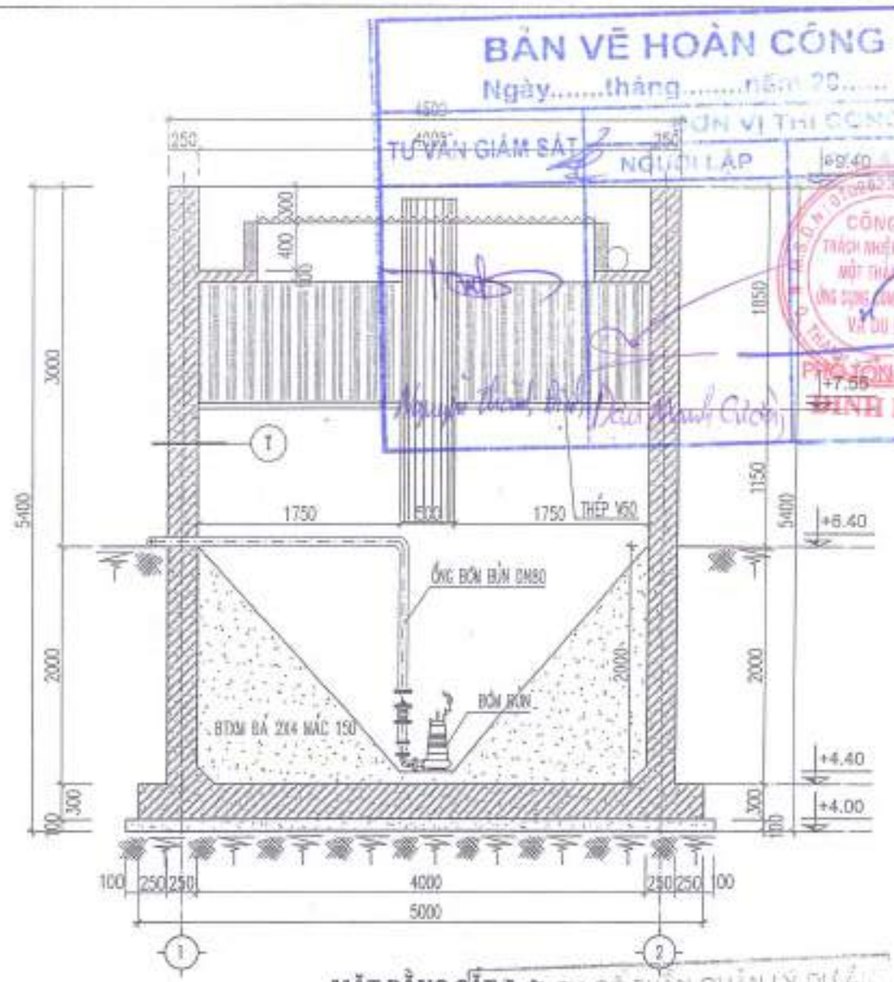
HẠNG MỤC: WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ: DWG.TITLE
MẶT CẮT BỂ AHR, BỂ SỤC KHÍ

P. GIÁM ĐỐC: KTS. TRẦN MINH THÁI	DIRECTOR
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: KS. VŨ TIẾN ANH	DESIGN MANAGER
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	P.S DESIGNED
THIẾT KẾ - VẼ: KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	DESIGNED - DRAWN
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	T.C MANAGER

TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	BXL - 3B





MẶT BẰNG CẮT A-A

TL: 1/50

MẶT BẰNG CẮT B-B

TL: 1/50

GHI CHÚ:

+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC, THU BÙN DÙNG ỐNG THÉP
+ BÊ TÔNG MÁC 250 (Rn=110 KG/CM2), ĐÁ 1X2
+ BÊ TÔNG LÓT MÓNG MÁC 100 ĐÁ 2X4
+ CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC SAU KHI ĐẶT CỐ ĐỊNH VÀO BỂ SẼ ĐƯỢC BỊT KÍN ĐẦU
+ KHI THI CÔNG CÁC BỂ ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN KẾT HỢP VỚI ĐƠN VỊ CUNG CẤP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG
+ KẾT HỢP VỚI BẢN SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐẶT ỐNG TRƯỚC KHI ĐỔ BÊ TÔNG, ĐỂ XÁC ĐỊNH CHÍNH XÁC VỊ TRÍ LẮP ĐẶT CÁC ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC.

T

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 250

B1

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM THÀNH BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- LỚP BTXM ĐÁ 2X4 MÁC 150
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100, DÀY 100
- LỚP BT LÓT ĐÁ 2X4 MÁC 100, DÀY 100
- LỚP ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày...tháng...năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ngày 04 tháng 4 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu người có thẩm quyền)

HIỆU CHỈNH	REVISION
2	3
1	4
LẦN	LẦN NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG HỒI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTC: SỐ 12 NGÕ 159 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146555

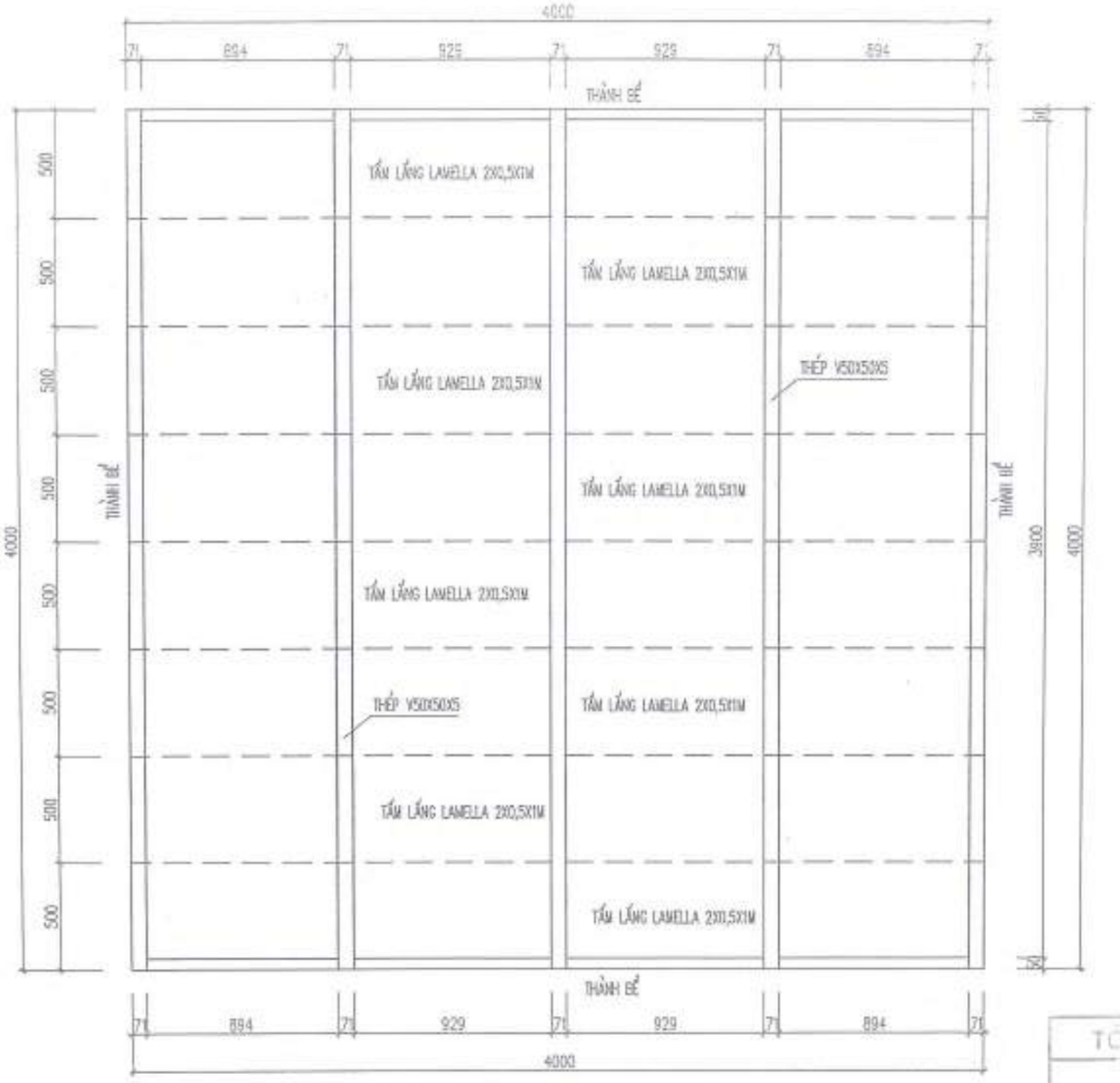
DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
CHI TIẾT BỂ LẮNG 2

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/—	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../2014	BXL - 04



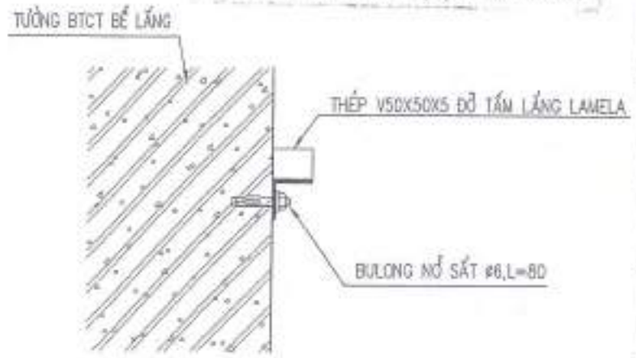
MẶT BẰNG GIÀN ĐỠ TẤM LẮNG LAMELLA

TL: 1/25



CHI TIẾT CHỐNG THẤM

TỶ LỆ 1/10



CHI TIẾT LIÊN KẾT THÉP V50 ĐỠ TẤM LẮNG

TỶ LỆ 1/10

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
ngày 09 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

SỬA ĐỔI		
3		
2	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI	
LẦN	TRƯỜNG MẦM NGÀY	

CHỦ ĐẦU TƯ / CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTC SỐ 12 NGÕ 198 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141 199 FAX: (04) 35148656

DỰ ÁN / PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM / LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC / WORK

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE

GIÀN ĐỠ TẤM LẮNG LAMELLA

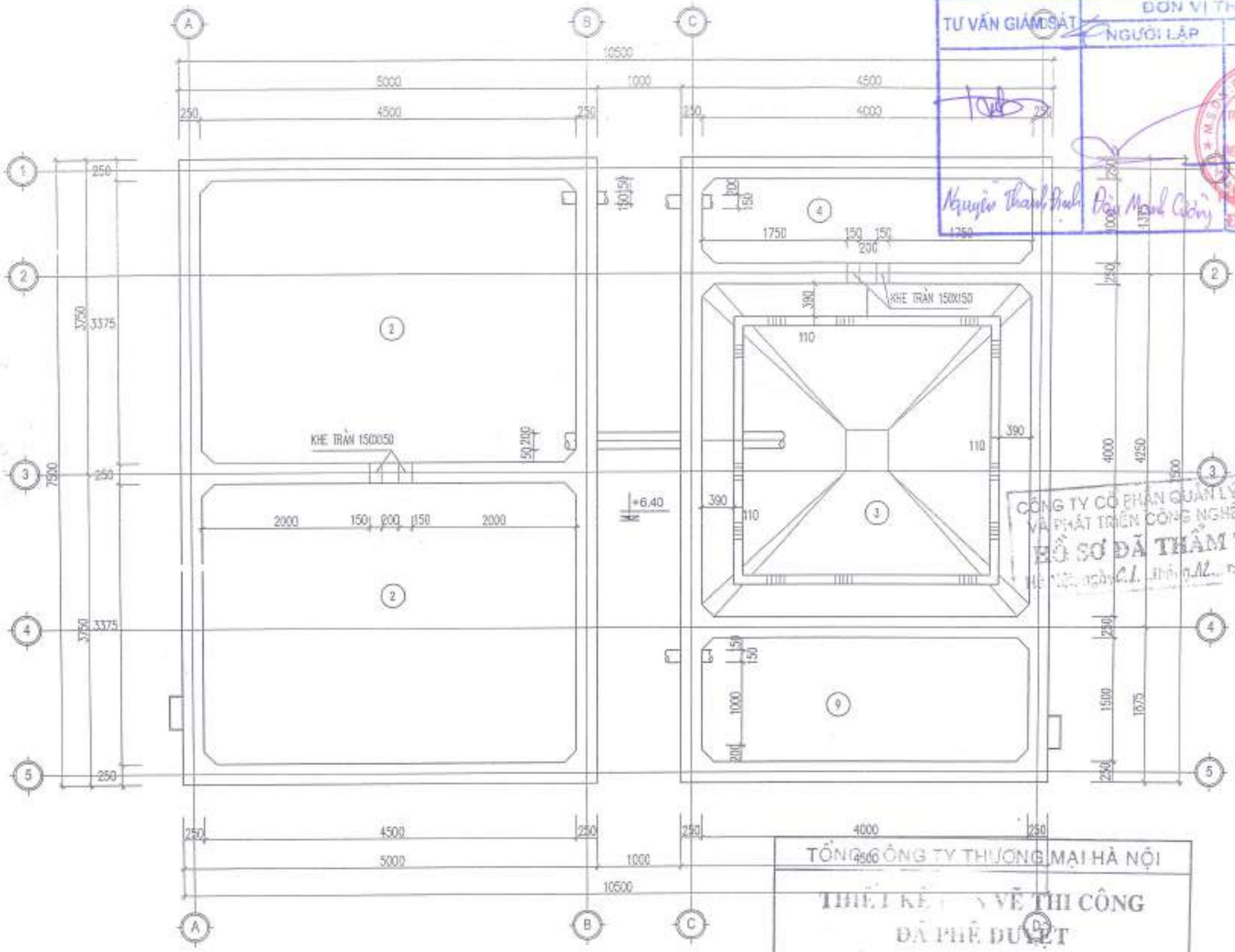
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ / SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: ...../ 2014	BXL - 05

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình | Đỗ Mạnh Cường



MẶT BẰNG BỂ 2,3,4,9

TL: 1/50

② - BỂ ĐIỀU HÒA
④ - BỂ TRUNG GIAN
③ - BỂ LẮNG 1
⑨ - BỂ BÙN

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

ngày 01 tháng 12 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T

HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA

HOÀN THÀNH NGÀY 01 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ DU LỊCH ĐỊNH HẢI NAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	4
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT

CENJC

MÔI TRƯỜNG TRONG HỘI CÔNG TRÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTR: SỐ 12 NGÕ 188 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI : (04) 22141139 FAX: (04) 35146698

DỰ ÁN PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

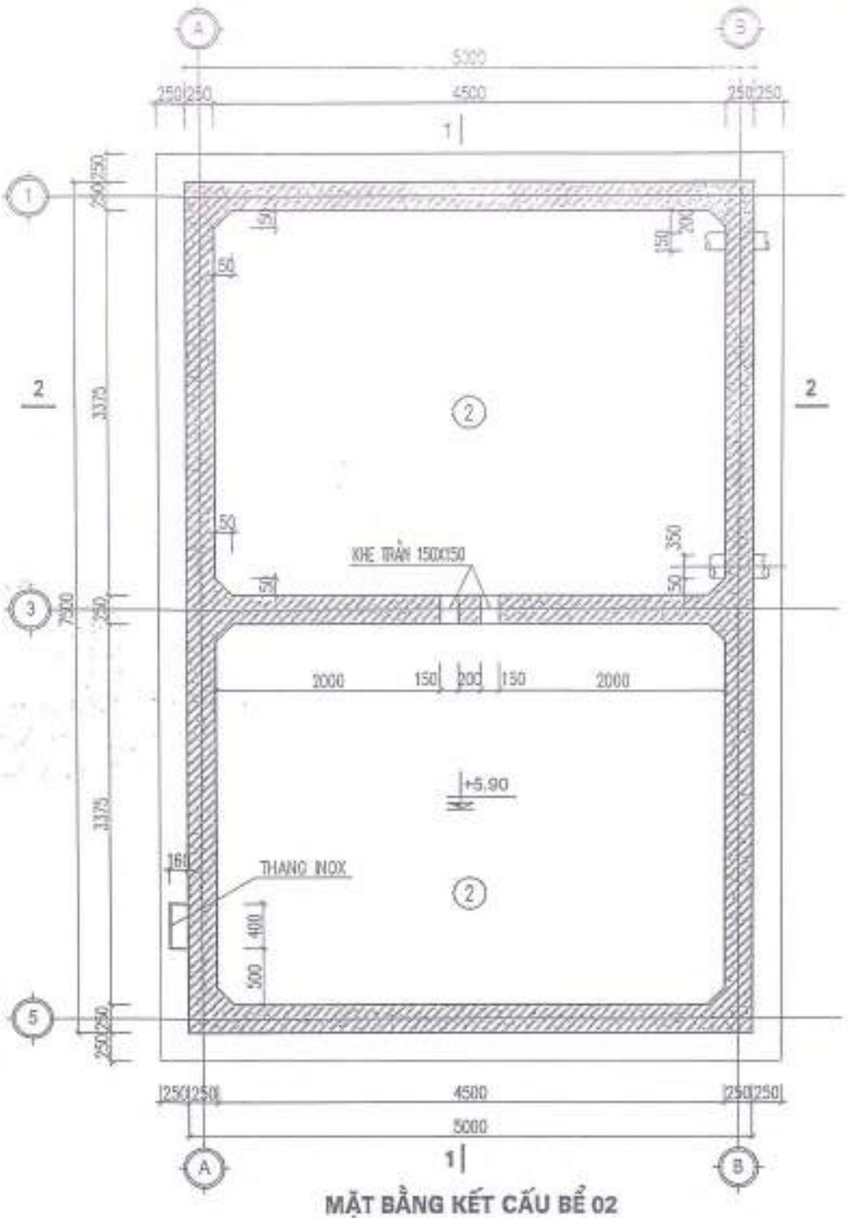
HẠNG MỤC WORK

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ DWG.TITLE

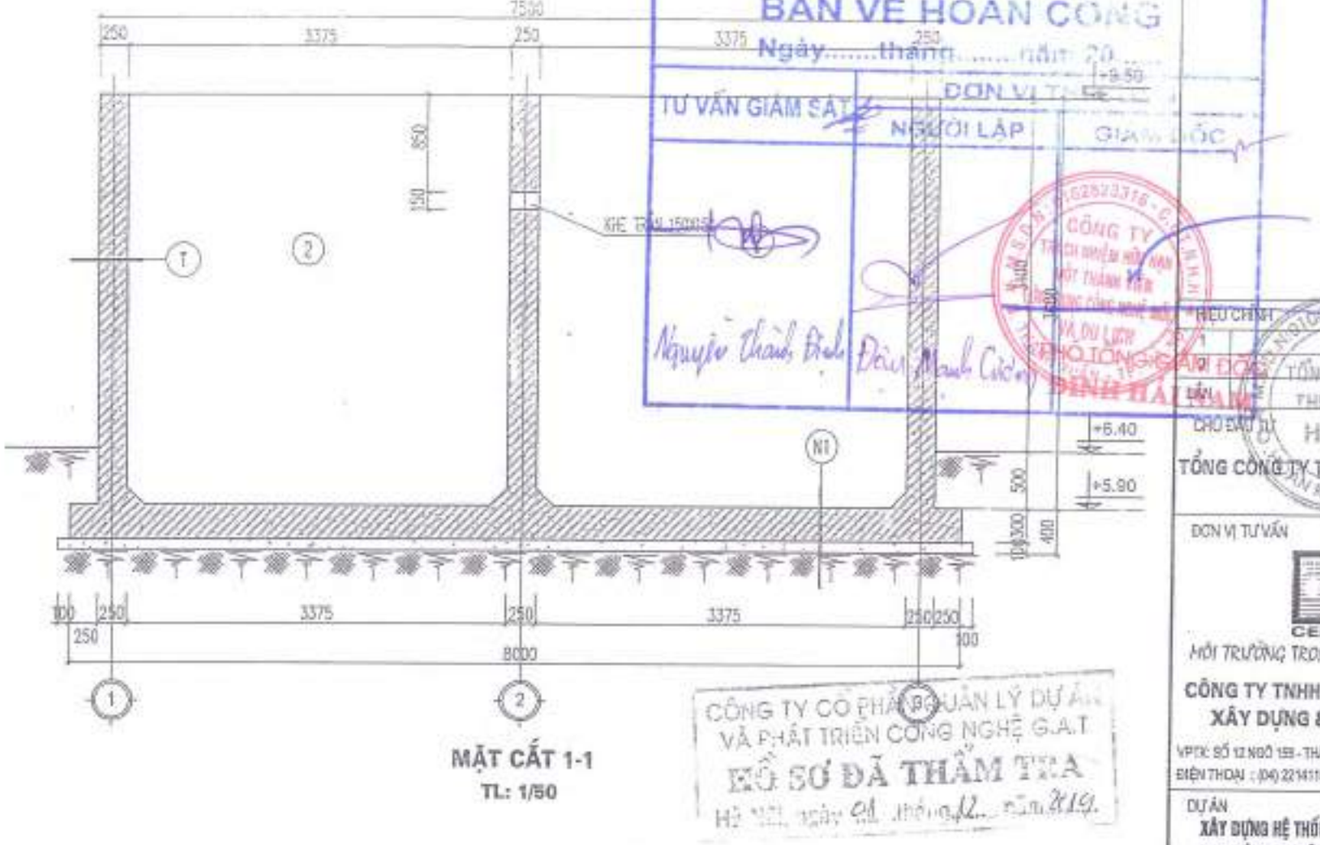
MẶT BẰNG BỂ 2,3,4,9

P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	**BXL - 06**



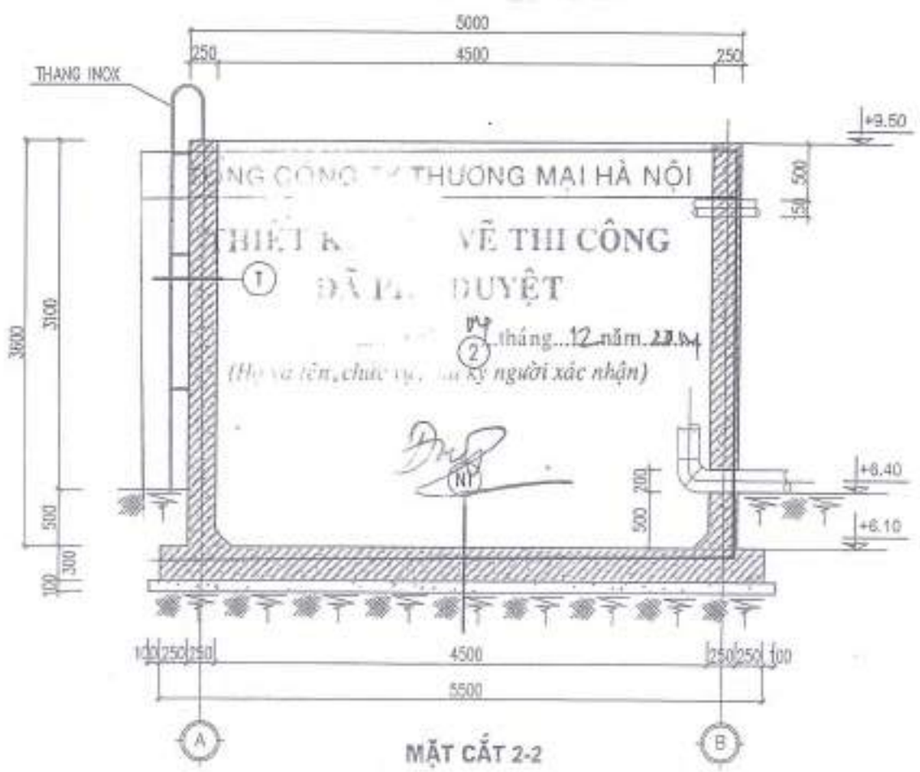
MẶT BẰNG KẾT CẤU BỂ 02

TL: 1/50



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/50



MẶT CẮT 2-2

TL: 1/50

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT M100, ĐÁ 2X4, DÀY 100
- BÊ TÔNG BỂ M250, ĐÁ 1X2
- TRÁT THÀNH BỂ VỮA XM MÁC 75 DÀY 20 QUÉT LỚP CHỐNG THẤM
- YÊU CẦU THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ LƯU Ý CÁC VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC ĐẶT ỐNG CHỜ THEO THIẾT KẾ

T

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 250

N1

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VỮA XM M100, DÀY 20
- BÊ TÔNG CỐT THÉP M250, ĐÁ 1X2, DÀY 300
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4 M100, DÀY 100.
- LỚP ĐẤT TỰ NHIÊN ĐẦM CHẶT K95

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình | Đào Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

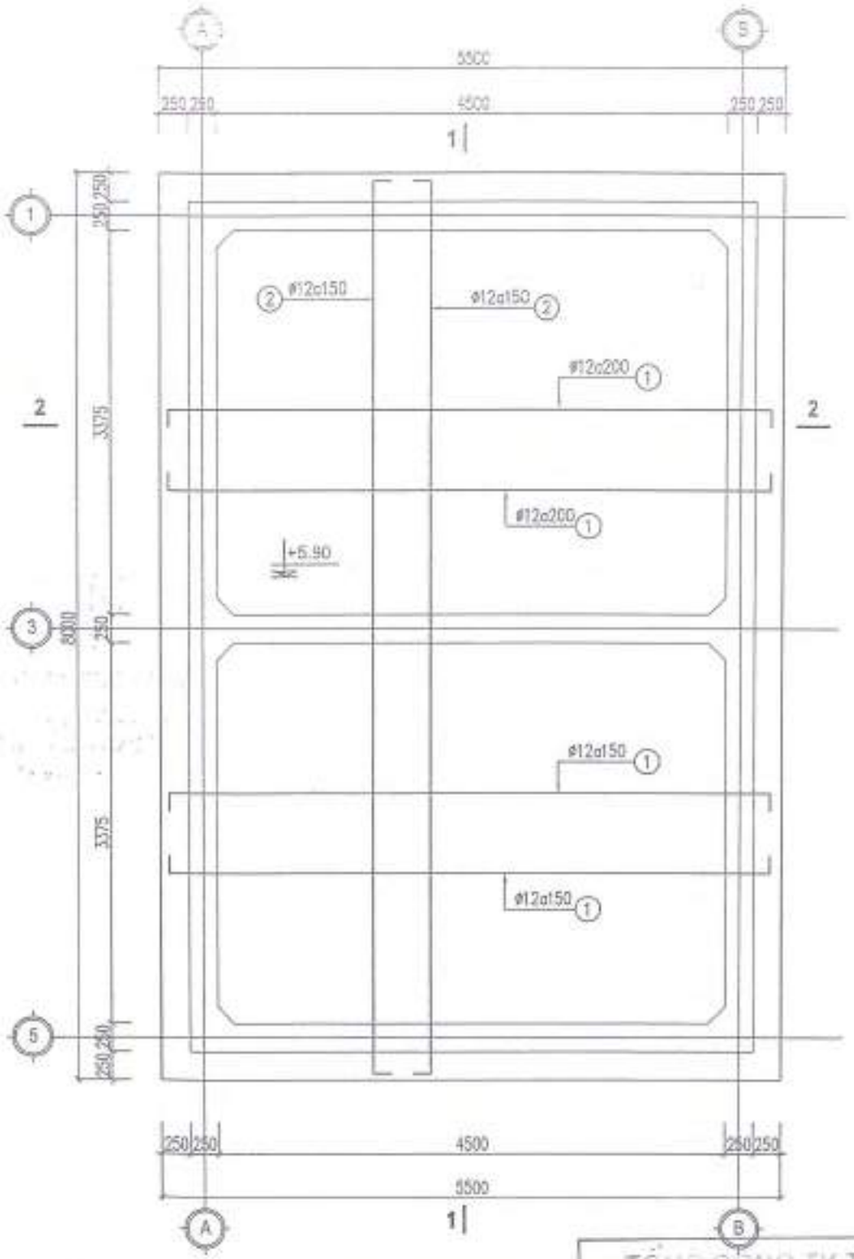
ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 159 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146658

DỰ ÁN PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

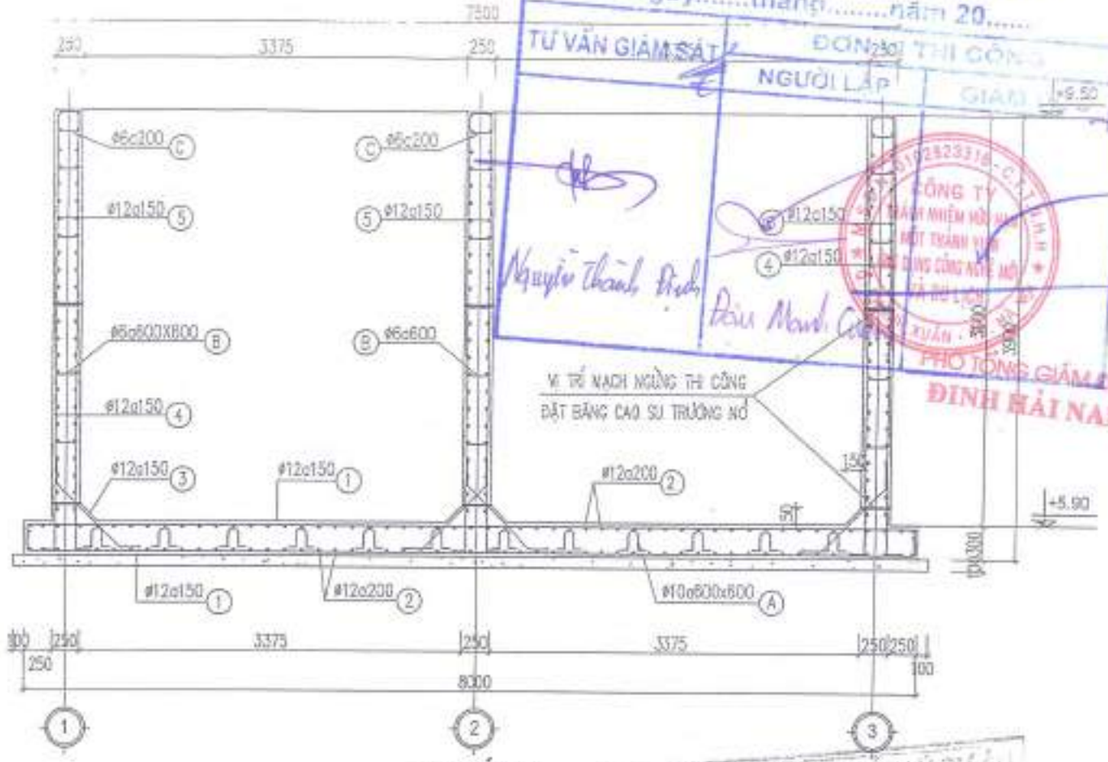
TÊN BẢN VẼ DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ 2

P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../2014	**BXL - 07**



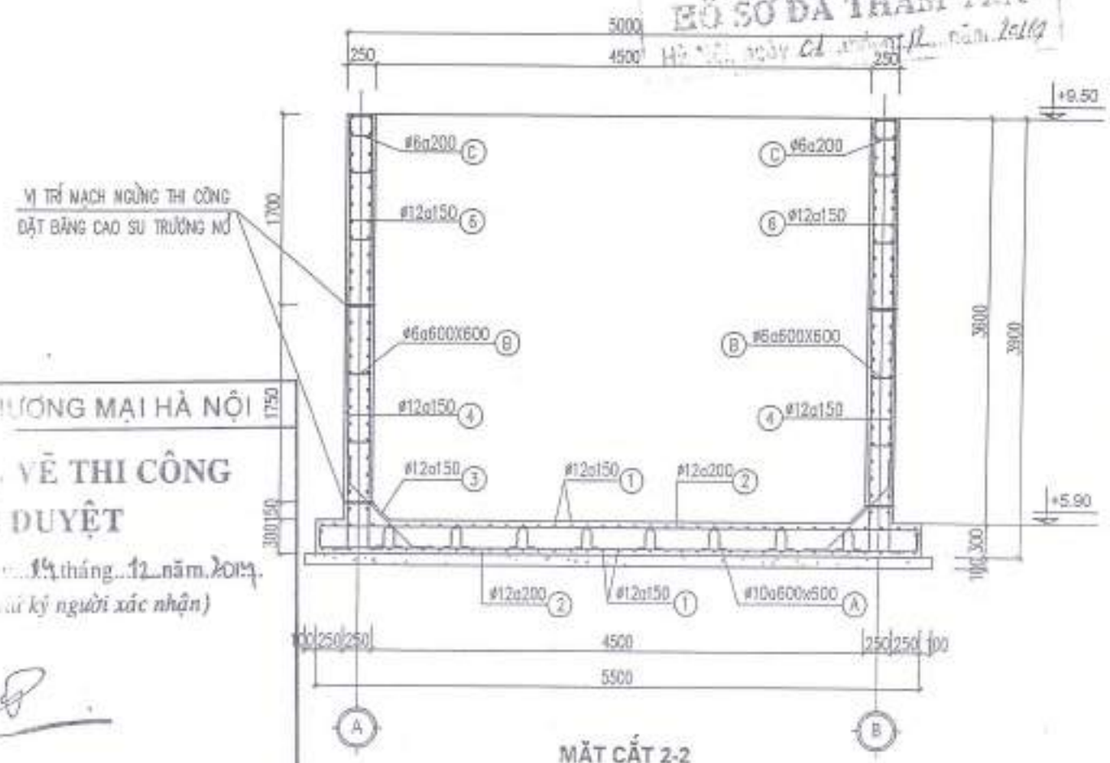
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY BỂ 02

TL: 1/50



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/50



MẶT CẮT 2-2

TL: 1/50

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP Ø≥8 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
- THÉP 18> ø > 10 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
  ø < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- LỚP BẢO VỆ :
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình
Đào Mạnh Cường
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
ngày 11 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	
2	
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 159 - TRẦN THÁI - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146656

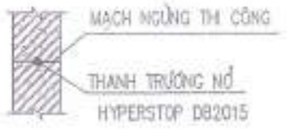
DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

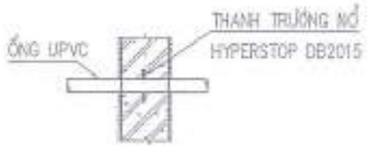
HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ 2

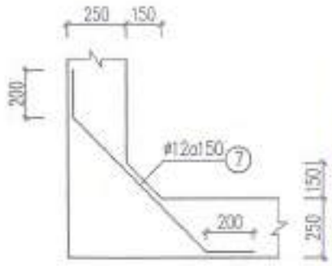
P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/...	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG — TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../2014	BXL - 08



CHI TIẾT MẠCH NGỪNG TC
TỶ LỆ 1/10



CT CHỐNG THẤM VỊ TRÍ ĐẶT ỐNG
TỶ LỆ 1/10

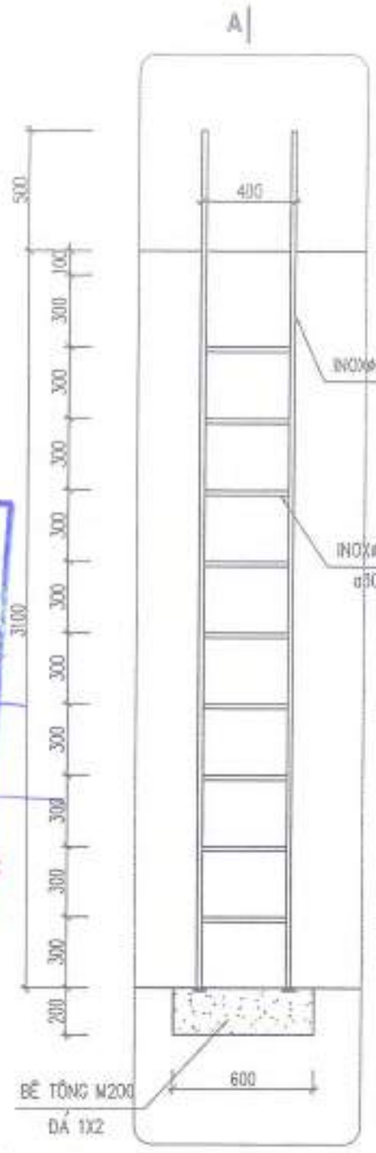


CẤU TẠO NÁCH BỂ
TỶ LỆ 1/25

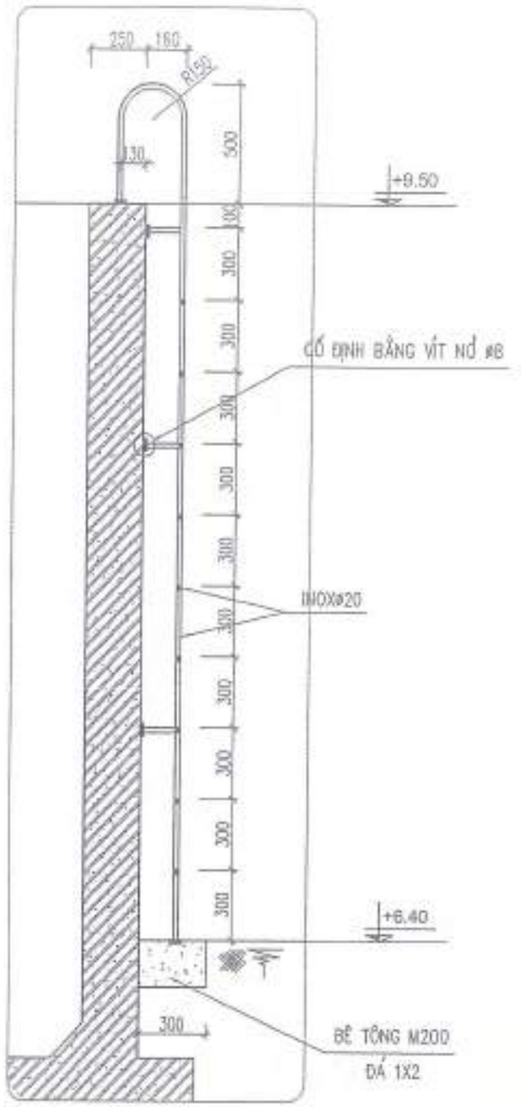
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Đức | Đào Mạnh Cường
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

GHI CHÚ:
- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP Ø≥18 DÙNG AIII (Ra = 3600 kG/cm2)
- THÉP 18> ø > 10 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
  ø < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

QUY TRÌNH THI CÔNG THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015
- BƯỚC 1: KHI THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐỢT 1: TẠO RÃNH ĐỂ ĐẶT THANH TRƯƠNG NỞ
- BƯỚC 2: VỆ SINH SẠCH SẼ BỀ MẶT BÊ TÔNG ĐỢT 1
- BƯỚC 3: DÁN THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015 LÊN BỀ MẶT BÊ TÔNG
- BƯỚC 4: TIẾN HÀNH ĐỔ BÊ TÔNG



CHI TIẾT THANG
TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/25

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
Ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ và ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2014

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	4
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ / CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

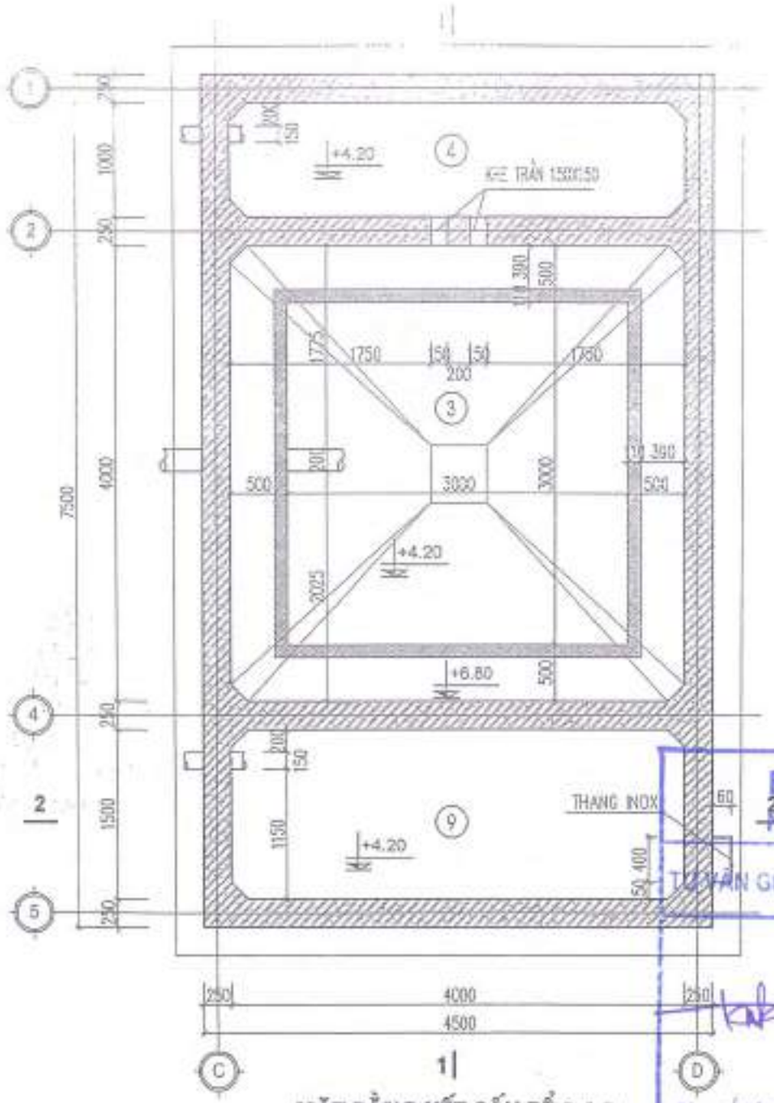
ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 158 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141158 FAX: (04) 35146656

DỰ ÁN / PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC / WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ 2

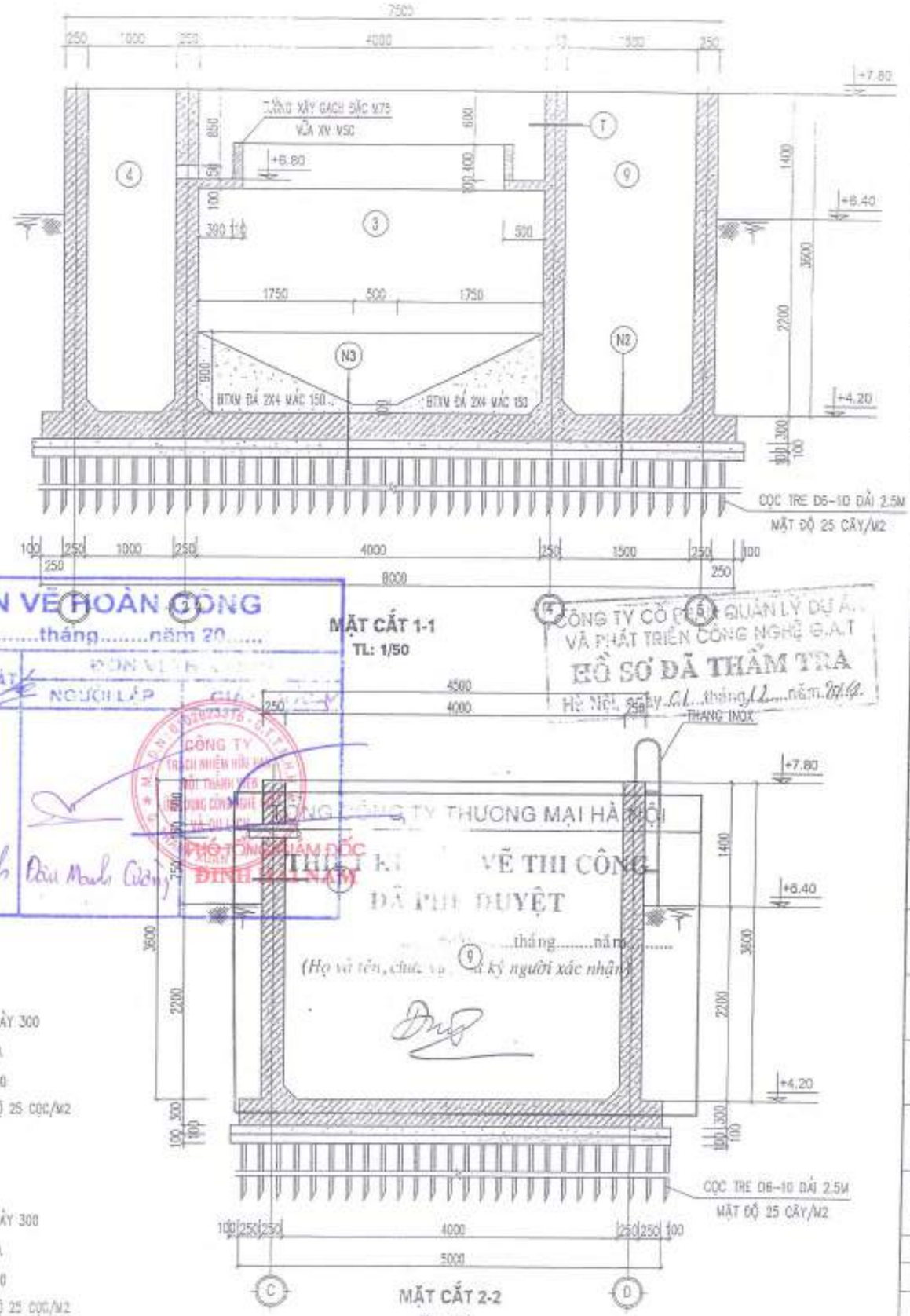
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ / SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG / TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: ..../ 2014	**BXL-09**



1|

MẶT BẰNG KẾT CẤU BỂ 3,4,9

TL: 1/50



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/50

MẶT CẮT 2-2

TL: 1/50

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT M100, ĐÁ 2X4, DÀY 100
- BÊ TÔNG BỂ M250, ĐÁ 1X2
- TRÁT THÀNH BỂ VỮA XM MÁC 75 DÀY 20 QUÉT LỚP CHỐNG THẤM
- YÊU CẦU THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ LƯU Ý CÁC VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC ĐẶT ỐNG CHỜ THEO THIẾT KẾ

(T)

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 25C

(N2)

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- BÊ TÔNG M150, ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG CỐT THÉP M250, ĐÁ 1X2, DÀY 300
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4 M100, DÀY 100.
- LỚP CÁT VÀNG ĐỆM CỌC TRE DÀY 10C
- CỌC TRE D6-10NM DÀI 2,5M; MẬT ĐỘ 25 CỌC/M2

(N1)

- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- LÁNG ĐÁY BỂ VỮA XM M100, DÀY 20
- BÊ TÔNG CỐT THÉP M250, ĐÁ 1X2, DÀY 300
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4 M100, DÀY 100.
- LỚP CÁT VÀNG ĐỆM CỌC TRE DÀY 10C
- CỌC TRE D6-10NM DÀI 2,5M; MẬT ĐỘ 25 CỌC/M2

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG
Nguyễn Thanh Bình
Đào Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
...tháng.....năm.....
(Họ và tên, chức vụ và ký người xác nhận)
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH VĂN NAM

SỞ ĐỒ

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	
2	4
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT

CENIC

HỘI TRƯỜNG TRƯỜNG MỘI CÔNG TRÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTK: SỐ 12 NGÕ 155 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146656

DỰ ÁN — PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM — LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC — WORK

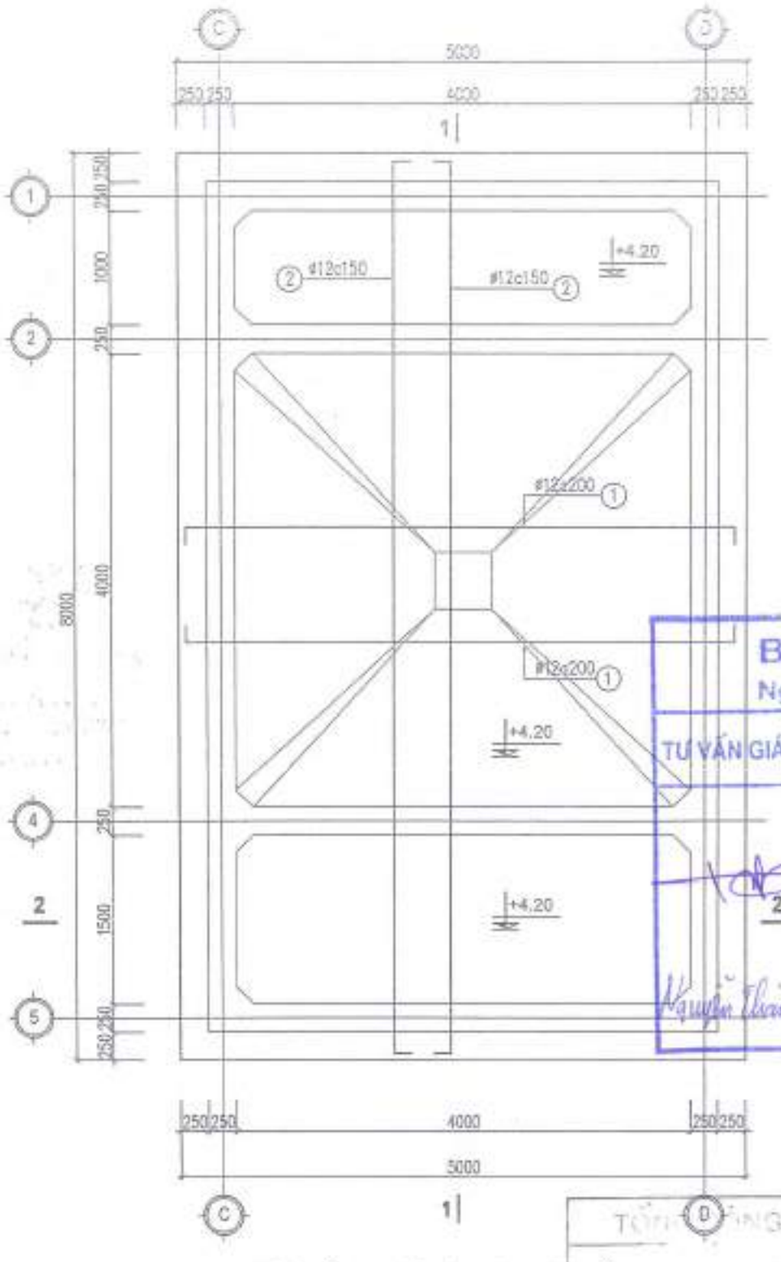
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE

KẾT CẤU BỂ 3,4,9

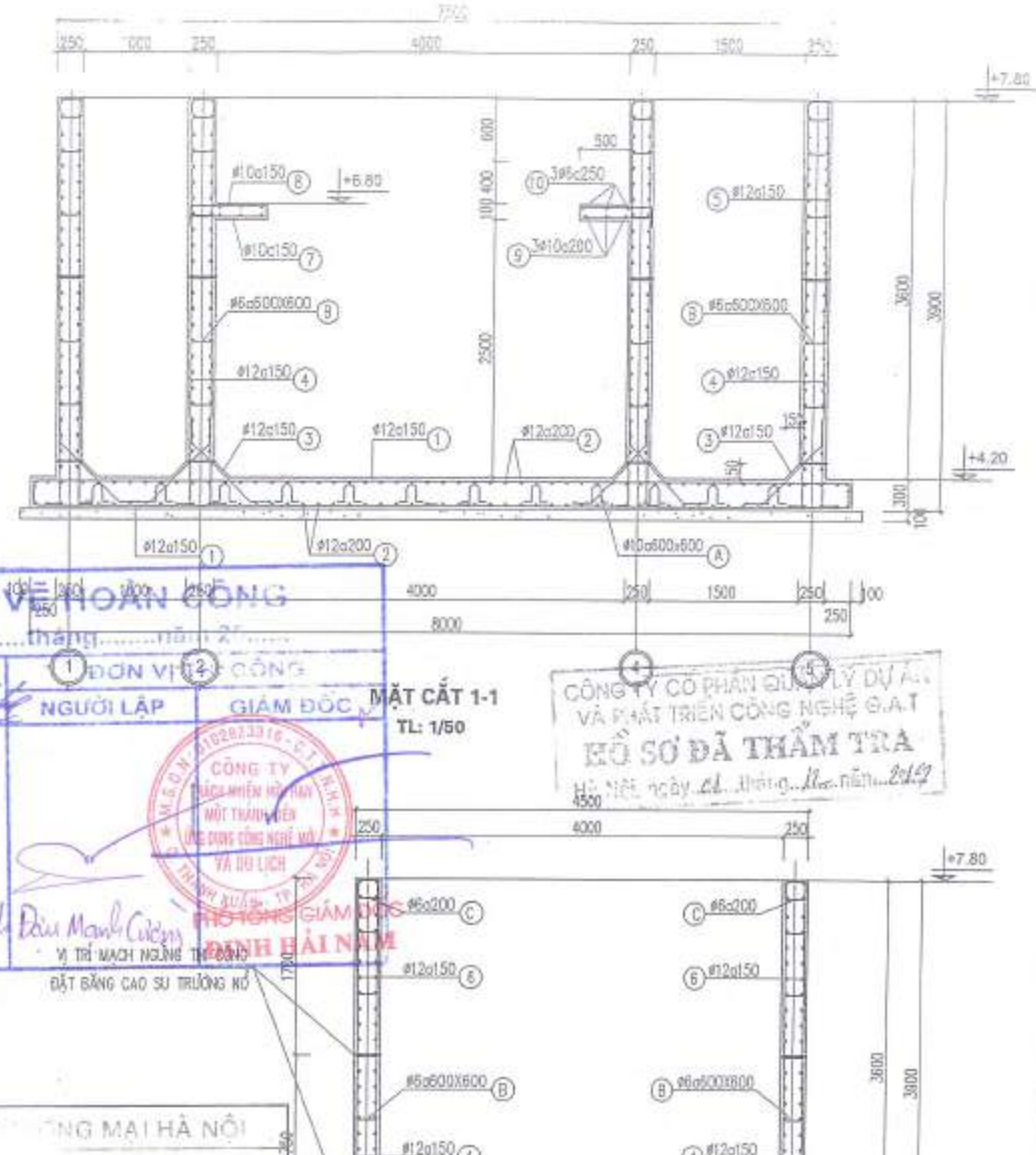
P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	
KTS. TRẦN NINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	
KTR. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	

TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BXL - 10



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY BỂ 3,4,9

TL: 1/50



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/50

MẶT CẮT 2-2

TL: 1/50

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP ø>10 DÙNG AII (Ra = 3600 kG/cm2)
- THÉP 10> ø > 10 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
  ø < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 2014.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Phú | Đào Mạnh Cường

VỊ TRÍ MẠCH NGỪNG THI CÔNG
ĐẶT BẰNG CAO SU TRƯƠNG NỞ

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ PHÙ HỢP THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội ngày 21 tháng 12 năm 2014

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH BÁI NAM

SỐ BỘ | A3/A4

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ | CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN | CONSULTANT
CENIC
HỘI TRƯỜNG TRƯỞNG HỘI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 159 - THỊNH HÀO - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141 559 FAX: (04) 351-46556

DỰ ÁN | PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM | LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

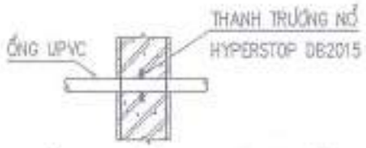
HẠNG MỤC | WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ | DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ 3,4,9

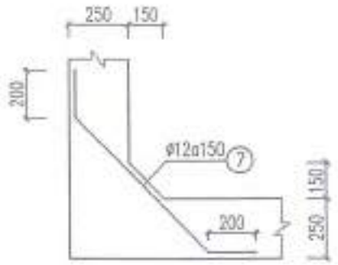
P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	BXL - 11



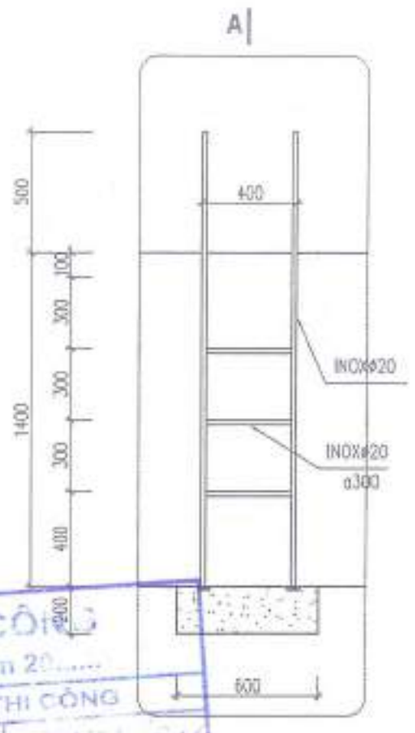
CHI TIẾT MẠCH NGỪNG TC
TỶ LỆ 1/10



CT CHỐNG THẤM VỊ TRÍ ĐẶT ỐNG
TỶ LỆ 1/10

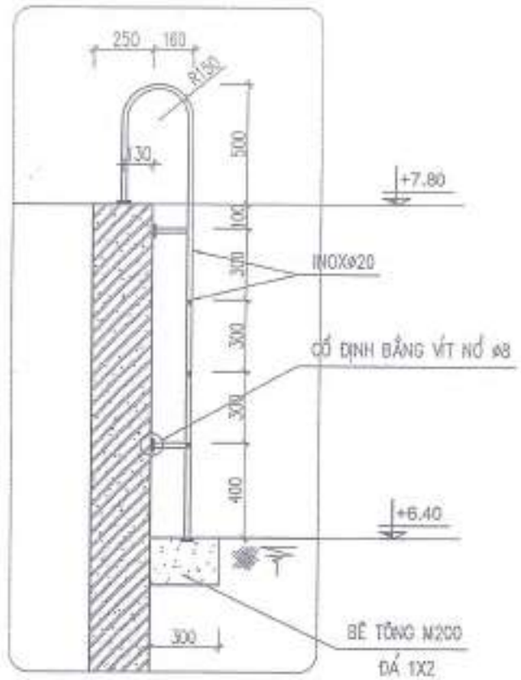


CẤU TẠO NÁCH BỂ
TỶ LỆ 1/25



A

CHI TIẾT THANG
TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/25

GHI CHÚ:
- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 KG/cm2
- THÉP ø≥18 DÙNG AIII (Ra = 3600 kG/cm2)
- THÉP 18> ø > 10 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
  ø < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

QUY TRÌNH THI CÔNG THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015
- BƯỚC 1: KHI THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐỢT 1: TẠO ĐƯỜNG RÃNH ĐỂ ĐẶT THANH TRƯƠNG NỞ
- BƯỚC 2: VỆ SINH SẠCH SẼ BỀ MẶT BÊ TÔNG ĐỢT 1
- BƯỚC 3: DÁN THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015 LÊN BỀ MẶT BÊ TÔNG
- BƯỚC 4: TIẾN HÀNH ĐỔ BÊ TÔNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
GIÁM SÁT
NGƯỜI LẬP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM
Nguyễn Thanh Đính
Đào Mạnh Cường

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ của người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH		REVISION
1		3
2		4
LẦN		NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 158 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (84) 22141159 FAX: (04) 35146656

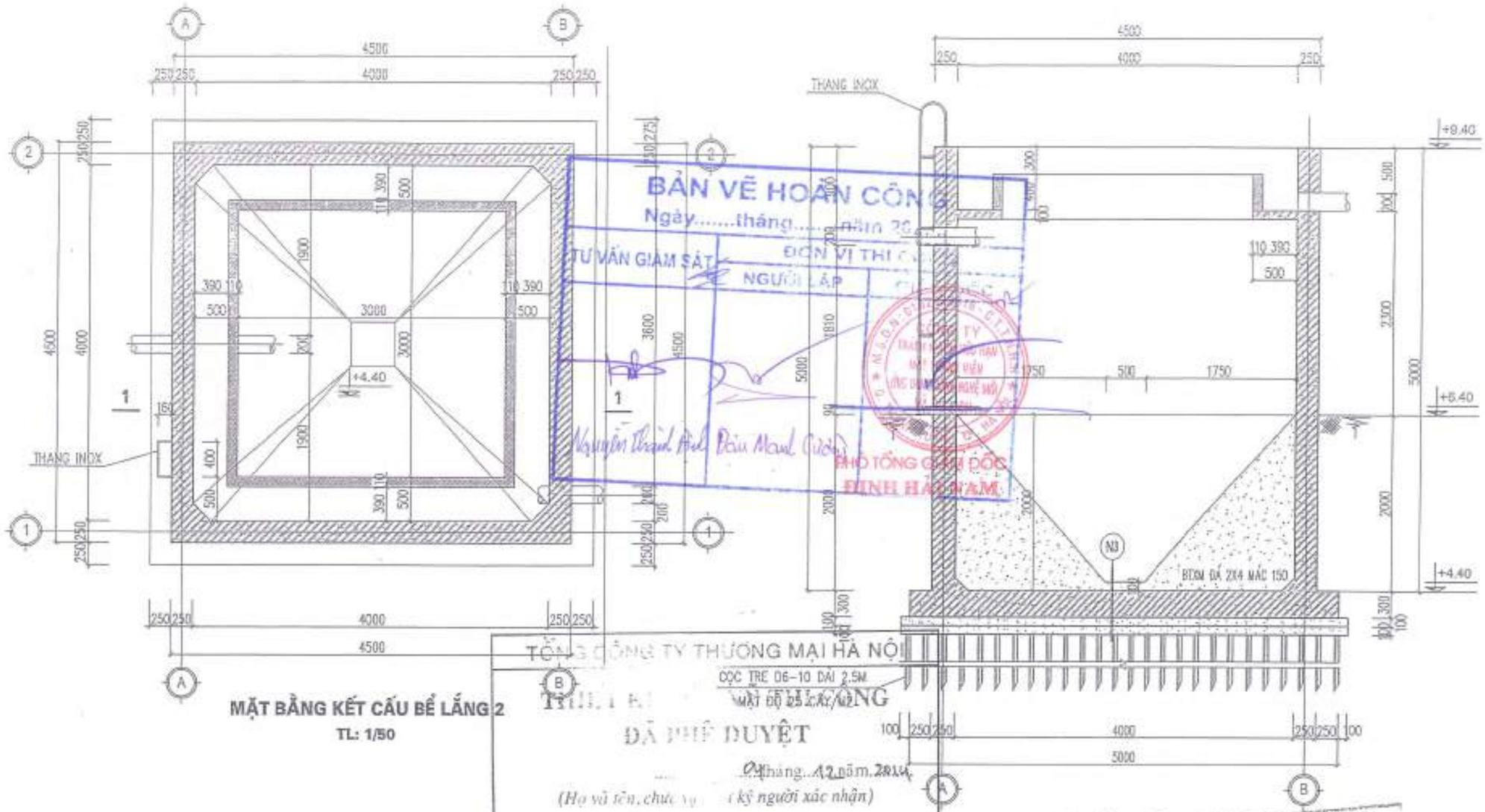
DỰ ÁN / PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM / LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC / WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ 3,4,9

P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.S DESIGNED	
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	

TỶ LỆ / SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	**BXL-12**



MẶT BẰNG KẾT CẤU BỂ LẮNG 2

TL: 1/50

MẶT BẰNG CẮT 1-1

TL: 1/50

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT M100, ĐÁ 2X4, DÀY 100
- BÊ TÔNG BỂ M250, ĐÁ 1X2
- TRÁT THÀNH BỂ VỮA XM MÁC 75 DÀY 20 QUÉT LỚP CHỐNG THẤM
- TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC M75, VỮA XM M50 TRÁT TƯỜNG BẰNG VỮA XM M75, DÀY 2CM QUÉT LỚP CHỐNG THẤM
- YÊU CẦU THI CÔNG XÂY DỰNG BỂ LƯU Ý CÁC VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC ĐẶT ỐNG CHỜ THEO THIẾT KẾ

(T)
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- TRÁT VXM MÁC 75 DÀY 2CM
- BTCT MÁC 250 ĐÁ 1X2 DÀY 250

(N3)
- QUÉT LỚP CHỐNG THẤM BỂ
- BÊ TÔNG M150, ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG CỐT THÉP M250, ĐÁ 1X2, DÀY 300
- BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 2X4 M100, DÀY 100.
- LỚP CÁT VÀNG ĐỆM CỌC TRE DÀY 100
- CỌC TRE Đ6-10MM DÀI 2,5M; MẬT ĐỘ 25 CỌC/M2

SƠ ĐỒ — DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT

GENIC
MÔI TRƯỜNG TRÒN - HỒI LOÀNG TỊNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTK: SỐ 12 NGÕ 165 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146858

DỰ ÁN — PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM — LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

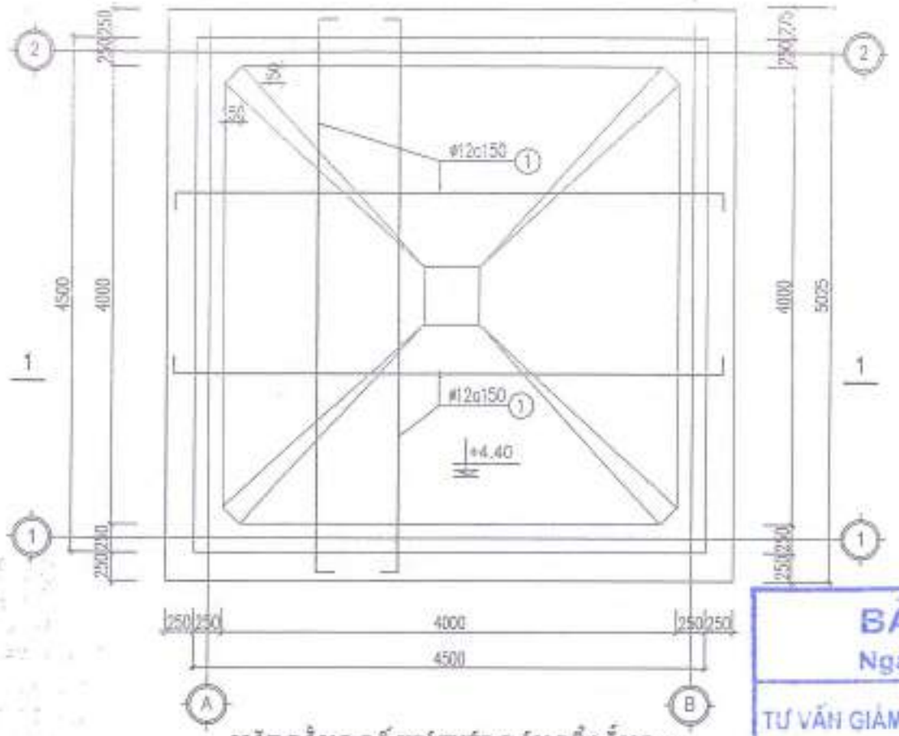
HẠNG MỤC — WORK

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE

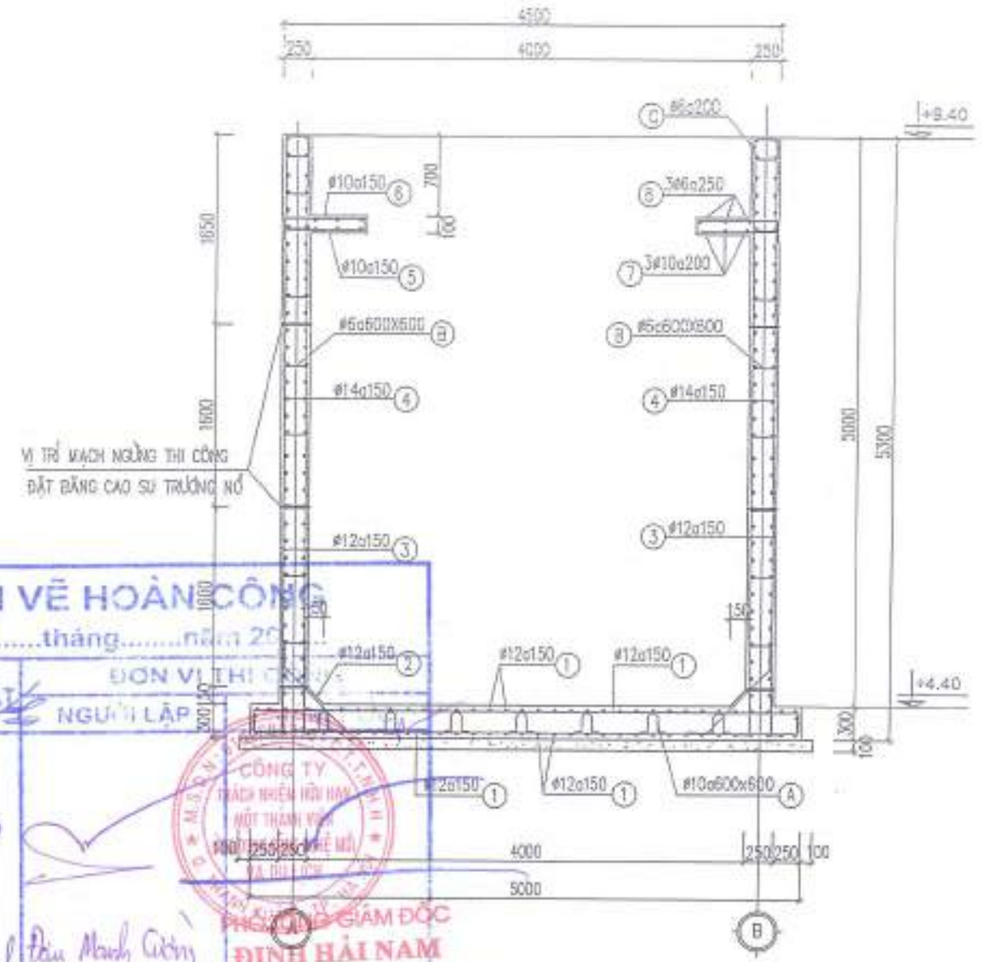
KẾT CẤU BỂ LẮNG 2

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ — SCALE: 1/....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG — TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: .../ 2014	**BXL - 13**



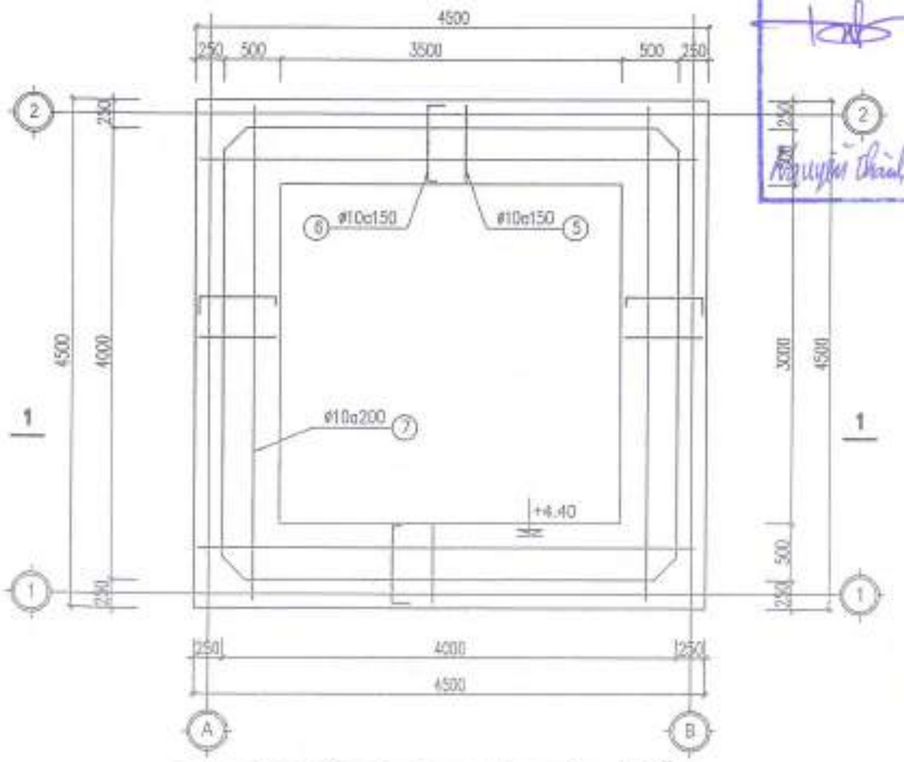
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY BỂ LẮNG 2

TL: 1/50



MẶT BẰNG CẮT 1-1

TL: 1/50



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP MƯƠNG TRÀN BỂ LẮNG 2

TL: 1/50

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20...

TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thanh Bình | Đào Mạnh Cường

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ MỚI GIA LÂM

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T

HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP Ø≥8 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
- THÉP 18 ≥ Ø ≥ 10 DÙNG AI (Ra = 2800 kG/cm2)
- Ø < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

TỔNG CÔNG TY THIẾT [illegible] ĐÃ DUYỆT

ngày 9 tháng 12 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ và ký người xác nhận)

SỬA ĐỔI | BỔ SUNG

HIỆU CHỈNH | REVISION

1		3	
2		4	
LẦN		DATE	

CHỦ ĐẦU TƯ | CLIENT

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN | CONSULTANT

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

VPTK: SỐ 12 NGÕ 198 - TÔN THẤT THUYẾT - CẦU GIẤY - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI : (04) 22141199 | FAX: (04) 35148666

DỰ ÁN | PROJECT

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM | LOCATION

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC | WORK

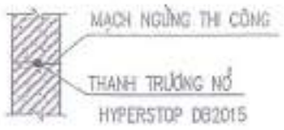
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ | DWG.TITLE

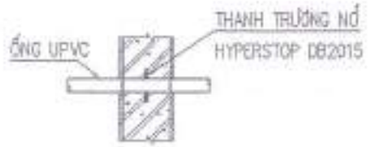
KẾT CẤU BỂ LẮNG 2

P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN NINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	

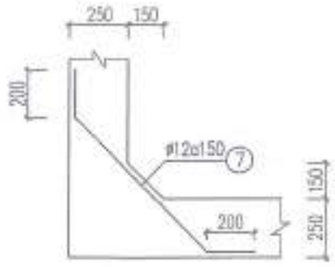
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
1/...	
HOÀN THÀNH .../ 2014	BXL - 14



CHI TIẾT MẠCH NGỪNG TC
TỶ LỆ 1/10

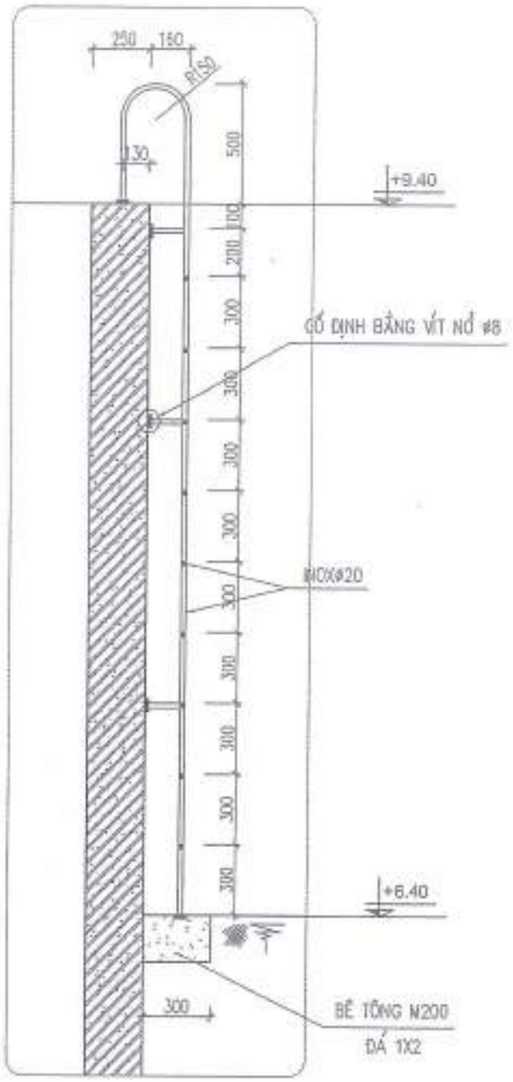


CT CHỐNG THẤM VỊ TRÍ ĐẶT ỐNG
TỶ LỆ 1/10



CẤU TẠO NÁCH BỂ
TỶ LỆ 1/25





MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/25

GHI CHÚ:
- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B20 (MÁC 250), ĐÁ 1X2, Rn = 115 kG/cm2
- THÉP ≥Ø18 DÙNG AIII (Ra = 3600 kG/cm2)
- THÉP 18> ø > 10 DÙNG AII (Ra = 2800 kG/cm2)
  ø < 10 DÙNG AI (Ra = 2300 kG/cm2)
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

QUY TRÌNH THI CÔNG THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015
- BƯỚC 1: KHI THI CÔNG ĐỔ BÊ TÔNG ĐỢT 1: TẠO ĐƯỜNG RÃNH ĐỂ ĐẶT THANH TRƯƠNG NỞ
- BƯỚC 2: VỆ SINH SẠCH SẼ BỀ MẶT BÊ TÔNG ĐỢT 1
- BƯỚC 3: DÁN THANH TRƯƠNG NỞ HYPERSTOP DB2015 LÊN BỀ MẶT BÊ TÔNG
- BƯỚC 4: TIẾN HÀNH ĐỔ BÊ TÔNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP
Nguyễn Thanh Bình | Phan Mạnh Cường

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CHI TIẾT THANG
THI CÔNG VẼ THỈ LỆ 1/25
ĐÃ PHÊ DUYỆT
.....ngày 14 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

SƠ ĐỒ DIAGRAM

HIỆU CHỈNH				
1		3		
2		4		
LẦN		LẦN	NGÀY	

CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

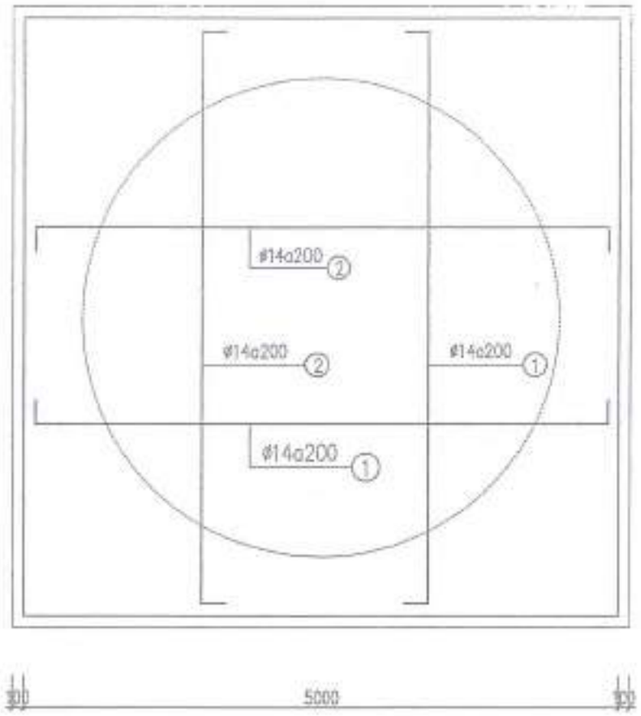
ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTC: SỐ 12 NGÕ 196 THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146659

DỰ ÁN PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ DWG.TITLE
KẾT CẤU BỂ LẮNG 2

P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	**BXL-15**



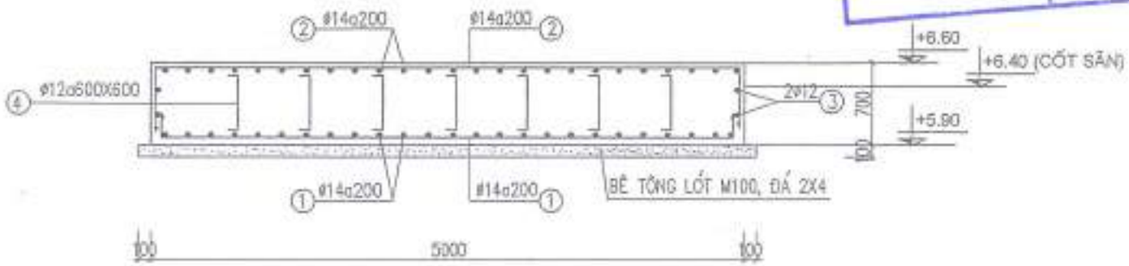
MẶT BẰNG MÓNG ĐẶT BỂ SỤC KHÍ

TL 1/50



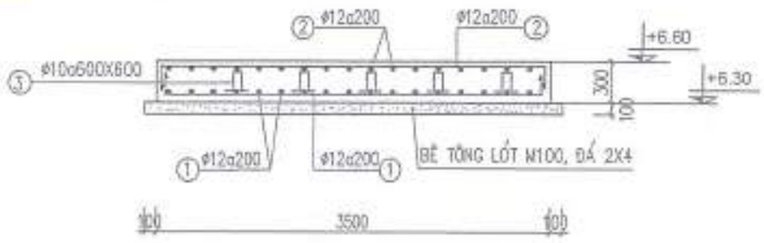
MẶT BẰNG MÓNG ĐẶT BỂ AHR

TL 1/50



MẶT CẮT 1-1

TL 1/50



MẶT CẮT 2-2

TL 1/50

GHI CHÚ:

-BÊ TÔNG B20 (250#), Rn=110KG/CM2

-THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH ø< 10 LÀ THÉP AI(Ra=2300KG/CM2)

-THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH 10<ø< 18 LÀ THÉP AII(Ro=2800KG/CM2)

-THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH 18<ø LÀ THÉP AIII(Ro=3600KG/CM2)

-LỚP BT BẢO VỆ MÓNG 35MM

-CHI TIẾT LIÊN KẾT GIỮA BỂ VÀ MÓNG THEO CẤU TẠO CỦA NHÀ CUNG CẤP THIẾT BỊ

- THÉP TRÊN

- THÉP DƯỚI

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ E.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội ngày 01 tháng 12 năm 2019

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình | Đào Mạnh Cường
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
Ngày 04 tháng 12 năm 2019
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu xác nhận)

SƠ ĐỒ DIAGRAM

HIỆU CHỈNH		NO.	SUBJECT
1		3	
2		4	
LẦN		★	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 168 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35148558

DỰ ÁN PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ DWG.TITLE
KẾT CẤU MÓNG ĐẶT BỂ AHR, BỂ SỤC KHÍ

P. GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE 1/....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	BXL - 16

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
ĐÁY BỂ 01 — 1 CK	1	250 5450 250	12	5950	82	82	487,90	433,26
	2	250 7950 250	12	8450	74	74	625,30	555,27
	3	200 650 200	12	1250	238	238	297,50	264,16
	A	50 250 50 50	10	650	96	96	62,40	38,50
			D<=10	*38,50*	*D<=18*	*1.252,70*	*D>18*	*0,00*
THÀNH BỂ 02 — 1 CK	4	200 3850	12	4050	408	408	1.652,40	1.467,33
	5	4950	12	4950	150	150	742,50	659,34
	6	7450	12	7450	100	100	745,00	661,56
	7	200 800 200	12	1200	200	200	240,00	213,12
	C	210 50 210	8	940	154	154	144,76	32,14
	B	50 210 50	6	310	215	215	66,65	14,80
			D<=10	*46,93*	*D<=18*	*3.001,35*	*D>18*	*0,00*
			D<=10:	85,43	D<=18:	4.254,05	D>18:	0,00

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
ĐÁY BỂ 3,4,9 — 1 CK	1	250 4950 250	12	5450	82	82	446,90	396,85
	2	250 7950 250	12	8450	68	68	574,60	510,24
	3	200 850 200	12	1250	288	288	360,00	319,68
	A	50 250 50	10	650	84	84	54,60	33,69
			D<=10	*33,69*	*D<=18*	*1.226,77*	*D>18*	*0,00*
THÀNH BỂ 3,4,9 — 1 CK	4	200 3850	12	4050	452	452	1.830,60	1.625,57
	5	4450	12	4450	200	200	890,00	790,32
	6	7450	12	7450	100	100	745,00	661,56
	7	700	10	700	112	112	78,40	48,37
	8	200 700 70	10	970	112	112	108,64	67,03
	9	3960	10	3960	12	12	47,52	29,32
	10	3000	6	3000	12	12	36,00	7,99
	11	200 800 200	12	1200	300	300	360,00	319,68
	C	210 50 210	6	940	168	168	157,92	35,06
	B	50 210 50	6	310	230	230	71,30	15,83
			D<=10	*283,60*	*D<=18*	*3.397,13*	*D>18*	*0,00*
			D<=10:	237,29	D<=18:	4.623,90	D>18:	0,00

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
GIÁM SÁT — NGƯỜI LẬP — GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Định — Đào Mạnh Cường
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
ngày 09 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2014

SƠ ĐỒ

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG TRONG MỌI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 159 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146855

DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BỂ 2,3,4,9

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1:.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG — TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BXL - 17

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
BAY BỂ LẮNG 01 — 1 CK	1	250 4950 250	12	5450	136	136	741,20	658,19
	2	200 / 650 / 200	12	1250	124	124	155,00	137,64
	A	50 / 250 / 50 / 50	10	650	49	49	31,85	19,65
			D<=10	*19,65*	*D<=18*	*795,83*	*D>18*	*0,00*
THÀNH BỂ LẮNG 02 — 1 CK	3	200 5250	12	5450	248	248	1.351,60	1.200,22
	4	4450	14	4450	272	272	1.210,40	1.483,37
	5	700	10	700	112	112	78,40	48,37
	6	200 700 70	10	970	112	112	108,64	67,03
	7	3960	10	3960	12	12	47,52	29,32
	8	3000	6	3000	12	12	36,00	7,99
	9	200 / 800 / 200	12	1200	136	136	163,20	144,92
	C	210 50 / 210	6	940	92	92	86,48	19,20
	B	50 210 50	8	310	168	168	52,08	11,56
			D<=10	*183,48*	*D<=18*	*2.808,52*	*D>18*	*0,00*
			D<=10:	203,13	D<=18:	3.604,34	D>18:	0,00

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
MÓNG ĐẶT BỂ SỤC KHÍ — 1 CK	1	200 4950 200	14	5350	52	52	278,20	336,34
	2	800 4950 800	14	6150	52	52	319,80	386,64
	3	4950	12	4950	8	8	39,60	35,18
	4	50 650 50	12	750	49	49	36,75	32,63
			D<=10	*0,00*	*D<=18*	*790,75*	*D>18*	*0,00*
MÓNG ĐẶT BỂ ANH — 1 CK	1	200 3450 200	12	3850	36	36	138,60	123,08
	2	200 3450 200	12	3850	36	36	138,60	123,08
	3	50 / 150 / 50 / 50	10	450	25	25	11,25	6,94
			D<=10	*6,94*	*D<=18*	*246,15*	*D>18*	*0,00*
			D<=10:	6,94	D<=18:	1.036,93	D>18:	0,00

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...
ĐƠN VỊ THI CÔNG / ĐƠN VỊ LẮP
TƯ VẤN GIÁM SÁT
Nguyễn Thanh Bình
Đào Mạnh Cường
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ký ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ — DIAGRAM

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	
2	
LẦN	★ LẦN 1

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

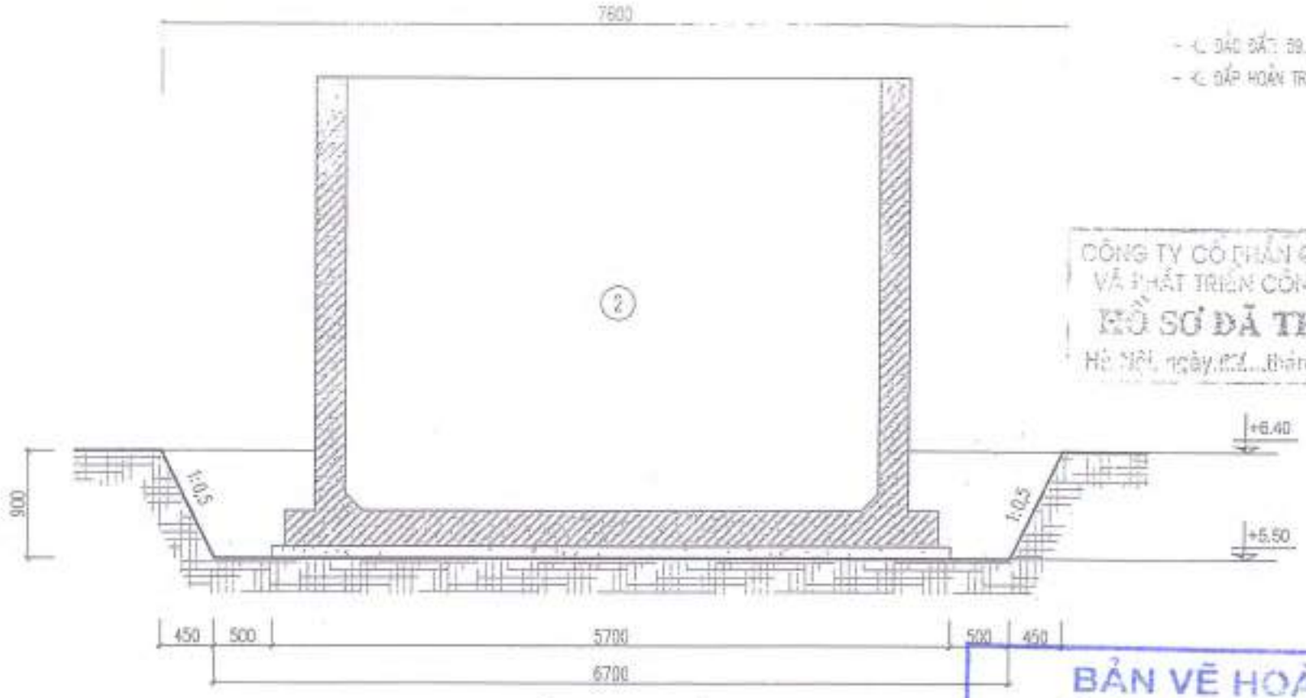
ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CENIC
HỒI TRƯỜNG TRONG HỒI CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTK: SỐ 12 NGÕ 188 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35146658

DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

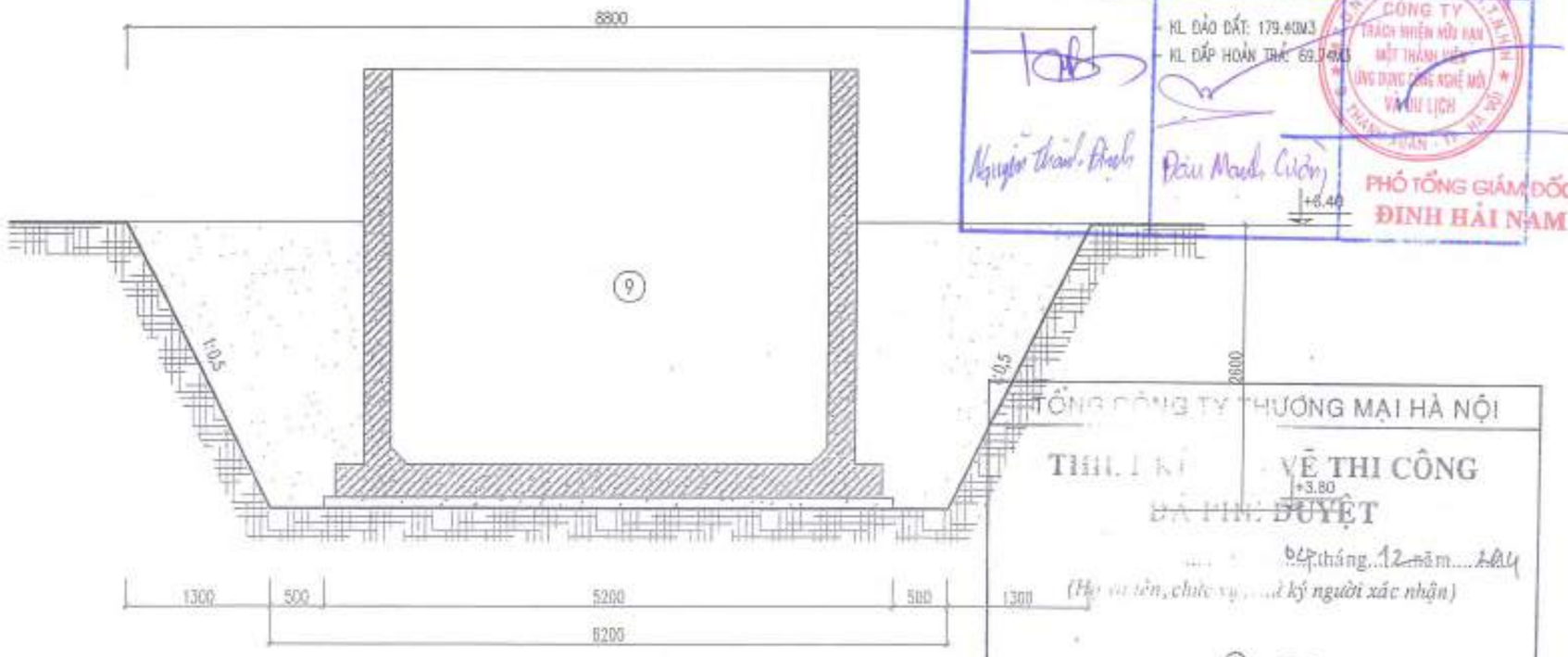
TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP BỂ LẮNG 2

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.IS DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG — TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	BXL - 18



MẶT CẮT HỐ ĐÀO BỂ 2

TL: 1/50



MẶT CẮT HỐ ĐÀO BỂ 3,4,9

TL: 1/50

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2014

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG
	NGƯỜI LẬP
	KL ĐÀO ĐẤT: 179.40M3 KL ĐẮP HOÀN TRẢ: 69.04M3
Nguyễn Thanh Định	Đào Mạnh Cường

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ — DIAGRAM

HIỆU CHỈNH				REVISION
1			3	
2				
LẦN				

CHỦ ĐẦU TƯ — CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTC: SỐ 12 NGÕ 169 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141169 FAX: (04) 35146959

DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

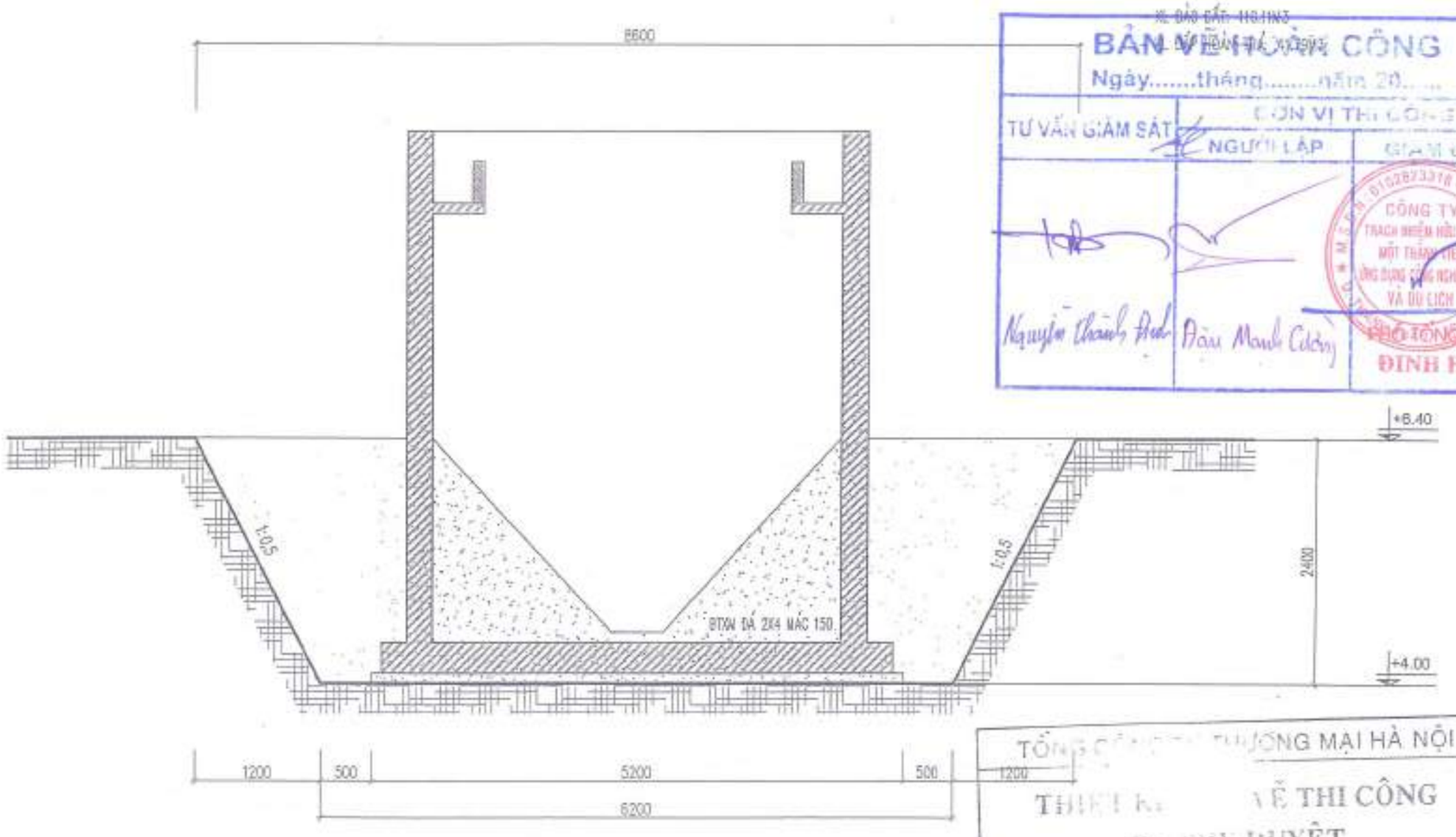
TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
MẶT CẮT HỐ ĐÀO

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH: ...../2014	BXL - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Số: ... ngày 01 tháng 12 năm 2014

BẢN VẼ THI CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Anh	Hàu Mạnh Cường	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM



MẶT CẮT HỐ ĐÀO BỂ LẮNG 2
TL: 1/50

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
ngày 01 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

SƠ ĐỒ / DIAGRAM

HIỆU CHỈNH / REVISION			
1		3	
2		TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI	
LẦN			

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN / CONSULTANT
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTC: SỐ 12 NGÕ 198 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 35148858

DỰ ÁN / PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

ĐỊA ĐIỂM / LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

HẠNG MỤC / WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

TÊN BẢN VẼ / DWG.TITLE
MẶT CẮT HỐ ĐÀO BỂ LẮNG 2

P. GIÁM ĐỐC / DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ / DESIGN MANAGER	KS. VÕ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ / P.IC DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ / DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY

TỶ LỆ / SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
1/.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../ 2014	BXL - 20

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - HAPRO

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHẦN: HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC SAU XỬ LÝ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

ngày 14 tháng 12 năm 2014

(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

MẶT BẰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC SAU XỬ LÝ

TL 1/200

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ... ĐÃ THẨM TRA
ngày 04 tháng 12 năm 2014

CHÚ THÍCH

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

STT	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ
1	TỔNG DIỆN TÍCH	1.963,30	100%
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	780	40%
3	CÂY XANH, THẢM CỎ	1.035,50	53%
4	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	147	7%

① TRẠM BƠM
② BỂ ĐIỀU HÒA
③ BỂ LẮNG 1
④ BỂ TRUNG GIAN
⑤ VỊ TRÍ NỀN BT ĐẶT BỂ AHR
⑥ VỊ TRÍ NỀN BT ĐẶT BỂ SỤC KHÍ
⑦ BỂ LẮNG 2
⑧ AO SINH HỌC
⑨ BỂ Ủ BÙN
⑩ LÒ ĐỐT KHÍ SINH HỌC
⑪ NHÀ ĐIỀU HÀNH
⑫ NHÀ BẢO VỆ

TƯỜNG RÀO
THẢM CỎ
CÂY XANH
SÂN LÁT GẠCH BLOCK

GHI CHÚ
NHÀ ĐIỀU HÀNH GỒM 02 GIAN: GIAN ĐIỀU HÀNH VÀ GIAN MÁY THỔI KHÍ
BỂ ĐIỀU HÒA GỒM 02 NGĂN: NGĂN BẬC 1 , BẬC 2
GIAI ĐOẠN 1 XÂY DỰNG CÁC BỂ KÝ HIỆU N.1
GIAI ĐOẠN 2 XÂY DỰNG CÁC BỂ KÝ HIỆU N.2

6.40 / 5.50 (G1) CAO ĐỘ MẶT GA / CAO ĐỘ ĐÁY GA — TÊN GA

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	CỐNG D300 + MÓNG CỐNG	M	57.00
2	GA THĂM D300	GA	3.00

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
.....ngày 04 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	
LẦN	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN — CONSULTANT
CENIC
MÔI TRƯỜNG, TRONG MỘT CÔNG TRÌNH
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
VPTC: SỐ 12 NGÕ 129 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159 FAX: (04) 38146656

DỰ ÁN — PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
ĐỊA ĐIỂM — LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI
HẠNG MỤC — WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TÊN BẢN VẼ — DWG.TITLE
MẶT BẰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC SAU XỬ LÝ

P. GIÁM ĐỐC — DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ — DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ — P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ — DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT — T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE: 1/.....	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG — TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH ...../ 2014	MBSXL-01

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - HAPRO

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

HẠNG MỤC: TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

PHẦN: AO SINH HỌC

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

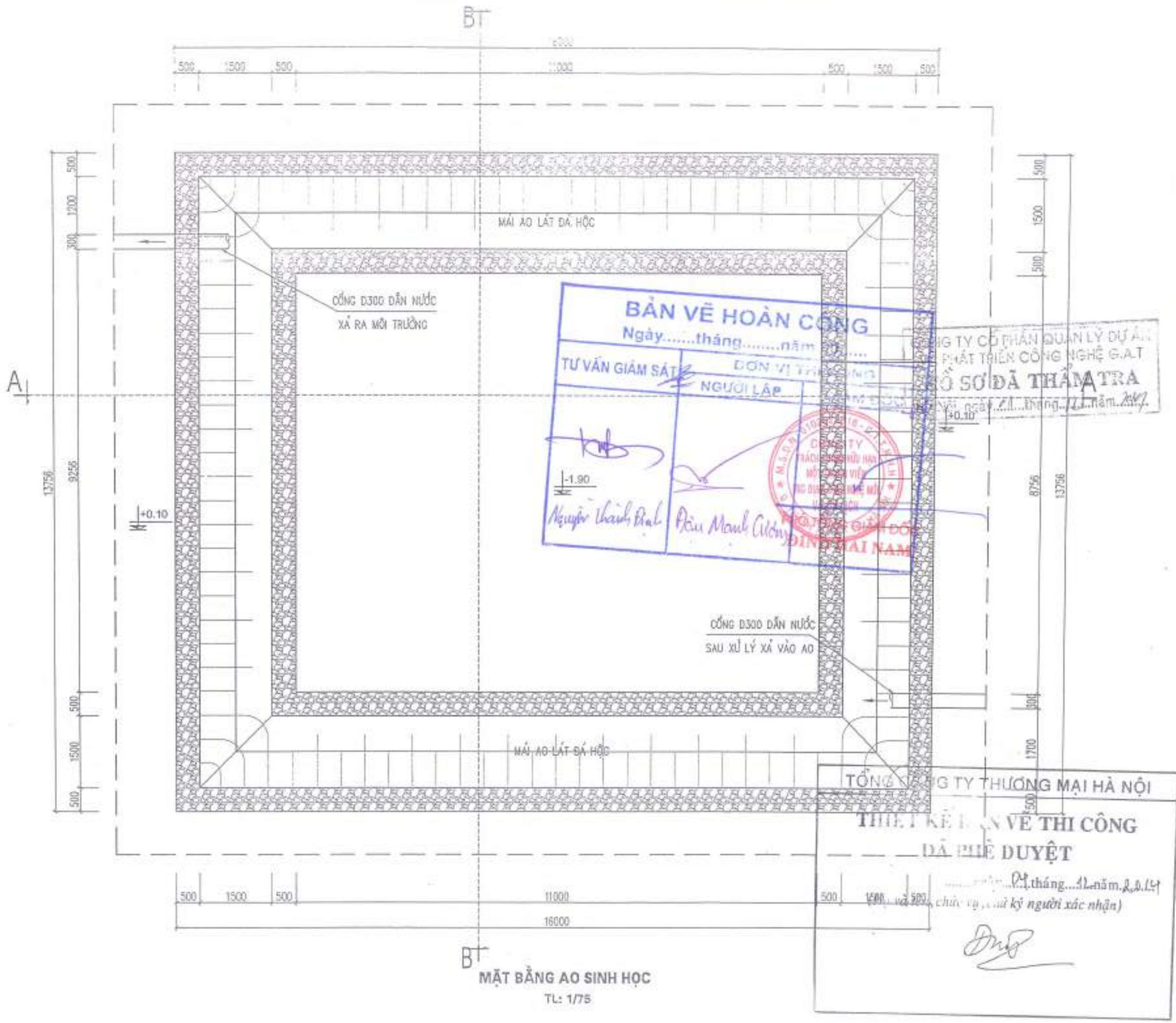
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

Ngày 04 tháng 12 năm 2014

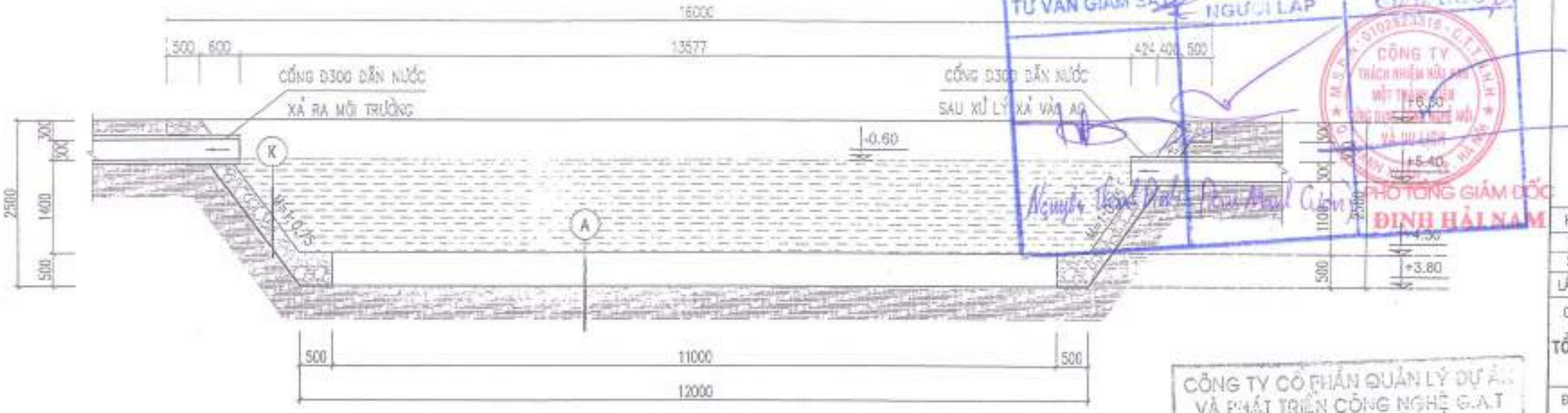
(Họ và tên, chức vụ, ký, đóng dấu người xác nhận)



MẶT BẰNG AO SINH HỌC

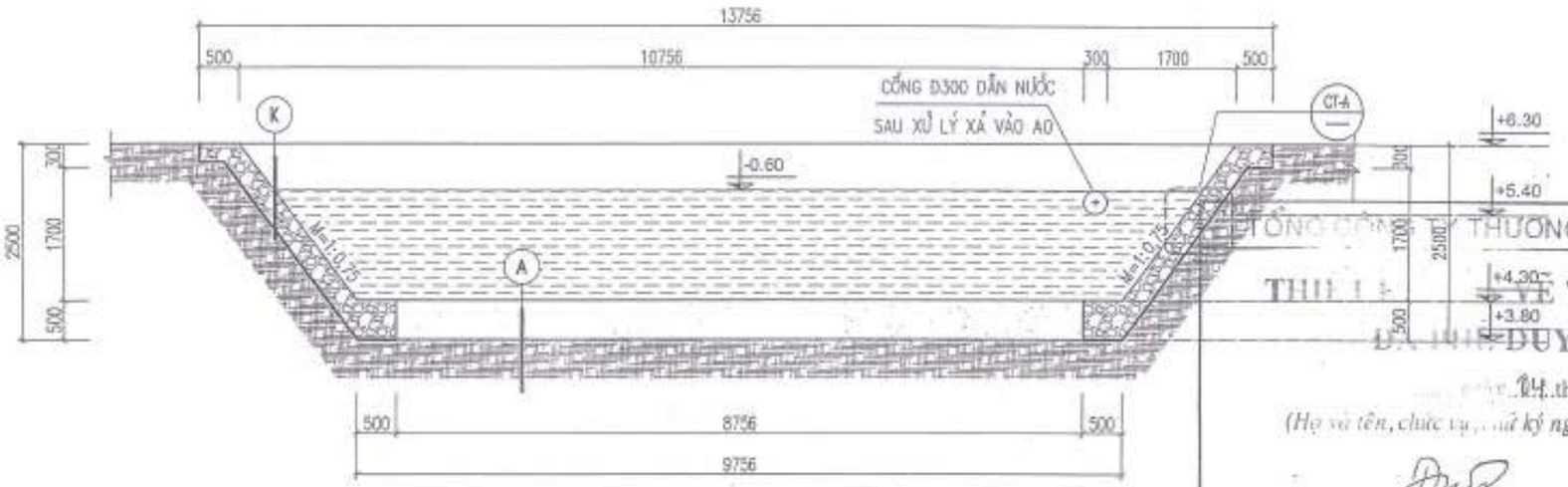
TL: 1/75

HIỆU CHỈNH REVISION	
1	3
2	
LẦN	NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ CLIENT	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
ĐƠN VỊ TƯ VẤN CONSULTANT	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG
	VPTK: SỐ 12 NGÕ 82 TRẦN THỊNH - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
	ĐIỆN THOẠI : (04) 22147159 FAX: (04) 35146656
DỰ ÁN PROJECT	XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM NAPRO
ĐỊA ĐIỂM LOCATION	XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI
HẠNG MỤC WORK	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TÊN BẢN VẼ DWG.TITLE	MẶT BẰNG AO SINH HỌC
P. GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KTS. TRẦN MINH THÁI
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ DESIGN MANAGER	KS. VŨ TIẾN ANH
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ P.S DESIGNED	KS. HOÀNG THỊ THU TRANG
THIẾT KẾ - VẼ DESIGNED - DRAWN	KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH
QUẢN LÝ KỸ THUẬT T.C MANAGER	KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
N.....	TECHNICAL DWG
HOÀN THÀNH .../2014	ASH - 01



MẶT CẮT A-A

TL: 1/75



MẶT CẮT A-A

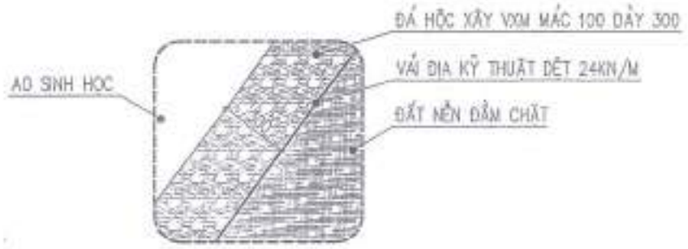
TL: 1/75

(A)

- NƯỚC SAU XỬ LÝ
- LỚP ĐẤT ĐỒI ĐẦM CHẶT K95 DÀY 500
- LỚP ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT

(K)

- NƯỚC SAU XỬ LÝ
- LỚP ĐÁ HỘC XÂY VXM MÁC 100 DÀY 300
- LỚP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT DỆT 24KN/M
- LỚP ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT



CHI TIẾT A

TL: 1/25

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG AO SINH HỌC

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	ĐÀO AO SINH HỌC	M3	(((16+13,756)+(12+9,756))/2)+2,5	421,46
2	XÂY ĐÁ HỘC QUANH AO	M3	(((16+13,756)+(12+9,756))/2)+2,5	84,73
	KHÓA CHÂN KÈ		((0,875+0,5)/2)+0,5+43,5	14,95
	KHÓA ĐỈNH KÈ		((0,725+0,5)/2)+0,5+59,5	18,22
	THÂN KÈ		2,125+0,3+49,5	31,56
3	ĐẤT ĐỒI K95 ĐẮP NỀN AO	M3	11+8,756+0,5	48,138
4	VẢI ĐỊA KT DỆT 24KN/M	M2	3,9+49,5	193,05

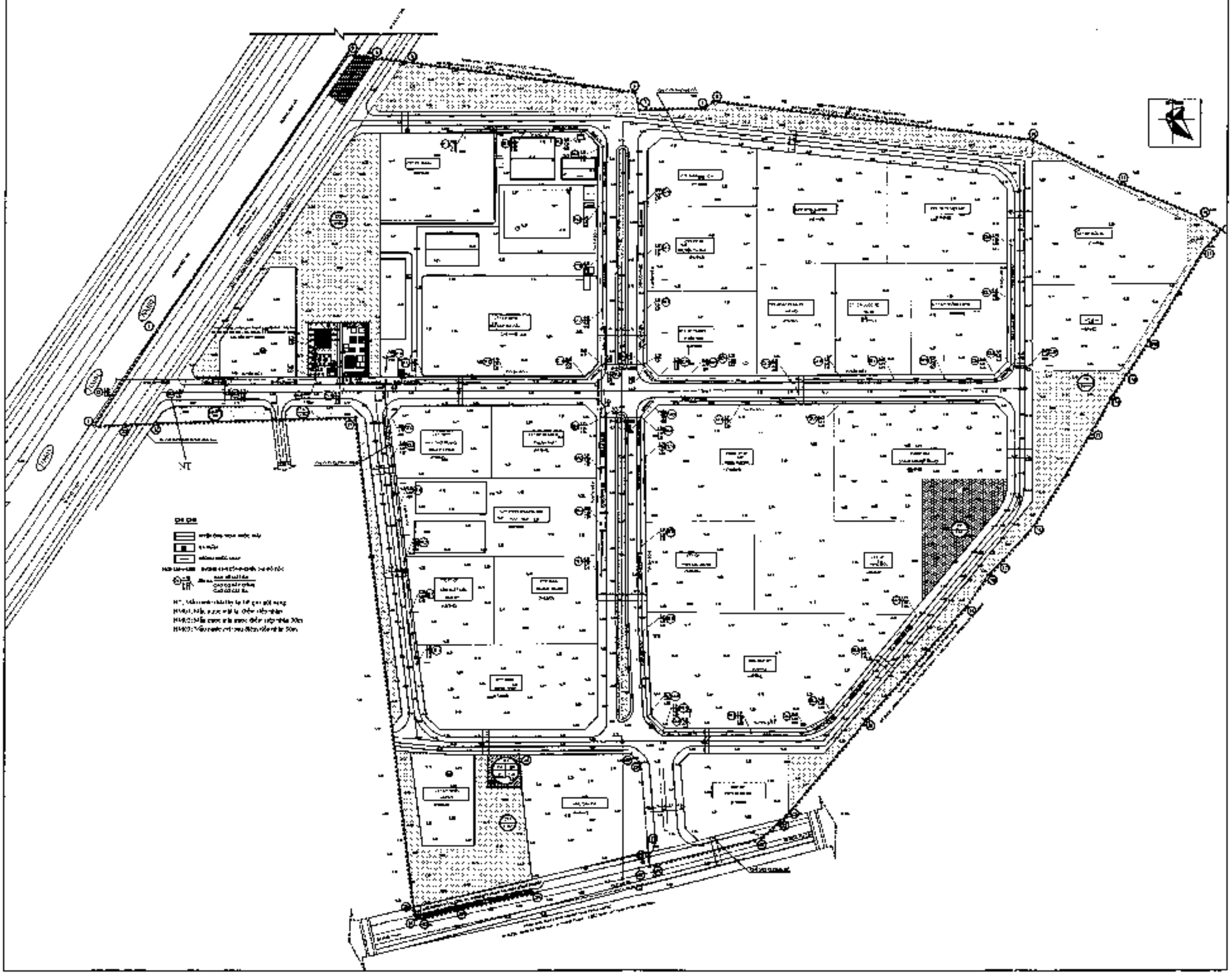
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG: NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ G.A.T
HỒ SƠ ĐÃ THẨM TRA
Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2014

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
ngày 14 tháng 12 năm 2014
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

BƠ ĐỒ	D.A3(A4)
HIỆU CHỈNH	REVISION
1	3
2	4
LẦN	NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ	CLIENT
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI	
ĐƠN VỊ TƯ VẤN	CONSULTANT
HỢP TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG	
VPTK: SỐ 12 NGÕ 159 - THÁI THỊNH - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI	
ĐIỆN THOẠI : (04) 22141159	FAX: (04) 35146856
DỰ ÁN	PROJECT
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO	
ĐỊA ĐIỂM	LOCATION
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI	
HẠNG MỤC	WORK
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	
TÊN BẢN VẼ	DWG.TITLE
MẶT CẮT CHI TIẾT AO SINH HỌC	
P. GIÁM ĐỐC	DIRECTOR
KTS. TRẦN MINH THÁI	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	DESIGN MANAGER
KS. VŨ TIẾN ANH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	P.S DESIGNED
KS. HOÀNG THỊ THU TRANG	
THIẾT KẾ - VẼ	DESIGNED - DRAWN
KTS. NGUYỄN CÔNG THÀNH	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	T.C MANAGER
KS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY	
TỶ LỆ SCALE	THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TECHNICAL DWG
1/.....	
HOÀN THÀNH ..../ 2014	ASH - 02

SƠ ĐỒ LẤY MẪU NƯỚC CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO



MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI, TỶ LỆ 1/1000

GHI CHÚ

- TUYẾN ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- GA THĂM
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC THẢI

ĐƯỜNG ỐNG CỐNG CHẢY BỜ ĐỘC — ĐƯỜNG ỐNG CỐNG CHẢY BỜ ĐỘC

TÊN GA: CAO ĐỘ MIỆNG GA / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG / CAO ĐỘ ĐÁY GA

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	CỌC BÊ TÔNG DỰNG SẴN	M	210,00
2	ĐÀO MÓNG CÔNG TRÌNH CỐNG, RÃNH, GA	M3	4.697,71
3	ĐẮP MÓNG CÔNG TRÌNH CỐNG, RÃNH, GA	M3	3.213,75
4	CỐNG D300 TẢI TRỌNG VH+ MÓNG CỐNG	M	1.864,00
5	CỐNG D400 TẢI TRỌNG HL93+ MÓNG CỐNG	M	14,00
6	CỐNG D400 TẢI TRỌNG VH+ MÓNG CỐNG	M	268,00
7	CỐNG D600 TẢI TRỌNG HL93+ MÓNG CỐNG	M	72,00
8	CỐNG D800 TẢI TRỌNG VH+ MÓNG CỐNG	M	27,00
9	GA THĂM	GA	57,00
10	CỬA XẢ D400	CÁI	1,00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

(HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO – GIAI ĐOẠN 1

GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI, XÂY DỰNG, CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LỆ CHI, HUYỆN GIA LÂM, TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VIỆT NAM

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

Hà Nội, năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ BẢN VẼ HOÀN CÔNG

(HỒ SƠ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG)

DỰ ÁN: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO – GIAI ĐOẠN 1

GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI, XÂY DỰNG, CUNG CẤP, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LỆ CHI, HUYỆN GIA LÂM, TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN VIỆT NAM

ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thanh Sơn	Nguyễn Cảnh Tiến	ĐINH HẢI NAM

DANH MỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU	TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	KÝ HIỆU
1	THUYẾT MINH THIẾT KẾ BỔ SUNG		THUYẾT MINH THIẾT KẾ BỔ SUNG	
2	MẶT BẰNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM XẢ VÀ BỔ SUNG TUYẾN 3	MBBS-01	MẶT BẰNG ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM XẢ VÀ BỔ SUNG TUYẾN 3	MBBS-01
	HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 3		**HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 3**	
1	CHI TIẾT GA LOẠI 1 TUYẾN 1	CTBS-01	CHI TIẾT GA LOẠI 1 TUYẾN 1	CTBS-01
2	CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 3	CTBS-02	CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 3	CTBS-02
3	THỐNG KÊ CỐT THÉP	CTBS-03	THỐNG KÊ CỐT THÉP	CTBS-03
4	MẶT CẮT HỐ ĐÀO- CỐNG	CTBS-04	MẶT CẮT HỐ ĐÀO- CỐNG	CTBS-04
	HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 5		**HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 5**	
5	CHI TIẾT GA 1 TUYẾN 5	CTBS-05	CHI TIẾT GA 1 TUYẾN 5	CTBS-05
6	CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 5	CTBS-06	CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 5	CTBS-06
7	TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI TUYẾN 6	CTBS-03	TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC THẢI TUYẾN 6	CTBS-03
	HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 7		**HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 7**	
8	CHI TIẾT GA BỔ SUNG TUYẾN 7 - LOẠI 2	CTBS-08	CHI TIẾT GA BỔ SUNG TUYẾN 7 - LOẠI 2	CTBS-08
9	CHI TIẾT GA BỔ SUNG TUYẾN 7 - LOẠI 1	CTBS-09	CHI TIẾT GA BỔ SUNG TUYẾN 7 - LOẠI 1	CTBS-09
10	CHI TiẾ MƯƠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 7	CTBS-10	CHI TiẾ MƯƠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 7	CTBS-10
	HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 8		**HẠNG MỤC: TUYẾN SỐ 8**	
11	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT GA BỔ SUNG G8.4	CTBS-01	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT GA BỔ SUNG G8.4	CTBS-01
12	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT GA BỔ SUNG G8.4	CTBS-02	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT GA BỔ SUNG G8.4	CTBS-02
13	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT CỐNG D400	CTBS-03	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT CỐNG D400	CTBS-03
14	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT CỬA XẢ	CTBS-04	THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT CỬA XẢ	CTBS-04
15	THOÁT NƯỚC MƯA THỐNG KÊ CỐT THÉP	CTBS-05	THOÁT NƯỚC MƯA THỐNG KÊ CỐT THÉP	CTBS-05
	HẠNG MỤC: NHÀ BẢO VỆ		**HẠNG MỤC: NHÀ BẢO VỆ**	
16	MẶT BẰNG TẦNG 1 - MẶT BẰNG MÁI	NBV-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 - MẶT BẰNG MÁI	NBV-01
17	MẶT ĐỨNG TRỤC A - C MẶT ĐỨNG TRỤC C-A	NBV-02	MẶT ĐỨNG TRỤC A - C MẶT ĐỨNG TRỤC C-A	NBV-02
18	MẶT ĐỨNG TRỤC 1- 2 MẶT ĐỨNG TRỤC 2-1	NBV-03	MẶT ĐỨNG TRỤC 1- 2 MẶT ĐỨNG TRỤC 2-1	NBV-03
19	MẶT CẮT 1-1 MẶT CẮT 2-2	NBV-04	MẶT CẮT 1-1 MẶT CẮT 2-2	NBV-04
20	CHI TIẾT CẤU TẠO MÁI	NBV-05	CHI TIẾT CẤU TẠO MÁI	NBV-05
21	CHI TIẾT KHU VỆ SINH	NBV-06	CHI TIẾT KHU VỆ SINH	NBV-06

DANH MỤC BẢN VẼ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÝ HIỆU	TÊN BẢN VẼ HOÀN CÔNG	KÝ HIỆU
23	BẢN VẼ CỬA	NBV-08	BẢN VẼ CỬA	NBV-08
24	MẶT BẰNG MÓNG	NBV-09	MẶT BẰNG MÓNG	NBV-09
25	MẶT BẰNG BỐ TRÍ LANH TÔ. MẶT BẰNG DẦM. GIẰNG ĐỈNH TƯỜNG	NBV-10	MẶT BẰNG BỐ TRÍ LANH TÔ. MẶT BẰNG DẦM. GIẰNG ĐỈNH TƯỜNG	NBV-10
26	BẢN VẼ DẦM	NBV-11	BẢN VẼ DẦM	NBV-11
27	BẢN VẼ BÊT PHỐT	NBV-12	BẢN VẼ BÊT PHỐT	NBV-12
28	BẢN VẼ THÉP SÀN. THỐNG KÊ CỐT THÉP	NBV-13	BẢN VẼ THÉP SÀN. THỐNG KÊ CỐT THÉP	NBV-13
29	MẶT BẰNG BỐ TRÍ TỦ ĐIỆN. Ổ CẮM	NBV-14	MẶT BẰNG BỐ TRÍ TỦ ĐIỆN. Ổ CẮM	NBV-14
30	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG. CÔNG TẮC ĐIỆN	NBV-15	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, CÔNG TẮC ĐIỆN	NBV-15
31	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC. THOÁT NƯỚC	NBV-16	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC	NBV-16
32	CÁCH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ	NBV-17	CÁCH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ	NBV-17
33	THỐNG KÊ VẬT TƯ THIẾT BỊ	NBV-18	THỐNG KÊ VẬT TƯ THIẾT BỊ	NBV-18
	HẠNG MỤC: CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG		HẠNG MỤC: CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG	
34	MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CHO TRẠM XỬ LÝ	CĐCS-01	MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CHO TRẠM XỬ LÝ	CĐCS-01
35	CHI TIẾT CỘT ĐÈN	CĐCS-02	CHI TIẾT CỘT ĐÈN	CĐCS-02
36	CHI TIẾT MÓNG CỘT ĐÈN	CĐCS-03	CHI TIẾT MÓNG CỘT ĐÈN	CĐCS-03

THUYẾT MINH THIẾT KẾ BỔ SUNG
TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG SUẤT 300M3/NGĐ
ĐỊA ĐIỂM: LỆ CHI - GIA LÂM – HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

a. Tên dự án:

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CCN THỰC PHẨM HAPRO

b. Chủ đầu tư:

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 38-40 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 04.38267984 Fax: 04.38267983

Người đại diện: Ông Vũ Thanh Sơn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Quyết định thành lập: Quyết định số 125/2004/QĐ-UB ngày 11/8/2004 của UBND Thành phố Hà Nội

c. Đơn vị tư vấn thiết kế:

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ITC

Địa chỉ: Số 02-LK15, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0463252510 Fax: 04633252510

d. Địa điểm đầu tư

CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

Địa chỉ: xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : Fax:

e. Mục tiêu:

Xây dựng bổ sung nhà bảo vệ, các tuyến số 3, số 5, số 7 và điều chỉnh điểm xả đáp ứng tiêu chí:

+ Đảm bảo thu gom và xử lý nước thải của các đơn vị hoạt động trong Cụm CNTP HAPRO.

+ Đảm bảo công tác bảo vệ an toàn khu trạm xử lý nước thải.

h. Nguồn vốn:

Vốn tự có của doanh nghiệp.

Vốn hỗ trợ của UBND Thành phố Hà Nội.

Vốn vay và các nguồn khác.

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

i. Các đơn vị phối hợp thực hiện:

UBND Thành phố Hà Nội.

Tổng công ty thương mại Hà Nội.

Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng công nghệ mới_ITC.

Các Sở, Ban, Ngành có liên quan trực thuộc thành phố Hà Nội.

II. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

Khảo sát mặt bằng khu công nghiệp và trạm xử lý để đưa ra giải pháp hợp lý xây dựng nhà bảo vệ, thiết kế 02 cột đèn cao áp chiếu sang khu vực trạm xử lý và bổ sung các tuyến 3,5,7; điều chỉnh điểm xả vào mương Bắc Hưng Hải. Đảm bảo thu gom nước thải của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp cũng như đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh cho trạm xử lý.

III. CĂN CỨ LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ:

1. Căn cứ lập.

Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI;

Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội khoá XI;

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

Nghị định số 08/2005/ NĐ- CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về Qui hoạch xây dựng;

Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ ban hành Nghị định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

2. Tiêu chuẩn áp dụng

Các tiêu chuẩn và qui phạm hiện hành của Việt nam:

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam
- Tiêu chuẩn tải trọng và tác động: TCVN 2737-1995,
- Tiêu chuẩn thiết kế bê tông cốt thép: TCVN 356 - 2005
- Tiêu chuẩn thiết kế móng nông: TCXD 205-1998
- Tiêu chuẩn thiết kế nền và công trình TCXD 45-78;
- TCXD 232: 1999 - Hệ thống thông gió, điều hoà không khí và cấp lạnh. Chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu,
- TCVN 4318: 1986 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Sưởi, thông gió, bản vẽ thi công,
- TCVN 5687: 1992 - Thông gió, điều tiết không khí, sưởi ấm. Tiêu chuẩn thiết kế,
- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2622-1995 "phòng chống cháy cho nhà ở và công

trình",

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4513-88 "Cấp nước bên trong",
- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4474-87 "Thoát nước bên trong",
- Tiêu chuẩn thiết kế TCXD 33: 1985 "Cấp nước bên ngoài",
- Tiêu chuẩn thiết kế TCXD 51: 1984 "Thoát nước bên ngoài",
- Tiêu chuẩn 20 TCN 16 - 86 " Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên trong công trình xây dựng ".
- Tiêu chuẩn 20 TCN 95 - 83 " Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên trong công trình xây dựng dân dụng".
- Tiêu chuẩn 20 TCN 25 - 91 " Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế ".
- Tiêu chuẩn 20 TCN 27 - 91 " Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế ".
- Tiêu chuẩn 11 TCN 18 - 84 " Quy phạm trang bị điện " (tới 11 TCN 21 - 84).
- Tiêu chuẩn TCVN 4756 - 89 "Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện"
- Tiêu chuẩn 20 TCN 46 - 84 " Chống sét cho các công trình xây dựng - Tiêu chuẩn thiết kế thi công ".
- Tiêu chuẩn TCVN 5738 - 1993 " Hệ thống báo cháy. Yêu cầu kỹ thuật "
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành bao gồm:
  - Tập 1: Ban hành kèm theo Quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996
  - Tập 2: Ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/9/1997
  - Tập 3: Ban hành kèm theo Quyết định số 439/BXD-CSXD ngày 25/9/1997
  - TC chiếu sáng nhân tạo các công trình xây dựng dân dụng TCXD 16-86
  - Chống sét cho các công trình XD - Tiêu chuẩn thiết kế TCXD 46-84
  - Tiêu chuẩn nối đất và nối không các thiết bị điện TCVN 4756-89
  - Tiêu chuẩn an toàn điện trong xây dựng TCVN 4086-95
- Tiêu chuẩn xả thải của Bộ Xây dựng;
- QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại.
- QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn quốc gia về nước thải công nghiệp.
- Tiêu chuẩn quốc gia nước thải công nghiệp TCVN 5945-2005
- Tiêu chuẩn tải trọng và tác động TCVN 2737-1995

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP
CÔNG TY
ĐỊNH HẢI NAM

- Tiêu chuẩn thiết kế bê tông cốt thép TCVN 356-2005
- Tiêu chuẩn thiết kế móng TCN 174-1989
- Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình TCVN 45-1978
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá TCVN 5573-1991

IV. THIẾT KẾ ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ

Nội dung thiết kế điều chỉnh bổ sung gồm:

1. Nhà bảo vệ:

- Nhà một tầng mặt bằng 4,72mx3m, cao 3m, mái lợp tôn, trần thạch cao. Mặt bằng bố trí Phòng thường trực và Phòng vệ sinh.
- Kết cấu móng xây gạch, bề rộng móng 600mm, chiều sâu móng 840mm. Giằng móng BTCT 220x290mm.
- Kết cấu phần thân: kết cấu tường xây dày 110mm bổ trụ 220mm chịu lực. Giằng đỉnh tường và giằng đỡ tường thu hồi BTCT tiết diện 110x220mm.
- Kết cấu mái: tường xây thu hồi đỡ xà gồ mái.

2. Bổ sung tuyến số 3:

- Bổ sung các hố ga loại 1, loại 2: kết cấu BTCT mác 200, đáy và thành hố ga dày 200mm, nắp dày 100mm.

3. Bổ sung tuyến số 5:

- Bổ sung các hố ga loại 1, loại 2: kết cấu BTCT mác 200, đáy và thành hố ga dày 200mm, nắp dày 100mm.

4. Bổ sung tuyến số 7:

- Bổ sung các hố ga loại 1, loại 2: kết cấu móng bê tông mác 100 dày 150mm, tường xây gạch dày 220mm, nắp BTCT dày 60mm.
- Bổ sung tuyến mương xây gạch rộng 300mm. Đáy mương bê tông gạch vỡ mác 100, thành rãnh xây gạch dày 220mm, nắp mương BTCT dày 60mm.

5. Điều chỉnh điểm xả:

- Bổ sung các hố ga loại G8.4, G8.5: kết cấu móng ga bê tông mác 200 dày 200mm, tường xây gạch dày 220mm, giằng cổ ga dày 200mm, nắp ga BTCT dày 100mm.
- Bổ sung ống cống BTCT D400 tải trọng HL93.
- Bổ sung chi tiết cửa xả mới kết cấu kè và tường chắn đá hộc.

6. Điện chiếu sáng:

- Lắp đặt 02 cột điện chiếu sáng bằng đèn cao áp.

Tổ chức thi công xây dựng công trình và biện pháp an toàn lao động

1. Tổ chức thi công xây dựng công trình:

1.1. Yêu cầu chung:

Công tác chuẩn bị phải được tiến hành phù hợp với tiến độ thi công.

- Nơi tập kết vật liệu thi công phải rộng rãi có thể đỗ ôtô, cần cẩu để cẩu vật tư thiết bị nặng lên xuống như MBA, cáp điện.

THIẾT KẾ VỀ THI CÔNG
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

- Phải đảm bảo bảo quản vật tư thiết bị trong quá trình tập kết tại công trường.

1.2. Mặt bằng thi công:

Sau khi được chủ đầu tư giao thầu, hai bên chủ đầu tư xây dựng công trình phối hợp cùng bên trúng thầu giải quyết làm các việc sau:

a-Trách nhiệm của bên A (Chủ đầu tư)

- Bên A chịu trách nhiệm bàn giao mặt bằng thi công theo hồ sơ thiết kế cho bên B để kịp tiến độ thi công.
- Chịu trách nhiệm về các vị trí phải bồi thường, đền bù vĩnh viễn, chịu trách nhiệm về hành lang tuyến cáp đi qua.

b-Trách nhiệm của bên B (đơn vị thi công)

- Bên B phải sử dụng đúng mặt bằng thi công được giao. Chịu trách nhiệm nếu trong thời gian thi công gây ra thiệt hại hoặc ảnh hưởng không tốt đến công trình công cộng.
- Phối hợp chặt chẽ với bên giao thầu và các đơn vị có liên quan để liên hệ trước trong suốt quá trình thi công.
- Khi thi công, trường hợp gặp những trở ngại do thiết kế không lường trước được như: Cáp thông tin, cáp quang, công trình ngầm .... thì bên B sẽ thông báo kịp thời cho bên A bằng văn bản và cùng A, Thiết kế thống nhất cách giải quyết. Nếu phải đền bù thì phần này chưa được tính đến trong hồ sơ dự thầu. Phần phát sinh sẽ được thiết kế cùng A bổ xung cho B kịp tiến độ thi công.

1.3. Kho bãi tạm:

Đơn vị thi công có thể thuê địa điểm hợp lý để tập kết thiết bị vật liệu phục vụ thi công đảm bảo tiến độ.

1.4. Lán trại tạm:

Việc thi công trong khoảng thời gian ngắn, do đó sẽ không bố trí lán trại tạm cho công trình.

1.5. Phụ trợ khác:

Đảm bảo an toàn khi thi công, đơn vị thi công cần phối hợp với Điện lực địa phương, địa phương, sở giao thông công chính và các đơn vị có liên quan để có kế hoạch cụ thể.

1.6. Chú ý:

- Chỉ tiến hành thi công khi được phép của các cấp có thẩm quyền.
- Khi thi công đấu nối điểm đấu phải có kế hoạch cắt điện, phải có sự giám sát chặt chẽ theo đúng qui trình điều độ lưới điện, đảm bảo an toàn thi công.
- Đất và phế thải đào không được đổ lên đường, hè, mà phải đổ ngay lên xe đổ vào bãi đổ phế thải.
- Phải đào thăm dò, kiểm tra công trình ngầm bên dưới trước khi đào hố móng cột, rãnh cáp.
- Khi kéo rải cáp không được làm sây sát vỏ bên ngoài cáp và đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật.
- Khi nghiệm thu, yêu cầu đơn vị thi công lập bản vẽ hoàn công tuyến cáp trên

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP

2. Công tác an toàn lao động:

- Khi triển khai thi công theo thiết kế đơn vị thi công phải liên hệ với Điện lực địa phương để lịch đóng cắt điện, giám sát công trình, thực hiện các biện pháp an toàn khi đào đất rãnh cáp, chú ý các các đường ngầm khác và đường ống nước.
- Trước khi thi công phải tổ chức cho cán bộ công nhân học tập các biện pháp an toàn lao động trong công việc (Đào đất, kéo dây, cáp, vận chuyển dây cáp, phụ kiện...) khi thi công phải có đủ hồ sơ thể hiện các biện pháp an toàn lao động bao gồm:
- An toàn và vệ sinh môi trường trên công trình và từng vị trí với những điều kiện cụ thể. Đảm bảo đủ trang thiết bị an toàn cá nhân cho người lao động và thiết bị, đảm bảo đủ ánh sáng làm việc, phục vụ nước uống đầy đủ, có phương pháp cấp cứu nếu xảy ra tai nạn lao động.
- Xung quanh khu vực thi công phải có rào chắn, biển báo đang thi công, đèn tín hiệu màu đỏ v.v. Các dụng cụ điện cầm tay trước khi sử dụng phải kiểm tra kỹ.
- Trước khi làm việc đội trưởng, cán bộ kỹ thuật phải kiểm tra tình trạng của tất cả các bộ phận đang thi công, dựng thêm rào chắn, biển báo... (nếu cần). Kiểm tra xong mới cho công nhân làm việc. Trong khi đang làm việc bất kỳ công nhân nào phát hiện thấy nguy hiểm phải báo ngay cho đội trưởng hoặc cán bộ kỹ thuật để xử lý kịp thời.
- Hết ca làm việc phải thu dọn đất thừa, các vỉa ba toa vv... gọn gàng, nhất là lối đi lại, dỡ các rào chắn tạm thời, biển báo, đèn tín hiệu để vào nơi qui định.
- Phải có biện pháp an toàn làm tiếp địa xong mới thi công ở những nơi phải cắt điện, làm tiếp địa phải đúng với quy trình an toàn điện.
- Khi gặp các công trình ngầm phải báo cho chỉ huy công trình biết ngay và thực hiện các phương án sử lý kịp thời. không làm ảnh hưởng đến sự vận hành bình thường của các công trình đó.
- Phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn.
- Các quy trình, quy phạm kỹ thuật thi công cần được thực hiện nghiêm túc.

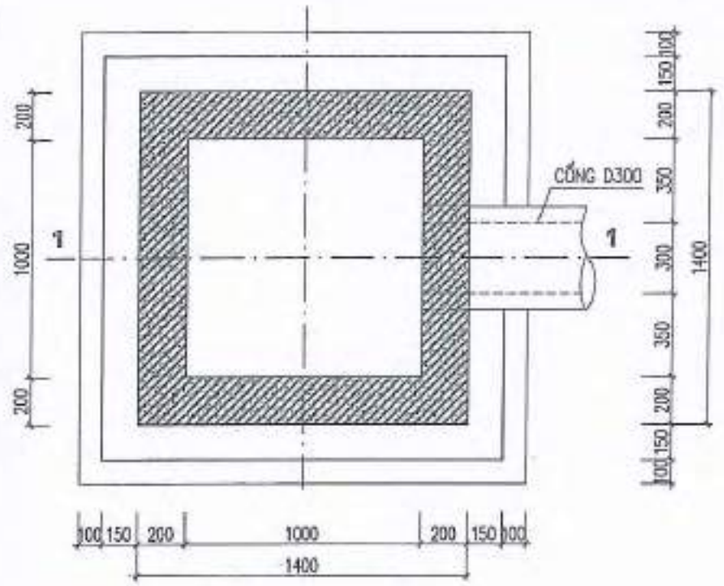
3. Tiến độ thực hiện: (Theo kế hoạch của chủ đầu tư)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
BẢN VẼ THI CÔNG
Số: 04/08 - TCT - HĐT... tháng 04 năm 2016...
(Họ và tên, chức vụ người ký)
Nguyễn Đức Hiếu


MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC THẢI, TỶ LỆ 1/1000
NHÀ BẢO VỆ
TUYẾN CỐNG THOÁT NƯỚC
SAU XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

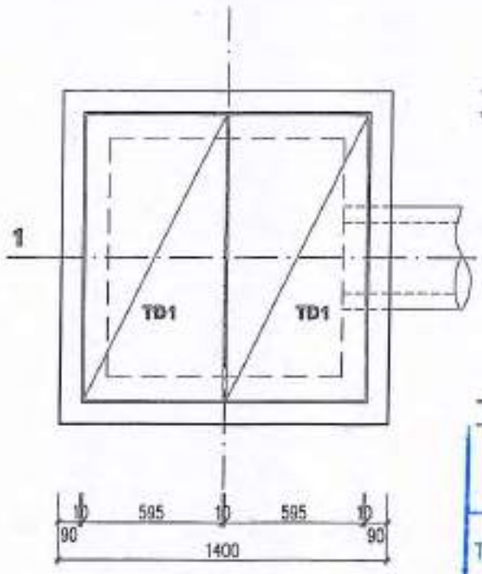

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TUYẾN SỐ 3



MẶT BẰNG GA LOẠI 1

TL: 1/25



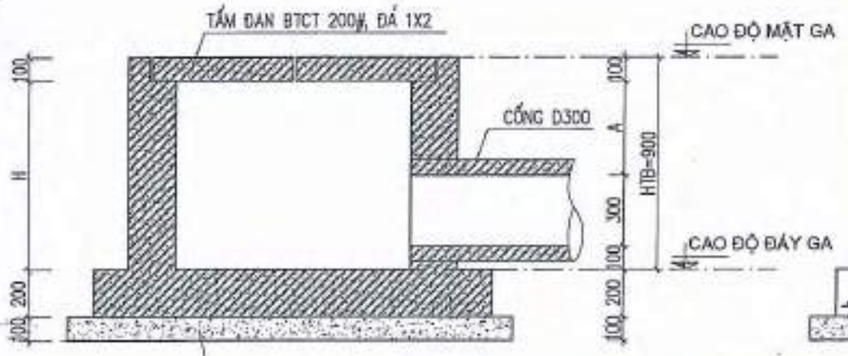
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

TL: 1/25



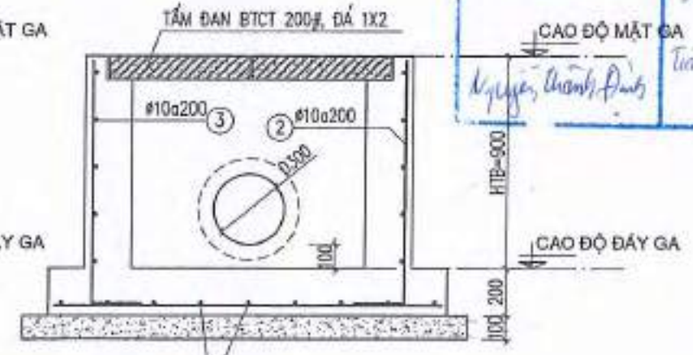
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY GA LOẠI 1

TL: 1/25



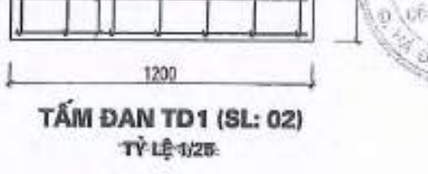
MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



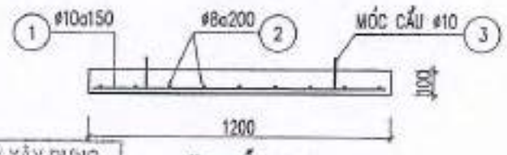
MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25



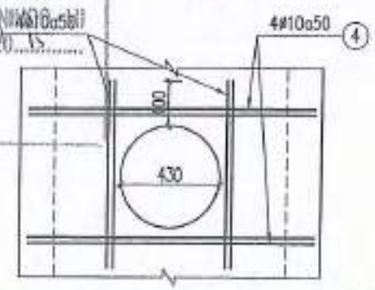
TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25



CT GIA CỐ THÉP THÀNH GA TẠI VỊ TRÍ ĐẤU CỐNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

Số: 04/BMT-TCT ngày 5 tháng 11 năm 2015

(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số 54-1-1/2015 CONINCO

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HẢI NAM

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100# ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG ĐÁY, THÀNH, TẤM ĐAN MÁC 200# ĐÁ 1X2
- THÀNH TRONG VÀ NGOÀI QUÉT BITUM
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC

MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ

SỐ 82-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 04.33525010 EMAIL:ICT2010DCS@GMAIL.COM

ĐẠI DIỆN

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CÁNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU

KS. BÙI BẠCH THIỆN

THIẾT KẾ - VẼ

KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

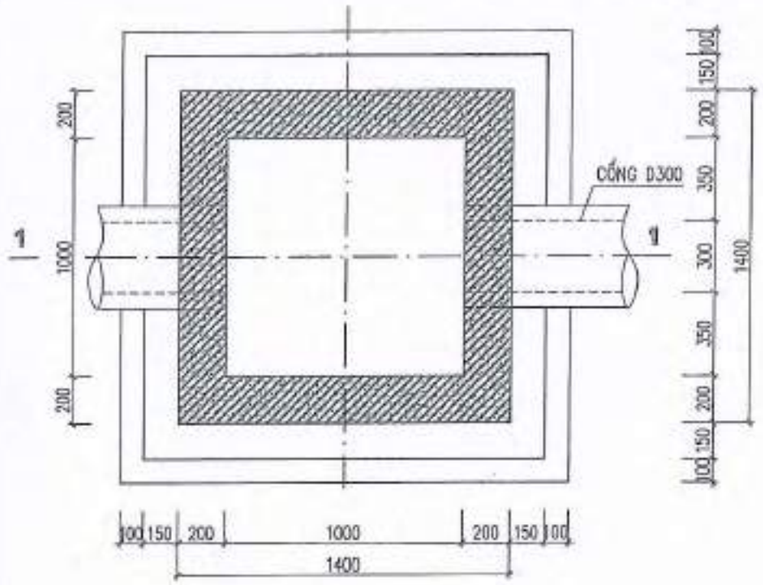
KIỂM

KS. BÙI BẠCH THIỆN

TÊN BẢN VẼ

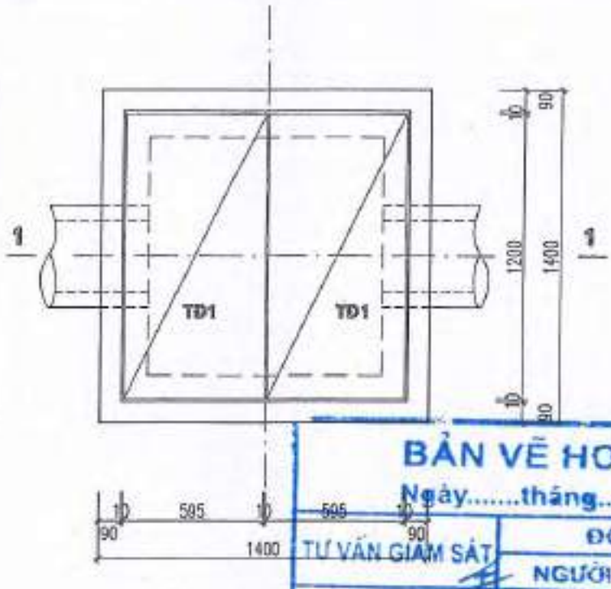
CHI TIẾT GA LOẠI 1 TUYẾN 1

BỘ HỒ SƠ :	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ :	------
NGÀY PHÁT HÀNH :	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	CTBS-01



MẶT BẰNG GA LOẠI 2

TL: 1/25



MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

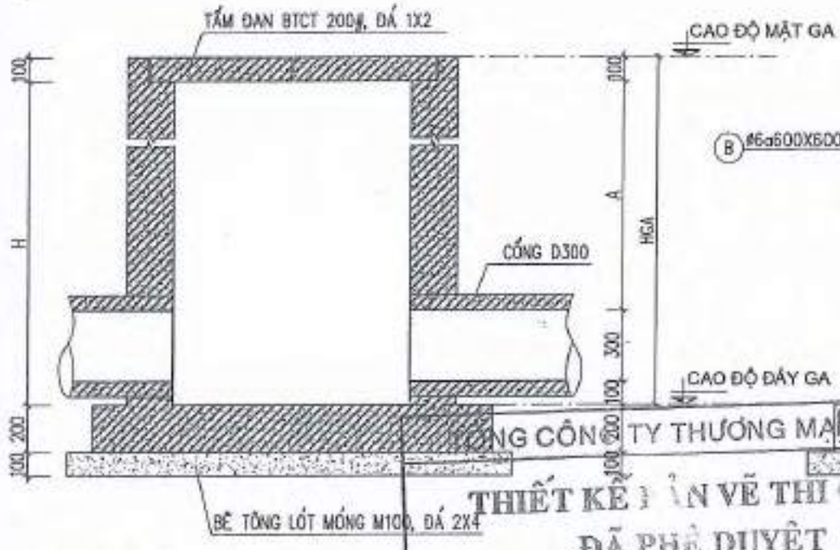
TL: 1/25



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY GA LOẠI 2

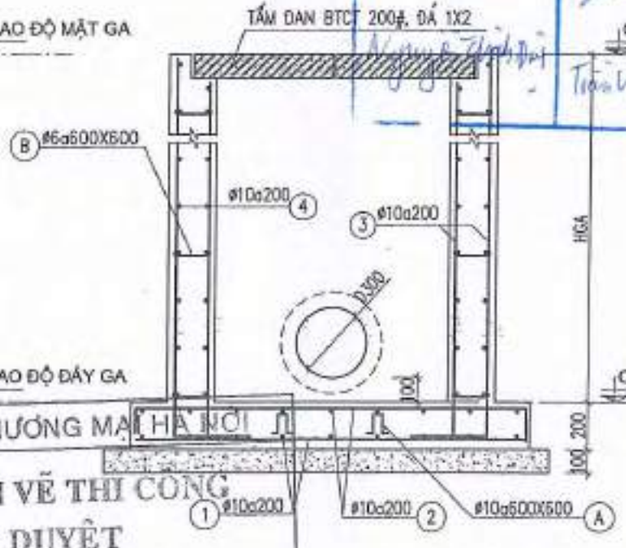
TL: 1/25

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC



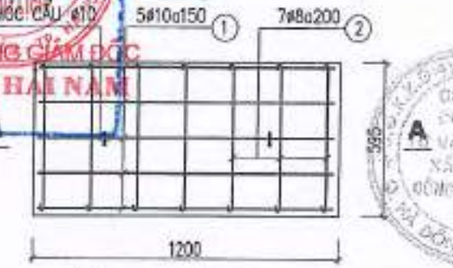
MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



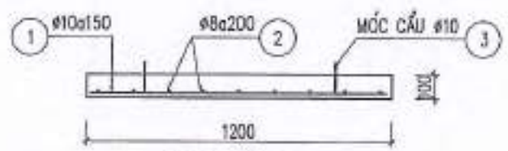
MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25



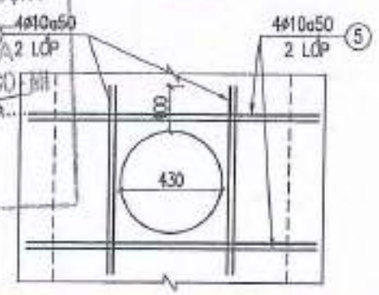
TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25



CT GIA CỐ THÉP THÀNH GA TẠI VỊ TRÍ ĐẤU CỐNG

CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Ký.....ngày 24 tháng 12 năm 2015
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Đức Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 53-A-1/2015/CONINCO-MI
Ngày 24 tháng 12 năm 2015

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100# ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG ĐÁY, THÀNH, TẤM ĐAN MÁC 200# ĐÁ 1X2
- THÀNH TRONG VÀ NGOÀI QUÉT BITUM
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

HIỆU CHỈNH:

LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC
NHÀ MÁY THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ:
SỐ 02 - LK15 KHU BTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 04.33525210 EMAIL: ICT2010@YAHOO.COM

GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI BÍCH THIỆN

THIẾT KẾ - VẼ:
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM:
KS. BÙI BÍCH THIỆN

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 3

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-02

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Định	Trần Việt Anh Thành	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GA LOẠI 1

TÊN CK		SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
BẢY GA	CK 1	1	1650	10	1650	18	18	29,70	18,32
				D<=10	18,32	D<=18	0,00	D>18	0,00
THÀNH GA	CK 1	2	150 1060	10	1210	32	32	38,72	23,89
		3	1360	10	1360	20	20	27,20	16,78
		4	1350	10	1350	4	4	5,40	3,33
		5	1230	10	1230	4	4	4,92	3,04
				D<=10	47,04	D<=18	0,00	D>18	0,00

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GA LOẠI 2

TÊN CK		SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
GA LOẠI 2 (H=2m)	BẢY GA CK 1	1	150 1660 150	10	1960	18	18	35,28	21,77
		2	1660	10	1660	18	18	29,88	18,44
		A	50 / 150 / 50 / 50	10	450	16	16	7,20	4,44
				D<=10	44,65	D<=18	0,00	D>18	0,00
	THÀNH GA CK 1	3	150 1420	10	1570	64	64	100,48	62,00
		4	1360	10	1360	56	56	76,16	46,99
		5	1350	10	1350	16	16	21,60	13,33
		6	1230	10	1230	16	16	19,68	12,14
		B	50 210 50	8	310	36	36	11,16	2,48
				D<=10	136,93	D<=16	0,00	D>16	0,00
				D<=10	181,58	D<=16	0,00	D>16	0,00

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐÃ PHÊ DUYỆT
Số 04148 - TCT-BAI ngày 21 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)
Nguyễn Đức Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 59-1-1.../2015/ CONINCO - MI
Ngày ...22.....tháng ...1.2.....năm 20..15.....

HIỆU CHỈNH:		
LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC
MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ:
SỐ 02-LK15 KHU BTH VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ - QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX:0463.252510 EMAIL:ICT2010@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI BÍCH THIỆN

THIẾT KẾ – VẼ:
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

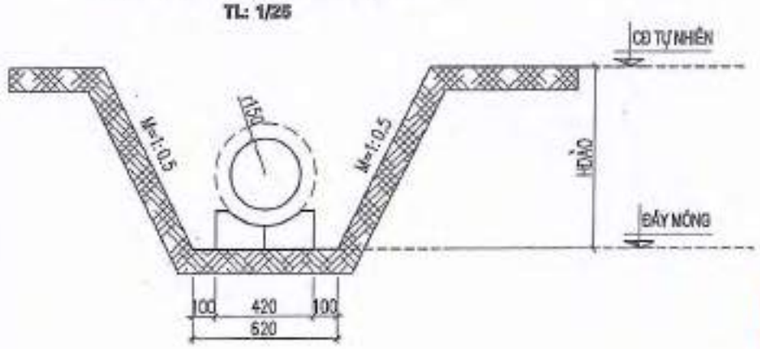
KIỂM:
KS. BÙI BÍCH THIỆN

TÊN BẢN VẼ
THỐNG KÊ CỐT THÉP

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-03

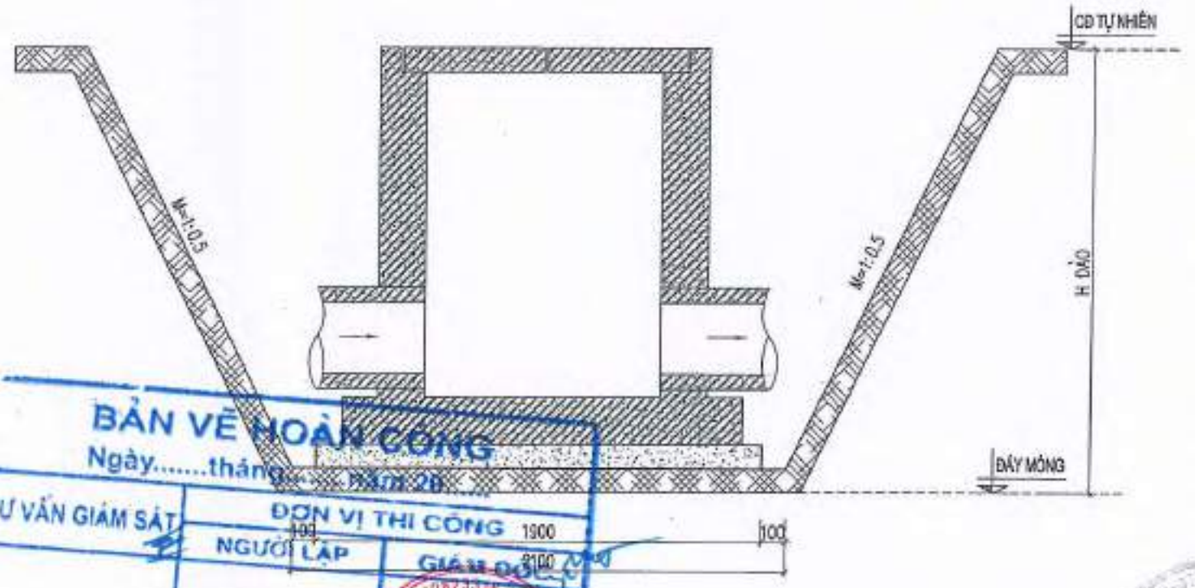
MẶT CẮT HỐ ĐÀO CỐNG D300

TL: 1/25



MẶT CẮT HỐ ĐÀO GA THĂM

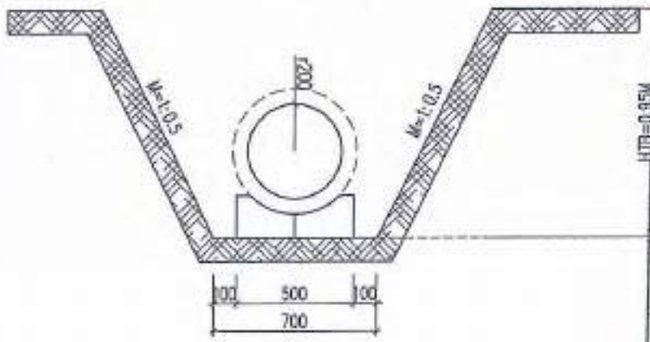
TL: 1/25



BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

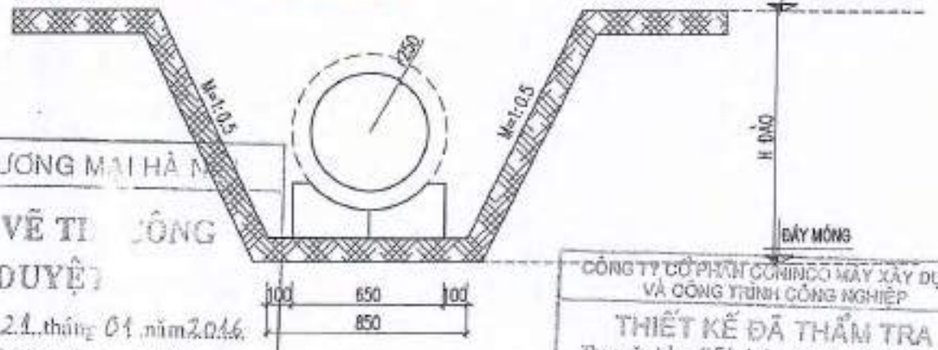
MẶT CẮT HỐ ĐÀO CỐNG D400

TL: 1/25



MẶT CẮT HỐ ĐÀO CỐNG D500

TL: 1/25



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Số 0410.B - TCT - B.B.T ngày 21 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ, ký người ... nhận)
Nguyễn Đức Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1...2015/ CONINCO-MI
Ngày ...2.2...tháng ...12...năm 2015

HIỆU CHỈNH:		
LẦN	NGÀY:	NỘI DUNG:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC:
MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD:
XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 02 - LK15 KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.292510 EMAIL: ICT2010@SOHAMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI BẠCH THIÊN

THIẾT KẾ - VẼ:
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

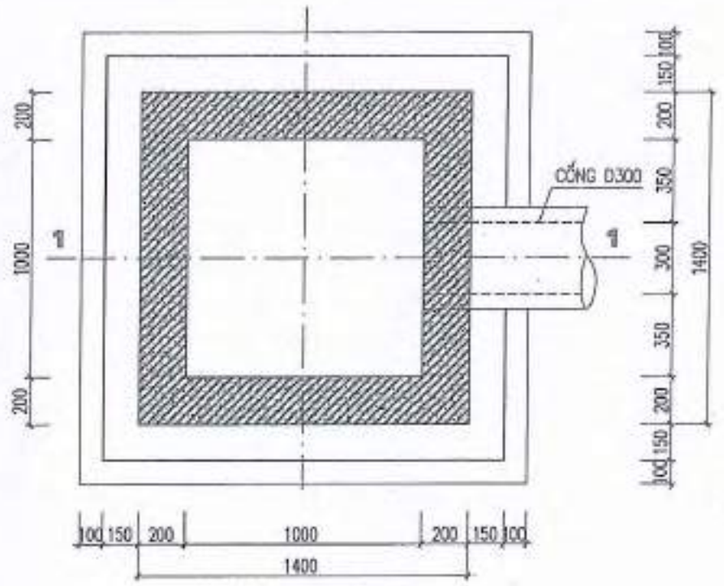
KIỂM:
KS. BÙI BẠCH THIÊN

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT HỐ ĐÀO – CỐNG

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-04

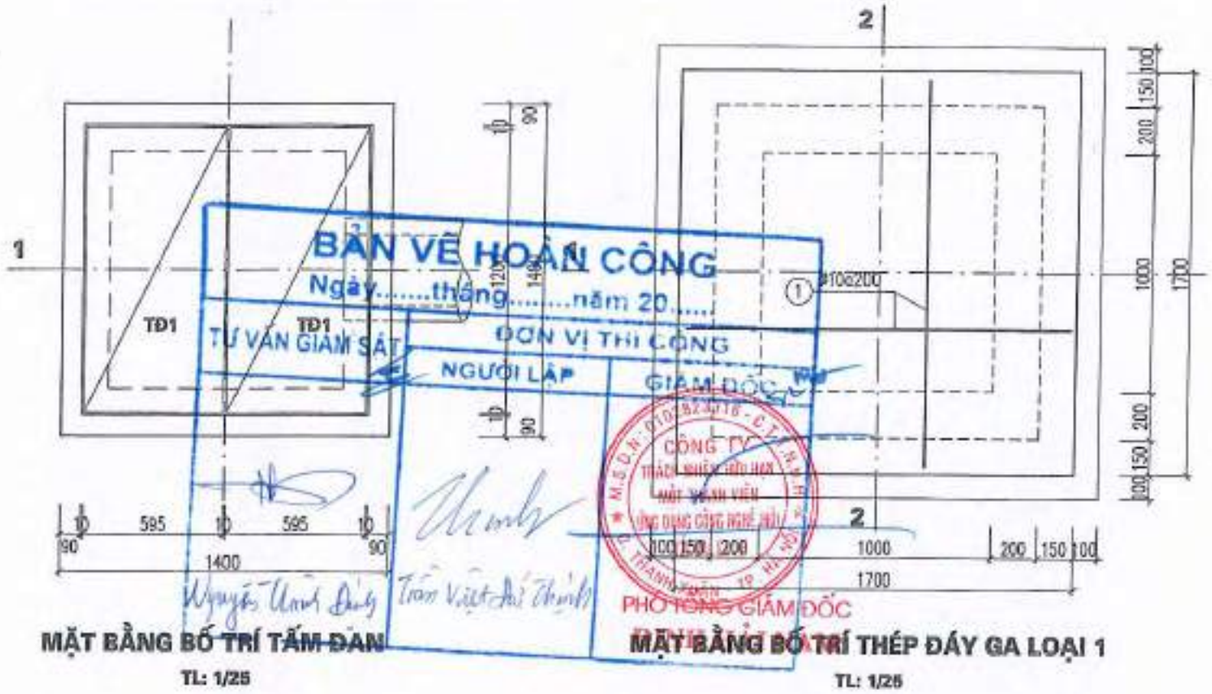
BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày.....tháng.....năm 20.....		
TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

TUYẾN SỐ 5



MẶT BẰNG GA LOẠI 1

TL: 1/25

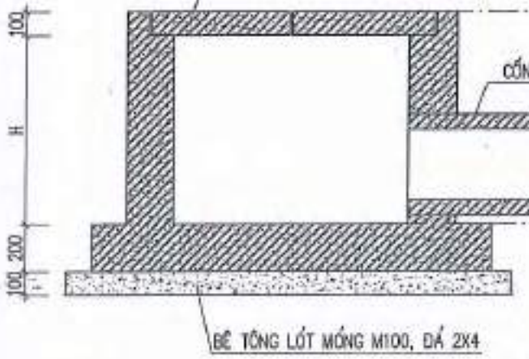


MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

TL: 1/25

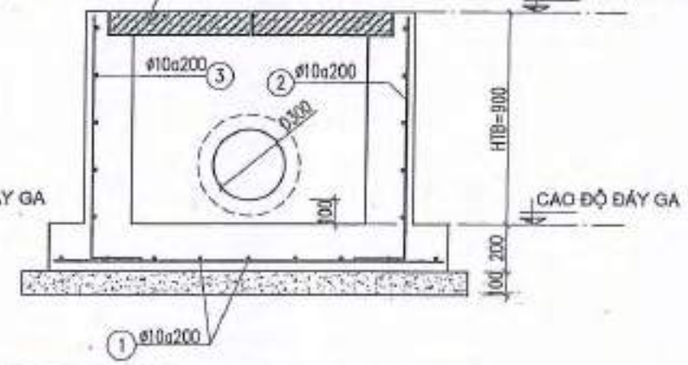
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY GA LOẠI 1

TL: 1/25



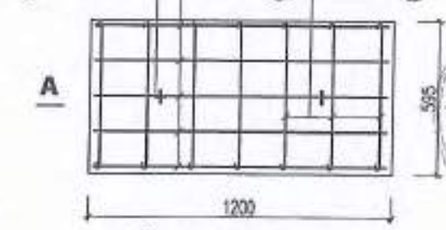
MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



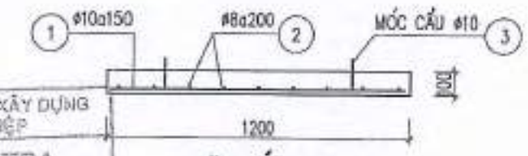
MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25



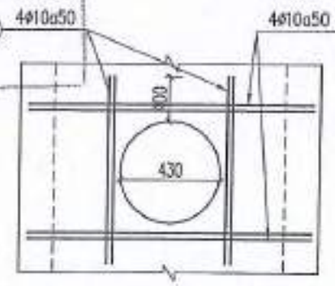
TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25



CT GIA CỐ THÉP THÀNH GA TẠI VỊ TRÍ ĐẤU CỐNG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Đăng | Trần Việt Hải Thanh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG ĐÃ PHÊ DUYỆT
Số: 09108-TCT-BĐT ngày 24 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Bảo Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN COMINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1.../2015/ COMINCO - MI
Ngày 12 tháng 12 năm 2015

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100# ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG ĐÁY, THÀNH, TẤM ĐAN MÁC 200# ĐÁ 1X2
- THÀNH TRONG VÀ NGOÀI QUÉT BITUM
- THÉP D>=10 NHÓM AI, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

HIỆU CHỈNH:

LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAFRO

HẠNG MỤC
HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD
XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ:
SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.262510 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI BẠCH THIỆN

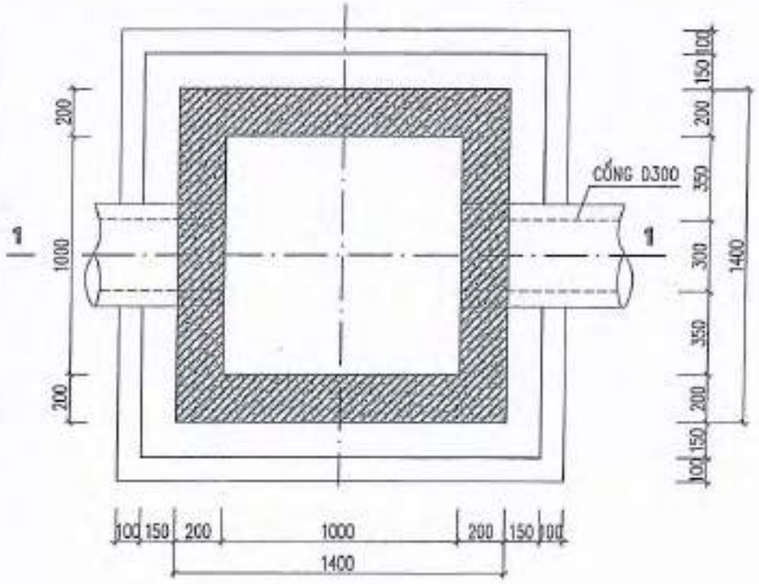
THIẾT KẾ – VẼ:
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM:
KS. BÙI BẠCH THIỆN

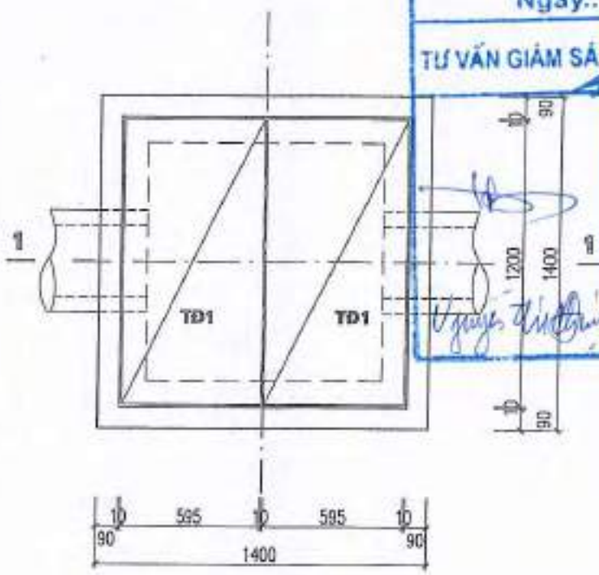
TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT GA 1 TUYẾN 5

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-05

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC



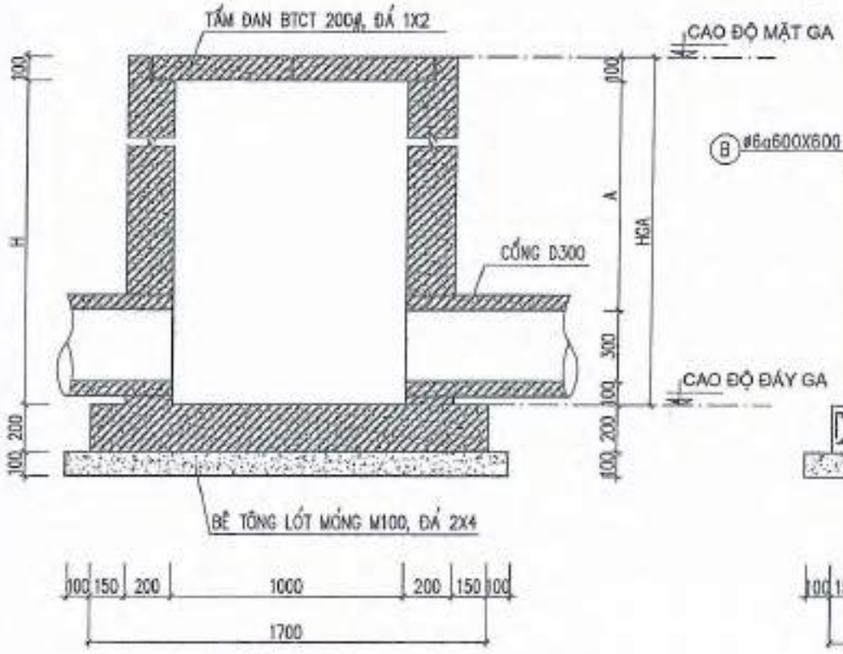
MẶT BẰNG GA LOẠI 2
TL: 1/25



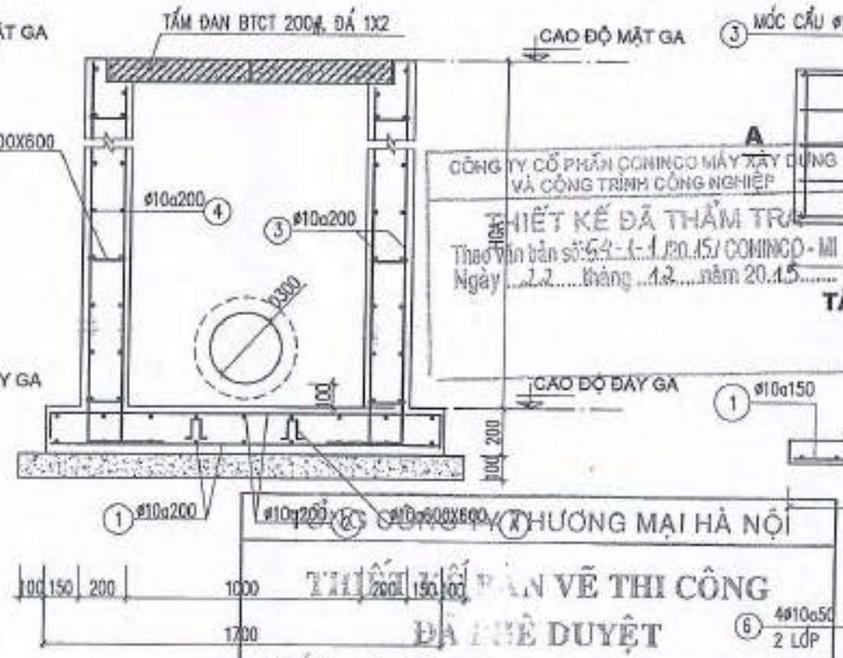
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN
TL: 1/25



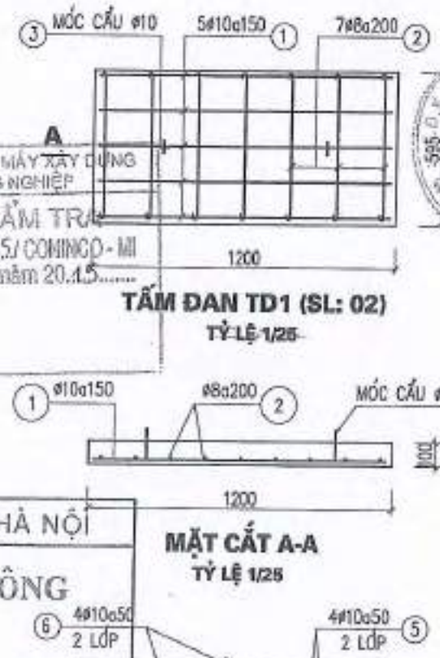
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY GA LOẠI 2
TL: 1/25



MẶT CẮT 1-1
TL: 1/25

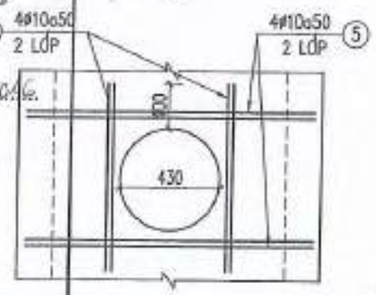


MẶT CẮT 2-2
TL: 1/25



TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)
TỶ LỆ 1/25

MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/25



CT GIA CỐ THÉP THÀNH GA TẠI VỊ TRÍ ĐẤU CỐNG
TL: 1/25

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100# ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG ĐÁY, THÀNH, TẤM ĐAN MÁC 200# ĐÁ 1X2
- THÀNH TRONG VÀ NGOÀI QUÉT BITUM
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 64-1-1.20.15/ CONINCO - MI
Ngày 12 tháng 12 năm 20.15
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
Số: 091 QĐ - TCT - 637 ngày 21 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Bảo Nam

HIỆU CHỈNH:		
LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC
MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 22 - LK15 KHU ĐTM XÂN PHỨ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. ĐỖ BẠCH THIỆN

THIẾT KẾ – VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM: KS. ĐỖ BẠCH THIỆN

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 5

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	------
NGÀY PHÁT HÀNH:	--/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-06

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
	Nguyễn Thị Dịnh	Trần Văn Hải

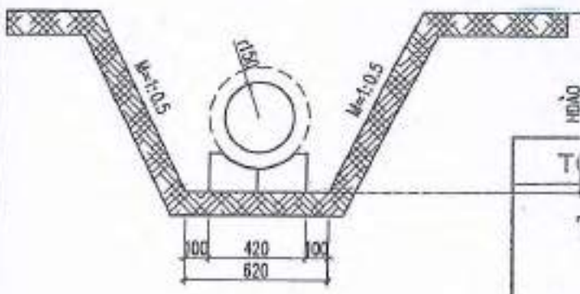
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HẢI NAM

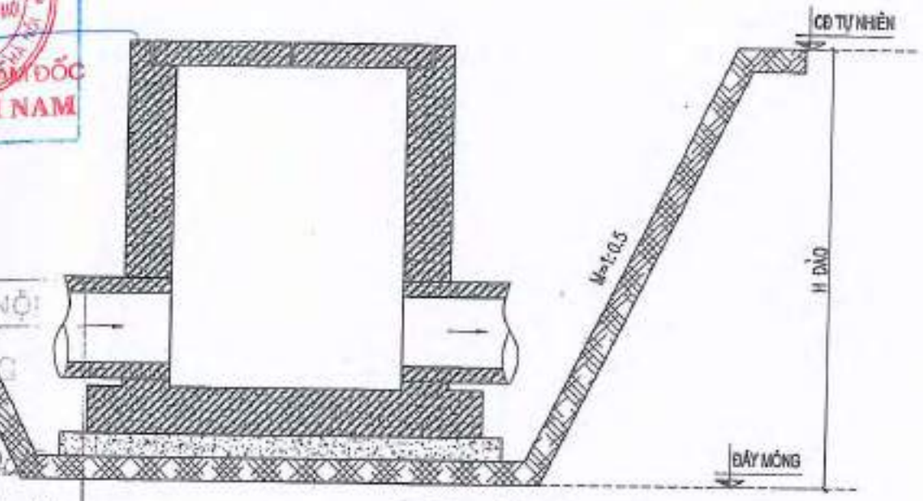
MẶT CẮT HỐ ĐÀO CỐNG D300

TL: 1/25



MẶT CẮT HỐ ĐÀO GA THĂM

TL: 1/25



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

Số: 02-TCT-BVTC ngày 24 tháng 04 năm 2015

(Họ và tên, chức vụ, ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 54-1-1 /2015/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GA LOẠI 1

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
BẰY GA CK 1	1	1650	10	1650	18	18	29,70	18,32
			D<=10	18,32	D<=18	0,00	D>18	0,00
THÀNH GA CK 1	2	150 1060	10	1210	32	32	38,72	23,89
	3	1360	10	1360	20	20	27,20	16,78
	4	1350	10	1350	4	4	5,40	3,33
	5	1230	10	1230	4	4	4,92	3,04
			D<=10	47,04	D<=18	0,00	D>18	0,00

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GA LOẠI 2

TÊN CK	SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
GA LOẠI 2 (H=1250) BẰY GA CK 1	1	150 1660 150	10	1960	18	18	35,28	21,77
	2	1660	10	1660	18	18	29,88	18,44
	A	50 150 50 50	10	450	16	16	7,20	4,44
			D<=10	44,65	D<=18	0,00	D>18	0,00
THÀNH GA CK 1	3	150 1420	10	1570	64	64	100,48	62,00
	4	1360	10	1360	56	56	76,16	46,99
	5	1350	10	1350	16	16	21,60	13,33
	6	1230	10	1230	16	16	19,68	12,14
	B	50 210 50	6	310	36	36	11,16	2,48
			D<=10	136,93	D<=18	0,00	D>18	0,00
			D<=10	181,58	D<=18	0,00	D>18	0,00

HIỆU CHỈNH:		
LẦN	NỘI DUNG	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC

HẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 04.62.252510 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS. BÙI BẠCH THIỀN

THIẾT KẾ – VẼ:

KS. BÙNG THỊ HƯỜNG

KIỂM:

KS. BÙI BẠCH THIỀN

TÊN BẢN VẼ

CHI TIẾT GA BỔ SUNG LOẠI 2 TUYẾN 5

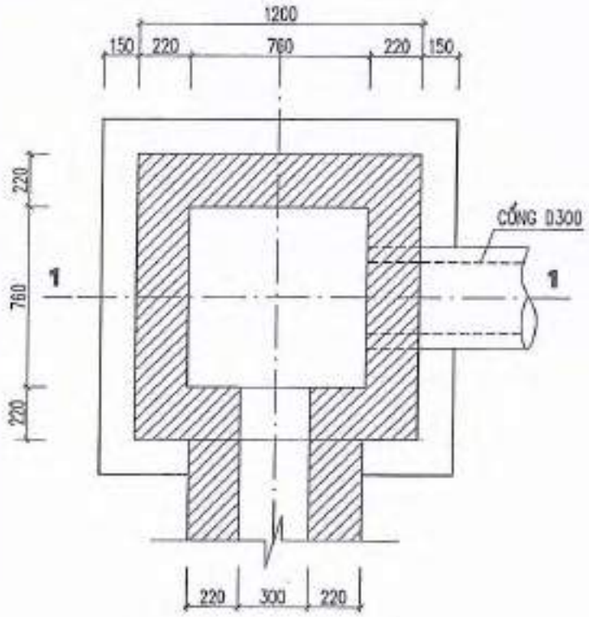
BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-03

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

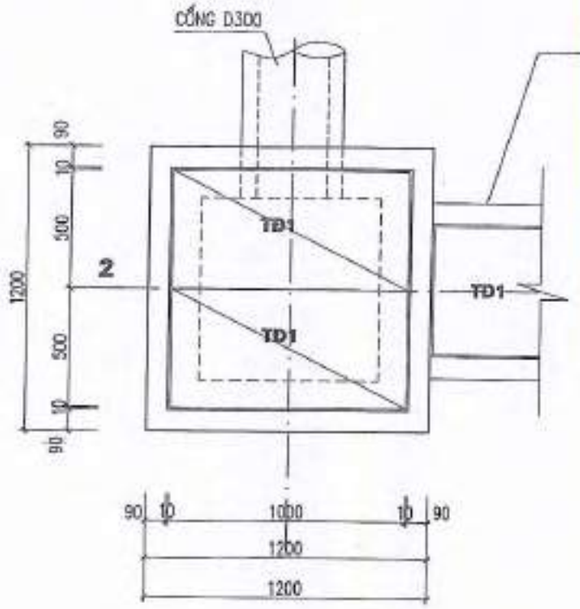
TUYẾN SỐ 7

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:...../20...../ CONINCO - MI
Ngày .....tháng .....năm 20.....



MẶT BẰNG GA LOẠI 2

TL: 1/25



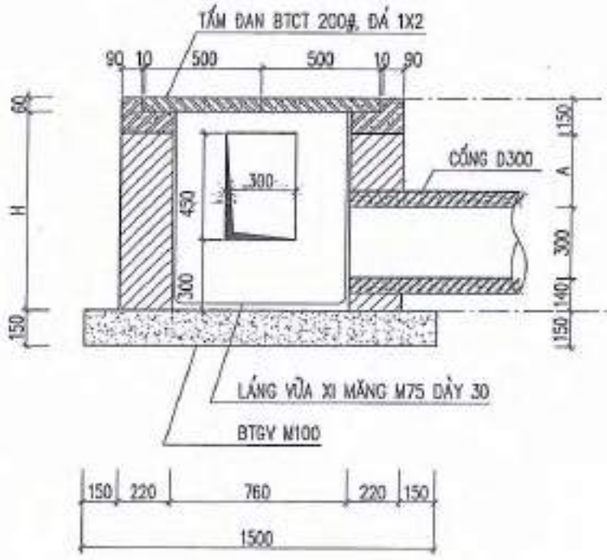
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

TL: 1/25



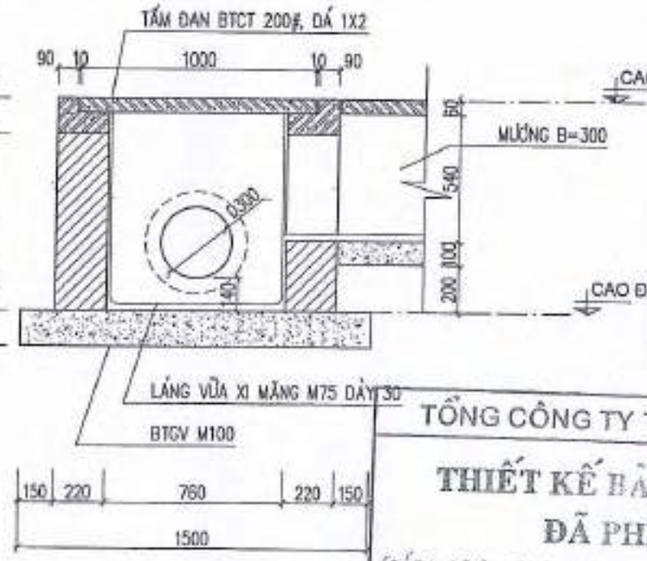
TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25



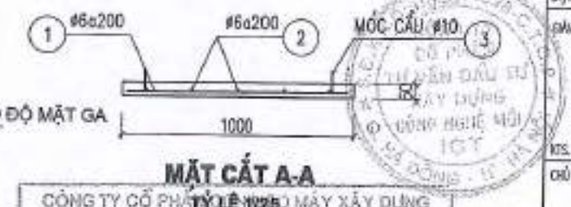
MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 59 /t-t /20.15/ COMINCO - MI

Ngày ...22...tháng ...12...năm 20..15.....

GHI CHÚ:

THÉP Ø≤10 NHÓM AI, RA = 2800 KG/CM2

THÉP Ø>10 NHÓM AII, RA = 2300 KG/CM2

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

Số 04/QĐ-TCT-BQT...ngày 21..tháng 01..năm 2016

(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Thắng

HIỆU CHỈNH:

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC

MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:

XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ:

SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX:0463.282518 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS. BÙI BÁCH THIỆN

THIẾT KẾ - VẼ:

KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

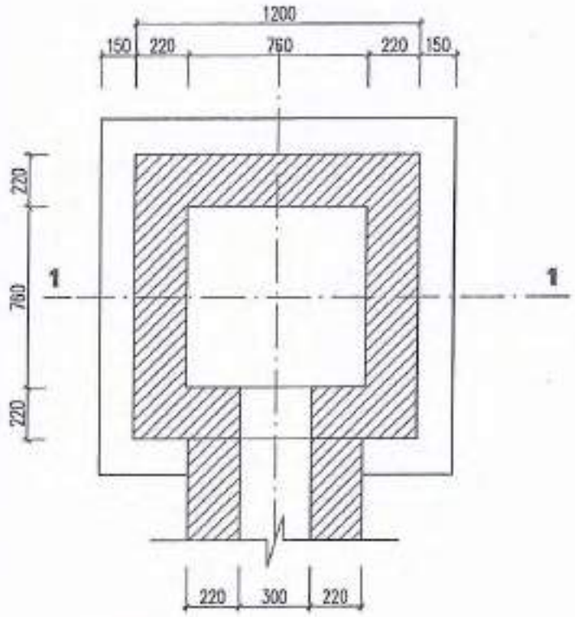
KIỂM:

KS. BÙI BÁCH THIỆN

TÊN BẢN VẼ

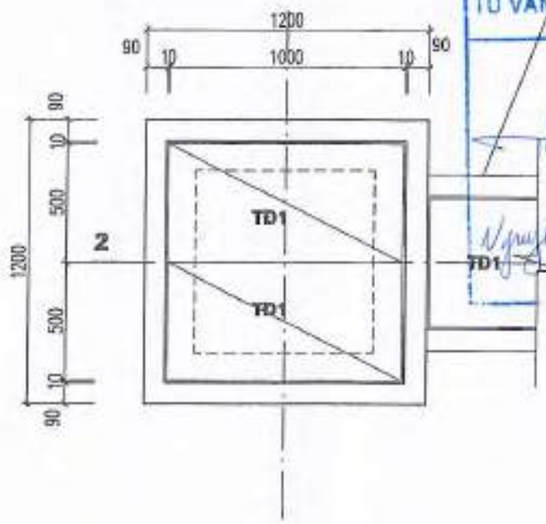
CHI TIẾT GA BỔ XUNG TUYẾN 7-LOẠI 2

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-08



MẶT BẰNG GA LOẠI 1

TL: 1/25



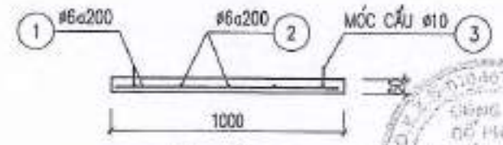
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

TL: 1/25



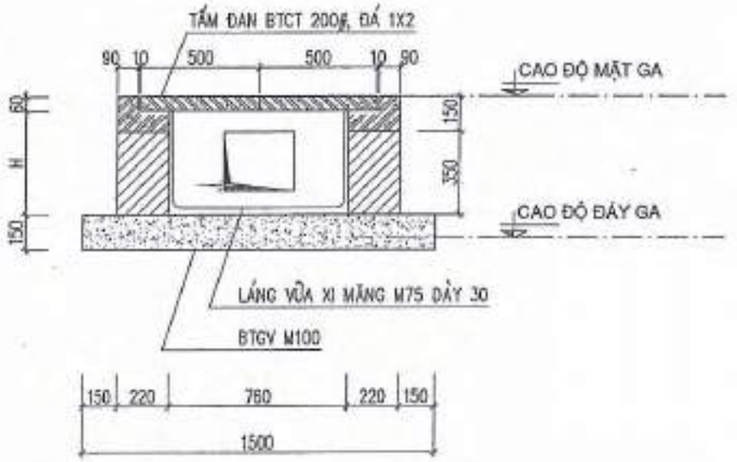
TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25



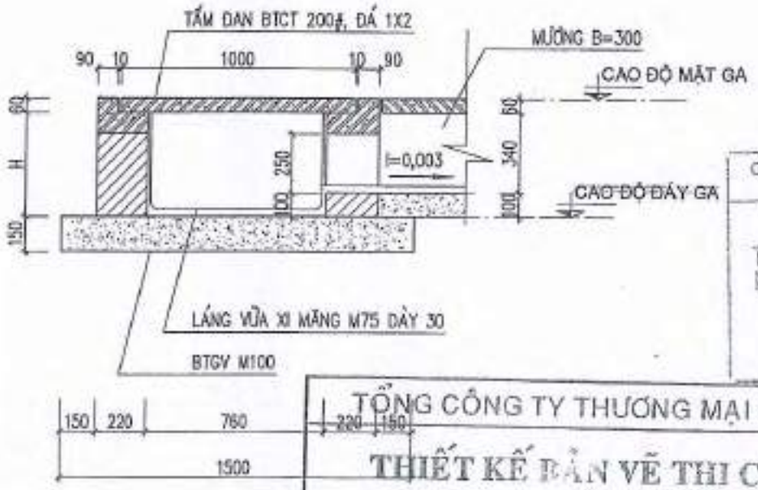
MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 54-1-1 /2015/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

GHI CHÚ:

- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐÃ PHÊ DUYỆT

Số: 09/QĐ-TCT-KDT ngày 21 tháng 01 năm 2016

(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Thắc

HIỆU CHỈNH:		
LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC:

MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2010@YAHOO.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CÁNH

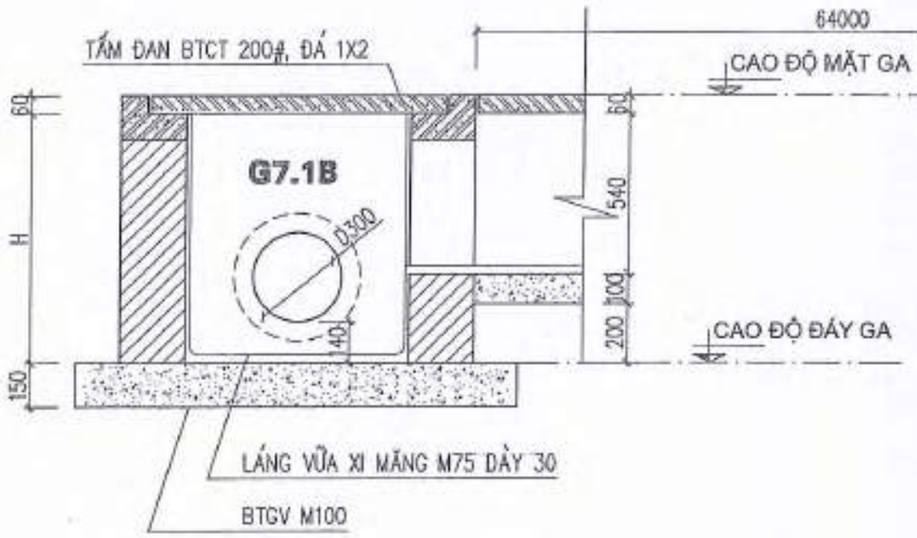
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. BÙI BẠCH THẮN

THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM: KS. BÙI BẠCH THẮN

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT GA BỔ XUNG TUYẾN 7 - LOẠI 1

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-09



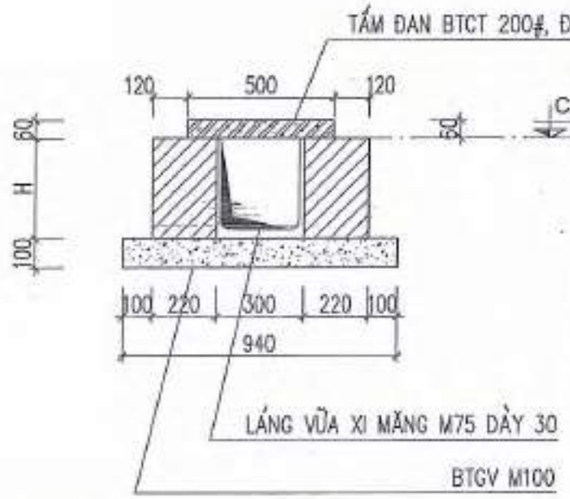


BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 29-1-1/2015/CONINCO-MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

MẶT CẮT DỌC TUYẾN MƯƠNG XÂY GẠCH

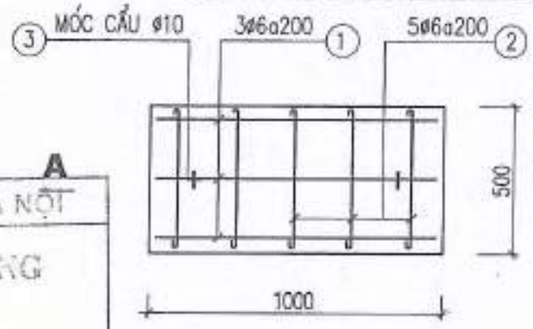


TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

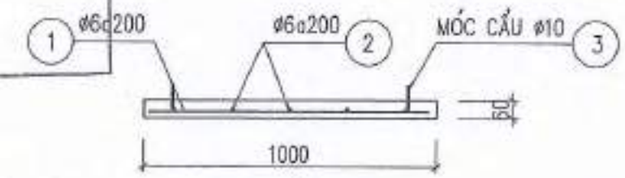
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT
Số: 04(01-01)-TCT-BĐT ngày 24 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Phúc

MẶT CẮT NGANG TUYẾN MƯƠNG XÂY GẠCH



TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)
TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/25

GHI CHÚ:

- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

HIỆU CHỈNH:		
LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC
MẠNG LƯỚI THU GOM NƯỚC THẢI

ĐỊA ĐIỂM XD
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ:
SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX:0463.252510 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CÁNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI BẠCH THÊN

THIẾT KẾ - VẼ:
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

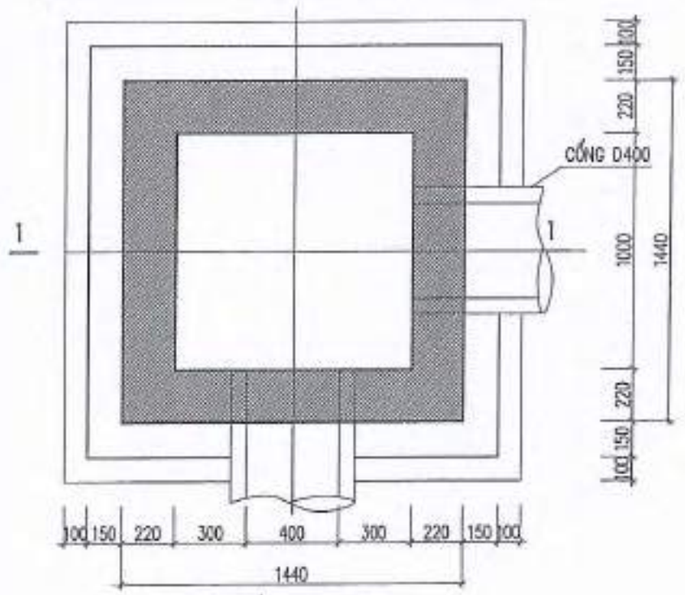
KIỂM:
KS. BÙI BẠCH THÊN

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT MƯƠNG THOÁT NƯỚC TUYẾN 7

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	-----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-10

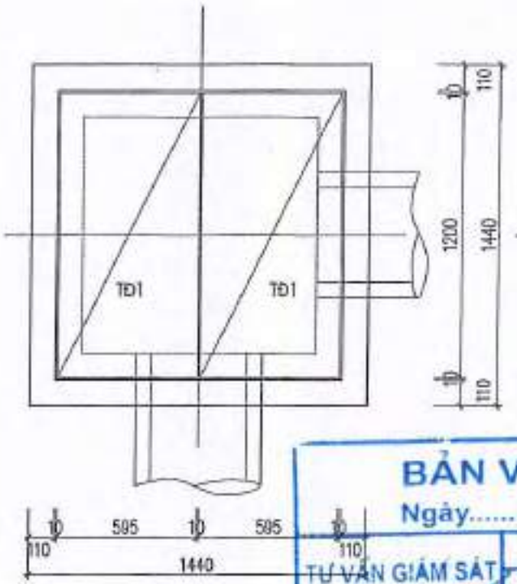
BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày.....tháng.....năm 20.....		
TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

TUYẾN SỐ 8



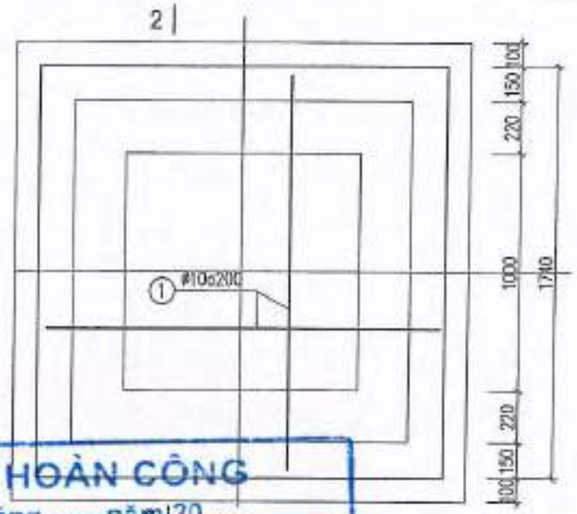
MẶT BẰNG GA G8.4

TL: 1/25



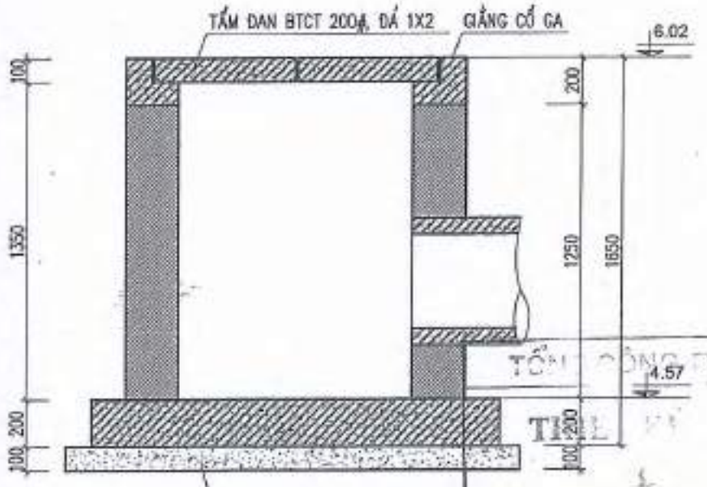
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

TL: 1/25



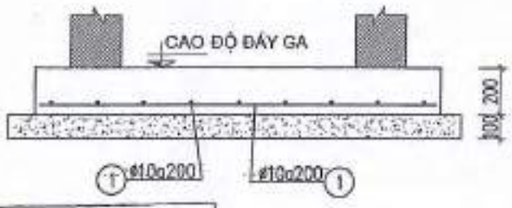
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY GA LOẠI 12

TL: 1/25



MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



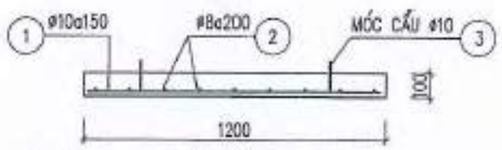
MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25



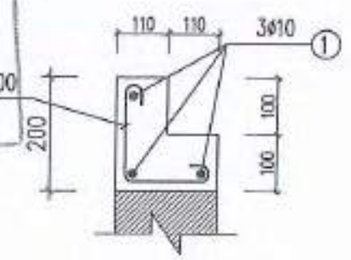
TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25



CỐT THÉP CỔ GA

TỶ LỆ 1/16

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100đ ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG ĐÁY, TẤM ĐAN MÁC 200đ ĐÁ 1X2
- XÂY THÀNH GA BẰNG GẠCH ĐẶC M75, VỮA XM M50
- TRÁT THÀNH TRONG BẰNG VỮA XM M75
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

BẢN VẼ THI CÔNG
ĐỀ DUYỆT
Số: 041/QĐ-TCT-MĐT ngày 21 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1/2015/CONINCO-MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LÊ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 82 - LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

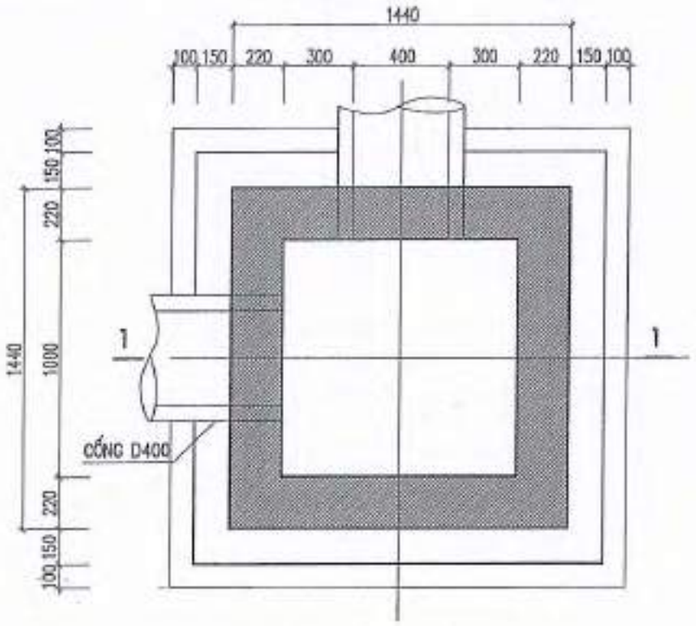
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. BÙI BẠCH THIỆN

THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM: KS. BÙI BẠCH THIỆN

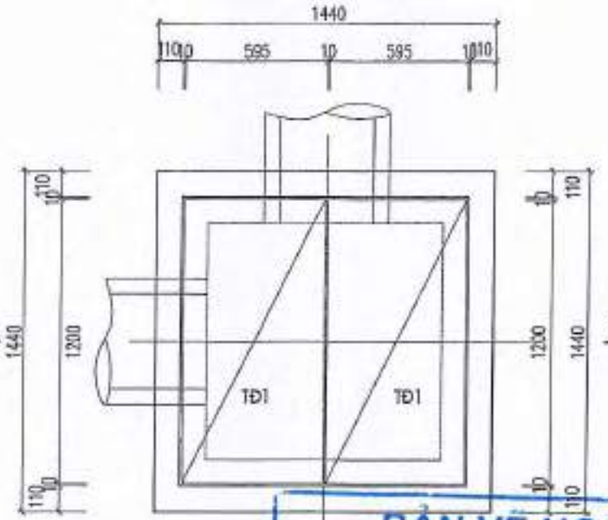
TÊN BẢN VẼ: THOÁT NƯỚC MƯA
CHI TIẾT GA BỔ SUNG GB.4

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-01



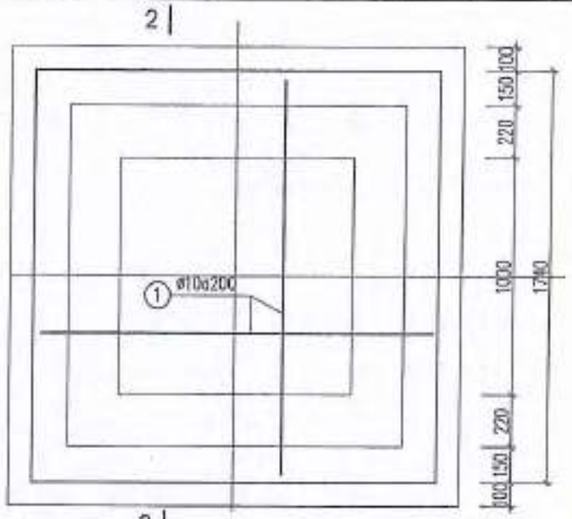
MẶT BẰNG GA G8.5

TL: 1/25



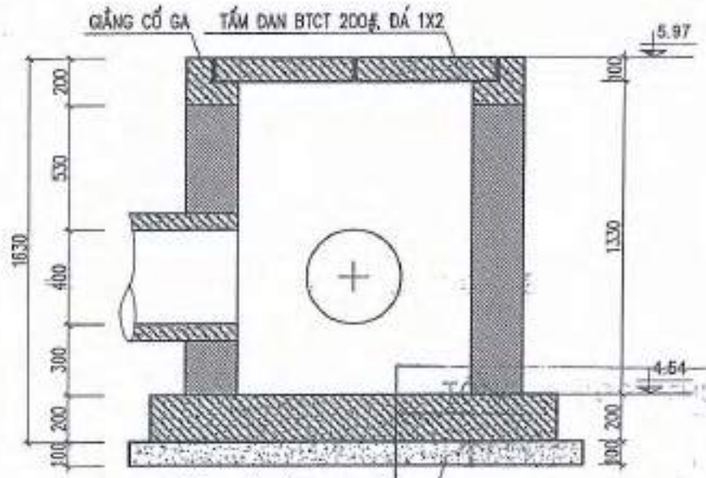
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TẤM ĐAN

TL: 1/25



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP ĐÁY GA LOẠI 12

TL: 1/25



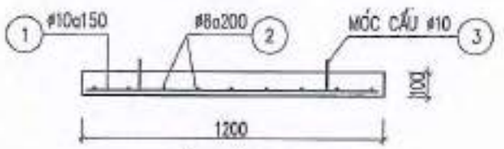
MẶT CẮT 1-1

TL: 1/25



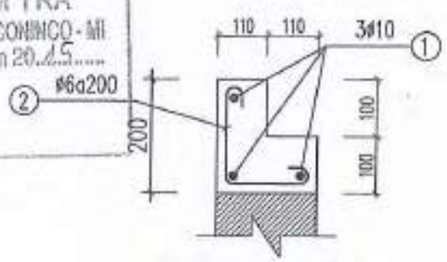
MẶT CẮT 2-2

TL: 1/25



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/25



CỐT THÉP CỔ GA

TỶ LỆ 1/15



TẤM ĐAN TD1 (SL: 02)

TỶ LỆ 1/25

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 59-1-1/2015/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

Số 09 - LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2010@SOHA.NET.VN

GIÁM ĐỐC

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:

KS. BÙI BẠCH THIỆN

THIẾT KẾ - VẼ:

KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM:

KS. BÙI BẠCH THIỆN

HIỆU CHỈNH:		
LẦN	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC

CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

TÊN BẢN VẼ

THOÁT NƯỚC MƯA

CHI TIẾT GA BỔ SUNG G8.4

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	...../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-02

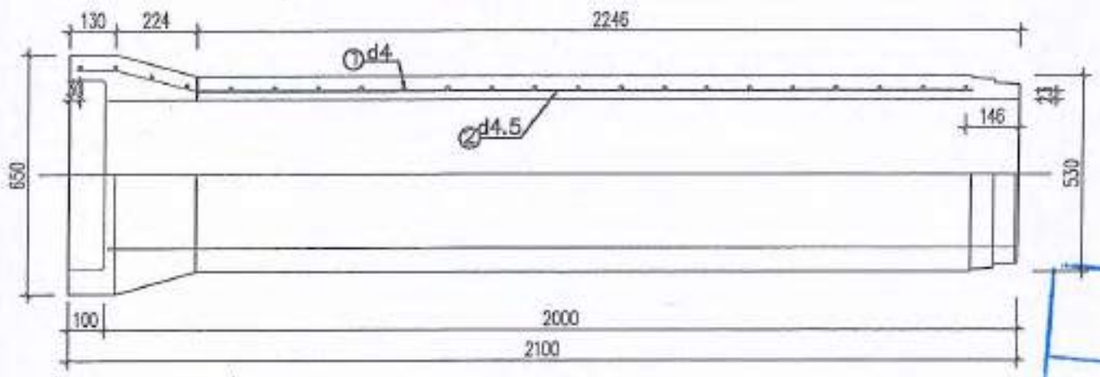
GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100# ĐÁ 2X4
- BÊ TÔNG ĐÁY, TẤM ĐAN MÁC 200# ĐÁ 1X2
- XÂY THÀNH GA BẰNG GẠCH ĐẶC M75, VỮA XM M50
- TRÁT THÀNH TRONG BẰNG VỮA XM M75
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- NỐI THÉP THEO QUY PHẠM

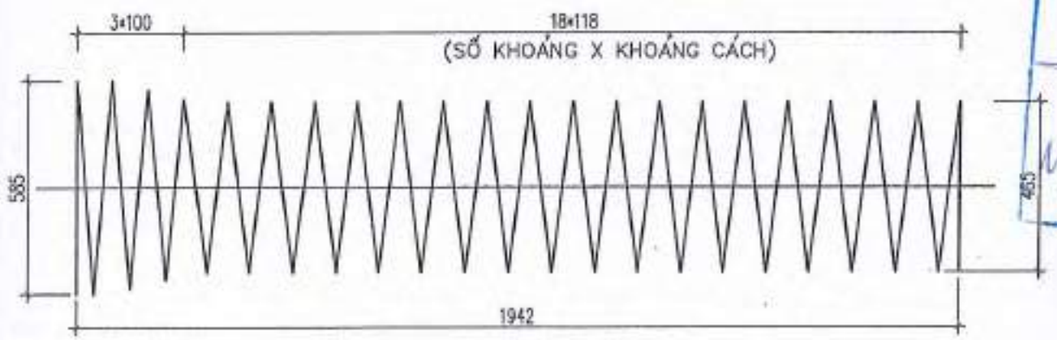
CHI TIẾT CỐNG D400(TẢI TRỌNG HL93)

TL 1/15

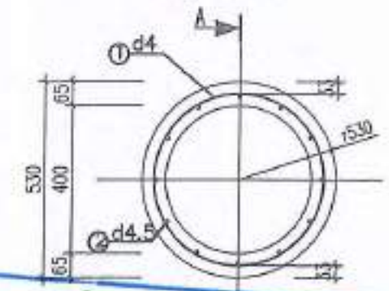
1/2 MẶT CẮT A-A



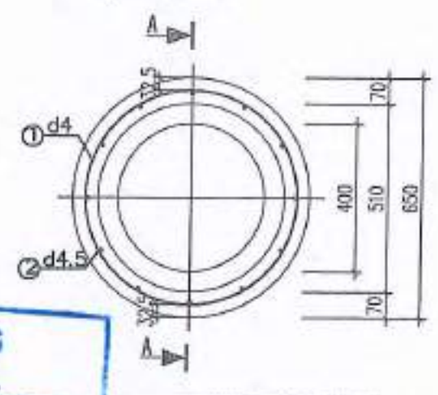
1/2 CHÍNH DIỆN



MẶT CẮT I-I



MẶT CẮT II-II



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG

ĐÃ THẨM TRA

Ngày 12 tháng 12 năm 2015

CONINCO - MI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

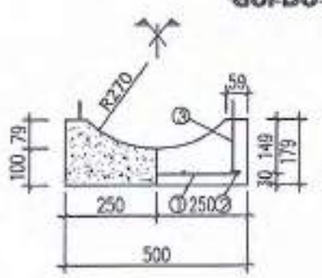
ĐINH HẢI NAM

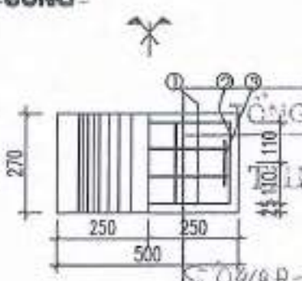
CỐT THÉP SỐ 2



CỐT THÉP SỐ 1

GỐI ĐỠ CỐNG





TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG

ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

Số: 04/QĐ-TCT-KĐT ngày 24 tháng 01 năm 2016

(Họ và tên, chức vụ và ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Hiếu

JOIN CAO SU



THỐNG KÊ VẬT TƯ CHO 1 GỐI ĐỠ CỐNG

KÝ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH	QUY CÁCH	LOẠI THÉP	SỐ THANH	CHIỀU DÀI (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	KHỐI LƯỢNG (Kg/m)	TỔNG KL (Kg)	BÊ TÔNG (m3)
1	d6	40 450 40	AI	4	530	2.12	0.222	0.471	0.020
2	d4	40 220 40	KÉO NGUỘI	4	300	1.2	0.099	0.119	
3	d6	40 210 40 (50 50 50)	AI	2	650	1.3	0.222	0.288	
TỔNG								0.878	

THỐNG KÊ VẬT TƯ CHO 1 ĐỐT CỐNG

KÍ HIỆU	QUY CÁCH VẬT TƯ	SỐ THANH	CHIỀU DÀI MỘT THANH	TỔNG CHIỀU DÀI	TỔNG TRỌNG LƯỢNG	GHI CHÚ
	(mm)	(Th)	(mm)	(m)	(Kg)	
1	D4	1	33009	33.01	3.26	
2	D4.5	12	2457	29.48	2.68	
	CỘNG				6.94	
BÊ TÔNG				0.259 M3/ 1ĐỐT CỐNG		

HIỆU CHỈNH

LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC

CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ - QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX:0483.352510 EMAIL:ICT2010@SOHOMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: TS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

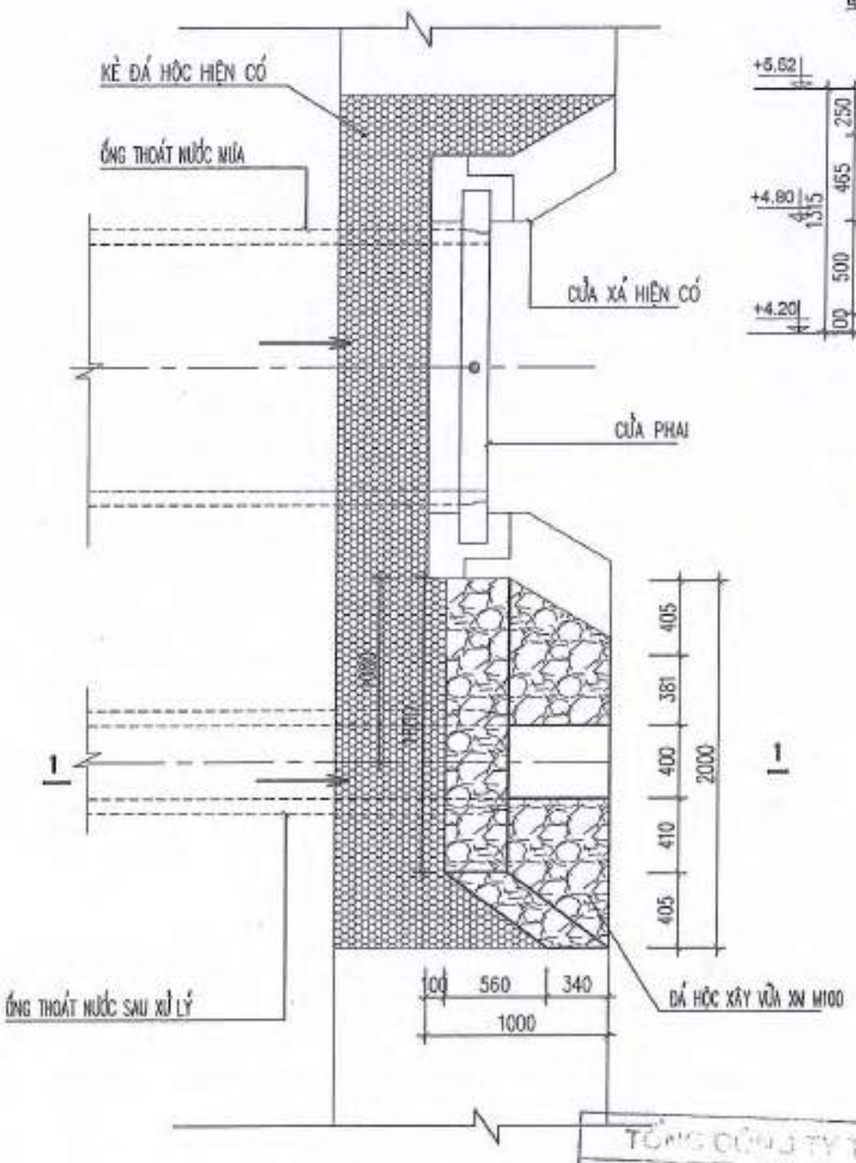
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. BÙI BÁCH THIỆN

THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM: KS. BÙI BÁCH THIỆN

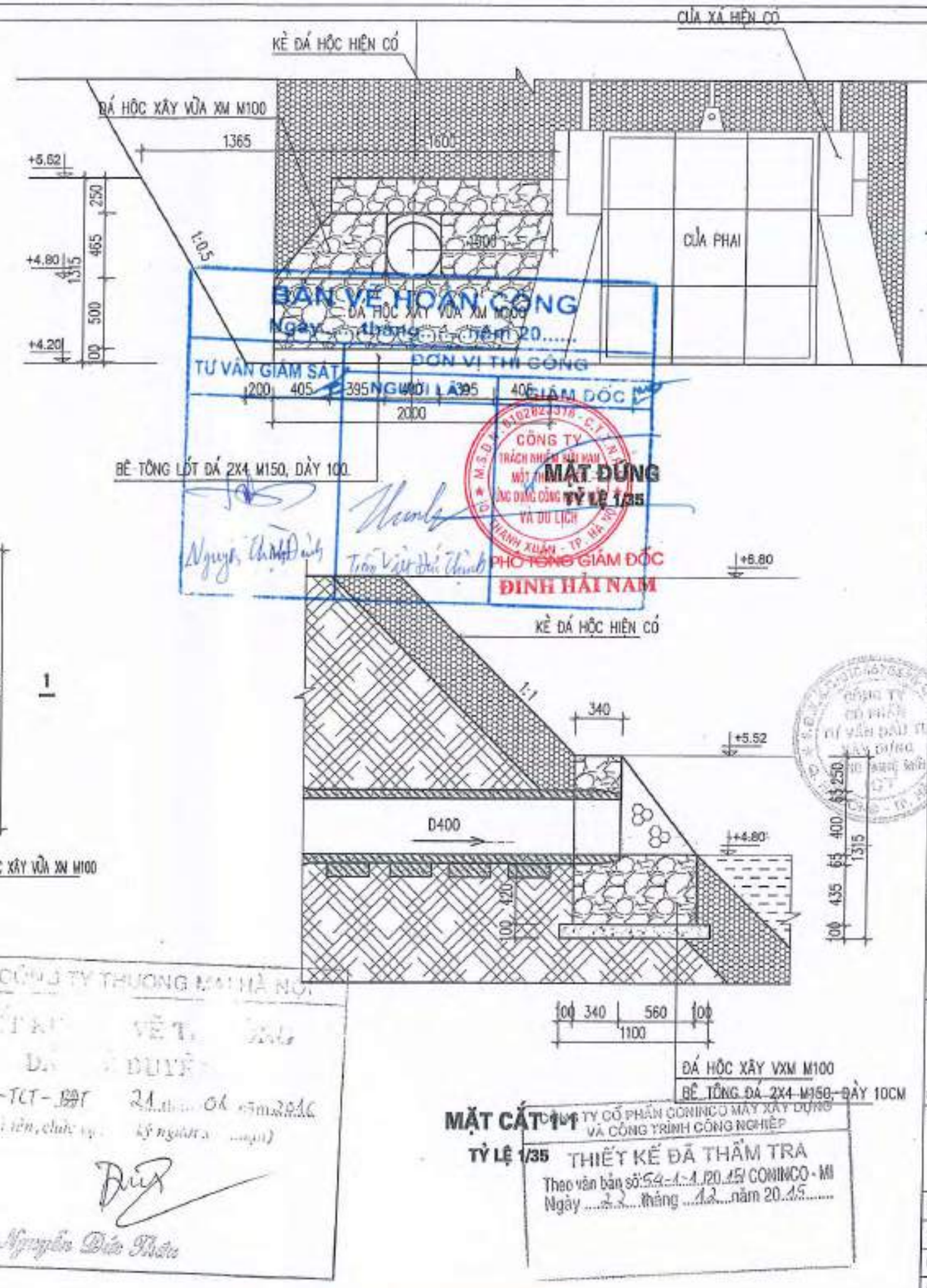
TÊN BẢN VẼ: THOÁT NƯỚC MƯA CHI TIẾT CỐNG D.400

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	-----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-03



MẶT BẰNG VỊ TRÍ CỬA XẢ MỚI

TỶ LỆ 1/35



MẶT CẮT 1-1

TỶ LỆ 1/35

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày ... tháng ... năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
TRÌNH DUYỆT
Số 04/QĐ-TCT-ĐBT ngày 21 tháng 04 năm 2015
(Họ và tên, chức vụ, ký ngày tháng)
Nguyễn Đức Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MIỀN TRUNG
VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1.20.45/ CONINCO - MI
Ngày 23 tháng 12 năm 20.15

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC:
CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD:
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT_ICT
ĐỊA CHỈ:
SỐ 02 - LK15 KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2010DES1@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC:
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI BẠCH THIỀN

THIẾT KẾ - VẼ:
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM:
KS. BÙI BẠCH THIỀN

TÊN BẢN VẼ:
THOÁT NƯỚC MƯA
CHI TIẾT CỬA XẢ

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-04

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GA LOẠI 12

TÊN CK		SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
ĐÁY GA	CK 1	1	1660	10	1660	18	18	29,88	18,44
				D<=10	*18,44*	*D<=18*	*0,00*	*D>18*	*0,00*
CỔ GA	CK 1	2	1440	10	1440	12	12	17,28	10,66
		3	470	10	470	32	32	15,04	9,28
				D<=10	*19,94*	*D<=18*	*0,00*	*D>18*	*0,00*
				D<=10	38,38	D<=18	0,00	D>18	0,00

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP TẤM ĐAN

TÊN CK		SỐ HIỆU	HÌNH DÁNG KÍCH THƯỚC	Đ. KÍNH (MM)	DÀI 1 THANH (MM)	SỐ THANH (1CK)	TỔNG SỐ THANH	TỔNG DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
TẤM ĐAN TĐ1	CK 1	1	1160	10	1160	5	5	5.80	3.58
		2	50 555 50	8	655	7	7	4.59	1.81
		3	50 / 150 / 50 50	10	450	2	2	0.90	0.56
				D<=10	5.94	D<=18	0.00	D>18	0.00

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thế Đạo | Trần Việt Thế Anh | PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1 /20.15/ CONINCO - MI
Ngày ...2.2....tháng ...1.2....năm 2015.....

T... CÔNG TY THI... XÂY DỰNG
S: 04/11 QĐ - TCT-BĐT 24 tháng 04 năm 2016
(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Đức Tiến

HIỆU CHỈNH:

LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX:0463.252510 EMAIL:ICT2010DESIGN@GMAIL.COM
GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. BÙI BẠCH THIÊN
THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG
KIỂM: KS. BÙI BẠCH THIÊN
TÊN BẢN VẼ: THOÁT NƯỚC MƯA
THỐNG KÊ CỐT THÉP

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	-----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CTBS-05

BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày.....tháng.....năm 20.....		
TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

NHÀ BẢO VỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA Theo văn bản số:...../20...../ CONINCO - MI Ngày .....tháng .....năm 20.....

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

Số: 041GĐ-TCT-BĐT 24 / 01 / 2016
(Họ tên, chữ ký)

ỐNG THOÁT NƯỚC PVC D90
ĐI NGẦM TRONG TRỤ

TÔN LANH MÀU XANH

VỆ SINH
S=4,1M2

PHÒNG TRỰC
S=6,5M2

+0.000
+0.250
+0.150

SÂN LÁT GẠCH BLOCK
S=18M2

MẶT BẰNG CỐT +0.000

MẶT BẰNG MÁI

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-A 2015 CONINCO-MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

MẶT CẮT A-A (QUA SÂN)

TƯỜNG GẠCH BO SÂN

- LÁT GẠCH BLOCK (S=536,5M2)
- CÁT VÀNG 8% XI MĂNG DÀY 70
- ĐẤT SAN NỀN ĐẦM CHẶT K=0,95
- BÊ TÔNG ĐỔ VỈA

1 – LÁT GẠCH CERAMIC 400x400
2 – LÁT GẠCH ĐỎ HẠ LONG
3 – LÁT GẠCH CERAMIC 300x300 MÀU TRẮNG CHỐNG TRƠN
– TƯỜNG XÂY GẠCH ĐẶC MÁC 75# – VXM – 50#
TRÁT TƯỜNG VXM – 75# DÀY 15

GHI CHÚ:
- VÁCH KÍNH KHUNG NHỰA U-PVC GIA CƯỜNG LÕI SẮT
- CỬA SỔ CÁNH TRƯỢT KHUNG NHỰA U-PVC LÕI SẮT GIA CƯỜNG, KÍNH AN TOÀN 6.38mm
- TƯỜNG TRONG NHÀ QUÉT VÔI 3 NƯỚC : 1 NƯỚC LÓT , 2 NƯỚC MÀU XANH
- TRẦN NHÀ QUÉT VÔI TRẮNG 3 NƯỚC

HIỆU CHỈNH		
LẦN:	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

CHỈ CHỈ:

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CƠ QUAN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 08-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2006@ES.COM.VN
GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
CHỦ TRÌ TK: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
THIẾT KẾ - VẼ: KTS. TRẦN PHƯƠNG ANH
KIỂM: KTS. NGUYỄN VĂN HỢI

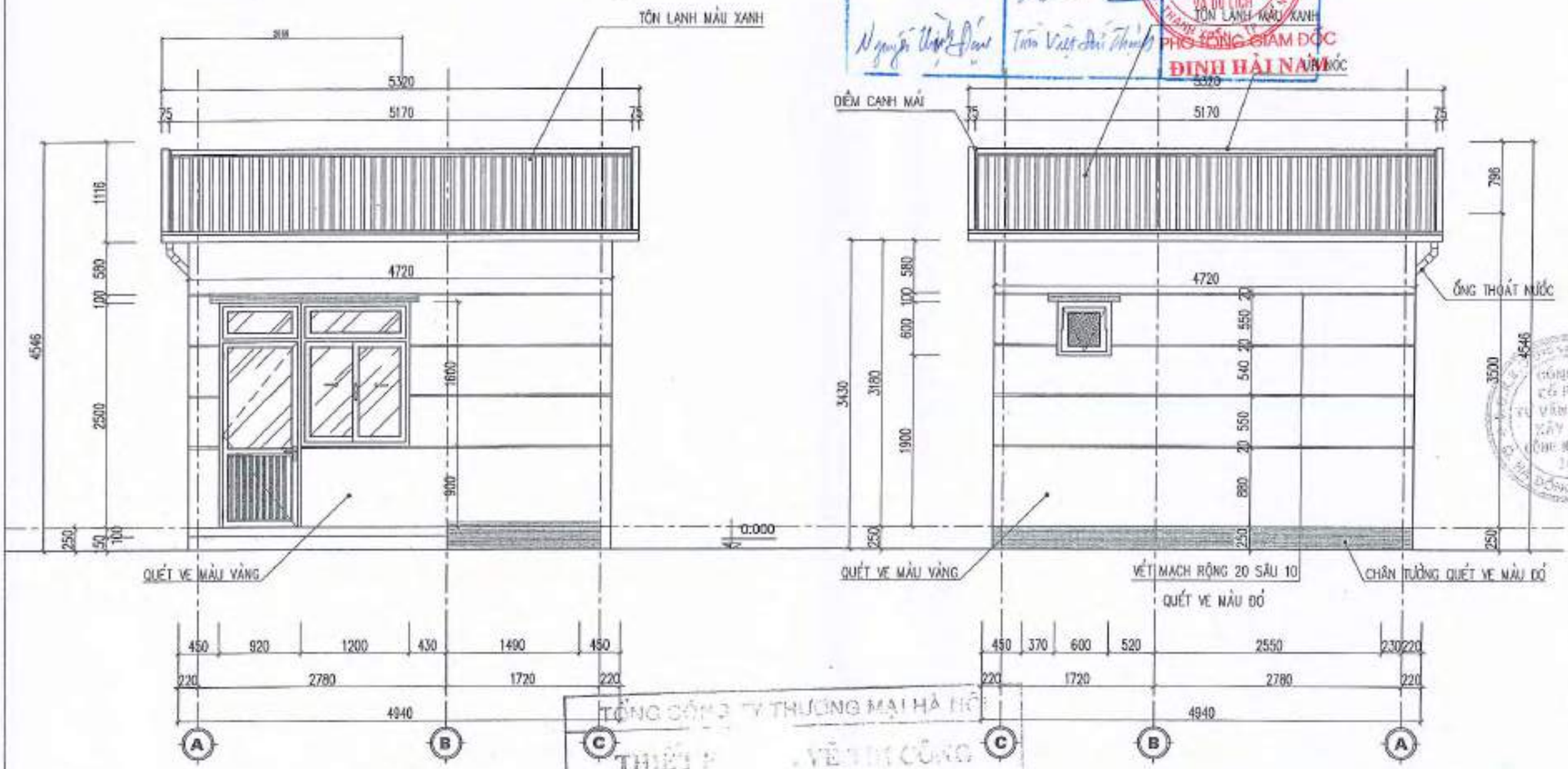
TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ
MẶT BẰNG TẦNG 1
MẶT BẰNG MÁI

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	1/50
NGÀY PHÁT HÀNH:	12/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-01

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Đức	Trần Văn Anh Thắng	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM



MẶT ĐỨNG TRỤC A-C

MẶT ĐỨNG TRỤC C-A

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ KIỂM DUYỆT
Số 041 QĐ-TCT-KD7 ngày 20 tháng 04 năm 2016
(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Đức Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 54-1-1-2015 CONINCO - MI
Ngày 12 tháng 12 năm 2015

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 102 – LÔ 10A KHU ĐÔ THỊ MỚI VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 04.33.515250 EMAIL: ICT2000@SOHOMAIL.COM

CHỦ TRÌ: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ NHIỆM: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

THIẾT KẾ – VẼ: KTS. TRẦN THƯỜNG ANH

KIỂM: KTS. NGUYỄN VĂN TUỆ

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ
MẶT ĐỨNG TRỤC A-C
MẶT ĐỨNG TRỤC C-A

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	1/50
NGÀY PHÁT HÀNH:	12/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-02

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

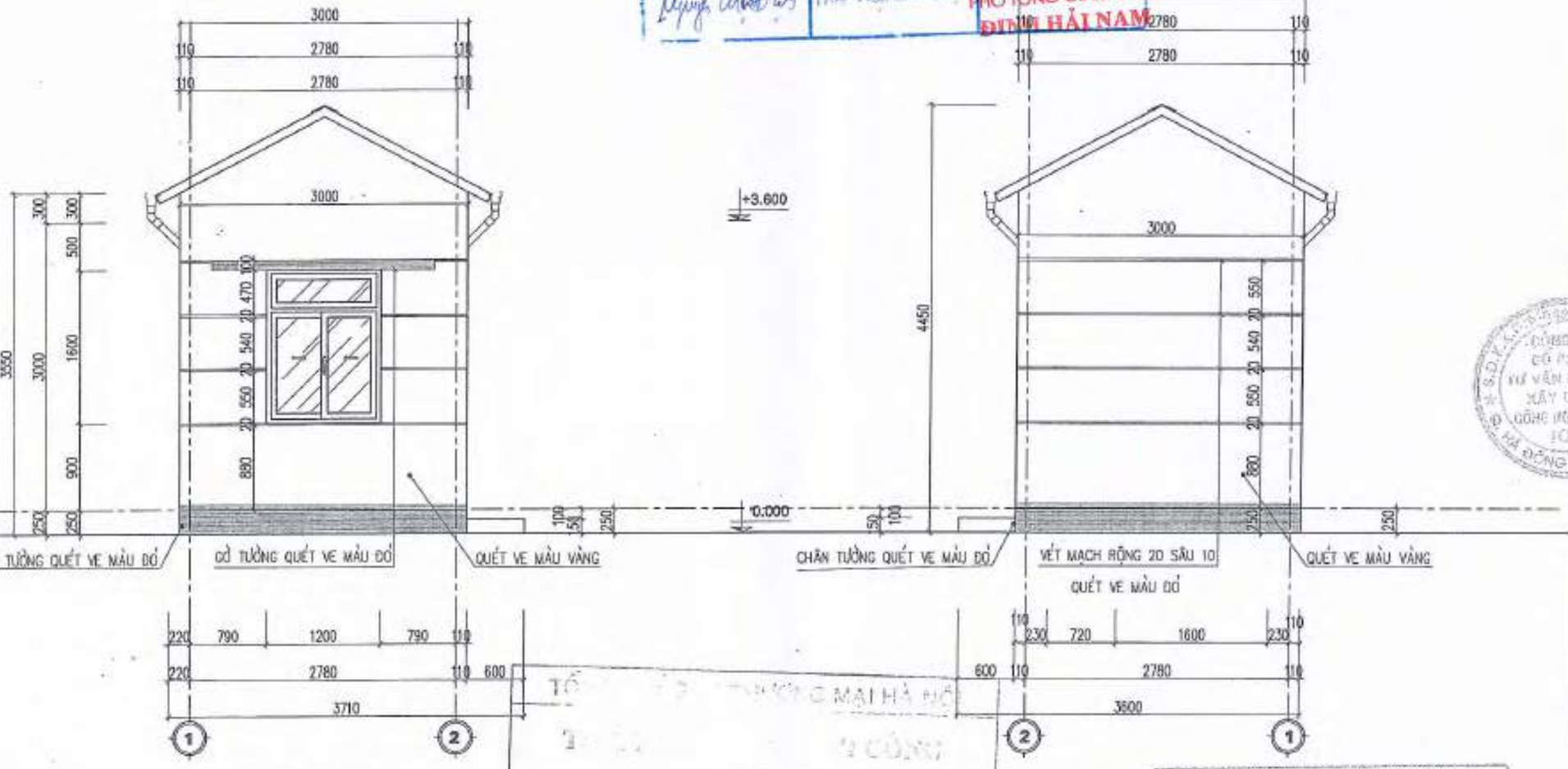
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HẢI NAM



MẶT ĐỨNG TRỤC 1-2

MẶT ĐỨNG TRỤC 2-1

TỔ [illegible] THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

[illegible] CÔNG

[illegible] T

Số 0111/QĐ-TCT-BĐT 21 tháng 01 năm 2016

(Họ và tên, chữ ký xác nhận)

Nguyễn Đức Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số 01-1-1.2015/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HƯNG YÊN

HẠNG MỤC

CẢI CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: KCN PHỐ NỐI A - HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0433.525.010 EMAIL: ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ TK: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

THIẾT KẾ - VẼ: KTS. TRẦN PHƯƠNG ANH

KIỂM: KTS. NGUYỄN VĂN TUỆ

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-2

MẶT ĐỨNG TRỤC 2-1

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	1/100
NGÀY PHÁT HÀNH:	11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-03

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

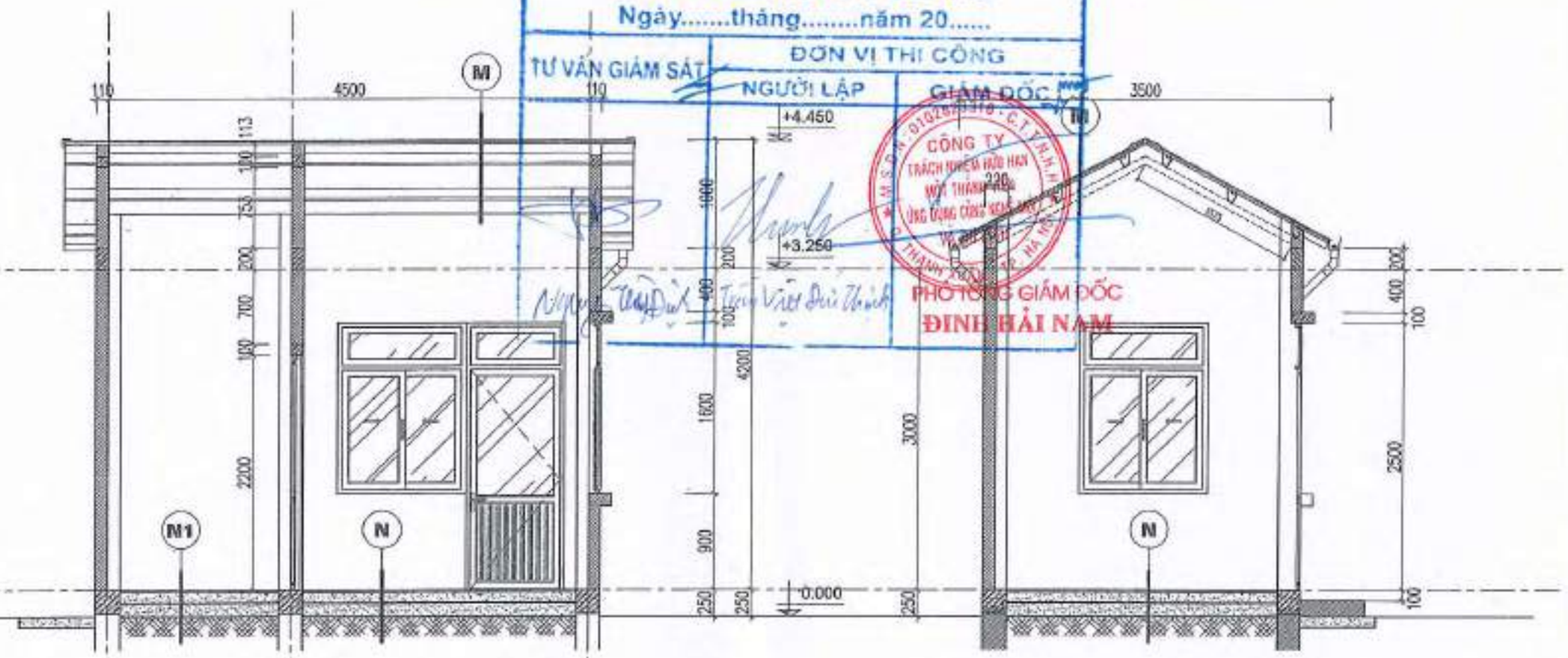
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI

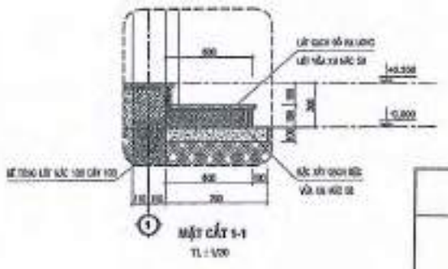
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

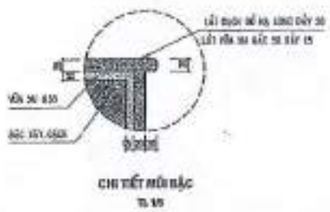
ĐINH HẢI NAM



MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 2-2





M
- TÔN LẠNH MÀU XANH
- XÀ GỒ THÉP

N
- LÁT GẠCH CERAMIC 400x400, VỮA XM M50 MIẾT MẠCH BẰNG XM TRẮNG NGUYÊN CHẤT.
- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100 ĐÁ 4X6 DÀY 100
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KĨ DÀY 200.
- ĐẤT TÔN NỀN DÀY 230MM ĐẦM CHẶT
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN ĐẦM CHẶT

N1
- LÁT GẠCH CERAMIC 300x300, CHỐNG TRƠN MIẾT MẠCH BẰNG XM TRẮNG NGUYÊN CHẤT.
- LỚP VỮA XM MÁC 50 DÀY 30 ĐÁNH DỐC 1% VỀ GA THU NƯỚC
- QUÉT SƠN CHỐNG THẤM
- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100 ĐÁ 4X6 DÀY 100
- CÁT ĐEN TƯỚI NƯỚC ĐẦM KĨ DÀY 200.
- ĐẤT TÔN NỀN DÀY 230MM ĐẦM CHẶT
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN ĐẦM CHẶT

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

TL 1/50

Theo văn bản số: 58-1-4 /2015/ CONINCO - MI

Ngày ....22..tháng ....12..năm 20.15.....

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

Số: 041/QĐ-TCT-ĐT ngày 11 tháng 01 năm 2016.

(Họ và tên, chức vụ, ký và ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Thắng

HỘI CHỈNH:		
LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KHU CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC

CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD

XÃ HỒ SƠN - HUYỆN ĐAN PHƯỢNG - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ:

SỐ CO-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0462.252543 EMAIL: ICT2006@SOHOMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

ĐỒ NỘI TỘ

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

THIẾT KẾ - VẼ

KTS. TRẦN PHƯƠNG ANH

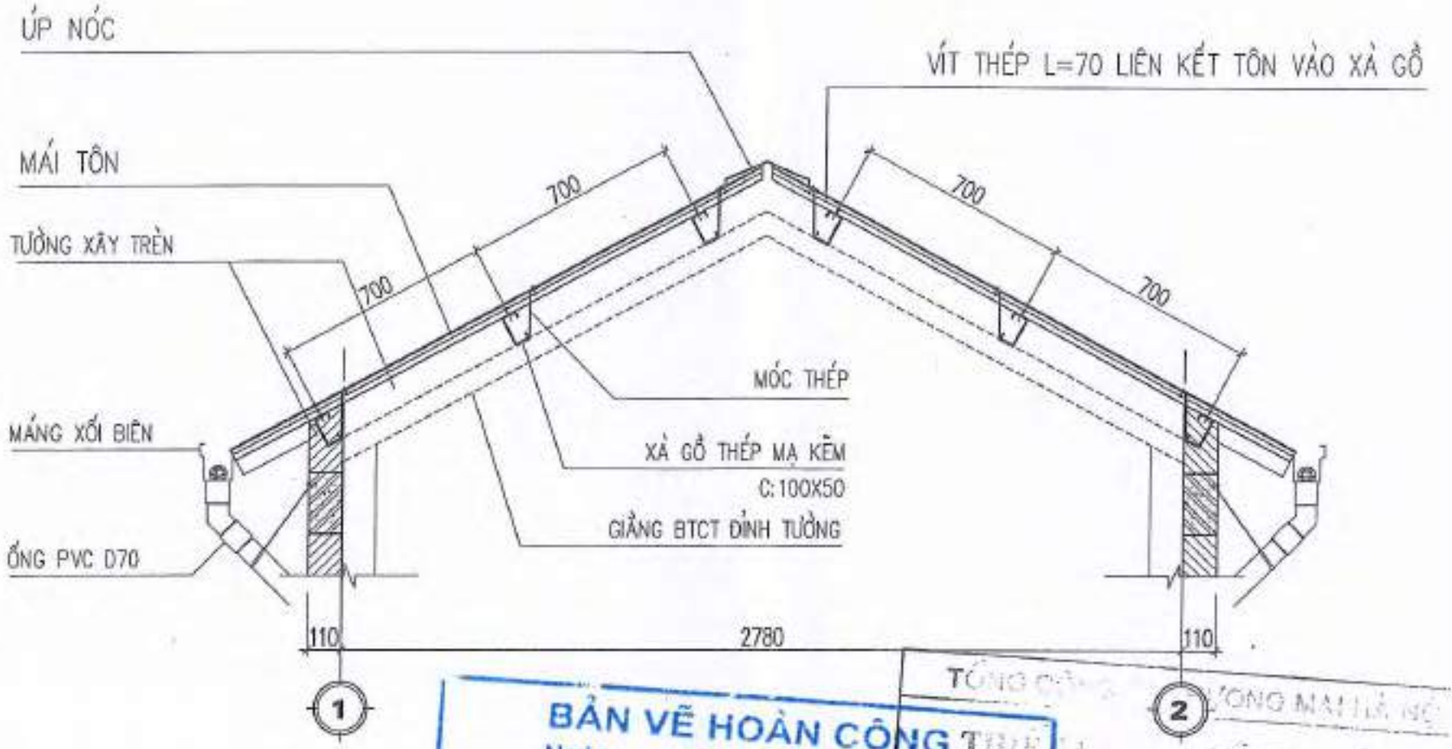
KIỂM

KTS. NGUYỄN VĂN TUỆ

TÊN BẢN VẼ

NHÀ BẢO VỆ
MẶT CẮT 1-1
MẶT CẮT 2-2

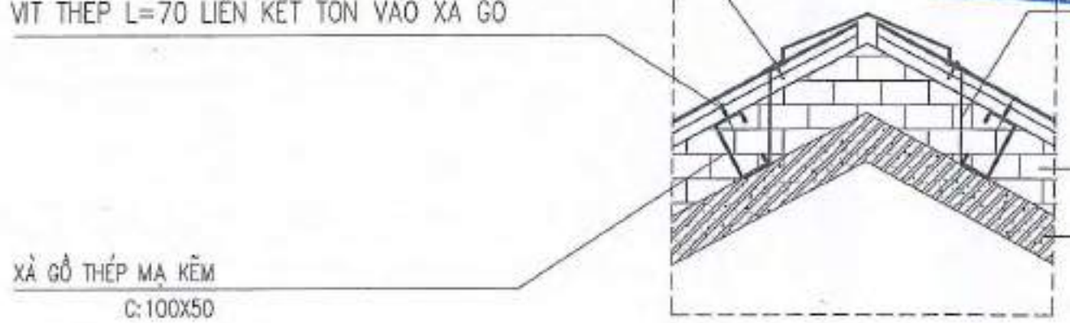
BỘ HỒ SƠ :	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ :	.....
NGÀY PHÁT HÀNH :	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	NEV-04



BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
BẢN VẼ THI CÔNG
ĐỢT 1
21 tháng 01 năm 2016
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG MỎC THÉP NHÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1-2015/ CONINCO - MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015



CHI TIẾT ĐỈNH MÁI

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CỤM CÔNG NGHIỆP BẮC PHẦU HAPRO

HẠNG MỤC:
CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD:
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ:
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2010@YAHOO.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

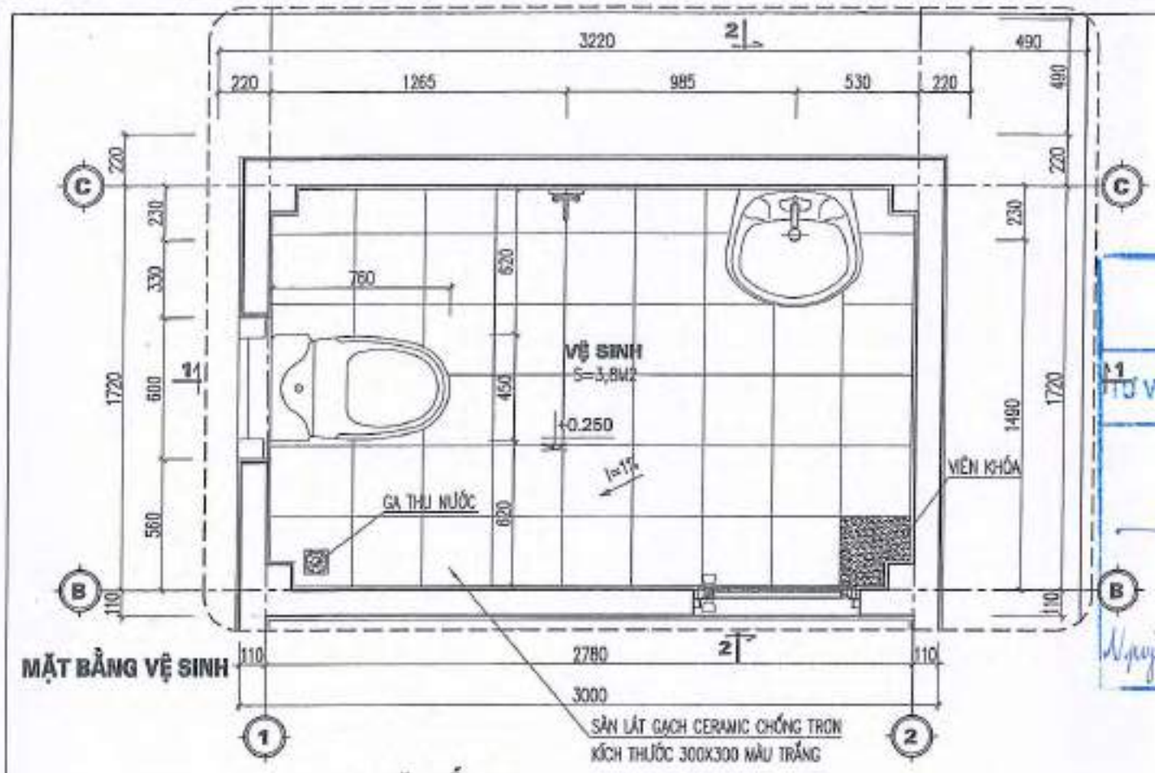
CHỦ TRÌ TK: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

THIẾT KẾ - VẼ: KTS. TRẦN THƯỜNG ANH

KIỂM: KTS. NGUYỄN VĂN TUỆ

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ
CHI TIẾT CẤU TẠO MÁI

GIAI ĐOẠN:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	------
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-05



MẶT BẰNG VỆ SINH

GHI CHÚ:

- BỆ XÍ BỆT VIGRACERA KẾT ĐỜI VI77.
- CHẬU RỬA VIGRACERA VTL 75.
- SÀN LÁNG ĐÁNH DỐC 1% VỀ GA THU NƯỚC

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

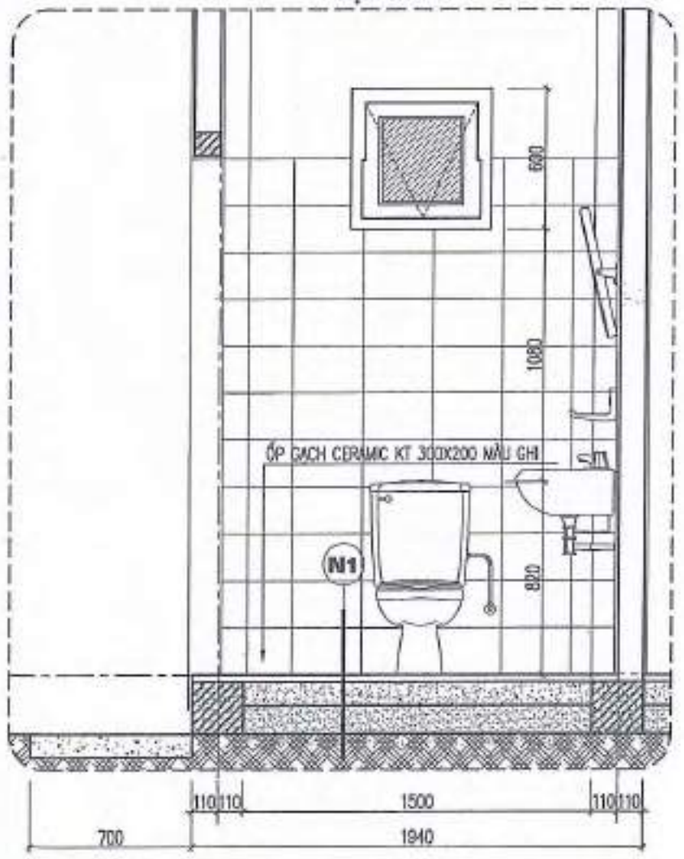
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG

NGƯỜI LÁT GẠCH CERAMIC 300X300, CHỐNG TRƠN

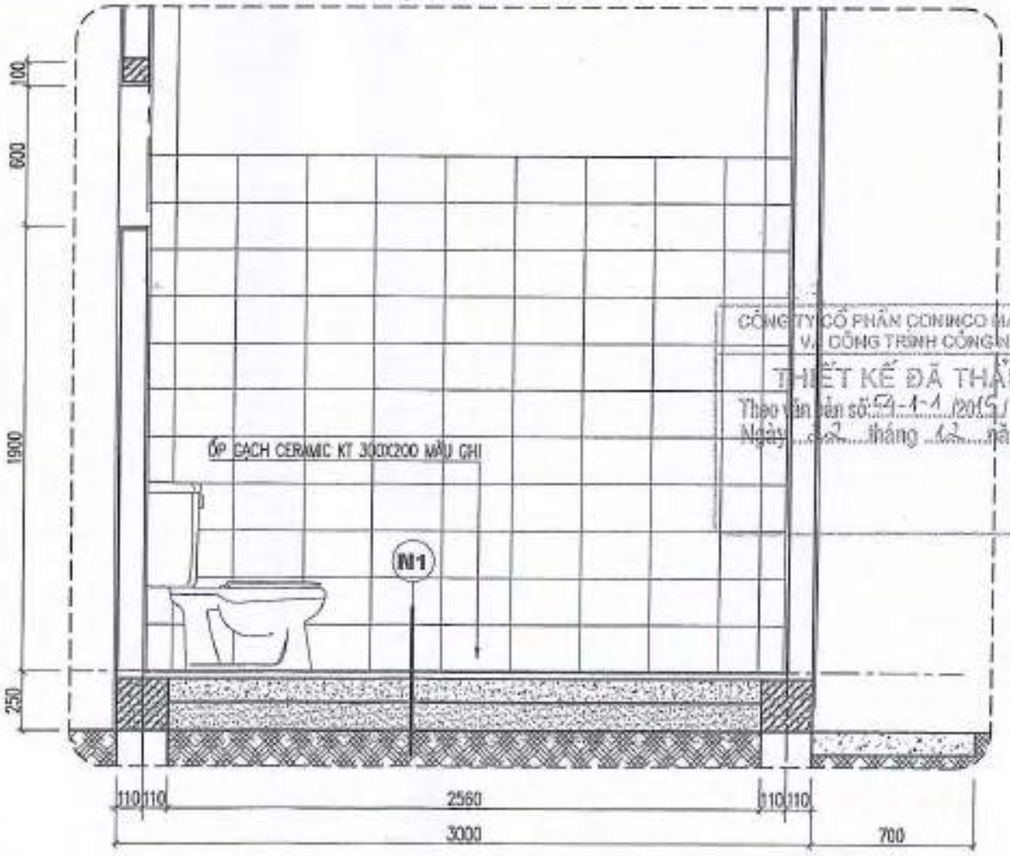
- MIẾT MẠCH BẰNG XI MĂNG NGUYÊN CHẤT.
- LỚP VỮA LÓT MÁC 50 DÀY 30 ĐÁNH DỐC 1% VỀ GA THU NƯỚC
- QUÉT SƠN CHỐNG THẤM MÀU
- BÊ TÔNG LÓT MÁC 100 ĐÁ 4X6 DÀY 100
- CÁT ĐEN ĐỔ NƯỚC ĐẦM KĨ DÀY 200.
- NỀN ĐẤT TỰ NHIÊN ĐẦM CHẶT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO NHÀ XƯỞNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 54-1-1 /2015 / CONINCO - MI

Ngày 23 tháng 12 năm 2015

HẠNG MỤC	CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ
ĐỊA ĐIỂM XD	XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CƠ QUAN THẨM TRA	
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT
ĐỊA CHỈ	SỐ 102-LK05 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0433.252510	EMAIL: ICT2@NODESIGN@GMAIL.COM
GIÁM ĐỐC	KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
CHỦ TRÌ TK	KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
THIẾT KẾ - VẼ	KTS. TRẦN PHƯƠNG ANH
KIỂM	KTS. NGUYỄN XUÂN TUỆ
TÊN BẢN VẼ	NHÀ BẢO VỆ CHI TIẾT KHU VỆ SINH
BỘ HỒ SƠ	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ	------
NGÀY PHÁT HÀNH	../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ	NBV-06

HỘI CHẨN

LẦN	NGÀY	NỘI DUNG
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ: ...ngày...tháng...năm 2015

(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)

TC... THI... L... 51/04/GĐ-TCT-ĐĐT

(Họ và tên, chữ ký)

CỬA ĐI Đ1

SỐ LƯỢNG : 01 BỘ

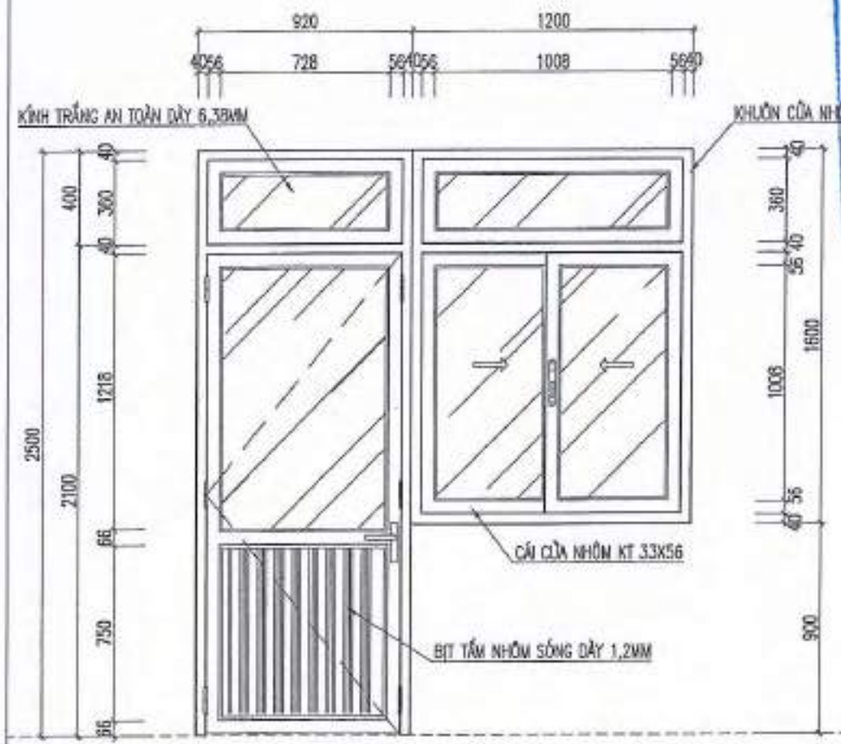
QUY CÁCH : KHUNG NHÔM HỘP 40X80, SƠN MÀU TRẮNG NGÀ
KÍNH AN TOÀN DÀY 6,38MM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

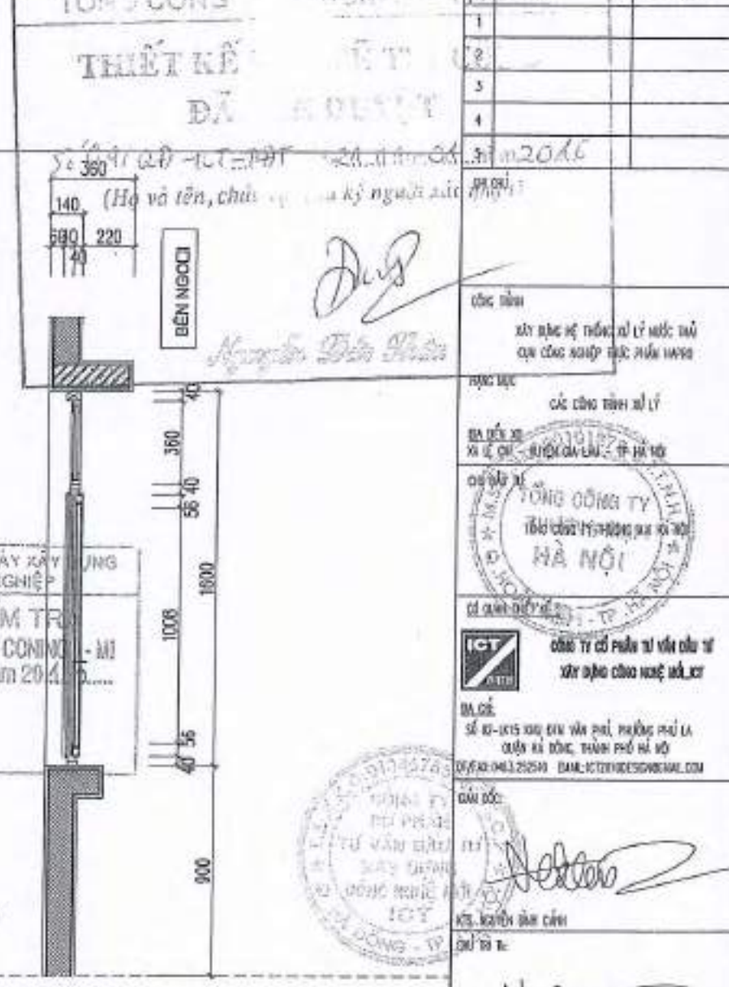
TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ... ĐỊNH HẢI NAM

TỔNG CÔNG ... THIẾT KẾ ... ĐÃ ... DUYỆT
Số: .../QĐ-ICT-... ngày ... tháng ... năm 2015
(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)



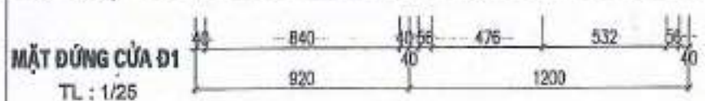




MẶT CẮT 5-5
TL : 1/25

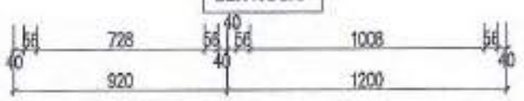
CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1.../2015/ CONINCO - MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

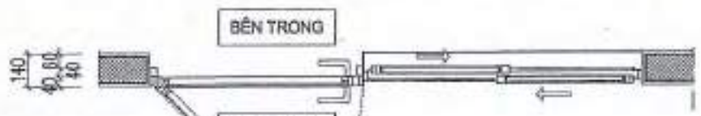
MẶT ĐỨNG CỬA Đ1
TL : 1/25



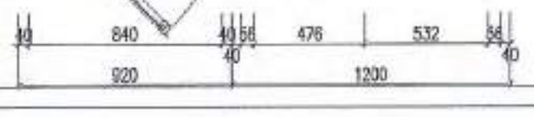


MẶT CẮT 1-1
TL : 1/25





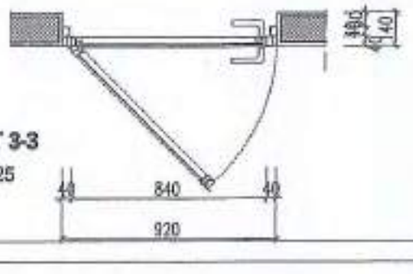
MẶT CẮT 2-2
TL : 1/25



MẶT CẮT 4-4
TL : 1/25



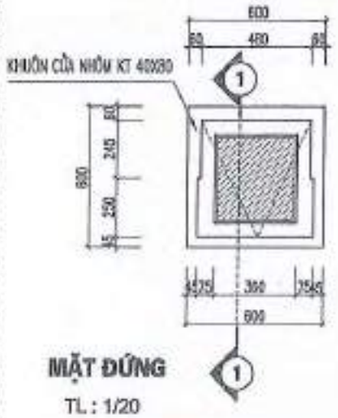
MẶT CẮT 3-3
TL : 1/25



CỬA SỔ SW

SỐ LƯỢNG : 01 BỘ

QUY CÁCH : KHUNG NHÔM HỘP 40X80 SƠN MÀU TRẮNG NGÀ
KÍNH AN TOÀN DÀY 6,38MM



MẶT ĐỨNG
TL : 1/20

MẶT CẮT 1-1
TỈ LỆ 1/20

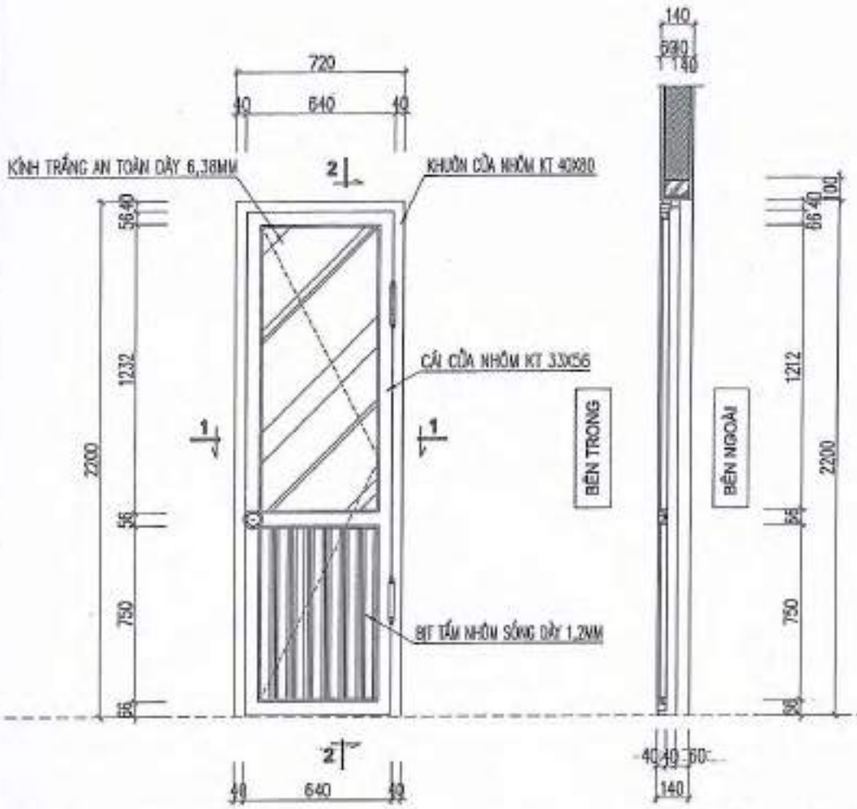
CÔNG TRÌNH	XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỤC PHẨM HANOI
HẠNG MỤC	CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ
ĐỊA ĐIỂM XD	XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG CÔNG TY ... HÀ NỘI
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT ĐỊA CHỈ: SỐ 80+81/15 NGÕ QUỲNH VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHỐ LA QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI DI/FAX: 043.2152543 EMAIL: ICTDESIGN@GMAIL.COM
GIÁM ĐỐC	KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
CHỦ TRÌ TK	KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH
THIẾT KẾ - VẼ	KTS. ĐOÀN PHƯƠNG ANH
KIỂM	KTS. NGUYỄN VĂN XUÂN
TÊN BẢN VẼ	NHÀ BẢO VỆ BẢN VẼ CỬA
BỘ HỒ SƠ :	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ :	----
NGÀY PHÁT HÀNH :	.../10/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	NBV-07

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

CỬA ĐI ĐW

SỐ LƯỢNG : 01 BỘ

QUY CÁCH : KHUNG NHÔM HỘP 40X80, SƠN MÀU TRẮNG NGÀ
KÍNH AN TOÀN DÀY 6,38MM

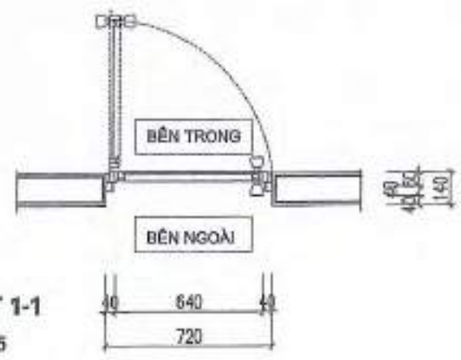


MẶT ĐỨNG CỬA ĐW

TL : 1/25

MẶT CẮT 2-2

TL : 1/25



MẶT CẮT 1-1

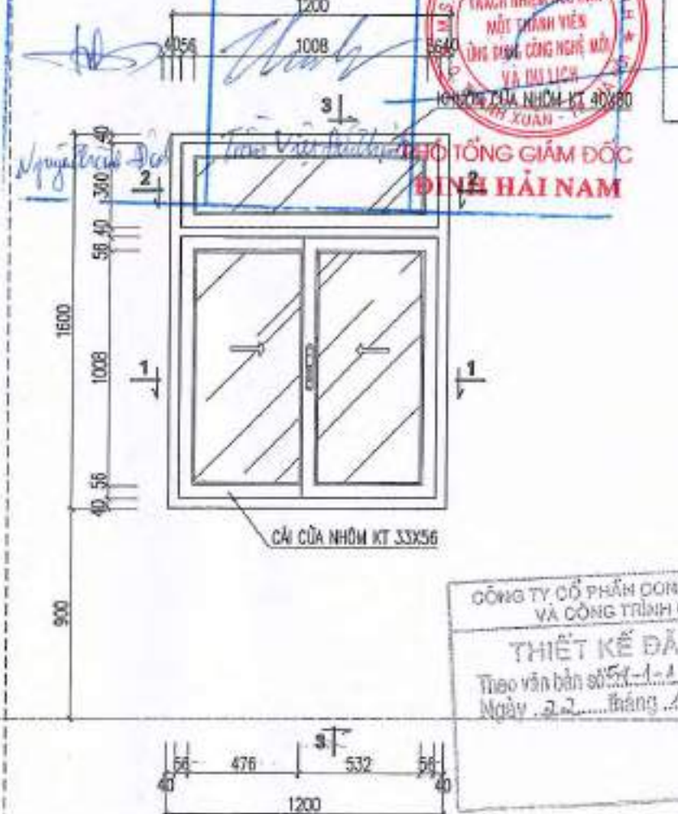
TL : 1/25

CỬA SỔ S1

SỐ LƯỢNG : 01 BỘ

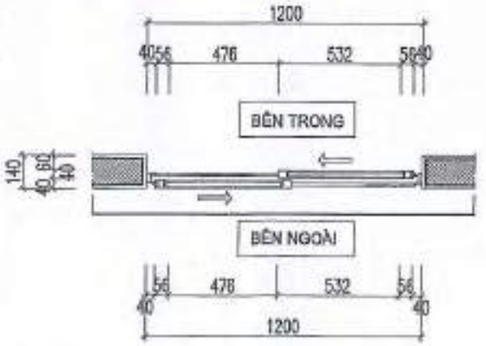
QUY CÁCH : KHUNG NHÔM HỘP 40X80, SƠN MÀU TRẮNG NGÀ
KÍNH AN TOÀN DÀY 6,38MM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT
ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP



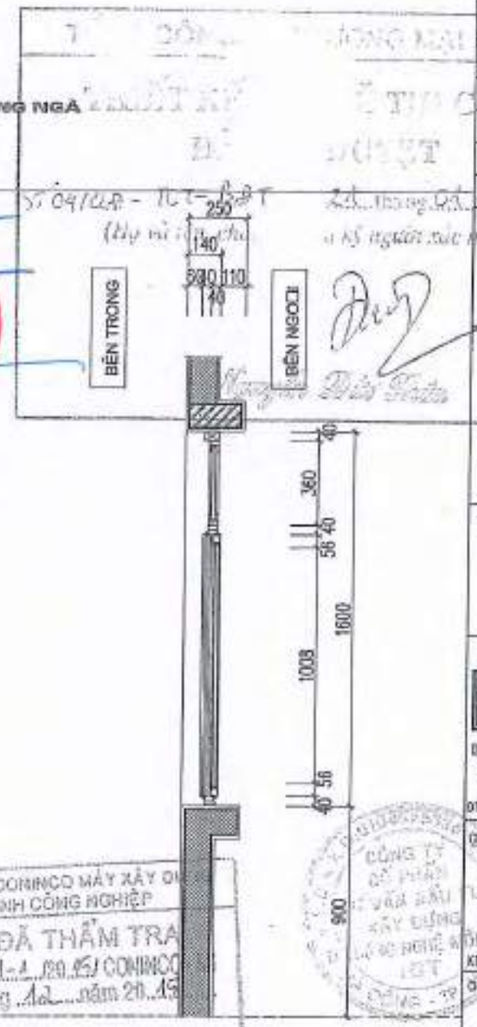
MẶT ĐỨNG CỬA S1

TL : 1/25



MẶT CẮT 1-1

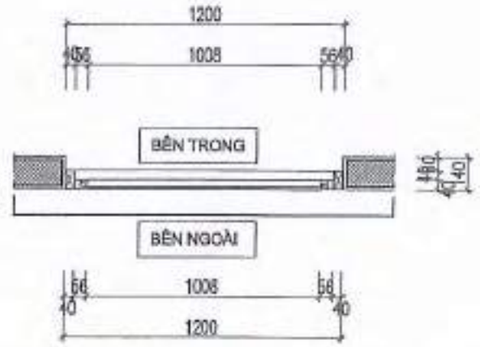
TL : 1/25



MẶT CẮT 3-3

TL : 1/25

CÔNG TY CỔ PHẦN COMINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 54-1-1/09.15/ COMINCO
Ngày 22 tháng 12 năm 2015



MẶT CẮT 2-2

TL : 1/25

HỘI CHẨM

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐẠI CÔNG NGHỆP THEO PHẦU ĐƯỢC

HẠNG MỤC

ĐỊA ĐIỂM XD
XÃ VĨ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI

CƠ QUAN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT
ĐỊA CHỈ
SỐ 82-1815 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
DT/FAX: 0463.252543 EMAIL: ICT2@VIETSOVBANK.COM

GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN BÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ TK
KTS. NGUYỄN BÌNH CẢNH

THIẾT KẾ - VẼ
KTS. TRẦN PHƯƠNG ANH

KIỂM
KTS. NGUYỄN VĂN TUỆ

TÊN BẢN VẼ
NHÀ BẢO VỆ
BẢN VẼ CỬA

GIAI ĐOẠN :	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ :	----
NGÀY PHÁT HÀNH :	../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	NBV-08

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HẢI NAM

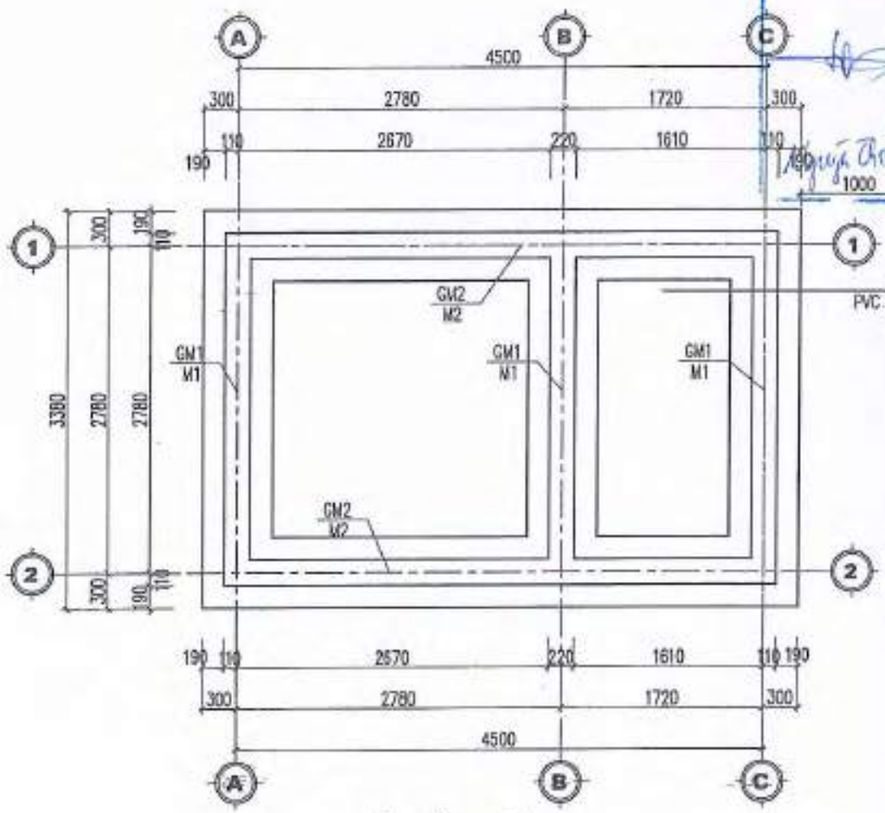
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

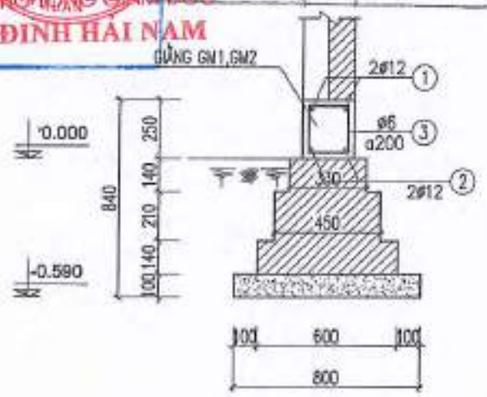
ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Số: 041 C.Đ-TCT-BĐT 21 tháng 01 năm 2016

(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)



MẶT BẰNG MÓNG



CHI TIẾT MÓNG M1, M2

TL 1/25

GHI CHÚ

- MÓNG XÂY GẠCH ĐẶC VỮA XI MĂNG M75#
- BÊ TÔNG LÓT MÓNG M100# ĐÁ 4X6
- BÊ TÔNG GIẰNG MÓNG M100# ĐÁ 1X2
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số 54-1-1 /2015/ CONINCO - MI

Ngày 23 tháng 12 năm 2015

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY		XÁC NHẬN
1			
2			
3			
4			
5			

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM XANH

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LÊ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK05 KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI: 0465.252510 EMAIL: ICT2010@SOHOMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN ĐÌNH CẨM

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. NGUYỄN MẠNH HẰNG

THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐỖ HUY DƯƠNG

SOÁT: KS.KS. NGUYỄN ĐẮC THIỆN

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ

MẶT BẰNG MÓNG

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	--/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-09

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

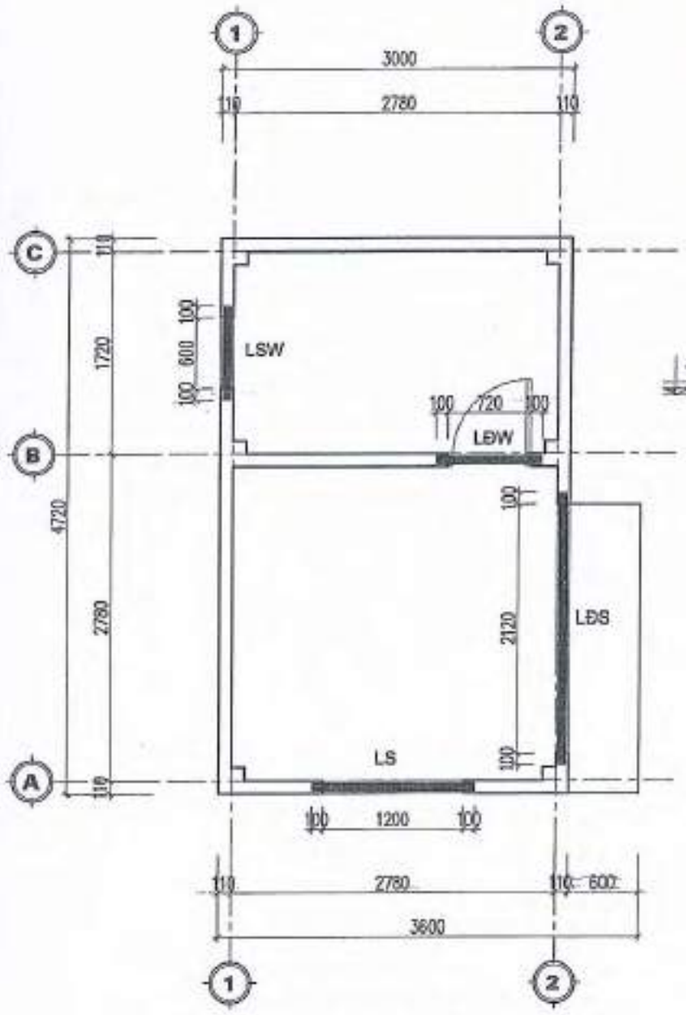
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

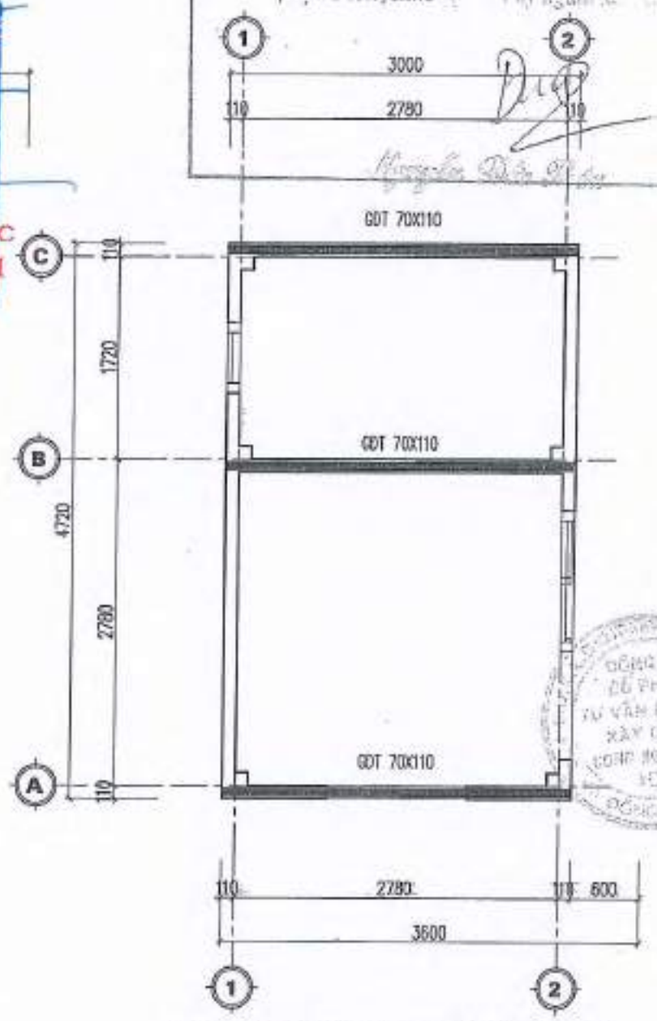
ĐINH HẢI NAM



MẶT BẰNG BỐ TRÍ LANH TÔ



MẶT BẰNG DẦM

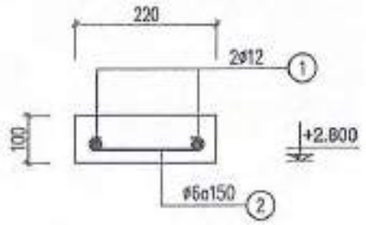


MẶT BẰNG BỐ TRÍ GIẰNG ĐỈNH TƯỜNG

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

Theo văn bản số: 9a.1-1..1../2015/ CONINCO - MI

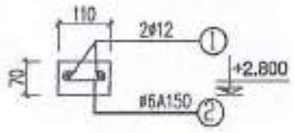
Ngày ...4.2.....tháng ...4.2.....năm 2015.....



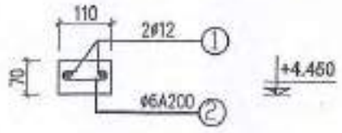
LDS (L=2320, SL: 01)

LS (L=1400, SL: 01)

LSW (L=800, SL: 01)



LDW (L=920, SL: 01)



GIẰNG ĐỈNH TƯỜNG

(L=3160, SL: 03)

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG CẤP ĐỘ BỀN B15 (MÁC 200), Rb = 85 KG/cm2
- THÉP D>=10 NHÓM AII, RA = 2800 KG/CM2
- THÉP D<10 NHÓM AI, RA = 2300 KG/CM2
- KHI GIA CÔNG THÉP KIỂM TRA KÍCH THƯỚC THỰC TẾ

LẦN	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM KHPKD

HẠNG MỤC:

CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ B2-LK15 KHU ĐÔ THỊ XUÂN PHƯƠNG, PHƯỜNG PHƯƠNG LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN TRỌNG CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. NGUYỄN MẠNH THẮNG

THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐỖ HUY HƯỜNG

KIỂM: TS.-KS. NGUYỄN CHÍ THIỆN

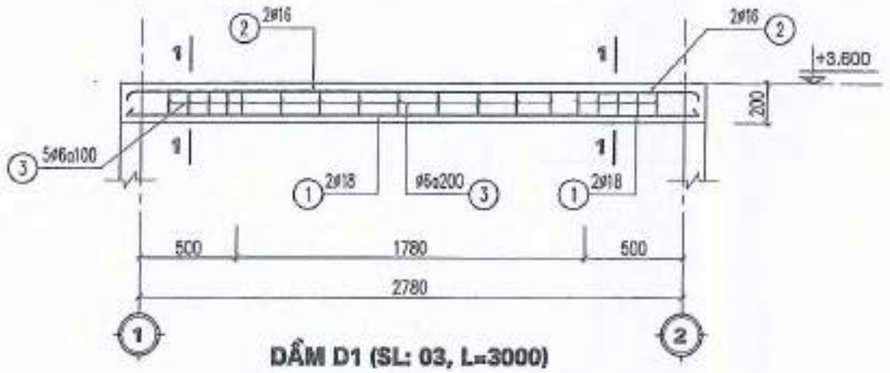
TÊN BẢN VẼ:

NHÀ BẢO VỆ

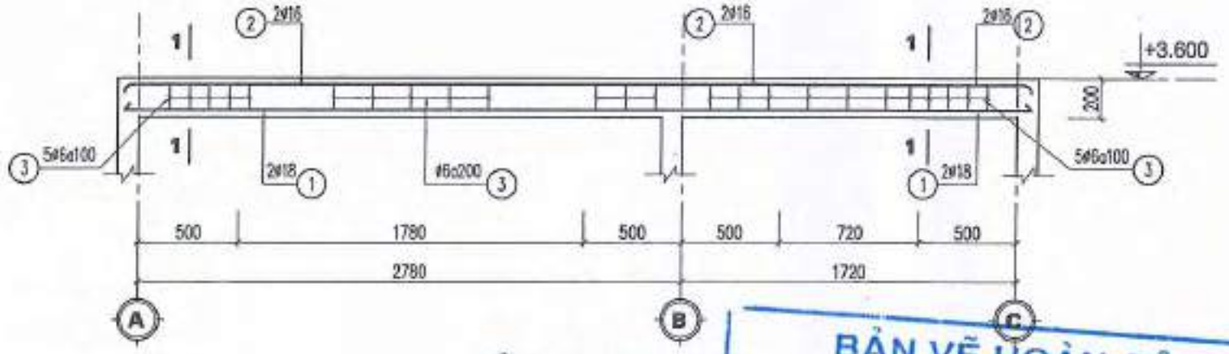
MẶT BẰNG BỐ TRÍ LANH TÔ

MẶT BẰNG DẦM, GIẰNG ĐỈNH TƯỜNG

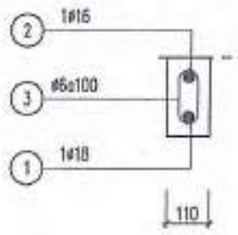
BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	------
NGÀY PHÁT HÀNH:	--/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-10



DẦM D1 (SL: 03, L=3000)



DẦM D2 (SL: 02, L=4720)



MẶT CẮT 1-1

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20...
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | GIÁM ĐỐC
NGƯỜI LẬP

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
BẢN VẼ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 54-1-1.2015/ CONINCO - MI
Ngày 12 tháng 1.1 năm 2015

GIÁM ĐỐC

GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG B15 (200#) Rn = 90KG/CM2
- THÉP Φ<10 NHÓM aI, Ra = 2800 kG/CM2
- THÉP Φ>10 NHÓM aI, Ra = 2300 kG/CM2
- LỚP BT BẢO VỆ DẦM 25MM

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
CỤM CÔNG NGHIỆP THỊ TRẤN HARRA

HẠNG MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ
SỐ 02-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ
QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TEL/FAX: 0463.252510 EMAIL: ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU
KS. NGUYỄN HOÀNG THẮNG

THIẾT KẾ - VẼ
KS. BÙI HUY DƯƠNG

KIỂM
ThS-KS. NGUYỄN CHÍ THIỆN

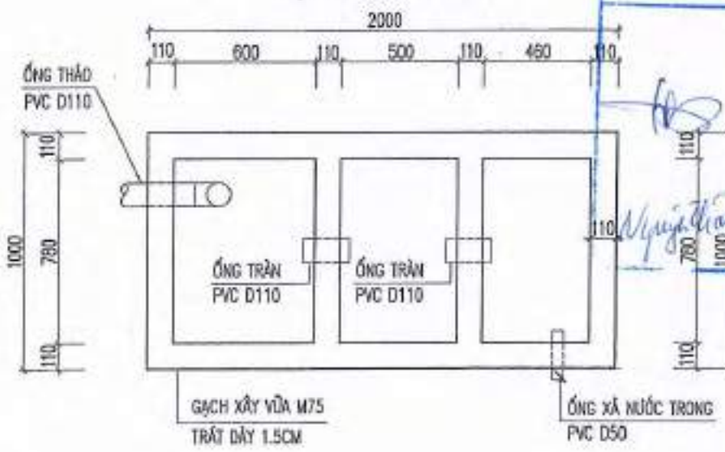
TÊN BẢN VẼ
NHÀ BẢO VỆ
BẢN VẼ DẦM

BỘ HỒ SƠ :	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ :	------
NGÀY PHÁT HÀNH :	--/11/2015
KÝ HIỆU BẢN VẼ :	NBV-11

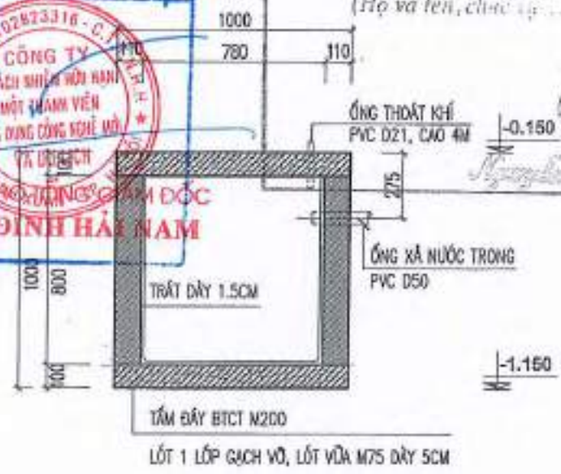
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI ...
TL. ... BẢN VẼ THI CÔNG ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
Số 04104 - TCT - ĐPT ngày 28 tháng 04 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ và ký người xác nhận)

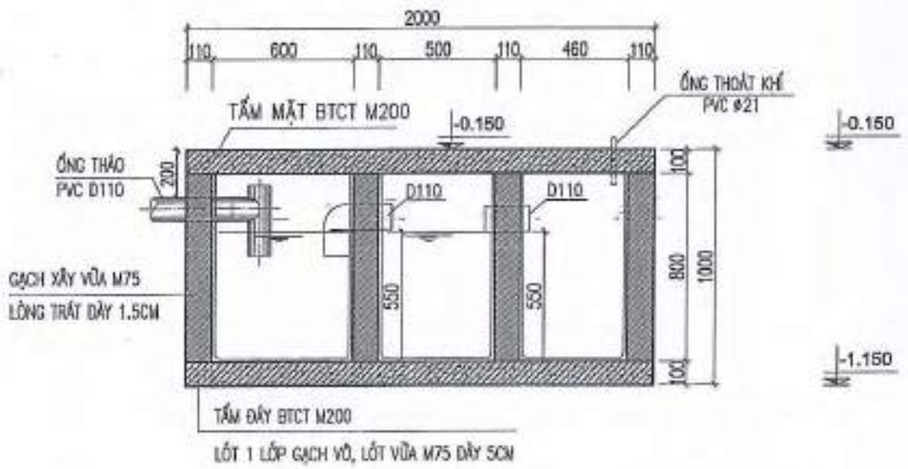
MẶT BẰNG BỂ PHỐT



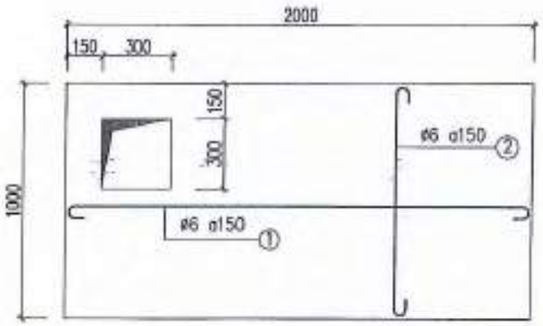
CẮT NGANG BỂ PHỐT



CẮT NGANG BỂ PHỐT



CỐT THÉP TẤM NẮP, ĐÁY BỂ PHỐT



CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 21-1-1/20.15/ CONINCO - MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

KHỐI LƯỢNG THÉP TẤM NẮP VÀ ĐÁY BỂ PHỐT

	Số hiệu	Hình dạng	ϕ(mm)	γ(kg/m)	L (mm)	Số thanh	Số cấu kiện	Tổng chiều dài (m)	Tổng khối lượng (kg)
WC	1	2200	6	0.222	2200	7	2	30.80	6.84
	2	1200	6	0.222	1200	14	2	33.60	7.46

HIỆU CHỈNH

LẦN	NỘI DUNG	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HƯNG YÊN

HẠNG MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD
XÃ LỆ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 82 - LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: (04).33525163 EMAIL: ICT2006@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU
KS. NGUYỄN MẠNH THẮNG

THIẾT KẾ - VẼ
KS. BÙI HỮU ĐƯỜNG

KIỂM
TS.KS. NGUYỄN CHÍ HIỆN

TÊN BẢN VẼ
NHÀ BẢO VỆ
BẢN VẼ BỂ PHỐT

BỘ HỒ SƠ :	THIẾT KẾ BVTC
TỈ LỆ :	.....
NGÀY PHÁT HÀNH :	...../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	NBV-12

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
	Nguyễn Trình Định	Trần Việt Đại Thắng

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
TIẾP NHẬN BẢN VẼ THI CÔNG
ĐỂ THỰC HIỆN
Số 0410QĐ-TCT-HĐT ngày 21 tháng 04 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ người xác nhận)
Nguyễn Bảo Hưng

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Giằng móng M1 Số lượng: 3	1	3920	12	3920	2	6	23.52	26.42
	2	180 | 3920 | 180	12	4280	2	6	25.68	31.03
	3	180 | 180 | 50	6	820	20	60	49.2	10.92
Giằng móng M2 Số lượng: 2	1	6140	12	6140	2	4	24.56	29.68
	2	180 | 6140 | 180	12	6500	2	4	26	31.42
	3	180 | 180 | 50	6	820	31	62	50.84	11.28
Lanh tô LDS Số lượng: 1	1	2260	12	2260	2	2	4.52	4.01
	2	50 | 270 | 50	6	370	15	15	5.55	1.23
Lanh tô LS Số lượng: 1	1	1340	12	1340	2	2	2.68	2.38
	2	50 | 270 | 50	6	370	9	9	3.33	0.74
Lanh tô L2W Số lượng: 1	1	860	12	860	2	2	1.72	1.53
	2	50 | 160 | 50	6	260	6	6	1.56	0.35
Lanh tô L3W Số lượng: 1	1	740	12	740	2	2	1.48	1.31
	2	50 | 270 | 50	6	370	5	5	1.85	0.41

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Dầm D1 Số lượng: 3	1	2980	18	2980	1	2	8.94	17.86
	2	240 | 2980 | 240	16	3480	1	3	10.38	16.38
	3	240 | 160 | 50	6	900	41	123	110.7	24.57
Dầm D2 Số lượng: 2	1	4660	18	4660	1	2	9.32	18.62
	2	240 | 4660 | 240	16	5140	1	2	10.28	16.23
	3	240 | 160 | 50	6	900	33	66	59.4	13.18
Giằng dt Số lượng: 3	1	1580	12	1580	2	3	18.96	22.75
	2	240 | 160 | 50	6	900	33	66	59.4	13.18

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 54-1-4...2015 / CONINCO - MI
Ngày ..7..2.....tháng ...4...năm 2015.....

HIỆU CHỈNH			
LẦN	NGÀY		XÁC NHẬN
1			
2			
3			
4			2016
5			

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỦA CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HANOI

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: KM 12, QUỐC LỘ 1A - HUYỆN THANH TRÌ - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 82-1305 KHU VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0462.355230 EMAIL: ICT2012DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH

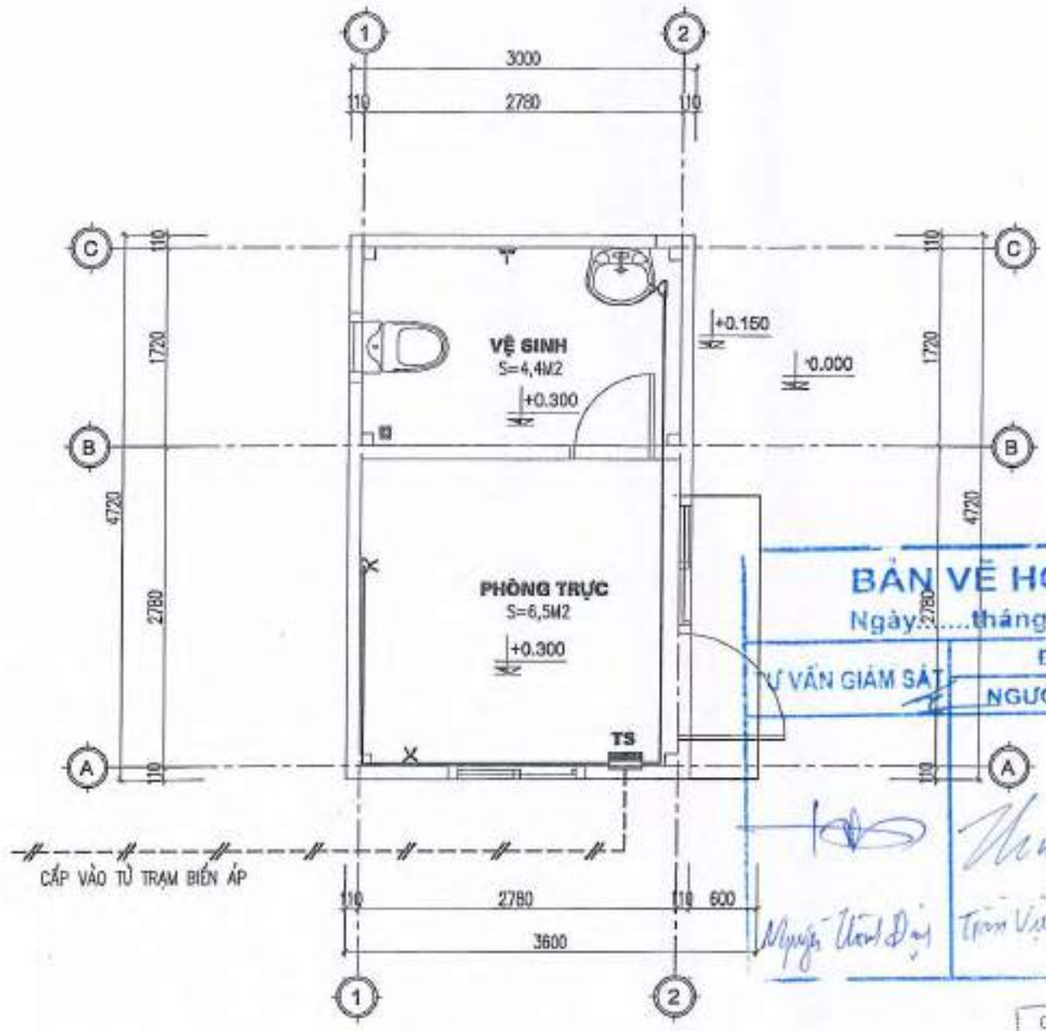
CHỦ NHIỆM KẾT CẤU: KS. NGUYỄN MẠNH THẮNG

THIẾT KẾ - VẼ: KS. BÙI HUY ĐƯỜNG

KIỂM: THS-KS. NGUYỄN CHÍ BIỆN

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ
BẢN VẼ THÉP SÀN
THỐNG KÊ CỐT THÉP

GIAI ĐOẠN:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-13



MẶT BẰNG BỐ TRÍ TỦ ĐIỆN, Ổ CẮM

TL 1/50

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Số 04164-TCT-RĐT
(Họ và tên, chữ ký người thẩm tra)

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 01-11/2015/ CONINCO - MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

NGUỒN CẤP TỪ TRẠM BIẾN ÁP

SƠ ĐỒ CẤP ĐIỆN

TỦ ĐIỆN PHÒNG	CÔNG SUẤT	PHƯƠNG THỨC ĐI DÂY	PHẠM VI CUNG CẤP
220V–10A	0.204	CU–PVC 2X1.5	CHIẾU SÁNG
220V–20A			
220V–20A	2.4	CU–PVC 2X2.5	Ổ CẮM

P=2.604

GHI CHÚ:

–Ổ CẮM LẮP CÁCH SÀN 1M2

–CÔNG TẮC LẮP CÁCH SÀN 1.2M

–TOÀN BỘ DÂY DẪN ĐI TRONG ỐNG NHỰA MỀM NGẦM TRONG TRẦN ,TƯỜNG SÀN

KÝ HIỆU

Ổ CẮM ĐÔI

1 NHÁNH DÂY CẤP CHO THIẾT BỊ

>=2 NHÁNH DÂY TRÊN 1 TRỤC CẤP CHO THIẾT BỊ (DÂY TRỤC CHÍNH)

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LÊ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY THƯƠNG MẠI TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LÃ QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0462.252510 EMAIL: ICT2010DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

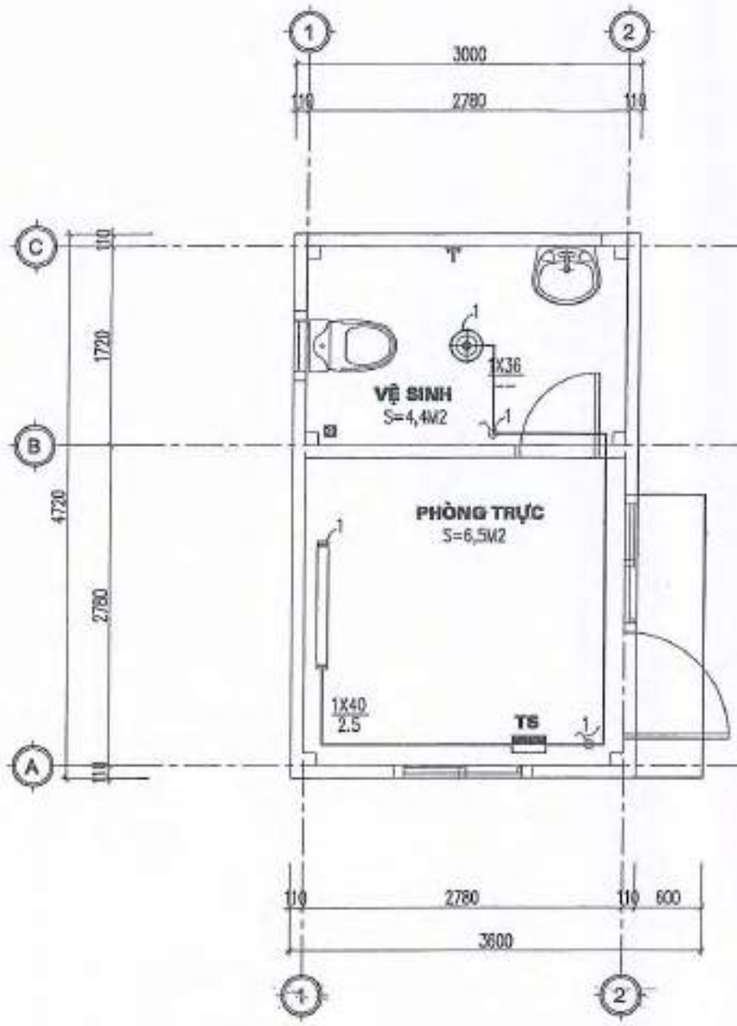
CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. ĐỖ VĂN ĐIỂN

THIẾT KẾ - VẼ: KS. BÙI XUÂN TRƯỜNG

KIỂM: KS. ĐỖ VĂN ĐIỂN

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TỦ ĐIỆN, Ổ CẮM

GIAI ĐOẠN:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NGV-14



MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, CÔNG TẮC ĐIỆN

TL 1/50

GHI CHÚ

-Ổ CẮM LẮP CÁCH SÀN 1,2M

-CÔNG TẮC LẮP CÁCH SÀN 1,2M

-TOÀN BỘ DÂY DẪN ĐI TRONG ỐNG NHỰA MỀM NGẦM TRONG TRẦN ,TƯỜNG

KÝ HIỆU

	TỦ ĐIỆN TỔNG
	ĐÈN HUỲNH QUANG ĐƠN
	CÔNG TẮC ĐƠN, ĐÔI
	ĐÈN ỐP TRẦN BÓNG COMPAC 22W
1, 2	VỊ SỐ CHỈ THỨ TỰ CÔNG TẮC
1X40 / 2.5	1X40: 1 ĐÈN CÓ CÔNG SUẤT 36 W; 2.5: THIẾT BỊ LẮP CÁCH SÀN 2,5M
1X22 / —	THIẾT BỊ LẮP SÁT TRẦN
	1 NHÁNH DÂY CẤP CHO THIẾT BỊ
	>=2 NHÁNH DÂY TRÊN 1 TRỤC CẤP CHO THIẾT BỊ (DÂY TRỤC CHÍNH)

TỔ ... THƯƠNG MẠI HÀ ...

TIẾP NHẬN VỀ ... ĐỐC

Số 04164 - TCT - PĐT ngày 21 tháng 01 năm 2015

(Hồ sơ kèm theo ... ký) người xác nhận)

Nguyễn Đức Thắng

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Đức	Trần Việt Đại Thành	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 51-1-1-20.15/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

THỐNG KÊ THIẾT BỊ ĐIỆN

SIT	KÝ HIỆU	THIẾT BỊ - CHỦNG LOẠI	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01		TỦ ĐIỆN PHÒNG (3APTOMAT)	CÁI	01
02		ĐÈN ỐP TRẦN COMPAC 22W	CÁI	01
03		ĐÈN HUỲNH QUANG ĐƠN 40W	CÁI	01
04		CÔNG TẮC ĐƠN	CÁI	02
05		Ổ CẮM ĐÔI	CÁI	03
06		DÂY ĐIỆN 2X1.5	M	26
07		DÂY ĐIỆN 2X2.5	M	18
08		DÂY ĐIỆN 2X4	M	20
09		APTOMAT 10A, 20A	CÁI	01,02
10				
11				

LẦN	NGÀY / XÁC NHẬN
1	
2	
3	
4	
5	

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAMYO

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ LÊ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02 - LK05 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0463.252516 EMAIL: ICT2010CEO@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. ĐỖ VĂN DIỄN

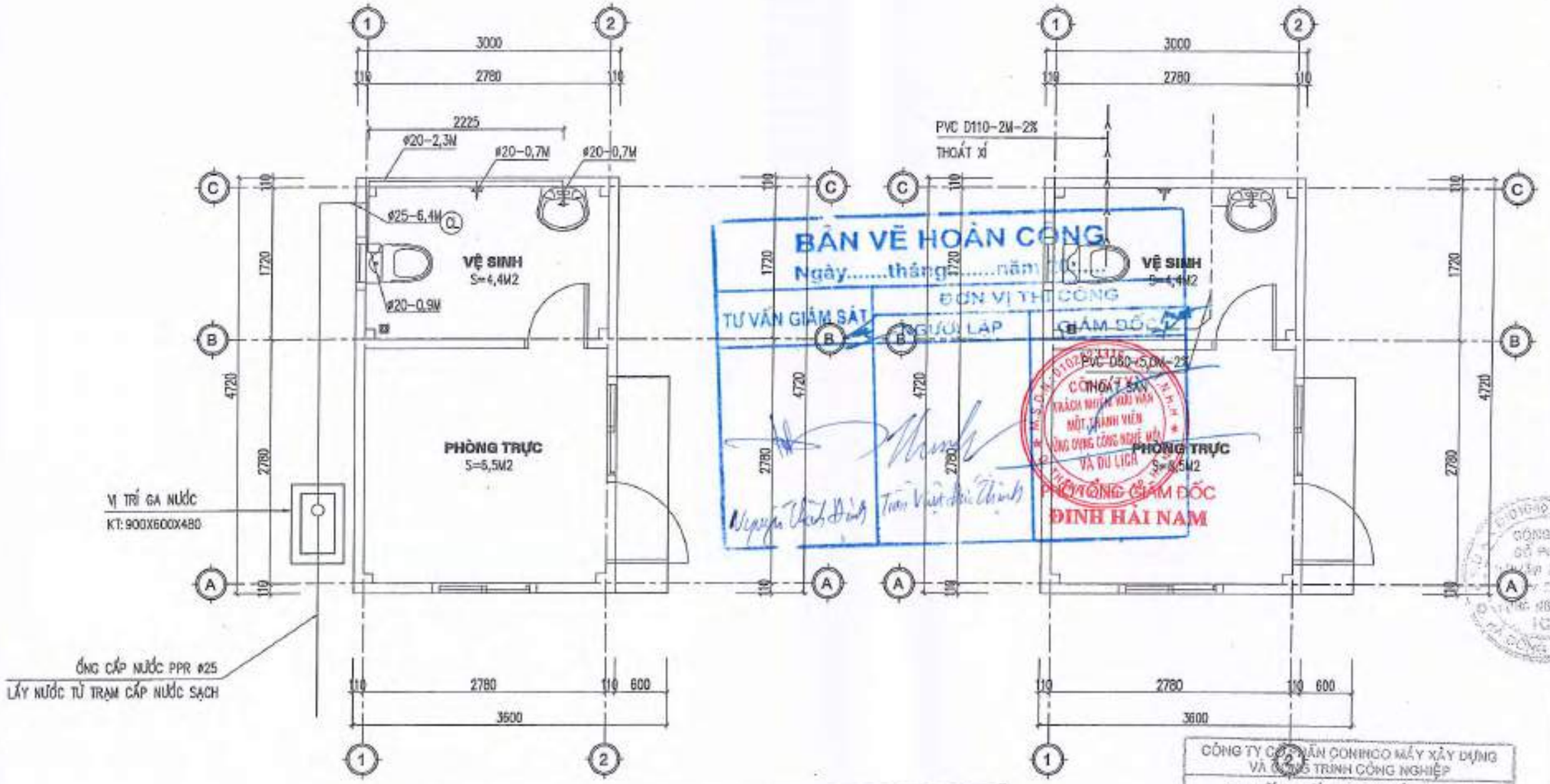
THIẾT KẾ - VẼ: KS. BÙI XUÂN TRƯỜNG

KIỂM: KS. ĐỖ VĂN DIỄN

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG, CÔNG TẮC ĐIỆN

GIAI ĐOẠN:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-15



MẶT BẰNG CẤP NƯỚC
TL 1/50

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
TL 1/50

GHI CHÚ :

- ø25 (CL) ỐNG ĐỒNG PP-R CẤP NƯỚC LÊN KÉT – ĐƯỜNG KÍNH 25MM
- ø32 (CX) ỐNG ĐỒNG PP-R CẤP NƯỚC XUỐNG THIẾT BỊ – ĐƯỜNG KÍNH 32MM
- ỐNG NHỰA PP-R CẤP NƯỚC
- ỐNG NHỰA PVC THOÁT NƯỚC RỬA
- ỐNG NHỰA PVC THOÁT XÍ

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm.....
ĐƠN VỊ THI CÔNG
TƯ VẤN GIÁM SÁT | NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
Số 0410A-KT-BA1 ngày 21 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Đức Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số 54-1-1.2015/ CONINCO - MI
ngày 02 tháng 12 năm 2015

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT
ĐỊA CHỈ: SỐ 02 - LK10 KHU ĐTM MỄN PHÍ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 043.3.225310 EMAIL: ICTDESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
KS. NGUYỄN ĐÌNH CÁNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU
KS. ĐỖ BÍCH THIỀU

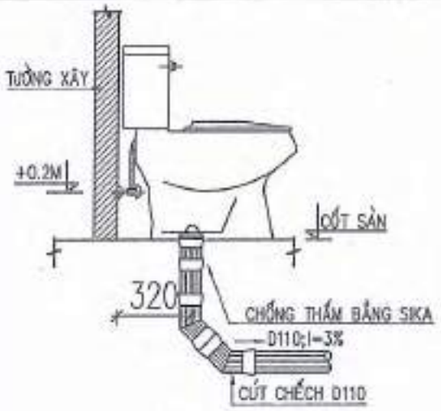
THIẾT KẾ - VẼ
KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM
KS. ĐỖ BÍCH THIỀU

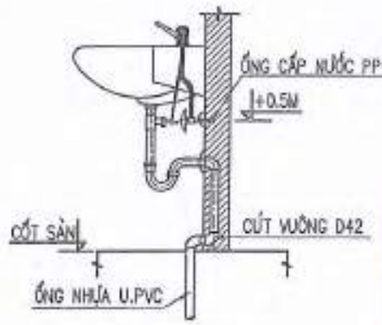
TÊN BẢN VẼ
NHÀ BẢO VỆ
MẶT BẰNG CẤP NƯỚC
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC

BỘ HỒ SƠ :	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ :	.....
NGÀY PHÁT HÀNH :	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ :	NBV-16

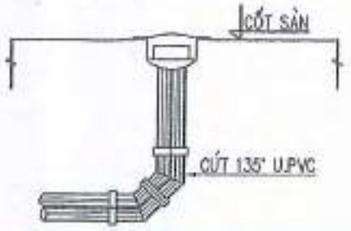
SƠ ĐỒ LẮP ĐẶT KỸ THUẬT



LẮP ĐẶT XÍ BỆT



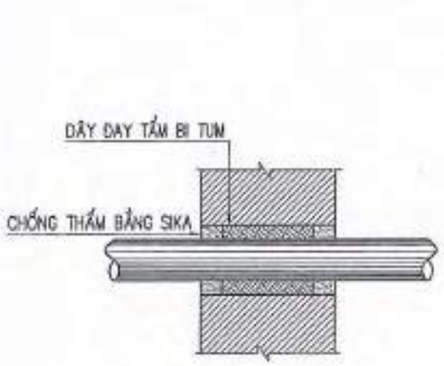
LẮP ĐẶT LAVABO



LẮP ĐẶT THOÁT SÀN

KÍ HIỆU:

- VAN TAY VẶN
- CÔN THU RÁC CO NỐI ỐNG
- HỌNG THÔNG TẮC
- ỐNG CẤP NƯỚC LẠNH
- ỐNG THOÁT NƯỚC XÍ
- ỐNG THOÁT NƯỚC RỬA
- ỐNG THÔNG HƠI BỂ TỰ HOẠI



LẮP ĐẶT ỐNG QUA TƯỜNG, VÁCH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
	Nguyễn Trinh Đồng	Trần Việt Đại Thanh

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ DU LỊCH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT
Số 041QĐ-TCT-KĐT ngày 24 tháng 01 năm 2016
(Họ và tên, chức vụ, chữ ký người xác nhận)
Nguyễn Đức Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: 52-TT-2015/ CONINCO - MI
Ngày 22 tháng 12 năm 2015

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM.
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC LẠNH ĐI TRONG TƯỜNG CÁCH SÀN 400MM.
- ĐẦU ỐNG CHỜ CẤP CHO LAVABO CÁCH SÀN 500MM.
- ĐẦU ỐNG CHỜ CẤP CHO XÍ BỆT CÁCH SÀN 200MM.
- VAN KHOÁ KHỐNG CHẾ TRƯỚC CÁC KHU VỆ SINH CÁCH SÀN 800MM.
- ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC ĐI DƯỚI SÀN KHU VỆ SINH.
- ĐO CHIỀU DÀI THỰC TẾ TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG.
- ỐNG CẤP NƯỚC LẠNH DÙNG ỐNG NHỰA PP-R HÀN NHIỆT PN10.
- ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC DÙNG ỐNG NHỰA U.PVC CLASS 2.
- NƯỚC THẢI TỪ LAVABÔ, THOÁT SÀN ĐƯỢC THOÁT TRỰC TIẾP RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI NGOÀI NHÀ.
- NƯỚC THẢI TỪ XÍ ĐƯỢC DẪN VÀO BỂ PHỐT TRƯỚC KHI THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI NGOÀI NHÀ.
- ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC NẰM NGANG CÓ ĐỘ DỐC TỐI THIỂU 1%, ỐNG THOÁT PHÂN CÓ ĐỘ DỐC TỐI THIỂU 2%.
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC TRONG KHU WC CHÔN NGẦM TƯỜNG.
- KHI THI CÔNG PHẢI KẾT HỢP VỚI BẢN VẼ KIẾN TRÚC, KẾT CẤU, ĐIỀU CHỈNH CỤ THỂ THEO THỰC TẾ.

HƯỚNG DẪN CÁCH LẮP ĐẶT ỐNG PP-R

1- CHUẨN BỊ DỤNG CỤ:
- MÁY HÀN NHIỆT (CHUYÊN DỤNG CHO PP-R).
- VỎ GIA NHIỆT.
- KÉO CẮT ỐNG (CHUYÊN DỤNG CHO PP-R).
- THƯỚC, BÚT.

2- CẮT ỐNG
- ĐO VÀ DÙNG KÉO CẮT THEO CHIỀU VUÔNG GÓC VỚI THÀNH ỐNG.

3- VỆ SINH
- VỆ SINH SẠCH SẼ BỀ MẶT ỐNG VÀ PHỤ KIỆN CẦN LẮP RÁP. TRÁNH BỤI BẨN, VẾT DẦU MỠ,... LÀM ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG MỐI HÀN.

4- ĐÁNH DẤU ĐỘ SÂU MỐI HÀN
- DÙNG BÚT VÀ THƯỚC ĐÁNH DẤU CHIỀU SÂU ĐIỂM NỐI.

5- GIA NHIỆT
- NỐI MÁY HÀN VỚI Ổ ĐIỆN 220V.
- KHI ĐÈN BÁO XANH (NHIỆT ĐỘ KHOẢNG 260 ĐỘ). TRA ỐNG NỐI VÀ PHỤ KIỆN VÀO VỎ GIA NHIỆT Ở CHIỀU SÂU ĐƯỢC ĐÁNH DẤU.
- DUY TRÌ THỜI GIAN GIA NHIỆT THEO BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT NỐI ỐNG PP-R.

6- NỐI ỐNG
- RÚT ỐNG NỐI VÀ PHỤ KIỆN RA KHỎI MÁY HÀN.
- TRA ỐNG VÀO PHỤ KIỆN DỌC THEO TRỤC ỐNG (KHÔNG ĐƯỢC XOAY).
- DUY TRÌ ĐỦ THỜI GIAN LÀM NGUỘI THEO BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT NỐI ỐNG PP-R.

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP DƯỢC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC: CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 30-LK15 KHU ĐẤU VĂN PHÒ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: (04) 3 352 9240 EMAIL: ICT2012DESIGN@GMAIL.COM

GIÁM ĐỐC: KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. ĐỖ BẠCH THIỆN

THIẾT KẾ – VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM: KS. ĐỖ BẠCH THIỆN

TÊN BẢN VẼ: NHÀ BẢO VỆ
CÁCH LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	.....
NGÀY PHÁT HÀNH:	../01/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-17

THỐNG KÊ VẬT TƯ, THIẾT BỊ CẤP THOÁT NƯỚC

STT	TÊN VẬT TƯ, THIẾT BỊ	ĐV	K.LƯỢNG
A	PHẦN CẤP NƯỚC		
1	ỐNG NHỰA CẤP NƯỚC PP-R ø25	M	7
2	ỐNG NHỰA CẤP NƯỚC PP-R ø20	M	12
3	CÚT VUÔNG PP-R ø25	CÁI	06
4	CÚT VUÔNG PP-R ø20	CÁI	05
5	TÊ NHỰA PP-R ø25	CÁI	02
6	TÊ NHỰA PP-R ø20	CÁI	01
7	TÊ NHỰA PP-R ø25/20	CÁI	01
8	CÚT REN TRONG ø20	CÁI	03
9	CÚT REN NGOÀI ø20	CÁI	02
10	TÊ REN ø20	CÁI	01
11	MĂNG SÔNG ø25	CÁI	02
12	MĂNG SÔNG ø20	CÁI	03
13	VAN HAI CHIỀU ø25	CÁI	02
14	VAN HAI CHIỀU ø20	CÁI	01
15	VAN PHAO CƠ ø25	CÁI	01
16	RẮC CO ø25	CÁI	02
17	RẮC CO ø20	CÁI	01
18	NÚT BỊT ỐNG ø20	CÁI	03

STT	TÊN VẬT TƯ, THIẾT BỊ	ĐV	K.LƯỢNG
B	PHẦN THOÁT NƯỚC		
1	ỐNG NHỰA U.PVC D110	M	2.5
2	ỐNG NHỰA U.PVC D90	M	12
3	ỐNG NHỰA U.PVC 60	M	4
4	ỐNG NHỰA U.PVC D42	M	2
5	CÚT NHỰA 135 D110	CÁI	01
6	CÚT NHỰA 135 D90	CÁI	02
7	CÚT NHỰA 135 D60	CÁI	02
8	CÔN THU D60/42	CÁI	01
9	MĂNG SÔNG D110	CÁI	02
10	MĂNG SÔNG D90	CÁI	02
11	MĂNG SÔNG D60	CÁI	04
12	CHỤP THÔNG HƠI D60	CÁI	01
13	TÊ THÔNG TẮC D110	CÁI	01
14	TÊ THÔNG TẮC D60	CÁI	01
15	NÚT BỊT ỐNG D110-D60	CÁI	01-01

STT	TÊN VẬT TƯ, THIẾT BỊ	ĐV	K.LƯỢNG
C	PHẦN THIẾT BỊ		
1	XÍ BỆT + VÒI XỊT RỬA	BỘ	01
2	LAVABO, VÒI LAVABO, GƯƠNG TREO	BỘ	01
3	PHỄU THU NƯỚC SÀN D60	CÁI	01
4	CẦU THU MÚA D90	CÁI	02
6	VẬT LIỆU PHỤ	%	10

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

THIẾT KẾ VẼ THI CÔNG

ĐỀ DUYỆT

Số 01/KSĐ-TCT-BĐT ngày 21 tháng 01 năm 2016

(Họ và tên, chữ ký người xác nhận)

Nguyễn Đức Thắng

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Đạt	Trần Việt Anh	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐINH HẢI NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 54-T-c /2015/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY:	XÁC NHẬN:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ:

CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC:

CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD: [illegible] HÀ LỘ, QH - HUYỆN GIA LÂM - TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT

ĐỊA CHỈ: SỐ 02-LK15 KHU ĐÔ THỊ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 0465.253.518 EMAIL: ICT2@DESIGNXDCMAB.COM

GIÁM ĐỐC: KSC. NGUYỄN ĐÌNH CẨM

CHỦ TRÌ KẾT CẤU: KS. BÙI ĐẠCH THÔN

THIẾT KẾ - VẼ: KS. ĐẶNG THỊ HƯỜNG

KIỂM: KS. BÙI ĐẠCH THÔN

TÊN BẢN VẼ: NHÀ ĐẢI VỆ — THỐNG KÊ VẬT TƯ, THIẾT BỊ

GIAI ĐOẠN:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	-----
NGÀY PHÁT HÀNH:	---/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	NBV-18

CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG

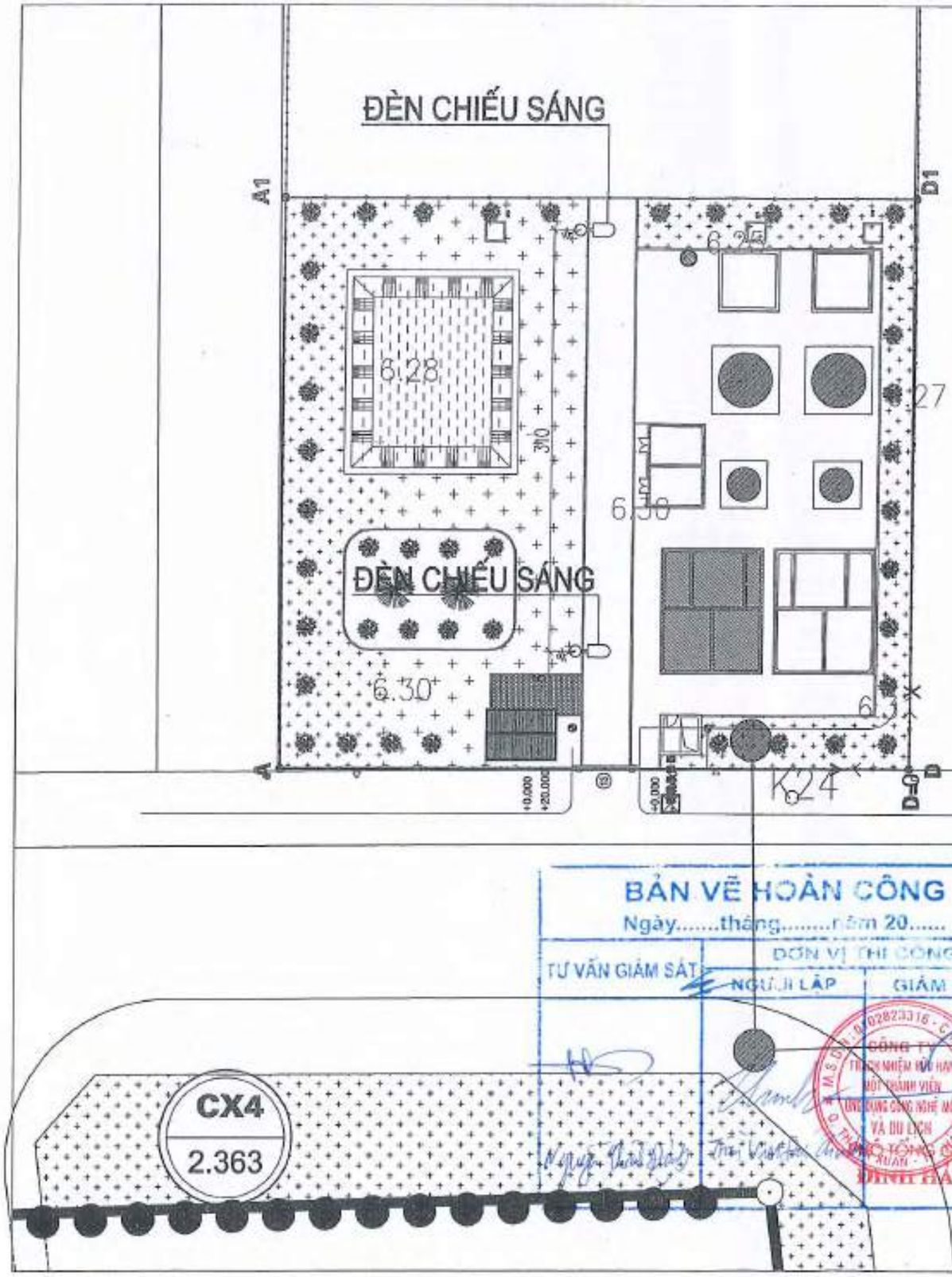
BẢN VẼ HOÀN CÔNG Ngày.....tháng.....năm 20.....		
TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN COMINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:...../20...../ COMINCO - MI

Ngày .....tháng .....năm 20.....



BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐƠN VỊ THI CÔNG	
	NGƯỜI LẬP	GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP

THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số: 24-1-1/2015/ CONINCO - MI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

Số 04 IQA-7C7-HBT 2... 9A 2016

(Họ và tên, ... người ... ký)

HỘI CHẨN:		
LẦN	NGÀY	ĐỊA ĐIỂM
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH

XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KCN THỰC PHẨM XANH ĐỊA ĐIỂM XÃ LÊ CHI - HUYỆN GIA LÂM - TP. HÀ NỘI

HẠNG MỤC

CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

CHỦ ĐẦU TƯ

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ

SỐ B2-LK15 KHU ĐTM VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐT/FAX: 043.3.252593 EMAIL: ICT2@HOTMAIL.COM

GIÁM ĐỐC

KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢN

CHỦ TRÌ KẾT CẤU

KS. ĐỖ VĂN DIỄN

THIẾT KẾ - VẼ

KS. ĐỖ XUÂN TRƯỜNG

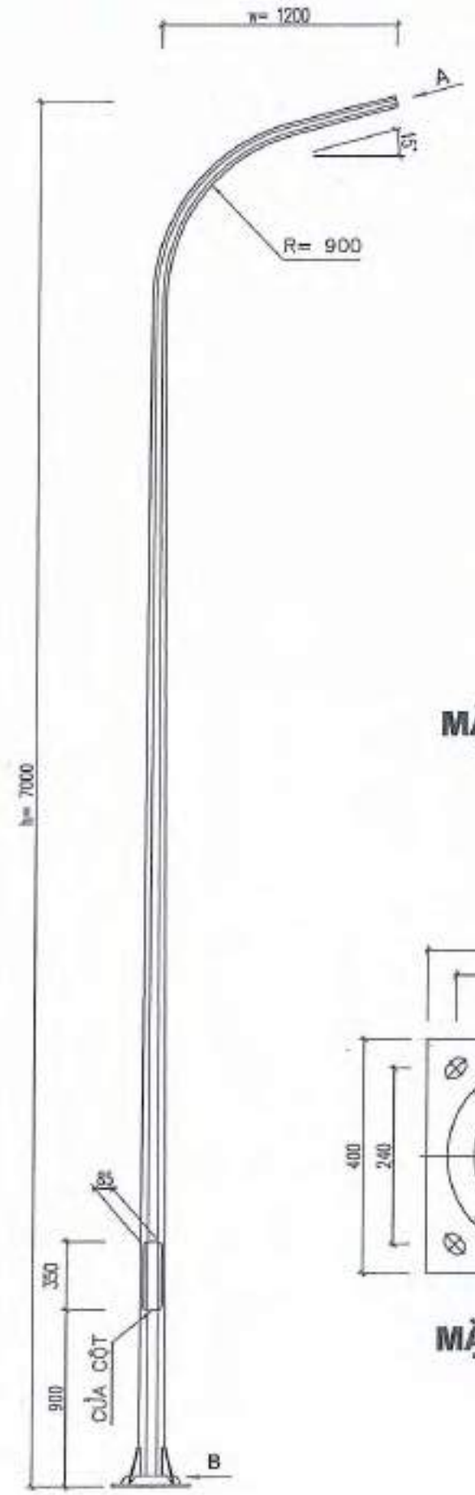
KIỂM

KS. ĐỖ VĂN DIỄN

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG CHO TRẠM XỬ LÝ

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	---/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CDCS-01



CHI TIẾT CỘT ĐÈN

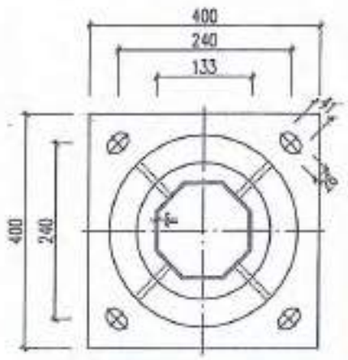
YÊU CẦU KỸ THUẬT

- VẬT LIỆU LÀM CỘT THÉP CT3, σ_b = 370–490N/MM2, σ_c =240–250N/MM2
- TOÀN BỘ CỘT ĐƯỢC MẠ NHÚNG KẼM NÓNG : THEO TIÊU CHUẨN BS729, TCVN 5408 – 1991
- KHUNG BU LÔNG MÓNG M24 CÓ VẬT LIỆU BẰNG : THÉP 35
- THÂN CỘT ĐƯỢC CHẾ TẠO LIỀN (KHÔNG NỐI NGANG CỘT)
- BÊ TÔNG MÓNG CỘT : M200

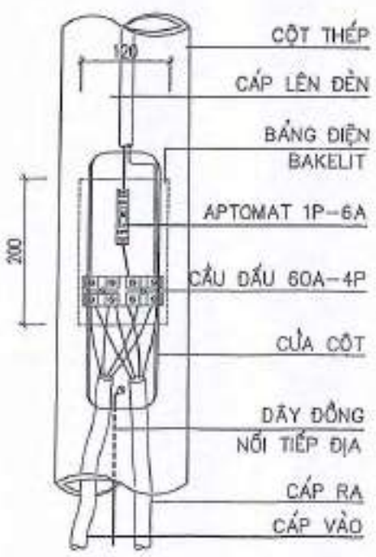
KẾT CẤU CỬA CỘT



MẶT CẮT A-A

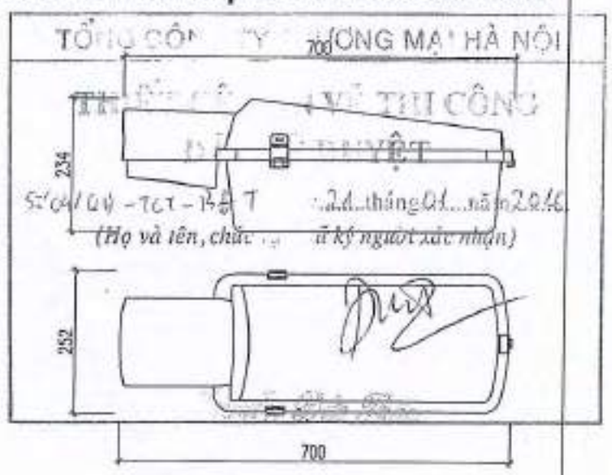


MẶT CẮT B-B



CHI TIẾT BẢNG ĐIỆN CỬA CỘT

CHÓA ĐÈN BÁN RỘNG LẮP BÓNG SON 150W



CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

1. KIỂU DÁNG: NHƯ BẢN VẼ
2. CẤP BẢO VỆ IP65 – CLASS II
3. CẤP CHỊU VA ĐẬP : 20J
4. CÔNG SUẤT BÓNG: 150W
5. ĐIỆN ÁP: 220V; TẦN SỐ 50hZ
6. KÍNH ĐÈN BẰNG NHỰA PC, GIOĂNG SILICON
7. XƯƠNG ĐÈN LÀM BẰNG NHÔM ĐÚC ÁP LỰC CAO
8. NẮP ĐÈN BẰNG COMPOSITE, GIA CƯỜNG BẰNG SỢI THỦY TINH ÉP DƯỚI ÁP LỰC CAO
9. PHẢN QUANG NHÔM TẤM MẠ BÓNG NHẬP NGOẠI

ĐƯỜNG CONG PHÂN BỐ ÁNH SÁNG



——— TRONG MẶT PHẲNG C0°–C180° PLAN C0°–C180°

------- TRONG MẶT PHẲNG C90°–C270° PLAN C90°–C270°

HIỆU CHỈNH

LẦN	NGÀY	XÁC NHẬN
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3 TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI
CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO

HẠNG MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC

ĐỊA ĐIỂM XD
XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG CÔNG TY CÔNG MẠ HÀ NỘI

CƠ QUAN THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI_ICT
ĐỊA CHỈ:
SỐ 02–LK15 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÚ LÃ, PHƯỜNG PHÚ LÃ, QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 0462.250260 EMAIL: ICT2010@SOHOMAIL.COM

GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

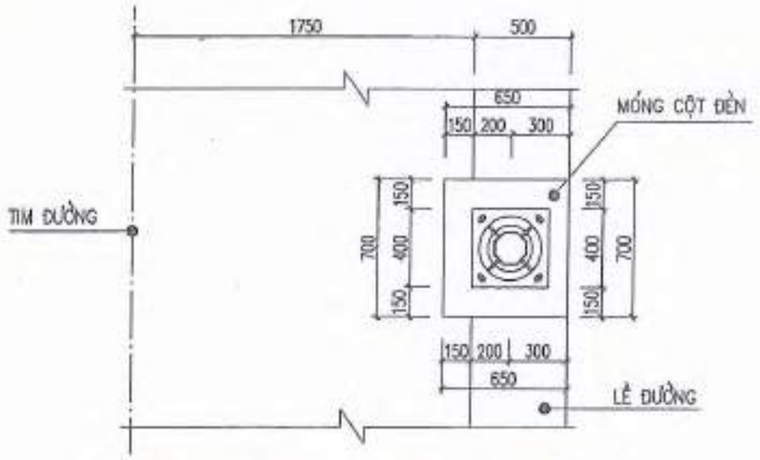
CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. BÙI VĂN ĐỒN

THIẾT KẾ – VẼ:
KS. BÙI XUÂN THƯỜNG

KIỂM:
KS. BÙI VĂN ĐỒN

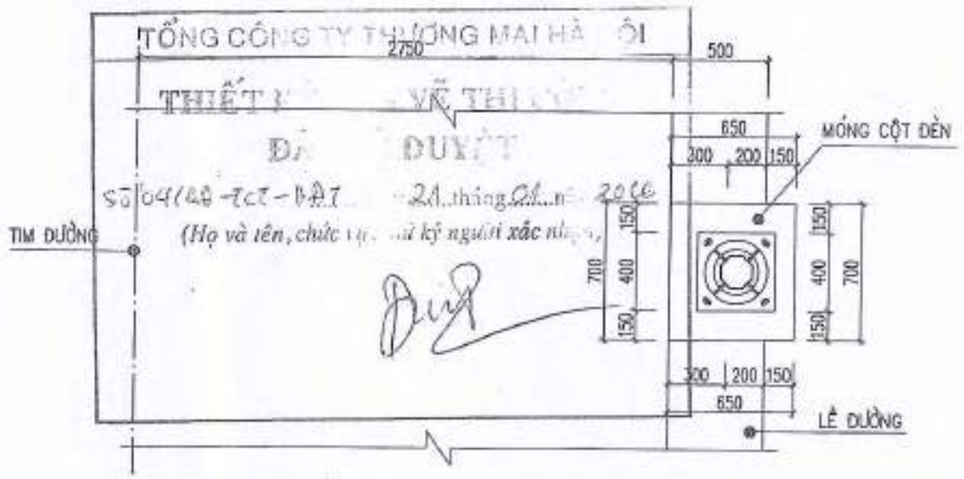
TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT CỘT ĐÈN

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	-----
NGÀY PHÁT HÀNH:	.../11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CDCS-02



MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH VỊ TRÍ CỘT ĐÈN

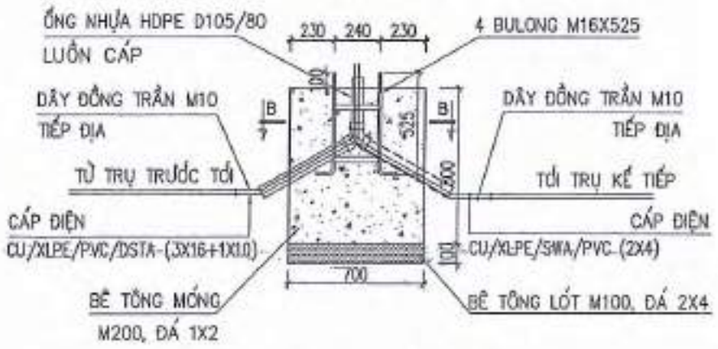
(ĐƯỜNG 3,5M)



MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH VỊ TRÍ CỘT ĐÈN

(ĐƯỜNG 5,5M)

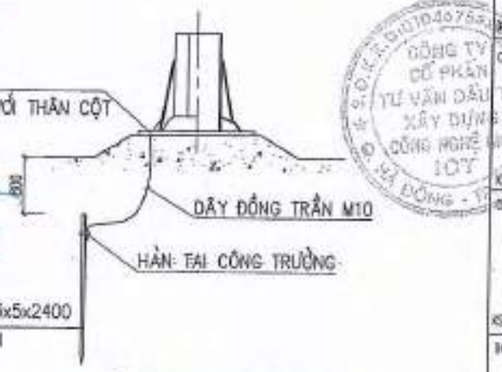
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Ngày.....tháng.....năm 20.....
TƯ VẤN GIÁM SÁT | ĐƠN VỊ THI CÔNG
NGƯỜI LẬP | GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH HẢI NAM



MẶT CẮT MÓNG TRỤ ĐÈN



MẶT CẮT B-B



TIẾP ĐỊA TRỤ ĐÈN

THỐNG KÊ VẬT TƯ 1 CỘT ĐIỆN

TT	VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	GIP NỐI	CÁI	02
2	BĂNG ĐIỆN	CÁI	01
3	BU LÔNG M16 240X240X525	CÁI	04
4	BÊ TÔNG LÓT TRỤ CỘT MÁC 100	M3	0.049
5	BÊ TÔNG TRỤ CỘT MÁC 200	M3	0.392

CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
THIẾT KẾ ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: Số 1-4 /2015/ CONINCO - MI
Ngày ...2.1.....tháng .....1.2...năm 20..15.....

HIỆU CHỈNH:

LẦN	NGÀY:	NỘI DUNG:
1		
2		
3		
4		
5		

GHI CHÚ

CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤM CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HANOI

HẠNG MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ

ĐỊA ĐIỂM XD
XÃ LỆ CHI – HUYỆN GIA LÂM – TP HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ MỚI ICT

ĐỊA CHỈ
SỐ 82 - LK15 KHU ĐẤU GIÁ VĂN PHÚ, PHƯỜNG PHÚ LA QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐT/FAX: 043.2525818 EMAIL: ICT2010@YAHOO.COM

GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN ĐÌNH CẢNH

CHỦ TRÌ KẾT CẤU:
KS. ĐỖ VĂN ĐIỂN

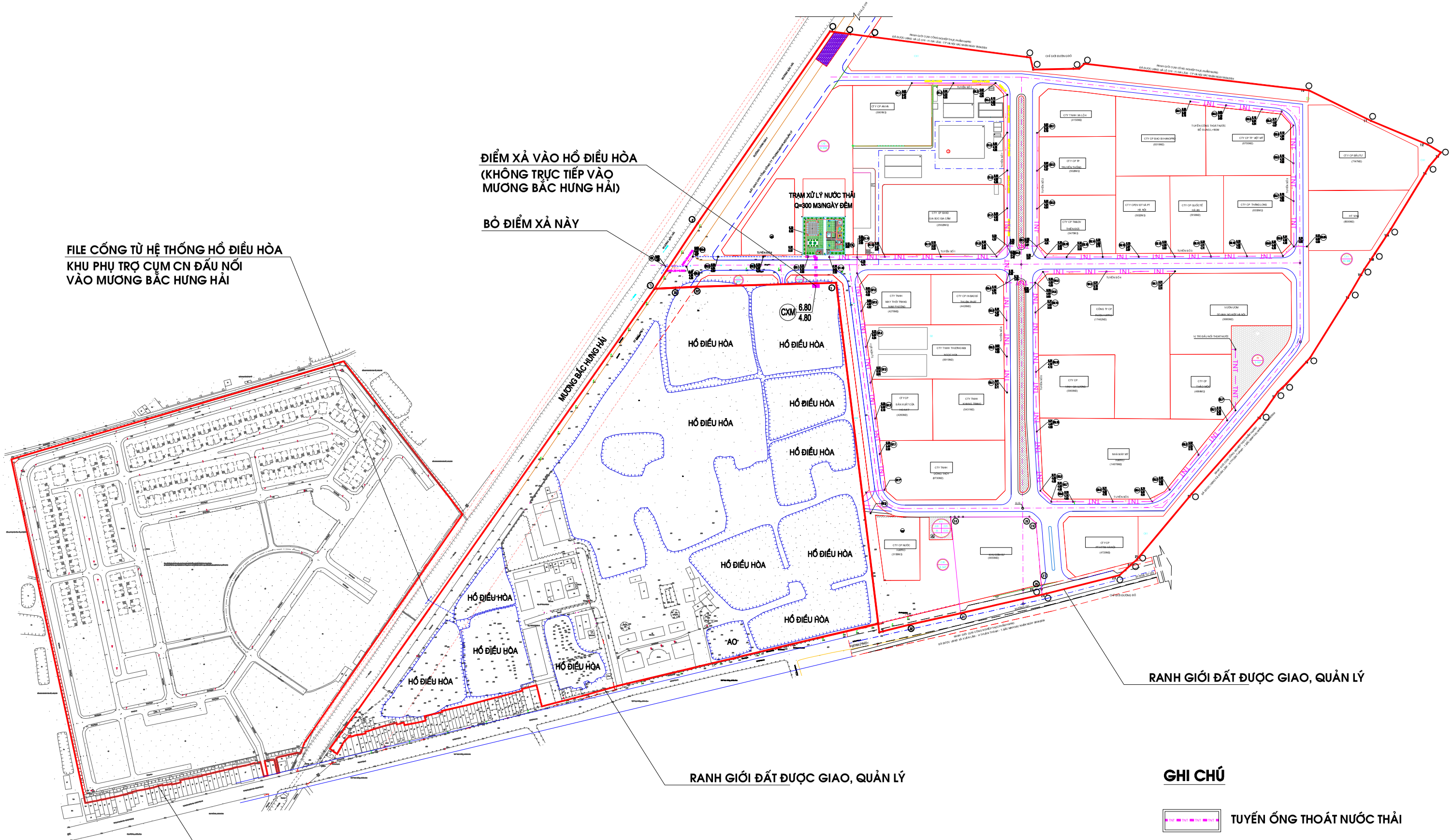
THIẾT KẾ - VẼ:
KS. BÙI XUÂN TRƯỜNG

KIỂM:
KS. ĐỖ VĂN ĐIỂN

TÊN BẢN VẼ
CHI TIẾT MÓNG CỘT ĐÈN

BỘ HỒ SƠ:	THIẾT KẾ BVTC
TỶ LỆ:	----
NGÀY PHÁT HÀNH:	---/11/2015
SỐ HIỆU BẢN VẼ:	CDCS-03

TỔNG MẶT BẰNG THU GOM, XỬ LÝ VÀ ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC CỤM CNTP HAPRO



GHI CHÚ

- TUYẾN ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- GA THĂM
- HƯỚNG NƯỚC CHẢY

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 120 /2018/QĐ-HĐQT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành "Quy chế quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro"

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 24/6/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần ("Tổng công ty");*
- *Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2018 của Tổng công ty về việc ban hành Sơ đồ tổ chức của Tổng công ty;*
- *Căn cứ Quyết định số 35/2018/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2018 của Tổng công ty về việc thành lập Ban quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro thuộc Tổng công ty;*
- *Căn cứ Nghị quyết số .114../2018/NQ-HĐQT ngày 10/09/2018... của Hội đồng Quản trị về việc thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của 11 đơn vị trực thuộc Tổng công ty;*
- *Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **"Quy chế quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần"**, gồm 03 Chương và 11 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Tổng giám đốc, các Giám đốc Điều hành, Giám đốc Ban quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro, các Phòng/Ban/Đơn vị trực thuộc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (để t/h);
- HĐQT, BKS TCT (để t/báo);
- Lưu: VT, P.QTNS.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ NGA

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
- CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HAPRO
THUỘC TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 420 /2018/QĐ- HĐQT ngày 10 tháng 09 năm 2018 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể việc quản lý, tổ chức và hoạt động của Khu công nghiệp thực phẩm Hapro thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế là Ban quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro (sau đây gọi tắt là Ban quản lý), các Doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hoạt động của Ban quản lý Khu công nghiệp thực phẩm Hapro

3.1. Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư tại khu công nghiệp theo các tài liệu được Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phê duyệt cho các doanh nghiệp;
- Quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích đối với các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động này được triển khai bình thường và theo đúng quy định của pháp luật;
- Tổ chức quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng, văn phòng, xử lý các chất thải, cây xanh, cây cảnh theo nhu cầu của các doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp đảm bảo hoạt động hiệu quả;
- Không ngừng nghiên cứu để quảng bá, quảng cáo, nâng cấp khu công nghiệp nhằm gia tăng giá trị hạ tầng, thương hiệu khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các nhà đầu tư thông qua giá trị hạ tầng, tăng nguồn thu dịch vụ phụ trợ;
- Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai, môi trường, tài chính, kế toán, kiểm toán, phòng chống cháy nổ, công tác đảm bảo an ninh, trật tự...;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc triển khai hoạt động xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ an ninh, trật tự, môi trường, các chính sách, chế độ đối với người lao động làm việc trong khu công nghiệp;
- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Nhà nước, Tổng công ty đến các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các hợp đồng thuê đất có hạ tầng đối với các doanh nghiệp đầu tư, hoạt động tại khu công nghiệp thực phẩm Hapro;

- Chủ trì báo cáo các hoạt động thường niên của khu công nghiệp thực phẩm Hapro với Tổng công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước (UBND xã, UBND huyện, Sở Công thương; Sở Tài nguyên và môi trường, ...);

- Là đầu mối tiếp nhận đơn thư, khiếu nại của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, báo cáo và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, kiến nghị các vấn đề phát sinh từ hoạt động của khu công nghiệp;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổng công ty giao.

3.2. Quyền hạn:

- Giám sát, giúp đỡ các doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp thực phẩm Hapro thực hiện đầu tư xây dựng nhà xưởng và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật, UBND Thành phố Hà Nội và Quy chế này;

- Thực hiện các dịch vụ công cộng và tiện ích khu công nghiệp. Mức phí sử dụng dịch vụ được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết với các doanh nghiệp thuê đất;

- Được tiếp nhận hỗ trợ từ Tổng công ty trong quá trình thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích;

- Trong trường hợp cần thiết, Ban quản lý được phép yêu cầu tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng hoặc làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của khu công nghiệp, đồng thời báo cáo ngay với Tổng công ty và cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật;

- Để triển khai các hoạt động quản lý, điều hành Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro đạt hiệu quả, Ban quản lý có thể thuê một đơn vị chuyên thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích được thay mặt Ban quản lý thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của khu công nghiệp.

Điều 4. Hoạt động của các Doanh nghiệp thuê lại đất có hạ tầng trong Khu công nghiệp thực phẩm Hapro

4.1. Quyền lợi:

- Được thuê đất, gia hạn thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong Khu công nghiệp thực phẩm Hapro theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Được sử dụng có trả tiền các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, các dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác trong khu công nghiệp theo quy định;

- Được góp vốn để xây dựng và kinh doanh hạ tầng khi được sự chấp thuận của Tổng công ty;

- Được Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc tuyển dụng và đào tạo lao động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

4.2. Nghĩa vụ:

- Sử dụng đất và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh đúng với nội dung đăng ký đầu tư, triển khai dự án đầu tư trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày được giao đất;

- Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường;

- Phối hợp với Ban quản lý, chính quyền địa phương trong việc thành lập và tổ chức hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý, sử dụng đất đai và xây dựng trong khu công nghiệp

5.1. Doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp thực phẩm Hapro phải sử dụng đất được thuê đúng mục đích và quy hoạch, xây dựng nhà xưởng đúng với Giấy phép xây dựng và thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước khi khởi công xây dựng, doanh nghiệp thuê đất phải gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến Ban quản lý để kiểm tra, theo dõi và lưu trữ hồ sơ xây dựng.

5.2. Các đường ranh giới giữa các doanh nghiệp thuê đất, giới hạn xây dựng trong từng lô đất, điểm đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật của doanh nghiệp vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của toàn khu công nghiệp do Ban quản lý xác định bằng biên bản với từng doanh nghiệp trước khi xây dựng.

5.3. Trong quá trình xây dựng, do nhu cầu thi công nếu phải phá dỡ toàn bộ hoặc một phần các công trình công cộng (kể cả công trình hạ tầng kỹ thuật, chặt hạ cây, đào vỉa hè...) hoặc cần sử dụng các công trình, tiện ích công cộng (vỉa hè, điện, nước, đường giao thông...) thì doanh nghiệp thuê đất phải được sự đồng ý của Ban quản lý về thời hạn, giá trị đền bù, phương thức thanh toán, phục hồi nguyên trạng công trình và các điều kiện khác nếu có.

Sau khi hoàn tất công việc và phục hồi nguyên trạng công trình, doanh nghiệp thuê đất phải bàn giao công trình phục hồi cho Ban quản lý kèm theo Biên bản bàn giao.

Điều 6. Các vấn đề tài chính - kế toán

6.1. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Tổng công ty theo Hợp đồng cho thuê lại đất có hạ tầng đã thỏa thuận; các khoản thuế theo quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Người lao động làm việc trong khu công nghiệp phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

6.2. Các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp có trách nhiệm nộp thuế, các loại phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật.

6.3. Khi lập báo cáo kế toán với các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp thuê đất gửi về Ban quản lý 01 bản để thống kê, tập hợp và theo dõi chung trong toàn khu công nghiệp.

Điều 7. Bảo vệ môi trường

7.1. Hệ thống thoát nước thải: Nước thải bao gồm nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt sẽ được nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp. Doanh nghiệp thuê đất phải xử lý sơ bộ nước thải đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả vào hệ thống chung của khu công nghiệp. Chất lượng nước thải từ các doanh nghiệp xả vào hệ thống nước thải chung trong khu công nghiệp trước khi đưa ra ngoài phải đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường của Nhà nước Việt Nam quy định.

7.2. Xử lý khí thải: Doanh nghiệp sản xuất có khí thải gây ô nhiễm phải lắp đặt hệ thống xử lý trước khi phát tán khí thải, bụi công nghiệp vào không khí và đảm bảo các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường do Nhà nước Việt Nam quy định, tự chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

7.3. Xử lý tiếng ồn: Trong quá trình sản xuất, doanh nghiệp phải có biện pháp cách âm đối với trường hợp phát ra tiếng ồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép (TCVN).

7.4. Xử lý rác: Các doanh nghiệp sản xuất phải có thùng chứa rác thải công nghiệp và rác sinh hoạt riêng biệt để rác được thu gom và vận chuyển đến nơi quy định. Chi phí

rác thải do các doanh nghiệp chi trả theo thỏa thuận với đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển rác.

7.5. Ban quản lý chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện công khai thông tin về môi trường, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo quan trắc gửi Chi Cục bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên&Môi trường và Tổng công ty theo quy định.

Điều 8. An ninh, trật tự, an toàn trong Khu công nghiệp

8.1. Doanh nghiệp thuê đất tại khu công nghiệp thực hiện việc kiểm tra, quản lý đối với hàng hóa, phương tiện, người lao động, khách hàng, khách tham quan của doanh nghiệp nhằm đảm bảo an toàn, bí mật công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

8.2. Doanh nghiệp thuê đất tự chịu trách nhiệm về tổ chức phòng, chống cháy nổ; đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở của mình và tuân thủ mọi quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

8.3. Các phương tiện khi tham gia giao thông trong khu công nghiệp phải tuân thủ việc phân tuyến, phân làn, biển báo và hiệu lệnh giao thông.

8.4. Các doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, các lệnh của Ban chỉ đạo xử lý các tình huống khẩn cấp của Tổng công ty và chấp hành sự huy động vật tư, phương tiện, nhân lực,.. phòng chống lụt bão khi có lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

8.5. Ban quản lý có trách nhiệm cử cán bộ theo dõi công tác an ninh trật tự, phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ cơ quan doanh nghiệp trong khu công nghiệp để nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu công nghiệp; Xác nhận nhân sự và đề nghị tạm trú đối với người nước ngoài đến làm việc tại khu công nghiệp gửi cho các cơ quan công an để theo dõi, quản lý theo quy định.

Điều 9. Công tác chi trả lương, thưởng

Việc chi trả lương, thưởng cho người lao động của Ban quản lý được thực hiện theo quy định của Tổng công ty.

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật và giải quyết tranh chấp

10.1. Trong quá trình thực hiện những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các điều khoản của Quy chế này sẽ được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

10.2. Đối với các hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này, các Quy định của Tổng công ty có liên quan đến khu công nghiệp và các quy định của Ban quản lý thì cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm bị xử lý theo các hình thức sau:

a. Hình thức phê bình/hoặc cảnh cáo: Áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm lần đầu đối với các lỗi như: nợ các khoản tiền phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng; không chấp hành các quy định về việc quản lý, sử dụng đất đai và xây dựng, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự … trong khu công nghiệp.

b. Hình thức cắt điện, nước: Áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức hoạt động trong khu công nghiệp đã bị phê bình/cảnh cáo về các hành vi vi phạm nêu tại điểm a nêu trên nhưng vẫn không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

c. Nếu sau khi đã áp dụng các hình thức trên mà tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm vẫn không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, vụ việc trên sẽ được đưa ra giải quyết tại cơ quan chức năng có thẩm quyền./.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

11.1. Ban quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro, các Doanh nghiệp thuê đất trong khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

11.2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc phát sinh, Giám đốc Ban quản lý Khu công nghiệp Thực phẩm Hapro tổng hợp báo cáo trình Hội đồng quản trị Tổng công ty xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ NGA

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 02 năm 1993

Đăng ký thay đổi lần thứ: 35, ngày 05 tháng 03 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI TRADE JOINT STOCK CORPORATION

Tên công ty viết tắt: HAPRO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0243.826.7984* Fax: *0243.826.7983*

Email: *hapro@haprogroup.vn* Website: *www.haprogroup.vn*

3. Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 220.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN THÁI DŨNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *10/12/1975* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001075033969*

Ngày cấp: *29/12/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *294 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P1710 Tòa nhà 25T1 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: DƯƠNG THỊ LAM Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *01/11/1977* Dân tộc: *Kinh* *Quốc tịch: Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036177011600*

Ngày cấp: *10/05/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 25, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 25, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: SCTBS

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO Q. HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Thanh Ngọc

UBND THANH PHO HA NOI
===/===

Số: 1056/QĐ-UB

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
==========

/-/à nội, ngày 16 tháng 5 năm 1992

UY BAN NHAN DAN THANH PHO HA NOI

- Căn cứ điều 13 chương II "luật đất đai" được Hội đồng Nhà nước công bố ngày 8/1/1988.
- Xét hồ sơ của nông trường Toàn thắng về việc xin hợp pháp hóa sử dụng 661.041m2 đất tại xa Lệ chi huyện Gia lâm.
- Theo đề nghị của Sở quản lý ruộng đất và đo đạc tại công văn số 68/KĐ ngày 1 tháng 4 năm 1992. Đề nghị của UBND Huyện Gia lâm tại công văn số 529/CV-UB ngày 11/11/1991.

(I/) UYET ĐINH

Điều 1 : Công nhận nông trường Toàn thắng thuộc Sở NN-LN Hà nội đã sử dụng hợp pháp 661;041m2 đất tại xã Lệ Chi Huyện Gia lâm (có trích lục bản đồ kèm theo) mà nông trường đã sử dụng từ 1962 đến nay bao gồm các loại đất sau :

- Đất để canh tác	:	384.589 m2
- Đất hồ ao thả cá	:	111.817 m2
- Đất XDCB	:	46.637 m2
- Đất đường giao thông và bờ vùng	:	58.333 m2
- Đất Thuy lợi	:	41.869 m2
- Đất khu dân cư	:	11.368 m2
- Đất sản xuất khác	:	6.392 m2
Tổng cộng	:	661.041 m2

Điều 2 : Đồng chí giám đốc Nông trường Toàn thắng có trách nhiệm quản lý và sử dụng diện tích trên đúng mục đích và có hiệu quả cao theo đúng các quy định của Nhà nước và Thành phố.

Điều 3 : Các đồng chí chánh văn phòng UBND Thành phố, giám đốc Sở quản lý ruộng đất và đo đạc, Chủ tịch UBND Huyện Gia lâm, Chủ tịch UBND Xã Lệ chi, giám đốc Nông trường Toàn thắng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ
Chữ ký được cấp bởi: Thành phố Hà Nội
Mục lục:..... Hồ sơ số: 1106. Tờ số: .....
Số chứng thực: 57

Nơi nhận
- Như điều 3
- Lưu
- Sở NN-LN

T/M UY BAN NHAN DAN T.P HA NOI
K/T CHU TICH
PHO CHU TICH

Lê Quang Tùng

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2025

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ
SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Tuấn Anh

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1757 /QĐ-UB	*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2002*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

"Về việc chuyển giao nguyên trạng Xí nghiệp giống cây trồng Toàn thắng thuộc Công ty giống cây trồng Hà nội- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Công ty sản xuất- dịch vụ và XNK Nam Hà nội-Sở Thương mại Hà nội "

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND;

- Căn cứ chủ trương chỉ đạo của UBND thành phố "về việc thực hiện dự án khu Liên hợp sản xuất- chế biến thực phẩm";

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố và các Sở ban ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Chuyển giao nguyên trạng Xí nghiệp giống cây trồng Toàn thắng thuộc Công ty giống cây trồng Hà nội- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Công ty sản xuất - dịch vụ XNK Nam Hà nội (Haprocimex Sài gòn) thuộc Sở Thương mại Hà nội để thực hiện dự án xây dựng khu sản xuất, chế biến thực phẩm liên hợp, bao gồm :

1. Toàn bộ diện tích đất đai của Xí nghiệp đang sử dụng và quản lý.

2. Toàn bộ cơ sở vật chất như: trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, chuồng trại, tài sản, phương tiện làm việc, vật tư nguyên liệu khác,...

3. Toàn bộ Cán bộ, Công nhân viên của Xí nghiệp.

4. Các vấn đề tài chính hiện tại bao gồm cả công nợ và các phát sinh khác của Xí nghiệp (nếu có) .

Điều II: Giao trách nhiệm cho các đồng chí :

1/ Giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Chi Cục trưởng Chi cục Tài chính Doanh nghiệp, Giám đốc Sở Địa chính - Nhà đất cùng với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Giám đốc Công ty giống cây trồng Hà nội kiểm kê đánh giá tài sản, đất đai, vốn, quỹ, làm rõ các khoản tài chính phải thu, phải trả của Xí nghiệp giống cây trồng Toàn thắng để bàn giao cho Công ty sản xuất -dịch vụ XNK Nam Hà nội.

2/ Giám đốc Sở Thương mại Hà Nội chỉ đạo Công ty Sản xuất- dịch vụ XNK Nam Hà nội tiếp nhận bàn giao và khẩn trương hoàn thiện trình duyệt dự án khả thi, chú ý xây dựng phương án phân kỳ đầu tư hợp lý, đề xuất chính sách hỗ trợ để thành phố xem xét sớm đưa dự án trở thành hiện thực.

3/ Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố cùng Giám đốc các Sở Tài chính Vật giá, Sở Địa chính - Nhà đất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thương mại Hà nội tổ chức thực hiện quyết định chuyển giao và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chuyển giao đảm bảo nhanh, gọn, chính xác không để thất thoát tài sản nhà nước, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều III: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thương mại Hà nội, Giám đốc Sở Tài chính Vật giá, Chi Cục trưởng Chi cục TCDN, Giám đốc Sở Sở Địa chính - Nhà đất, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố có liên quan, Giám đốc Công ty Giống cây trồng Hà nội và Giám đốc Công ty Sản xuất - dịch vụ XNK Nam Hà nội thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Đ/c Chủ tịch HĐND TP (để b/c);
- Các đ/c PCT: Phan Văn Vượng, Đỗ Hoàng Ân, Nguyễn Thế Quang;
- Như điều IV;
- CATP để thu hồi dấu XN
- Lưu

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu tại Phòng: Tài liệu được sao từ UBND TP Hà Nội
Mục lục: ..... Hồ sơ số: 3029 Tờ số: .....
Số chứng thực: 57

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
K/T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch

LÊ QUÝ ĐÔN

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ

Phạm Tuấn Anh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

08/4

KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BẤT ĐỘ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2762...
Ngày 08 tháng 4 năm 2002

HỒ SƠ BÀN GIAO

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 01 tháng 7 năm 2025

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
M.S.D.N: 0100101273-C.T.C.P
Q.HOÀN KIẾM - TP HÀ NỘI

TRƯỞNG BAN HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Nguyễn Thị Cương Quyết

HÀ NỘI - 3/2002

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------***----------

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Căn cứ quyết định số 1757/QĐ-UB ngày 20/3/2002 của UBND Thành phố Hà Nội V/v sáp nhập Xí nghiệp Giống cây trồng Toàn Thắng thuộc Công ty Giống cây trồng Hà Nội - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vào Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội - Sở Thương Mại Hà Nội.

Hôm nay, ngày 29/3/2002 tại văn phòng Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội (HAPROSIMEX SAIGON) số 38 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Công ty Giống cây trồng Hà Nội - Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Công ty SX - DV và XNK Nam Hà Nội - Sở Thương Mại Hà Nội tổ chức lễ bàn giao và tiếp nhận.

THAM DỰ LỄ BÀN GIAO GỒM CÓ :

1. **Đại diện bên giao : Công ty Giống Cây trồng Hà Nội**
   Ông : Ngô Văn Diên - Giám đốc Công ty
   .....
2. **Đại diện bên nhận : Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội**
   Ông : Nguyễn Hữu Thắng - Giám đốc Công ty
3. **Đại diện Xí nghiệp Giống Cây trồng Toàn Thắng**
   Ông : Hạ Đức Thịnh - Giám đốc Xí nghiệp
4. **Chứng kiến buổi bàn giao :**

- Đại diện Uỷ Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội
  Ông: Phan Trần Bình
  Phó văn phòng
- Đại diện Ban TCCQ Thành phố Hà Nội :
  Ông: Lê Quang Khuê
  Trưởng ban
- Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn :
  Ông : Ngô Đại Ngọc - Phó Giám đốc Sở
- Đại diện Sở Thương Mại Hà Nội :

Ông Nguyễn Mạnh Hoàng Giám đốc

- Đại diện Sở Tài chính Vật giá Hà Nội :

Bà : Đặng Thị Thu Thủy
Phó Giám đốc

- Đại diện Sở Địa chính :

- Đại diện Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội :

Ông Nguyễn Đỗ Khuê
Phó Giám đốc

- Đại diện Chi cục Tài chính Doanh nghiệp :

Ông : Trần Nguyên Khánh
Chi Cục phó

-

Và các Ông Chủ Chuyên viên các Sở, ban, ngành của
Thành phố

NỘI DUNG BÀN GIAO

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ :

- **Tổng số CBCNV : 133 người**

Trong đó : Nam : 83 người

Nữ : 50 người

+ *Cán bộ quản lý : 09 người*

+ *Công nhân trực tiếp sản xuất : 124 người*

+ *Số CBCNV có trình độ Đại học : 11 người*

+ *Số CBCNV có trình độ Trung cấp : 17 người*

- Được tổ chức thành 04 bộ phận :

1. *Khối Hành chính : 09 người*
2. *Khối chăn nuôi dịch vụ : 27 người (01 người hưởng lương quản lý)*
3. *Đội giống số 1 : 62 người (02 người hưởng lương quản lý)*
4. *Đội giống số 2 : 35 người(01 người hưởng lương quản lý)*

(Có danh sách kèm theo)

II. VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN :

Thời điểm bàn giao : 31/12/2001

1. Về tài sản :

- Nguyên giá TSCĐ : 1.388.227.060

Trong đó :

+ Ngân sách : 1.337.201.949

+ Tự có : 51.025.111

+ Giá trị hao mòn : 687.048.753

+ Giá trị còn lại : 701.178.307

2. Nguồn vốn, quĩ : : 1.096.497.020

- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.309.492.504

Trong đó :

+ Vốn ngân sách : 1.271.092.173

+ Vốn tự có : 38.400.331

- Về quĩ tổng số (Lũy kế) : - 214.784.288

Trong đó :

+ Trước năm 2000 : - 194.847.463

+ Năm 2000 : - 19.936.825

+ Quỹ XDCB+ Quỹ đầu tư P.triển : 1.788.804

3. Công nợ phải trả :

- Tổng số : 24.318.240

Trong đó :

+ Người mua trả tiền trước : 106.385

+ Thuế và các khoản phải nộp : 15.945.367

+ Các khoản phải trả khác : 8.266.488

4. Công nợ phải thu :

- Tổng số : 80.152.156

Trong đó :

+ Phải thu của khách : 7.515.000

+ Phải thu nội bộ : 72.637.156

5. Hàng tồn kho

- Tổng số : 12.418.385

Trong đó :

+ Nguyên liệu tồn kho : 1.973.785

+ *Công cụ lao động* : *444.600*

+ *Chi phí SX dở dang* : *10.000.000*

6. **Quĩ bằng tiền**

- Tổng số : 152.401.732

Trong đó :

+ *Tiền mặt tồn quĩ* : *94.397.939*

+ *Tiền gửi Ngân hàng* : *58.003.793*

7. **Tài sản lưu động khác**

- Tổng số tiền : 172.511.902

Trong đó :

+ *Tạm ứng* : *119.334.904*

+ *Chi phí chờ kết chuyển* : *53.177.016*

(Kèm theo các bảng kê chi tiết quyết toán năm 2001 của Xí nghiệp Giống cây trồng Toàn Thắng)

II. ĐẤT ĐAI (Tại thời điểm ngày 26/3/2002 - có bản đồ và biên bản kèm theo)

1. **Tổng diện tích đất Xí nghiệp đang quản lý sử dụng : 661.041 m²**

Trong đó :

+ Đất canh tác : 378.541 m²

+ Đất ao hồ thả cá : 128.762 m²

+ Đất xây dựng cơ bản : 16.854 m²

+ Đất đường giao thông và bờ vùng : 58.333 m²

+ Đất khu dân cư : 27.742 m²

+ Đất sản xuất khác : 8.940 m²

+ Đất thuỷ lợi : 41.869 m²

2. **Phần phân giải chi tiết :**

- Đất canh tác : 378.541 m²

+ *Đất lúa* : *228.221 m²*

+ *Đất màu* : *150.320 m²*

- Đất ao hồ : 128.762 m²

+ *Đang thả cá* : *72.000 m²*

+ *Đang cải tạo* : *56.762 m²*

- Đất xây dựng cơ bản : 16.854 m²

+ *Khu Hành chính* : *15.762 m²*

+ *Khu nhà BCHĐ* : *1.092 m²*

- Đất khu dân cư : 27.742 m²

+ *Khu dân cư XN cấp cho công nhân làm nhà trước năm 1990* : *19.742 m²*

+ *Khu dân cư được Thành Phố cấp đất dãn dân sau năm 1990 (QĐ 34/QĐ-UB ngày 06/01/1994)* : *8.000 m²*

- *Toàn bộ diện tích này đang được UBND Xã Lệ Chi đề nghị bàn giao cho Xã để quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các gia đình đang sử dụng.*

- Đất sản xuất khác : 8.940 m²

+ *Đất đang cải tạo ao chứa khu Tây* : *7.000 m²*

+ *Đất cho thuê làm cây xăng:* *500 m²*

+ *Đất khu nghĩa địa* : *1.440 m²*

3. **Một số vấn đề cần bổ xung :**

Các hợp đồng thuê đất chăn nuôi Gà, thuê đất và kho SX gia công đồ gỗ của Công ty TNHH Phương Nam ... sẽ có các văn bản ký kết của Xí nghiệp kèm theo.

Biên bản đã được thông qua hội nghị vào hồi.....10h..... ngày 29/3/2002 và được lập thành 06 bản gửi :

- Uỷ Ban Nhân Dân TP.Hà Nội : 01 bản
- Chi cục Tài chính Doanh nghiệp : 01 bản
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn : 01 bản
- Sở Thương Mại Hà Nội : 01 bản
- Công ty Giống Cây trồng Hà Nội : 01 bản
- Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội : 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO		ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
XN Giống Cây trồng Toàn Thắng	Công ty Giống Cây trồng Hà Nội	Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội
Phạm Văn Thịnh	Ngô Văn Diễn	Nguyễn Tiến Thắng

ĐẠI DIỆN CÁC ĐƠN VỊ CHỨNG KIẾN :

- Đại diện Uỷ Ban Nhân Dân Thành Phố Hà Nội :

PHÓ VĂN PHÒNG
PHAN TIẾN BÌNH

- Đại diện Ban TCCQ Thành phố Hà Nội :

TRƯỞNG BAN
Lê Quang Nhuệ

- Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Đại Ngọc

- Đại diện Sở Thương Mại Hà Nội :

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Hùng

- Đại diện Sở Tài chính Vật giá Hà Nội :

PHÓ GIÁM ĐỐC
Đồng Thị Bích

- Đại diện Sở Địa chính :

- Đại diện Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội :

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đỗ Nhuệ

- Đại diện Chi cục Tài chính Doanh nghiệp :

CHI CỤC TRƯỞNG
Trần Kim Khánh

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 01 tháng 7 năm 2025

M.S.D.N: 0100101675 - C.T.C
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
Q.HOÀN KIẾM - TP.HÀ NỘI

TRƯỞNG BAN HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP
Nguyễn Thị Cương Quyết

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - tự do - hạnh phúc.

Toàn thắng ngày 26 tháng 03 năm 2002

BIÊN BẢN XÁC NHẬN HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI X.N. TOÀN THẮNG

Hôm nay vào hồi 10 giờ ngày 26/03/2002. Tại trụ sở xí nghiệp giống cây trồng Toàn thắng Lệ chi, gia lâm Hà nội.

Thành phần gồm có:

1/ ông: Hà Đức Thinh : giám đốc XN giống cây Toàn thắng

2/ ông: Trần Mạnh Cảnh: PGĐ công ty XK DV và xuất nhập khẩu nam thu nội.

cùng tiến hành kiểm tra hồ sơ giấy tờ đất đai và thực trạng sử dụng đất của xí nghiệp giống cây trồng Toàn thắng đến ngày 26/03/2002 với các nội dung chính sau:

1. Tổng diện tích đất xí nghiệp đang quản lý sử dụng (được cấp từ năm 1962 và đã được quyết định hợp pháp hoá ngày 16.5.1992 theo QĐ số 1056/QĐ-UB của UBND thành phố Hà nội) có diện tích: 661.044 m²

Trong đó: - đất canh tác: 378.541 m² (384.559)
- đất hồ ao thả cá: 128.762 m² (111.817)
- đất xây dựng cơ bản: 16.857 m² (46.637)
- đất đường giao thông và bờ rừng: 58.333 m² (58.333)
- đất thổ cư dân cư: 27.744 m² (11.368)
- đất sản xuất khác: 8.940 m² (6.392)
- đất thủy lợi: 41.869 m² (41.869)

M.S.D.N: 0100101
TỔNG CÔN
THƯƠNG MẠI
CÔNG TY CỔ
Q.HOÀN KIẾM -

2. phân phân giải chi tiết:

- đất canh tác : 378.571 m^2
  + đất lúa : 228.221 m^2
  + đất màu : 150.320 m^2
- đất ao hồ : 178.762 m^2
  + đang hồ cá : 72.000 m^2
  + đang cải tạo 56.762 m^2
- đất XDCB : 16.854 m^2
  + khu trạm chữa : 15.762 m^2
  + khu nhà BCHD : 1092 m^2
- đất khu dân cư : 27742 m^2.
  + khu dân cư xí nghiệp cấp cho công nhân làm nhà ở trước năm 1990 là : 19742 m^2 (gồm khu đường 182 là : 11.365 m^2 và khu cao mến : 8374 m^2)
  + khu dân cư thuộc thành phố cho phép cấp đất dân đến sau năm 1990 là 8000 m^2 (gồm QĐ số 2261 ngày 6.11.1991 và QĐ số 34/QĐ-UB ngày 6.1.1994 của UBND thành phố hà nội).

Toàn bộ diện tích này đang được UBND xã lê chi đề nghị bàn giao cho xã để quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các gia đình đang sử dụng

- đất sản xuất khác : 8940 m^2
  + đất đang cải tạo ao chứa khu tây : 7700 m^2
  + đất cho thuê làm cây xăng : 520 m^2
  + đất khu nghĩa địa : 1940 m^2

3. Một số vấn đề cần bổ sung:

các hợp đồng thuê đất chăn nuôi gà, thuê đất và kho sản xuất gia công đồ gỗ của cty TNHH phương nam ... sẽ có các văn bản ký kết của xí nghiệp kèm theo.

Biên bản được lập xong và thống nhất hai bên cùng nhất trí với các nội dung được ghi trong văn bản xác định diện sử dụng đất đai của X.N giống cây trồng Toàn Thắng đến ngày 26.03.2002. Nên cùng ký xác nhận.

Toàn Thắng Ngày 26/03/2002.
XN giống CT. Toàn Thắng
giám đốc

Hoàng Đức Thịnh

Toàn Thắng Ngày 26/03/2002.
Cty SX DV và XNK nam hà nội
phó giám đốc.

Trần Mạnh Cường.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 125/2004/QĐ - UB	*Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2004*

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

"Về việc thành lập Tổng Công ty Thương mại Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con"

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định số 86/2003/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội giai đoạn 2003 - 2005;
- Căn cứ Quyết định số 129/ 2004/ QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thành lập Tổng Công ty Thương mại Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Thành lập **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI**, thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

- Tên giao dịch quốc tế: HANOI TRADE CORPORATION;
- Trụ sở đặt tại: Số 38-40 phố Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

1. Công ty mẹ-Tổng Công ty Thương mại Hà Nội là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội (HAPRO) trực thuộc Sở Thương mại Hà Nội.

2. Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các Ngân hàng và Kho bạc nhà nước; Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn đầu tư vào các Công ty con, Công ty Cổ phần và các Công ty liên doanh, liên kết.

3. Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội.

4. Tổng Công ty Thương mại Hà Nội chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của UBND thành phố Hà Nội, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên ngành khác của Trung ương và địa phương theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều II. Chức năng, nhiệm vụ của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội:

1. Chức năng:

- Thực hiện quyền Đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, đồng thời chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc bảo toàn và phát triển số vốn được giao;

- Giữ vai trò chủ đạo, tập trung, chi phối và liên kết các hoạt động của các Công ty con theo chiến lược phát triển ngành Thương mại Thủ đô trong từng giai đoạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội và các Công ty con được UBND thành phố giao;

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản, thực hiện các chế độ chính sách, phương thức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, Điều lệ của các Công ty con và các đơn vị phụ thuộc đã được các cấp có thẩm quyền phê chuẩn và theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, trong đó ngành nghề chính là kinh doanh Thương mại, Xuất nhập khẩu và Dịch vụ; Sản xuất và chế biến hàng nông, lâm, hải sản, thực phẩm,....Ngoài ra Tổng Công ty Thương mại Hà Nội còn thực hiện chức năng sản xuất kinh doanh và đầu tư trong các lĩnh vực: Tài chính, Công nghiệp, Du lịch, Xuất khẩu lao động, Xây dựng phát triển nhà, khu đô thị, ... phục vụ nhiệm vụ phát triển Thương mại và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Tham gia với các cơ quan chức năng xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành Thương mại theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của Thành phố cũng như của Chính phủ;

- Lập, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng Thương mại bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp, vốn vay, vốn huy động của Tổng Công ty;

- Trực tiếp tổ chức các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và dịch vụ XNK tổng hợp các mặt hàng: Nông, lâm, hải sản, thủ công mỹ nghệ, khoáng sản, hóa chất...Vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ kiện,... đa ngành phục vụ sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu;

- Hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài và các thành phần kinh tế trong nước xây dựng và tổ chức các mạng lưới kinh doanh như: Các trung tâm thương mại, các siêu thị và hệ thống cửa hàng lớn; Tổ chức quản lý và kinh doanh một số Chợ đầu mối, chợ bán buôn trọng điểm trên địa bàn Thành phố;

- Đầu tư, liên doanh, liên kết xây dựng các khu công nghiệp chế biến thực phẩm và nông sản, các nhà máy; Tổ chức thu mua nguyên liệu, sản phẩm, hàng hóa để sản xuất, chế biến các mặt hàng, sản phẩm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu nhằm góp phần điều tiết, bình ổn giá cả thị trường, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu của Thành phố và các tỉnh thành trong cả nước;

- Tổ chức các hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ thương mại; Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng: Thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát, chè uống; Dịch vụ ăn uống, nhà hàng; Kinh doanh khách sạn, du lịch, vận chuyển hàng hóa thương mại; Kinh doanh xuất khẩu lao động và chuyên gia;

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng cáo, hội chợ triển lãm thương mại trong và ngoài nước nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả, vị thế của Thương mại Thủ đô;

- Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà; Kinh doanh bất động sản;

- Đầu tư và kinh doanh Tài chính; Kinh doanh các loại dịch vụ khác.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng trong và ngoài ngành phục vụ cho các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, cho nhu cầu của xã hội và xuất khẩu lao động.

<u>Điều III:</u> Vốn điều lệ của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập, bao gồm:

- Vốn nhà nước thực có trên sổ sách kế toán được hạch toán tập trung tại Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội;

- Vốn điều lệ của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên mà Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội là chủ sở hữu;

- Vốn nhà nước mà Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội nắm giữ ở các Công ty Cổ phần, Công ty liên doanh, liên kết với nước ngoài và Đầu tư ra nước ngoài.

- Các vốn hợp pháp khác (nếu có).

<u>Điều IV:</u> Tổ chức bộ máy của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội

1. Bộ máy quản lý điều hành gồm:

- Hội đồng quản trị;

- Ban kiểm soát;

- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;

- Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác trong bộ máy quản lý điều hành của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ của Thành phố.

2. Bộ máy điều hành giúp việc (các phòng, ban nghiệp vụ) của Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội đồng thời là bộ máy giúp việc của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, bao gồm:

- Phòng Tổ chức cán bộ-Lao động tiền lương;
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng nghiên cứu và Phát triển thị trường;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Văn phòng Tổng Công ty;

3. Công ty mẹ- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội có các đơn vị trực thuộc sau:

- Trung tâm kinh doanh hàng tiêu dùng;
- Trung tâm Xuất nhập khẩu máy và thiết bị;
- Trung tâm Du lịch lữ hành;
- Trung tâm Thương mại Dịch vụ Du lịch Bốn mùa;
- Phòng xuất nhập khẩu 1
- Phòng xuất nhập khẩu 2
- Phòng xuất nhập khẩu 3
- Phòng xuất nhập khẩu 4
- Xí nghiệp liên hiệp chế biến Thực phẩm Hà Nội;
- Xí nghiệp dịch vụ Sinh thái;
- Xí nghiệp Toàn Thắng;
- Ban quản lý khu Công nghiệp HAPRO;
- Xí nghiệp Gốm Chu Đậu;
- Xí nghiệp sắt mỹ nghệ Bình Dương;
- Ban quản lý dự án Xí nghiệp mỳ phở;
- Xí nghiệp kho hàng xuất nhập khẩu Dị Sử, Mỹ hào- Hưng Yên;
- Chi nhánh HAPRO tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban quản lý các Dự án đầu tư phát triển Thương mại;
- Trường Đào tạo Nghiệp vụ Thương mại.

4. Tổng Công ty Thương mại Hà Nội có các Công ty con sau:

a/ Các Công ty TNHH Nhà nước một thành viên mà Công ty mẹ giữ 100% vốn Điều lệ :

- Công ty Thực phẩm Hà Nội.

- Công ty Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội (bao gồm cả Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội, Công ty xuất nhập khẩu hàng Tiêu dùng và Thủ công mỹ nghệ sáp nhập vào theo Quyết định số 86/2003/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ).

b/ Các Công ty Cổ phần:

- Công ty Cổ phần Thương mại Hà Nội;

- Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Hà Nội;

- Công ty Cổ phần Bách hóa Hà Nội;

- Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản Hà Nội (bao gồm cả Công ty Thương mại Khách sạn Đống Đa sáp nhập vào theo Quyết định số 86/2003/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ);

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời Trang;

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tràng Thi;

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp (SERVICO);

- Công ty Cổ phần Thủy Tạ;

- Công ty Cổ phần Cửu Long;

- Công ty Cổ phần Bách hóa số 5 Nam Bộ;

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Hà Nội;

- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội(SIMEX);

- Công ty Cổ phần sứ HAPRO- Bát Tràng;

c/ Các Công ty khác có vốn góp của Công ty mẹ:

- Công ty Cổ phần Thăng Long;

- Công ty Cổ phần Đông á;

- Công ty Cổ phần Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư (VIEXIM);

- Công ty Cổ phần Thực phẩm truyền thống HAPRO;

- Công ty Cổ phần Mành trúc HAPRO- Bình minh;

- Công ty Cổ phần Rượu vang HAPRO- Thảo mộc.

d/ Các Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty con:

- Công ty Cổ phần Thương mại Long Biên;

- Công ty Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô;

5. Các Công ty Liên doanh thuộc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội do các Công ty con tham gia đầu tư liên doanh với đối tác nước ngoài và trong nước:

- Công ty Liên doanh Á Châu;
- Công ty Liên doanh siêu thị SEIYU;
- Công ty Đầu tư Thương mại Tràng Tiền.

Điều V: Giao nhiệm vụ.

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính chủ trì và phối hợp với Giám đốc các Sở: Thương mại,Tài nguyên- Môi trường và Nhà đất, Kế hoạch & Đầu tư, Tổng Giám đốc Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu & Đầu tư Hà Nội và Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thành phố có liên quan tiến hành tổ chức bàn giao toàn bộ: Đất đai, tài sản, tài chính, vốn, quỹ, vật tư, hàng hóa, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh và làm việc...; Toàn bộ cán bộ công nhân viên và lao động; Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp trực thuộc Sở Thương mại Hà Nội, Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu & Đầu tư Hà Nội cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc- Tổng Công ty Thương mại Hà Nội quản lý, điều hành theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc bàn giao phải đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc sau:
- Bàn giao nguyên hiện trạng;
- Bàn giao phải đảm bảo hoạt động sản xuất-kinh doanh bình thường;
- Bàn giao không để thất thoát tài sản của nhà nước và tập thể.

2- Giao Ban Đổi mới phát triển Doanh nghiệp Thành phố chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành thành phố có liên quan và Tổng Công ty Thương mại Hà Nội xây dựng phương án sáp nhập, cổ phần hóa và chuyển đổi các Doanh nghiệp thành Công ty TNHH một thành viên (theo Quyết định số 86/2003/QĐ-TTg ngày ngày 07/5/2003 và Quyết định số 129/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) trình UBND thành phố quyết định.

3- Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Hà Nội phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hoàn chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động; Xây dựng Qui chế tài chính của Tổng Công ty Thương mại báo cáo UBND Thành phố Hà Nội để trình Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn; Nghiên cứu, xây dựng các quy chế, quy định để thống nhất chỉ đạo về quản lý và điều hành nhằm từng bước đưa Tổng Công ty Thương mại Hà Nội đi vào ổn định và phát triển.

4- Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thương mại Hà Nội xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và sớm đề xuất phương án bán đấu giá một số địa điểm nhỏ, lẻ do Tổng Công ty quản lý để tăng vốn điều lệ cho Công ty mẹ trình UBND Thành phố quyết định.

5- Trong khi tiến hành chuyển giao các Doanh nghiệp trực thuộc Sở Thương mại Hà Nội về Tổng Công ty Thương mại Hà Nội quản lý và điều hành thì các Doanh nghiệp không được điều động, luân chuyển hoặc bổ nhiệm cán bộ trong nội bộ đơn vị của mình.

6- Trong quá trình hoạt động, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ được giao, Tổng Công ty Thương mại Hà Nội được nghiên cứu thành lập thêm một số phòng, ban, Công ty hạch toán phụ thuộc đồng thời được tiếp nhận thêm một số Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế của Thành phố và các tỉnh về tham gia làm thành viên của Tổng Công ty theo quy định hiện hành của pháp luật; Quyết định của UBND Thành phố và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Điều VI: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều VII: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thương mại, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành Thành phố có liên quan, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc-Tổng Công ty Thương mại Hà Nội và Giám đốc các Doanh nghiệp có tên tại mục1 Điều I, mục 4 Điều IV chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

T/M. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Chủ tịch

NGUYỄN QUỐC TRIỆU

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Kinh tế TW;
- Bộ Nội vụ;
- Ban ĐMPT DN TW;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Thương mại;
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND TP;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành uỷ;
- Các Ban Đảng, Đoàn thể TP;
- Như Điều VII;
- Lưu.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 4633 Quyển số 03 SCT/BS
Ngày: 17-04-2013
TM. UBND PHƯỜNG KIM MÃ
PHÓ CHỦ TỊCH
Đặng Thành Công

BẢN SAO

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1925/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2017

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 1579
Ngày 1/12/2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hoá Công ty mẹ - Tổng công ty Thương mại Hà Nội với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi, trụ sở công ty cổ phần:

- Tên tiếng Việt: Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần.
- Tên giao dịch quốc tế: Hanoi trade join stock corporation.

- Tên viết tắt: Hapro.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 38 - 40 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Trụ sở giao dịch: Số 11B phố Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : (024) 38267984
- Fax : (024) 39288407
- Email : hapro@haprogroup.vn
- Website : www.haprogroup.vn

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty cổ phần

Tổng công ty Thương mại Hà Nội sau cổ phần hóa có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần kế thừa các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Thương mại Hà Nội trước khi chuyển đổi; được tiếp tục kinh doanh các ngành, nghề hiện Tổng công ty Thương mại Hà Nội đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức cổ phần hoá:

Kết hợp hình thức bán toàn bộ phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp vừa phát hành thêm để tăng vốn điều lệ.

4. Vốn điều lệ, cơ cấu cổ phần và giá khởi điểm:

a) Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm tỷ đồng).
- Số lượng cổ phần: 220.000.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

b) Cơ cấu vốn điều lệ:

- Nhà nước không nắm giữ cổ phần;
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 1.074.000 cổ phần, chiếm 0,49% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán đấu giá công khai: 75.926.000 cổ phần, chiếm 34,51% vốn điều lệ;
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 143.000.000 cổ phần, chiếm 65% vốn điều lệ.

c) Giá khởi điểm: Giá khởi điểm chào báo bán cổ phần lần đầu khi thực. hiện cổ phần hóa Hapro là 12.800 đồng/01cổ phần.

5. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng theo quy định và điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ và làm đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước khi không bán hết cổ phần theo Phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo phương án sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất; giải quyết các tồn tại về nhà, đất (nếu có) trước khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

7. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 630 người;
- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần: 550 người;
- Tổng số lao động dôi dư: 80 người (trong đó có 79 người lao động dôi dư sắp xếp theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và 01 viên chức tinh giảm theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giảm biên chế)

8. Chi phí cổ phần hóa: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa; Tổng công ty Thương mại Hà Nội quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cổ đông chiến lược: Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định và chịu trách nhiệm lựa chọn cổ đông chiến lược theo tiêu chí, phương án đã được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm nhà đầu tư cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

- Quyết định các nội dung quy định tại khoản 5, khoản 8, khoản 9 Điều 1 Quyết định này.
- Chỉ đạo Tổng công ty Thương mại Hà Nội công bố đầy đủ thông tin về doanh nghiệp cổ phần hoá; tổ chức, triển khai thực hiện bán cổ phần lần đầu ra công chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty Thương mại Hà Nội; phối hợp với Bộ Tài chính, chỉ đạo Tổng công ty Thương mại Hà Nội, xử lý tồn tại về tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính: Hướng dẫn Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần xử lý những tồn tại về tài chính.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn việc đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Hướng dẫn Tổng công ty Thương mại Hà Nội xử lý những vấn đề liên quan đến chế độ, quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

5. Hội đồng thành viên Tổng công ty Thương mại Hà Nội chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty Thương mại Hà Nội đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội - Công ty cổ phần.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá và Hội đồng thành viên Tổng công ty Thương mại Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Thương mại Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, CN,NN. KTTH;
- Lưu: VT, ĐMDN (3b). (Lân) 50

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vương Đình Huệ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1077 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 02 tháng 12 năm 2017

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Như Hiển

UỶ BAN NHÂN DÂN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------	----------
Số : 1274 /UB-CN	*Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2002*

V/v đầu tư xây dựng cụm CN của Cty SX-DV và XNK Nam HN tại xã Lệ chi (h.Gia lâm)

Kính gửi: - Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thương mại
- Giám đốc Công ty SX-DV và XNK Nam Hà nội

UBND Thành phố đã nhận được Tờ trình số 117/TT-ĐT ngày 19/4/2002 của Giám đốc Sở Thương mại và Giám đốc Công ty SX-DV và XNK Nam Hà nội về việc đề nghị UBND Thành phố cho phép Công ty SX-DV và XNK Nam Hà nội làm chủ đầu tư xây dựng một cụm công nghiệp chế biến thực phẩm tại xã Lệ chi, huyện Gia lâm.

Sau khi xem xét, UBND Thành phố có ý kiến như sau:

UBND Thành phố đồng ý về nguyên tắc việc Công ty SX-DV và XNK Nam Hà nội làm chủ đầu tư xây dựng một cụm công nghiệp chế biến thực phẩm trong khu đất do Công ty đang quản lý, sử dụng tại xã Lệ chi, huyện Gia lâm.

Giao Giám đốc Sở Kế hoạch-Đầu tư và Kiến trúc sư trưởng Thành phố hướng dẫn doanh nghiệp làm đầy đủ các thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 52/1999/NĐ-CP; các ngành có liên quan: Thương mại, Địa chính-Nhà đất, Khoa học-Công nghệ và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà nội, Công an Thành phố trong phạm vi thẩm quyền ngành và cấp mình quản lý hỗ trợ doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục, sớm đưa dự án vào triển khai thực hiện./.

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT/ Chủ tịch
Phó Chủ tịch

Nguyễn Thế Quang

Nơi nhận
- Như trên
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để b/c)
- Các đ/c PCT UBND TP: Phan Văn Vượng, Lê Quý Đôn, Đỗ Hoàng An (để b/c)
- Các Sở, Ngành: KTST TP, ĐC-NĐ, KH-CN&MT, CA TP, BQL các KCN và CX HN (để ph/h)
- UBND huyện Gia lâm
- VPUB: V1, V3, V5, TH, CNHCNq
- Lưu

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ
Tài liệu được sao từ ... UBND TP Hà Nội ...
Phông ... Mục lục ... Hồ sơ số: 2972 Tờ ... Số chứng thực: 01
Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2002
GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ
Phạm Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	N.TĐ15b
Số : 2748 /QĐ-UB	Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2003	

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000, Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu thầu;
- Căn cứ quyết định số 5048/QĐ-UB ngày 23/7/2002 của UBND Thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí chuẩn bị đầu tư đầu tư dự án xây dựng cụm công nghiệp thực phẩm tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội;
- Xét tờ trình số 90 /TTr-ĐT ngày 05/4/2003 của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội về việc xin phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (HTKT) cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO;
- Xét công văn số 286/CV-ĐT ngày 23/8/2002, công văn số 128/CV ngày 17/3/2003 của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội về việc chỉ định Công ty xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc Phòng thực hiện dò gỡ bom mìn vật nổ và Công ty Tư vấn thiết kế và Dịch vụ đầu tư - Bộ Công nghiệp thực hiện khoan khảo sát địa chất và thiết kế kỹ thuật thi công, lập tổng dự toán công trình;
- Xét thông báo kết luận cuộc họp tư vấn thẩm định dự án đầu tư Thành phố Hà Nội số 16/TB-KH &ĐT ngày 28/01/2003;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 470/TTr-KH &ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê duyệt dự án đầu tư : Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO, theo những nội dung chủ yếu sau :

1. Tên dự án : Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực phẩm HAPRO.

2. Chủ đầu tư : Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội thuộc Sở Thương mại Hà Nội.
3. Hình thức đầu tư : Xây dựng mới.
4. Hình thức tổ chức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.
5. Mục tiêu đầu tư : Xây dựng HTKT cụm công nghiệp thực phẩm hoàn chỉnh, đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp, thu hút các doanh nghiệp có nhu cầu đến thuê đất để đầu tư phát triển sản xuất.
6. Địa điểm công trình : Tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.
7. Phạm vi chiếm đất 31,184 ha (311.840 m^2) chủ yếu là đất ruộng canh tác.
8. Giải pháp công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng chủ yếu : Xây dựng đồng bộ HTKT cụm công nghiệp theo đúng tiêu chuẩn qui định hiện hành, phù hợp với quy hoạch - kiến trúc đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận; đảm bảo cung cấp các dịch vụ chủ yếu cho hoạt động của các xí nghiệp công nghiệp. Việc sắp xếp các xí nghiệp công nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng quy hoạch và bố trí gọn từng khu vực. Mật độ xây dựng, chỉ giới xây dựng, chiều cao công trình sẽ được xem xét cụ thể cho từng dự án của doanh nghiệp đầu tư vào Cụm công nghiệp trên cơ sở thoả thuận của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội.
9. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất :

Cơ cấu sử dụng đất được quy hoạch như sau :

- Đất xây dựng nhà máy xí nghiệp : 18,112 ha
- Đất xây dựng khu văn phòng Ban quản lý cụm công nghiệp : 0,475 ha
- Đất kỹ thuật : 1,173 ha.
- Đất cây xanh : 4,794 ha
- Đất giao thông : 6,630 ha

10. Các hạng mục đầu tư chủ yếu :

- San nền : Cao độ san nền theo cao độ khống chế của Viện Quy hoạch Xây dựng Hà nội.

  + San nền ngoài hàng rào : 69.547 m^3 (đường giao thông ngoài hàng rào).

  + San nền trong hàng rào : 419.850 m^3 .

- Hệ thống đường giao thông :

  + Đường ngoài hàng rào cụm công nghiệp :

  Đường mặt cắt : 37 m (lòng đường 7,5mx2; vỉa hè 8mx2; dải cây xanh 6m), chiều dài 571,59 m (đường trục chính xuyên qua cụm công nghiệp đi xã Lệ Chi).

  Đường mặt cắt : 22,25 m (lòng đường 11,25; vỉa hè 5,5mx2), chiều dài 946,26m.

  + Đường trong hàng rào cụm công nghiệp :

  Đường mặt cắt : 22,25 m (lòng đường 11,25; vỉa hè 5,5mx2), chiều dài 673,1 m.

  Đường mặt cắt : 19,50 m (lòng đường 7,5; vỉa hè 6mx2), chiều dài 573,48 m.

  Đường mặt cắt : 16,50 m (lòng đường 7,5; vỉa hè 3+6 m), chiều dài 1044,5 m.

- Hệ thống cấp nước : Chủ đầu tư tự khai thác, kinh doanh hoặc Doanh nghiệp vào đầu tư khai thác, kinh doanh theo hình thức BOT. Trong trường hợp tại khu vực không thể khai thác, xử lý nước, Chủ đầu tư báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định phương án cấp nước cho cụm công nghiệp.
  + Ống cấp nước thép hàn: D250 :160m
    D200 : 960m
  + Ống cấp nước thép hàn : D150 : 2090m
    D100 : 30m
    D50 : 25m
  + Bể chứa : 200 m^3 .
  + Trạm cấp nước 2 x 1200 m^3/ngày.
- Hệ thống thoát nước mưa :
  + Cống BTCT D600 - D1500 dài 2899 m.
  + Rãnh xây nắp đan BTCT, B = 0,4m; H = 0,8 m dài 481 m.
  + Giếng thăm : 86 cái.
  + Giếng thu : 152 cái.
- Thoát nước thải : xây dựng trạm xử lí nước thải công suất 2x1200m^3/ngày; cống BTCT D300 – 600: 2685 m; giếng thăm 121 cái.
- Hệ thống cấp điện : ngành điện tổ chức bán điện trực tiếp cho Doanh nghiệp đầu tư trong cụm công nghiệp.
  + Chiếu sáng trong cụm công nghiệp : dọc theo tuyến đường dài 2291,13m.
  + Chiếu sáng ngoài hàng rào cụm công nghiệp : dọc theo tuyến đường dài 1517,85 m.
- Các công trình phụ trợ khác : Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, trồng cây xanh, thảm cỏ.
- Đền bù giải phóng mặt bằng (GPMB): 9000 m^2 (việc tái định cư di chuyển khu tập thể sẽ thực hiện bằng dự án riêng).
- Xây dựng văn phòng Ban Quản lý cụm công nghiệp 2 tầng, diện tích sàn xây dựng 500 m^2.

11.Tổng mức đầu tư : 55.944 triệu đồng.
- Xây lắp : 42.547 triệu đồng.
- Thiết bị : 1.627 triệu đồng.
- KTCB khác : 5.709 triệu đồng.

(đền bù GPMB là 2810 triệu đồng, dò phá bom mìn là 810 triệu đồng)
- Lãi vay ngân hàng : 995 triệu đồng (trong quá trình xây dựng).
- Dự phòng : 5.066 triệu đồng.

12.Nguồn vốn :
- Vốn ngân sách Thành phố cấp và hỗ trợ (14.803 triệu đồng): Xây dựng HTKT đường giao thông và hè ngoài hàng rào (9.791 triệu đồng), 30% kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng (843 triệu đồng), dò phá bom mìn (810 triệu đồng), kiến thiết cơ bản khác (2.089 triệu đồng) và dự phòng phí (1.270 triệu đồng).
- Vốn huy động và vốn vay ngân hàng : 41.141 triệu đồng.

13.Thời gian khởi công - hoàn thành : Năm 2003 – 2004.

14.Phân kỳ đầu tư :

- Giai đoạn 1 (năm 2003) : Tổ chức đền bù, GPMB để thu hồi 9000 m^2 đất, san nền 302.840 m^2 cụm công nghiệp và đường trong, ngoài hàng rào. Xây dựng đồng bộ HTKT cụm công nghiệp; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và xây dựng tuyến đường trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp (đường mặt cắt 37 m dài 471,59m xuyên qua cụm công nghiệp).
- Giai đoạn 2 (năm 2004) : Xây dựng hoàn thiện hệ thống HTKT cụm công nghiệp, xây dựng tuyến đường phía Tây trên hành lang bảo vệ mương Bắc Như Quỳnh, trồng cây xanh, thảm cỏ, trạm xử lý nước thải, san nền, xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường ngoài hàng rào, bãi đỗ xe) trên 9.000m^2 đất đền bù, GPMB.

15.Phương thức tổ chức thực hiện dự án :

- Chấp thuận đề nghị của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội tại công văn số 286/CV-ĐT ngày 23/8/2002 về việc chỉ định Công ty xây dựng Lũng Lô - Bộ Quốc Phòng thực hiện dò gỡ bom mìn vật nổ trên toàn bộ diện tích khu đất.
- Chấp thuận đề nghị của Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và Sở Thương mại Hà Nội tại công văn số 128/CV ngày 17/3/2003 về việc giao Công ty Tư vấn thiết kế và dịch vụ đầu tư - Bộ công nghiệp thực hiện khảo sát địa chất giai đoạn thiết kế kỹ thuật; lập thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình theo đúng quy định hiện hành.
- Tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thực hiện xây dựng các hạng mục công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp.

16.Trách nhiệm của chủ đầu tư, các cơ quan liên quan và Doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp :

a. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý đất đai và quy hoạch xây dựng. Tổ chức tốt công tác đền bù giải phóng mặt bằng.
- Liên hệ với sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Địa chính - Nhà đất để hoàn thiện thủ tục giao đất bao gồm cả đất tạm giao, đảm bảo việc xây dựng hệ thống kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.
- Lập và trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu theo qui định.
- Việc xây dựng công trình phải đảm bảo không ảnh hưởng đến công tác tưới, tiêu của khu vực.
- Triển khai đồng bộ các dự án, đảm bảo thực hiện di dời, tái định cư các hộ dân để thực hiện dự án xây dựng HTKT cụm công nghiệp thực phẩm theo đúng tiến độ được phê duyệt.
- Liên hệ với Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội để được hướng dẫn, hoàn thiện các thủ tục: thu hồi vốn đầu tư xây dựng HTKT và giao đất có HTKT cho các doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp; quản lý

việc xây dựng của các doanh nghiệp theo đúng quy hoạch; xây dựng, trình phê duyệt qui chế quản lý cụm công nghiệp, phương án xây dựng, quản lý văn phòng Ban quản lý cụm công nghiệp.

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi theo hồ sơ dự án

b. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

- Sở Thương mại có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra Chủ đầu tư thực hiện đúng quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và các nội dung được phê duyệt theo quyết định này.
- Sở Giao thông Công chính thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các hạng mục đầu tư bảo đảm đầu tư đồng bộ, hiệu quả và không trùng lặp giữa các dự án trong khu vực.
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Địa chính - Nhà đất xem xét, giải quyết thủ tục giao đất bao gồm cả đất tạm giao, đảm bảo xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

c. Trách nhiệm của Doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp :

- Được chủ đầu tư bàn giao mặt bằng đã san nền theo quy hoạch.
- Khi nhận bàn giao mặt bằng, Doanh nghiệp phải đóng góp tiền đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiền đền bù GPMB theo tiến độ huy động vốn của Chủ đầu tư.
- Xây dựng các công trình trên diện tích đất thuê đúng quy hoạch và giấy phép xây dựng.
- Chấp hành quy chế quản lý của cụm công nghiệp.

Điều 2 :Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thương mại, Tài chính vật giá, Giao thông Công chính, Địa chính - Nhà đất, Quy hoạch - Kiến trúc, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Giám đốc kho bạc nhà nước Thành phố Hà Nội, Giám đốc Công ty Sản xuất Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ
Tài liệu được sao từ
Phông: UBND TP Hà Nội
Mục lục:..... Hồ sơ số: 3302 Tờ s.....
Số chứng thực: 58

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như điều 2.
- Chủ tịch UBNDTP (để b/c).
- Lưu VP.

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Quang

TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ

Phạm Tuấn Anh

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75 .../2007/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2007.*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500)
Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro
Địa điểm: Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020;

Căn cứ Quy hoạch chi tiết huyện Gia Lâm (tỷ lệ 1/5000) đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 74/1999/QĐ-UB ngày 01/9/1999;

Căn cứ Quyết định số 2748/QĐ-UB ngày 19/5/2003 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư Xây dựng HTKT Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro;

Căn cứ Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 25/10/2006 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 734/TTr-QHKT ngày 30/5/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro (do Công ty Tư vấn Kiến trúc ACC lập và hoàn thành tháng 3/2007) với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch chi tiết:

1.1- Vị trí, ranh giới:

Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro thuộc địa phận xã Lệ Chi - huyện Gia Lâm - Hà Nội, được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc : giáp đất canh xã Lệ Chi
+ Phía Nam : giáp đường 181
+ Phía Tây : giáp khu nhà ở và khu phụ trợ cụm công nghiệp và mương Bắc Hải
+ Phía Đông : giáp ranh giới xã Xuân Lâm (huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

1.2- Quy mô:

Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết: 326.645m^2

2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Cụ thể hoá Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg và Quy hoạch chi tiết huyện Gia Lâm (tỷ lệ 1/5000) đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 74/1999/QĐ-UB ngày 01/9/1999;

- Xây dựng, hoàn chỉnh cụm công nghiệp, đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và môi trường. Xác định cơ cấu chức năng sử dụng đất với các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật cụ thể cho từng ô đất tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế, Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các quy hoạch chi tiết được duyệt có liên quan. Đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp trong khu vực, tạo quĩ đất phục vụ phát triển sản xuất, di chuyển các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp ra khỏi khu vực nội thành;

- Thu hút lao động địa phương và vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, tạo điều kiện cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương, hình thành cụm công nghiệp chế biến thực phẩm, nông sản cho thành phố;

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy hoạch chi tiết được duyệt liên quan, khớp nối đồng bộ giữa khu vực xây dựng mới và các dự án đã và đang triển khai trong khu vực;

- Xây dựng điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch làm cơ sở cho Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định và làm cơ sở pháp lý để các cơ quan, chính quyền địa phương quản lý đầu tư xây dựng xây dựng theo quy hoạch.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết:

3.1. Quy hoạch sử dụng đất:

* Tổng diện tích lập quy hoạch chi tiết : 32,6645 ha

Bảng tổng hợp các số liệu quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	**Đất đường giao thông khu vực**	**1,5974**	
1	Đất đường vành đai đô thị	1,3153	
2	Đất đường 181	0,2821	
II	**Đất xây dựng cụm công nghiệp**	**31,0671**	**100**
1	- Đất xây dựng nhà máy	18,1501	58,42
2	- Đất trung tâm	0,4729	1,52
3	- Đất kỹ thuật	1,1767	3,79
4	- Đất cây xanh	4,2325	13,62
5	- Đất đường giao thông	6,4018	20,61
6	- Đất bãi đỗ xe tập trung	0,6331	2,04
	Tổng cộng (I + II)	**32,6645**	

* Phân bổ quỹ đất xây dựng:

1. Đất xây dựng Cụm công nghiệp:

a. Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp công nghiệp có diện tích khoảng 181.501m^2 gồm 21 ô đất (có ký hiệu: A1, A2, A3, A4, B1, B2, B3, B4, B5, B6, C1, C2, D1, D2, D3, D4, D5, E1, E2, E3, E4, E5). Trong đó ô đất có ký hiệu E5 là đất Vườn ươm doanh nghiệp Hà Nội có diện tích 10.000m^2 được thực hiện theo dự án riêng.

b. Đất trung tâm điều hành có diện tích 4.729m^2 (có ký hiệu: TTĐH)

c. Đất công trình đầu mối kỹ thuật có diện tích 11.767m^2 gồm 04 ô đất (có ký hiệu: KT1, KT2, KT3, KT4).

d. Đất cây xanh có diện tích 42.325m^2 gồm 05 ô đất (có ký hiệu: CX1, CX2, CX3, CX4, CX5).

e. Đất bãi đỗ xe tập trung có diện tích 6.331m^2 gồm 02 ô đất (có ký hiệu: P1, P2).

f. Đất đường Cụm công nghiệp có diện tích 64.018m^2.

2. Đất đường thành phố và khu vực:

a. Đất nằm trong phạm vi mở đường Vành đai đô thị: có diện tích 13.153m^2.

b. Đất nằm trong phạm vi mở đường 181: có diện tích 2.821m^2.

Bảng thống kê chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	D.tích đất (m^2)	D.tích XD (m^2)	Mật độ XD (%)	Tầng cao TB (tầng)	Hệ số SDĐ (lần)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	**Đất đường khu vực**		**15.974**				
	Đất đường Vành đai đô thị		13.153				
	Đất đường 181		2.821				
II	**Đất xây dựng cụm công nghiệp**		**310.671**				
A	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**31.430**	**12.796**		**1-2**	
1	Nhà máy, XN công nghiệp	A1	5.901	2.583	43,8	1-2	0,48
2	Nhà máy, XN công nghiệp	A2	5.337	2.135	40,0	1-2	0,60
3	Nhà máy, XN công nghiệp	A3	9.778	3.912	40,0	1-2	0,60
4	Nhà máy, XN công nghiệp	A4	10.414	4.166	42,0	1-2	0,63
B	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**46.964**	**18.562**		**1-2**	
5	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty xa lộ 4)	B1	4.192	1.694	40,4	1	0,40
6	Nhà máy, XN công nghiệp	B2	5.528	2.322	42,0	1-2	0,63
7	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty Thiên đức)	B3	5.495	2.061	37,5	1	0,37
8	Nhà máy, XN công nghiệp	B4	8.318	3.244	39,0	1-2	0,58
9	Nhà máy, XN công nghiệp	B5	16.676	6.674	40,0	1-2	0,60
10	Nhà máy, XN công nghiệp	B6	6.755	2.567	38,0	1-2	0,57

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
C	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**13.647**	**5.186**		**1-2**	
11	Nhà máy, XN công nghiệp	C1	7.147	2.716	38,0	1-2	0,57
12	Nhà máy, XN công nghiệp	C2	6.500	2.470	38,0	1-2	0,57
D	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**36.319**	**15.103**		**1-3**	
13	Nhà máy, XN công nghiệp	D1	8.707	3.744	43,0	1-2	0,65
14	Nhà máy, XN công nghiệp	D2	9.084	3.453	38,0	1-2	0,57
15	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty sản xuất Của gỗ Hoa kỳ)	D3	4.303	1.999	47,0	1	0,47
16	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty TNHH Khang trang)	D4	5.418	2.221	41,0	1	0,41
17	Nhà máy, XN công nghiệp (Công ty TNHH Dũng Thuỷ)	D5	8.807	3.686	41,9	1-3	0,45
E	**Nhà máy, XN công nghiệp**		**53.141**	**21.365**		**1-2**	
18	Nhà máy, XN công nghiệp	E1	7.592	3.037	40,0	1-2	0,57
19	Nhà máy, XN công nghiệp	E2	15.142	5.754	38,0	1-2	0,47
20	Nhà máy, XN công nghiệp	E3	5.494	2.362	43,0	1-2	0,65
21	Nhà máy, XN công nghiệp (Xí nghiệp mỳ phở ăn liền Hapro)	E4	14.913	5.450	36,5	1	0,36
22	Vườn ươm doanh nghiệp Hà Nội (Thực hiện theo dự án riêng)	E5	10.000	4.762	47,6	1-2	0,53
	Trung tâm điều hành		**4.729**	**1.182**	**25**	**5**	**1,25**
23	Trung tâm điều hành	TTĐH	4.729	1.182	25	5	1,25
	Khu kỹ thuật		**11.767**	**3.853**		**1**	
24	Trạm cắt tổng đầu mối	KT1	750	225	30,0	1	0,30
25	Trạm xử lý và trạm bơm cấp nước	KT2	3.158	1.263	40,0	1	0,40
26	Trạm xử lý nước thải	KT3	3.964	1.586	40,0	1	0,40
27	Trạm thu gom và trung chuyển chất thải rắn	KT4	3.895	779	20,0	1	0,20
	Khu cây xanh		**42.325**				
28	Cây xanh	CX1	22.584				
29	Cây xanh	CX2	8.008				
30	Cây xanh	CX3	964				
31	Cây xanh	CX4	2.363				
32	Cây xanh	CX5	8.406				
	Bãi đỗ xe		**6.331**				
33	Bãi đỗ xe P1	P1	2.740				
34	Bãi đỗ xe P2	P2	3.591				
	Đất đường		**64.018**				
	Tổng cộng (I+II)		**326.645**	**78.047**			

3.2. Bố cục không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan:

- Các công trình sản xuất mang tính chất công nghiệp sạch, có hình thức kiến trúc hiện đại được bố trí dọc theo đường giao thông chính của khu công nghiệp. Khu trung tâm hành chính giao dịch được thiết kế là một tổ hợp công trình đa năng, cao tầng.

- Các công trình sản xuất gây ô nhiễm được bố trí cuối hướng gió chủ đạo và khuất phía trong để hạn chế ảnh hưởng đến các công trình sản xuất khác và tổng thể kiến trúc khu công nghiệp.

- Trục giao thông trong khu công nghiệp đều có giải cây xanh cách ly kết hợp với những cụm cây xanh trong khu vực thành hệ thống liên hoàn sinh động về không phục vụ nghỉ ngơi sinh hoạt của công nhân và cải tạo vi khí hậu.

- Về chiều cao: Đối với khu sản xuất: Do các nhà máy có quy mô nhỏ và vừa nên chủ yếu là nhà xưởng thấp tầng vì thế chiều cao công trình từ 1- 3 tầng. Đối với khu trung tâm điều hành: công trình dân dụng công cộng được bố trí tại trung tâm của cụm công nghiệp có chiều cao 3-5 tầng tạo điểm nhấn cho khu công nghiệp. Đối với công trình kỹ thuật cao 1-2 tầng.

- Các khu vực nhà máy đã xây dựng nằm trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch (Công ty Xa lộ 4, Công ty Thiên Đức, Xí nghiệp Mỳ phở ăn liền, Công ty Cửa gỗ Hoa Kỳ, Công ty TNHH Khang trang, Công ty TNHH Dũng Thủy) sẽ được cải tạo chỉnh trang để phù hợp với quy hoạch chi tiết được duyệt (thực hiện theo dự án riêng).

3.3. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

Do điều kiện thực tế hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp đã được chủ đầu tư thực hiện theo Quyết định 2748/QĐ-UB ngày 19/5/2003 của UBND thành phố Hà Nội và các Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Sở Giao thông Công chính Hà Nội, đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm Công nghiệp được nghiên cứu đảm bảo nguyên tắc cập nhật và khai thác triệt để hệ thống Hạ tầng kỹ thuật đã được chủ đầu tư triển khai xây dựng, đồng thời phù hợp với Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) khu nhà ở và khu phụ trợ Hapro đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 78/2005/QĐ-UB ngày 02/6/2005 và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật phục vụ hoạt động của Cụm công nghiệp.

3.3.1. Quy hoạch giao thông:

- Mạng lưới đường của khu vực: Theo định hướng quy hoạch, trong khu vực có tuyến vành đai đô thị đi qua. Hồ sơ quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp dự kiến hành lang dự trữ cho tuyến vành đai đô thị.

- Đường vành đai đô thị dự kiến đi qua khu vực hành lang mương hiện có ở phía Tây ô đất. Vị trí tuyến sẽ được xác định theo dự án riêng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đường 181 là đường liên tỉnh, thực hiện theo dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Các tuyến đường nội bộ:

+ Tuyến đường số 1: Là trục chính của Cụm công nghiệp hướng Bắc Nam, mặt cắt ngang đường rộng 37m, chiều dài khoảng 557m.

+ Mạng lưới đường nhánh của Cụm công nghiệp có quy mô mặt cắt ngang rộng từ 16,5m- 2,25m; chiếm diện tích 38.116m^2.

Đối với đường nhánh và công trình hạ tầng kỹ thuật trên đường theo quy hoạch có đấu nối với đường nhánh và hạ tầng kỹ thuật của khu phụ trợ (giáp phía Tây Cụm công nghiệp). Khi lập dự án đầu tư xây dựng cần có giải pháp kiểm tra, khớp nối phù hợp.

Do tuyến số 6 đã được đầu tư xây dựng nằm trong hành lang dự kiến xây dựng vành đai đô thị, trong trường hợp đường vành đai này được xây dựng thì tuyến số 6 và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến sẽ được điều chỉnh về giáp với khu công nghiệp và là thành phần đường gom của đường vành đai đô thị.

- Giao thông tĩnh: Xây dựng 02 bãi đỗ xe tập trung phục vụ cho nhu cầu công cộng, giao dịch chung của Cụm công nghiệp diện tích khoảng 6.331m^2. Các lô đất xây dựng các xí nghiệp nhà máy khi lập dự án và tổng mặt bằng lô đất phải bố trí đủ cho nhu cầu đỗ xe riêng của các xí nghiệp, nhà máy.

Tổng diện tích đất giao thông: 63.972m^2 chiếm khoảng 20,6% diện tích khu nghiên cứu quy hoạch.

3.3.2. Quy hoạch san nền:

Cao độ san nền trung bình của Cụm công nghiệp là: Htb = +6.35m

3.3.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Xây dựng mạng lưới cống thoát nước chính có đường kính D=1000-1500mm bố trí dọc theo các tuyến đường chính hướng Đông Tây và Bắc Nam để thoát nước ra kênh Bắc Hưng Hải.

- Xây dựng các tuyến cống nhánh có kích thước D=600-800mm bố trí dọc theo đường nhánh để đấu nối với tuyến chính.

- Xây dựng hệ thống ga thu nước mưa trực tiếp, ga thăm để thu nước mưa vào các tuyến cống thoát nước và phục vụ bảo dưỡng, nạo vét định kỳ.

3.3.4. Quy hoạch thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải của Cụm công nghiệp được quy hoạch là hệ thống cống riêng.

- Nước thải sản xuất và sinh hoạt của các xí nghiệp, nhà máy được xử lý sơ bộ trong từng lô đất công nghiệp, thoát vào hệ thống cống và trạm xử lý nước thải (công suất 1985m^3/ng.đ) chung của Cụm công nghiệp, vị trí trạm xử lý nước thải đặt trong khu đất hạ tầng kỹ thuật, phía Tây giáp mương Bắc Hưng Hải.

- Xây dựng mạng lưới cống thoát nước thải chính có đường kính D =300-500mm bố trí dọc theo hè đường quy hoạch dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Rác thải công nghiệp và sinh hoạt của các nhà máy được phân loại tại khu tập trung và vận chuyển tới khu xử lý chất thải công nghiệp của Thành phố.

3.3.5. Quy hoạch cấp nước:

- Xây dựng trạm cấp nước cục bộ công suất 2400m^3/ng.đêm cung cấp nước sạch cho sản xuất, sinh hoạt và chữa cháy của Cụm công nghiệp.

- Mạng lưới đường ống cấp nước mạng vòng trong Cụm công nghiệp được xây dựng dọc theo các tuyến đường quy hoạch. Trên các đường ống phân phối chính đường kính 150-200mm có bố trí các họng cấp nước cứu hoả. Trong mỗi xí nghiệp, nhà máy khi lập dự án đầu tư xây dựng cần phải có các giải pháp PCCC.

3.3.6. Quy hoạch cấp điện, Thông tin bưu điện:

- *Mạng điện cao áp:* Nguồn điện 22KV cấp cho Cụm công nghiệp được lấy từ tuyến điện 22KV xây dựng dọc theo đường 181 (Dự án do Công ty điện lực Hà Nội làm chủ đầu tư).

Xây dựng 1 trạm cắt 22KV-10000KVA cho Cụm công nghiệp để đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn.

Các trạm biến áp trong ô đất được cấp nguồn bằng tuyến cáp ngầm 22KV bố trí dọc theo đường quy hoạch.

Xây dựng 25 trạm biến áp (trong đó có 2 trạm biến áp công cộng) tổng công suất 6.660KVA.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống cấp ngầm cấp điện chiếu sáng đường giao thông, nguồn cấp điện từ 2 trạm biến áp công cộng (N.09 và N.25).

- Thông tin - bưu điện: Xây dựng 1 lộ cáp ngầm thông tin 200 đôi luồn trong ống nhựa vĩnh cửu chôn ngầm dưới đất. Tại đầu các lô đất DN bố trí các hộp đấu dây 20 số.

Khi triển khai các bước tiếp theo, cần căn cứ vào quy hoạch phát triển của ngành bưu chính - viễn thông).

Xét điều kiện thực tế chủ đầu tư đã triển khai xây dựng một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật trong Cụm công nghiệp. Vì vậy, yêu cầu chủ đầu tư khi nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng phải kiểm tra, rà soát và có giải pháp xử lý thích hợp đảm bảo sự phù hợp với quy hoạch chi tiết.

Điều 2: Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND Thành phố về việc thẩm định hồ sơ trình duyệt; kiểm tra xác nhận hồ sơ, bản vẽ, phù hợp Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định này; Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Gia Lâm và chủ đầu tư tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết được phê duyệt cho các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết thực hiện;

- Giao Tổng Công ty Thương mại Hà Nội căn cứ Thông tư số 10/2000/TT-BXD ngày 08/8/2000 của Bộ Xây dựng tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với quy hoạch chi tiết khu đất quy hoạch này trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt.

- Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm có trách nhiệm quản lý, giám sát xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đất này theo quy hoạch được duyệt và xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; Phối hợp với các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Công chính, Tài chính có phương án đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông Công chính, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học Công nghệ, Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm; Chủ tịch UBND xã Lệ Chi; Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, Công ty Tư vấn kiến trúc ACC, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản văn trong hồ sơ lưu trữ
Tài liệu được sao từ
Phông: UBND TP Hà Nội
Mục lục: Hồ sơ số: 4348 Tờ số:
Số chứng thực: 02
Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2025

Nơi gửi:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: XD, KHĐT, TNMT;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- CPVP, THKT, các PhgCV,TH1, Xd (03);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Triệu

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ
Phạm Tuấn Anh

UỶ BAN NHÂN DÂN **Thành phố Hà nội**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5653/UB-BQL *V/v chấp thuận nguyên tắc cho các DN đầu tư vào CCN Thực phẩm Hapro*	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2004*

Kính gửi: **- BQL các KCN và CX Hà Nội**
- Sở Tài Chính Hà Nội
- Sở Tài Nguyên Môi Trường Nhà đất
- Công ty sản xuất-Dịch vụ XNK Nam Hà Nội

UBND Thành phố nhận được Tờ trình số 594/04/HAP/ĐT-TT ngày 13/9/2004 và Tờ trình số 617/04HAP/ĐT-TT ngày 23/9/2004 của Công ty sản xuất-dịch vụ và xuất nhập khẩu nam Hà Nội (HAPRO) về việc xin phê duyệt vị trí và diện tích cho các doanh nghiệp đăng ký thuê đất trong Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro.

UBND Thành phố cũng đã nhận được công văn số 230/BQL-ĐT ngày 28/9/2004 của BQL các KCN và CX Hà nội về việc thống nhất ý kiến với đề xuất của Công ty sản xuất-Dịch vụ và XNK Nam Hà Nội và đề nghị UBND TP chấp thuận về nguyên tắc cho các DN được lập dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp.

Sau khi xem xét, UBND Thành phố có ý kiến như sau:

- UBND Thành phố đồng ý đề nghị của BQL các KCN và CX Hà nội và Công ty sản xuất-Dịch vụ và XNK Nam Hà Nội (Hapro) tại các văn bản nêu trên, chấp thuận về nguyên tắc cho các DN có tên dưới đây được lập dự án đầu tư vào cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro:

TT	Tên doanh nghiệp	Lô	DT đăng ký dự kiến (m^2)	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ngành nghề kinh doanh
1.	Xí nghiệp mỳ phở ăn liền Hapro	E3, E4, E6	31.681,6	61 tỷ (2 giai đoạn)	Sx mỳ phở ăn liền
2.	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thiên Đức	B3	5.492,16	3,7	Sx kinh doanh thực phẩm, nguyên vật liệu phục vụ ngành thực phẩm
3.	Cty TNHH Dũng Thủy	D4	8.731	25 (2 giai đoạn)	Sx gia công bao bì, đồ nhựa

4.	Cty TNHH Khang Trang	D3	5.430,8	5	Sx gia công bao bì, đồ nhựa, màng giảm chấn cho công nghiệp
5.	Cty TNHH Toàn Tâm	D1, D2	17.860	19 (2 giai đoạn)	Sx và mua bán nông, lâm, thủy hải sản, thiết bị chế biến thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, sx và kinh doanh xăng dầu, gas, vật liệu, máy xây dựng.
6.	Cty TNHH thương mại và xây dựng công nghệ cao (ATC)	D3	4.260	9,5 (2 giai đoạn)	Sx cửa gỗ công nghiệp

- Giao BQL các KCN và CX Hà nội chủ trì cùng Công ty sản xuất-Dịch vụ và XNK Nam Hà Nội (Hapro) hướng dẫn các DN lập dự án và thực hiện các thủ tục đầu tư vào Cụm Công nghiệp theo quy định hiện hành.
- Giao Giám đốc Công ty sản xuất-dịch vụ và XNK Nam Hà Nội chủ động xây dựng giá cho thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật và mức phí quản lý Cụm công nghiệp, xin ý kiến thỏa thuận của BQL các KCN và chế xuất Hà Nội trước khi ký Hợp đồng chính thức với các DN nêu trên.
- Giao Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chủ trì cùng Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét mức giá và mức phí do Giám đốc Công ty sản xuất-dịch vụ và XNK Nam Hà Nội đề nghị, thống nhất ý kiến Báo cáo Thành phố.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính nguyên bản trong hồ sơ lưu trữ
Tài liệu được sao từ
Phông: UBND TP Hà Nội
Mục lục: Hồ sơ số: 3625 Tờ số: 06
Số chứng thực:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT/ Chủ tịch
Phó chủ tịch

Nơi nhận
- Đ/c Chủ tịch UBND TP *(để b/c)*
- Đ/c PCT TT UBND TP Vũ Văn Ninh
- Như trên *(để thực hiện)*
- V1, V3, KT, CNq
- Lưu

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Quang

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ
SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Phạm Tuấn Anh

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3931 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2017.*

CÔNG VĂN ĐẾN
Số 821
Ngày 30/6/2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của Liên Bộ: Công Thương - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực; Thông tư số 17/2016/TT-BCT ngày 30/8/2016 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT;

Căn cứ Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND;

Căn cứ văn bản số 9036/BCT-CNĐP ngày 16/9/2014 của Bộ Công Thương về thỏa thuận quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 16/12/2015 của UBND huyện Gia Lâm và đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 2223/TTr-SCT ngày 11/5/2017 về việc thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, huyện Gia Lâm hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với các nội dung sau:

1. Tên Cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro.

2. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Thương mại Hà Nội.

Địa chỉ: Số 38 - 40 phố Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 11B phố Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

3. Địa điểm: Xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

4. Quy mô: 32,66 ha.

5. Phạm vi ranh giới:

+ Phía Đông: giáp ranh giới xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

+ Phía Tây: giáp khu nhà ở và khu phụ trợ cụm công nghiệp và mương Bắc Hải;

+ Phía Nam: giáp đường 181;

+ Phía Bắc: giáp đất canh tác xã Lệ Chi.

6. Mục tiêu thành lập

a) Cụ thể hoá công tác phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Gia Lâm.

b) Tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và đầu tư xây dựng các công trình trên phạm vi đất quy hoạch.

c) Góp phần thực hiện phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giải quyết nhu cầu việc làm cho người lao động tại địa phương.

7. Tính chất, chức năng của cụm công nghiệp: Phát triển công nghiệp (Chế biến, đóng gói thực phẩm và công nghiệp phụ trợ chế biến đóng gói thực phẩm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Tổng Công ty Thương mại Hà Nội có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý cụm công nghiệp;

2. Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp Hapro theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý cụm công nghiệp;

3. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch Kiến trúc, Xây dựng, Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch Nguyễn Doãn Toàn;
- VPUB: PCVP T.V.Dũng; KT, ĐT, TKBT.
- Lưu: VT, KTv.

4929 (07)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Toàn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 769 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 07 tháng 09 năm 2018

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Như Hiển

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76 /2007 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2007*

Chứng thực bản sao đúng với nguyên bản
Tài liệu được sao từ
Phông: UBND TP Hà Nội
Mục lục:..... Hồ sơ số: 4348 Tờ số: .....
Số chứng thực: 57

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ Quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro
Địa điểm: xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 75 /2007/QĐ-UBND ngày 04 / 7 /2007 của UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Quản lý xây dựng theo Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thực phẩm Hapro.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch-Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông Công chính, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất, Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Gia Lâm; Chủ tịch UBND xã Lệ Chi; Giám đốc Thủ trưởng các Sở, Ban Ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Các bộ:XD,KH&ĐT,TN&MT;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- CPVP,THKT, các phg CV,TH1, Xd (03)
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2025
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Triệu

TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ THÀNH PHỐ

Phạm Tuấn Anh

BẢN SAO

UỶ BAN NHÂN DÂN **Thành phố Hà nội** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 3653/UB-BQL *V/v chấp thuận nguyên tắc cho các DN đầu tư vào CCN Thực phẩm Hapro*	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2004*

Kính gửi: **- BQL các KCN và CX Hà Nội**
- Sở Tài Chính Hà Nội
- Sở Tài-Nguyên Môi Trường Nhà đất
- Công ty sản xuất-Dịch vụ XNK Nam Hà Nội

UBND Thành phố nhận được Tờ trình số 594/04/HAP/ĐT-TT ngày 13/9/2004 và Tờ trình số 617/04HAP/ĐT-TT ngày 23/9/2004 của Công ty sản xuất-dịch vụ và xuất nhập khẩu nam Hà Nội (HAPRO) về việc xin phê duyệt vị trí và diện tích cho các doanh nghiệp đăng ký thuê đất trong Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro.

UBND Thành phố cũng đã nhận được công văn số 230/BQL-ĐT ngày 28/9/2004 của BQL các KCN và CX Hà nội về việc thống nhất ý kiến với đề xuất của Công ty sản xuất-Dịch vụ và XNK Nam Hà Nội và đề nghị UBND TP chấp thuận về nguyên tắc cho các DN được lập dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp.

Sau khi xem xét, UBND Thành phố có ý kiến như sau:

- UBND Thành phố đồng ý đề nghị của BQL các KCN và CX Hà nội và Công ty sản xuất-Dịch vụ và XNK Nam Hà Nội (Hapro) tại các văn bản nêu trên, chấp thuận về nguyên tắc cho các DN có tên dưới đây được lập dự án đầu tư vào cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro:

TT	Tên doanh nghiệp	Lô	DT đăng ký dự kiến (m^2)	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ngành nghề kinh doanh
1.	Xí nghiệp mỳ phở ăn liền Hapro	E3, E4, E6	31.681,6	61 tỷ (2 giai đoạn)	Sx mỳ phở ăn liền
2.	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Thiên Đức	B3	5.492,16	3,7	Sx kinh doanh thực phẩm, nguyên vật liệu phục vụ ngành thực phẩm
3.	Cty TNHH Dũng Thủy	D4	8.731	25 (2 giai đoạn)	Sx gia công bao bì, đồ nhựa

4.	Cty TNHH Khang Trang	D3	5.430,8	5	Sx gia công bao bì, đồ nhựa, màng giảm chấn cho công nghiệp
5.	Cty TNHH Toàn Tâm	D1, D2	17.860	19 (2 giai đoạn)	Sx và mua bán nông, lâm, thủy hải sản, thiết bị chế biến thủy sản, hàng thủ công mỹ nghệ, sx và kinh doanh xăng dầu, gas, vật liệu, máy xây dựng.
6.	Cty TNHH thương mại và xây dựng công nghệ cao (ATC)	D3	4.260	9,5 (2 giai đoạn)	Sx cửa gỗ công nghiệp

- Giao BQL các KCN và CX Hà nội chủ trì cùng Công ty sản xuất-Dịch vụ và XNK Nam Hà Nội (Hapro) hướng dẫn các DN lập dự án và thực hiện các thủ tục đầu tư vào Cụm Công nghiệp theo quy định hiện hành.
- Giao Giám đốc Công ty sản xuất-dịch vụ và XNK Nam Hà Nội chủ động xây dựng giá cho thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật và mức phí quản lý Cụm công nghiệp, xin ý kiến thỏa thuận của BQL các KCN và chế xuất Hà Nội trước khi ký Hợp đồng chính thức với các DN nêu trên.
- Giao Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội chủ trì cùng Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xem xét mức giá và mức phí do Giám đốc Công ty sản xuất-dịch vụ và XNK Nam Hà Nội đề nghị, thống nhất ý kiến, Báo cáo Thành phố.

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT/ Chủ tịch
Phó chủ tịch

Nơi nhận
- Đ/c Chủ tịch UBND TP *(để b/c)*
- Đ/c PCT TT UBND TP Vũ Văn Ninh
- Như trên *(để thực hiện)*
- V1, V3, KT, CNq
- Lưu

CHỨNG NHẬN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 05 -11- 2004
Số C.C 3.5.6 quyển 0.3 ...TP/CC-SCC

Nguyễn Thế Quang

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đỗ Thùy Dương